

NGUYỄN NGỌC THẠCH

HẰNG SỐ
LUÂN HỒI

THÁI CỰC
HÒA GIÁP

THUYẾT PHONG THỦY THẾ GIỚI TIỀN TÂM LINH
THUYẾT 3T- PHẬT LỊCH 2551



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ THÔNG TIN

HẰNG SỐ LUÂN HỒI
&
THÁI CỤC HOA GIÁP

TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

**Hàng số Luân hồi
&
Thái cực Hoa giáp**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ - THÔNG TIN

LỜI NÓI ĐẦU

TÍNH CẦN THIẾT CỦA THÁI CỰC HOA GIÁP

Hiện nay có hai bảng *Lục thập Hoa giáp* và *Lạc thư Hoa giáp* khác nhau ở sự không tương đồng về vị trí của 12 hành Thủy và 12 hành Hỏa (Hình 28; Bảng Thái cực Hoa giáp truyền thống). Để phân định đúng, sai là khó vì nguyên lý tổng quát xây dựng nên những bảng Hoa giáp này đã thất truyền.

Sự xuất hiện của *Lạc thư Hoa giáp* phần nào nói lên tính bất ổn của *Lục thập Hoa giáp*; tình trạng loạn tin trong bói toán, sự huyền bí gắn với Phong thủy học cơ bản có nguyên nhân sâu xa bắt nguồn từ thất truyền nguyên lý tổng quát này.

Trên cơ sở tư tưởng Phật giáo với thuyết Luân hồi Nhân quả cùng quan niệm Cân bằng Sinh thái Tự nhiên làm nền tảng, trường phái *Phong thủy Thế giới Tiền Tâm linh* lấy truyền thống niềm tin vào khái niệm Âm - Dương Ngũ hành làm mô hình trực quan; coi Nhân Tâm là giới hạn không gian nghiên cứu; lấy chấp nhận hướng tới giải thoát Tâm - Thân làm gốc tọa độ và Tuệ giác Thiền định làm công cụ tiếp cận thế giới khách quan. Nguyên lý tổng quát của các bảng Hoa giáp đã được minh định: *Thái cực Hoa giáp* là công cụ định vị chu trình cân bằng động của *Thái cực con người* trong hệ Mặt trời; là mô hình toán diễn hiện nhân sinh quan, vũ trụ quan của Đức Phật; *Lạc thư Hoa giáp* là vở *Thái cực Hoa giáp truyền thống* với điểm khởi đầu *GIÁP TÝ* của nó trùng với hành KIM (s) của nhân *Thái cực*; *Lục*

thập Hoa giáp hình thành từ tổ hợp 3 trường hợp riêng của vô Thái cực Hoa giáp dạng:

$$T = (2.10^{13}-5-5-5-15)-(60).$$

Chuyển tư duy “Lục thập Hoa giáp” sang “Thái cực Hoa giáp” về hình thức giống như chuyển khái niệm hình học phẳng sang hình học không gian hoặc tương tự như thay cách nhìn nhận phiên diện siêu hình bằng quan niệm toàn diện biện chứng trong triết học.

Kinh nghiệm sử dụng Thái cực Hoa giáp trong đời sống tâm linh là Lục thập Hoa giáp. *Kinh Dịch* là kết quả sử dụng phiên bản Thái cực Hoa giáp dạng $T = (2.10^{13}-5-5-5-30)-(64)$. Đấu pháp theo nguyên lý dung sai Thái cực là Thái cực quyền diễn hiện một số nguyên lý cơ bản của Phật giáo bằng mô hình toán là các phiên bản của Thái cực Hoa giáp dạng:

$$T = ([N_0] - [k - j] - [l - m]) - ([c - t]).$$

Để công cụ mô phỏng Thái cực con người ngày càng đầy đủ, khách quan, mở rộng giao diện tiếp cận thế giới nội tâm, phục vụ tốt hơn ý nguyện khám phá bản thân và môi trường xung quanh, *Thái cực Hoa giáp sẽ thay thế Lục thập Hoa giáp trên nền tảng văn hóa phương Đông và tư tưởng triết học Phật giáo.*

Trong cấu trúc tam tài của thuyết Phong thủy thế giới tiền tâm linh (Thuyết 3T), Thái cực Hoa giáp sẽ là thuyền Bát nhã đưa người ta đến bến ngộ chữ NHÂN trong nội hàm: Nhân sinh quan, Thế giới quan của Đức Phật.

Cuộc đời và sự nghiệp của các danh nhân, mà gần đây nhất là thành công của Việt Nam trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh; Định hướng tu tập của môn phái Nam Huỳnh Đạo; Khí công của môn phái Lâm Sơn Động; Kinh nghiệm xử lý Phong thủy của Địa lý sư Thích Thiện Mỹ; Thông

tin giao lưu giữa thế giới Âm - Dương được dịch giải qua năng lực ngoại cảm của Thạc sĩ Phan Thị Bích Hằng - là những bằng chứng sống cho tính chân xác của Phật pháp. *Tinh hoa đó của Đức Phật một lần nữa lại được cô đọng và chuyển hóa thành ngôn ngữ hiện đại trong cuốn sách này.*

Nội dung sách gồm 4 phần:

Tổng quan về phương pháp tiếp cận nhân sinh quan, thế giới quan Đức Phật bằng Thiền pháp được diễn hiện qua ngôn ngữ toán học hiện đại.

Xây dựng mô hình Thái cực Hoa giáp tổng quát trong giới hạn lãnh địa quán tưởng bằng tiên đề và định nghĩa Phong thủy: xem phần *Mô hình dung sai Thái cực; Mô hình định vị Thái cực.*

Triển khai mô hình Thái cực Hoa giáp trong giới hạn hệ Mặt trời với mục đích chứng minh tính đúng đắn của mô hình dung sai Thái cực vừa xây dựng ở trên và chỉ ra các hạn chế của thuyết Âm - Dương Ngũ hành trong quan niệm và hiểu biết hiện tại của con người về cấu tạo vật chất của thế giới khách quan. Bên cạnh đó cũng làm sáng tỏ nhiều điều về bản mệnh con người còn đang là vấn đề không nhất quán trong nhiều công trình nghiên cứu về phong thủy ngày nay cũng như xưa kia (Được viết trong phần *Thái cực Hoa giáp truyền thống*).

Vận dụng Thái cực Hoa giáp truyền thống với lưu ý về độ chính xác của thuyết Âm - Dương Ngũ hành khi áp dụng trong Dự trắc học có liên quan đến khái niệm Bản mệnh con người được thể hiện trong: *Lịch Phong thủy, Ngũ hành phá, định vị mộ mả, tìm nhân sự v.v...*

Sự logic nhất quán từ đầu tới cuối của cuốn sách được duy trì bởi các quy luật toán học. Tuy nhiên đó cũng là hạn chế cho nhiều độc giả vì rào cản của các thuật toán, thậm chí có người

nói vui: “Đọc hiểu chết liền”, thực chất không đến nỗi như vậy. Để thẩm thấu từ từ có thể bỏ qua những phần “xương xẩu” của học thuật hoặc hãy để tham khảo chúng ta nên đi thẳng vào phần ứng dụng của cuốn sách như: *Ngũ hành phủ tìm người; Quy hoạch mở mã dòng họ; Lịch Phong thủy tìm ngày giờ tốt cho bản thân* v.v... Nó sẽ không làm chúng ta thất vọng về sự không nhất quán như nhiều sách xưa khi nói về lĩnh vực Bản mệnh con người - Điều mà hầu như được mặc nhiên thừa nhận khi viết rằng: “Sách xưa viết vậy”.

Ý tại ngôn ngoại, xin tri ân tình thương mà bề trên, người thân, bạn bè, đồng môn, đồng nghiệp dành cho tác giả.

Rất mong được lượng tình tha thứ cho những sai sót chắc chắn không thể tránh khỏi khi viết và ấn bản.

NGUYỄN NGỌC THẠCH

Cần bút

MỘT SỐ NHẬN XÉT VỀ CUỐN SÁCH HẰNG SỐ LUÂN HỒI VÀ THÁI CỰC HOA GIÁP



Địa lý sư
Thượng tọa THÍCH THIÊN MỸ

Chấm chỉnh chỉnh công mĩ hảo mĩ
Nay nay trong thủy bị lưu mĩ
O Bấy chử đã có người tham khảo
Kết quả phân hành sách hóa chử

Thiên Mỹ

Giới Nguyễn Ngọc Bích

TP Mỹ Tho 07-07-07.



Nhà ngoại cảm - Thạc sĩ Kinh tế
PHAN THỊ BÍCH HẰNG

Phong thủy và tâm linh luôn gắn liền với
cuộc sống - vận mệnh của con người và
đất nước. Lý thuyết đời có từ ngàn xưa
và ngày nay đã được đúc kết lại trên cơ
sở của những lý thuyết khoa học hiện đại.
Tất cả đã được cô đọng trong cuốn sách này.
Hãy đọc và suy ngẫm, tiếp thu để thấy được
sự diệu kỳ vô lượng, vô biên của vũ trụ trong
những Hằng số luận học và thái cực hoa giáp.

5 5 6 7

Thạch

Phan Thị Bích Hằng



Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Thế giới

- Tiến sĩ Sử học và Xã Hội học

OGUĐIN VALENTIN LEONHIDOVIČH

(Tác giả của nhiều công trình về Phong thủy bằng tiếng Nga)

Хочу выразить глубочайшую признательность
госпожы Нгуену Нык Тхатъ за предоставлен-
ию митанкежкын трукъ. Эта классическая
карта, которая стала основой фэншуй
нового времени, на следующие поколения
господин Тхатъ - человек большого сердца,
глубокой мудрости. Пусть ему всегда сопутствует
удача, благополучие и благоденствие.

02 07 2007 / Огудин Валентин Леонидович

Tam dịch:

Tôi xin bày tỏ lòng cảm ơn sâu sắc đối với ngài Nguyễn Ngọc Thạch về công trình vĩ đại mà ngài đã hoàn thành. Công trình này sẽ là nền tảng cho Phong thủy của thời đại mới cho tới hàng nghìn năm sau. Ngài Thạch là người thiên phú minh tuệ. Xin chúc ngài luôn may mắn và thịnh vượng.

Ngày 31-08-2007

OGUĐIN VALENTIN LEONHIDOVIČH



Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Thế giới - Võ sư - Viện sĩ
LƯƠNG NGỌC HUỲNH
 Sáng lập võ phái Lâm Sơn Động

Bủi vô cực phát triển đến vạn vật
 Từ vạn vật lại trở về vô cực
 Đó là nguyên lý của vũ trụ là dịch
 lý phương Đông.

Moscow. 25.08.2007

Đời tu xưa nay đã hiểu rồi.
 Liệt người không thể đời phong ba
 Nặng nề nhân tâm trong tiền kiếp
 Tâm sáng lòng thành cốt ở tu
 Thiên địa nằm trong số luân hồi.

Thân Tặng. TS. Nguyễn Ngọc Thạch

Chữ

võ sư võ sư. Lương Ngọc Huỳnh

BÀI TOÁN CỦA THÁI CỰC HOA GIÁP

Việc xác định Ngũ hành cho các phần tử của bảng Lục thập Hoa giáp cổ điển được diễn hiện trong bài thơ “Lục thập Hoa giáp”.

Can, Chi, Hành của Năm sinh khi biết tuổi sinh tính đến thời điểm bấm ngón tay được tìm trên bàn tay trái theo nguyên tắc nhất định; để tham khảo chúng ta lấy ví dụ: Nam nhân tính đến năm 2007 được 48 tuổi (kể cả tuổi Mụ) hỏi Nam nhân này tên tuổi Can - Chi là gì và bản mệnh thuộc Hành gì?

GIẢI: Xét bài thơ mã khóa của bảng Lục thập Hoa giáp:

五 Ngũ Hành	寅 Dần Thân	辰 Thìn Tuất	子 Tý Ngọ
六 Lục Giáp	漢 Hơn	煙 Yên	銀 Ngân
起 Khởi	地 Địa	滿 Mãn	燈 Đăng
為 Vi	燒 Thieu	寺 Tự	架 Giá
頭 Đầu	柴 Sài	鐘 Chung	壁 Bích
	濕 Thấp	樓 Lâu	鉤 Cau

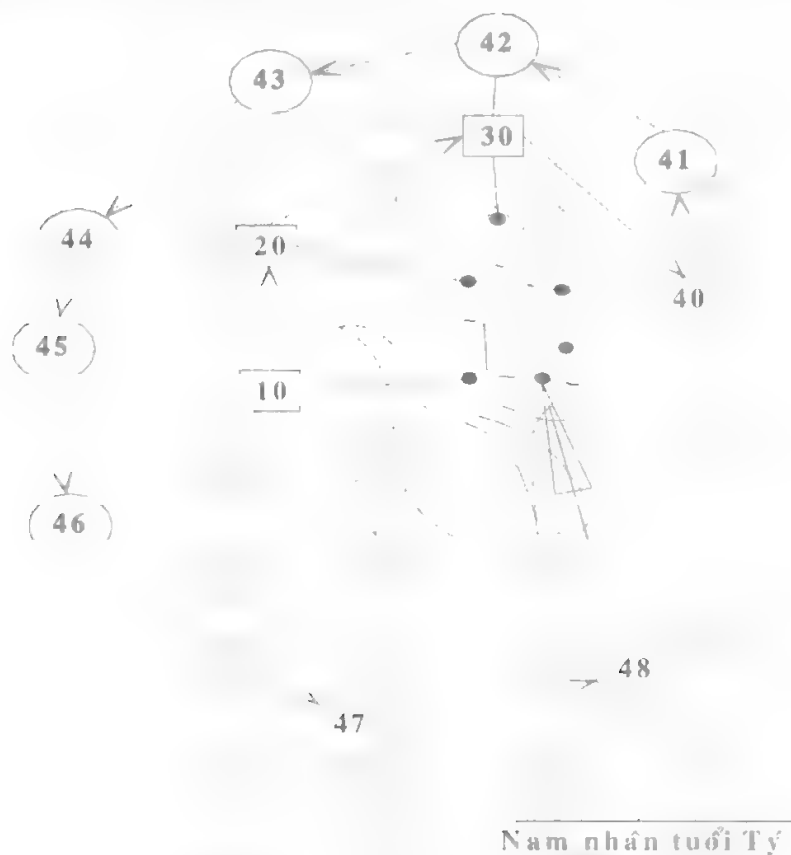
Về ngữ nghĩa, bản thân bài thơ này không có gì phải bàn, tuy nhiên thành phần cấu trúc của các chữ trong bài thơ có ý nghĩa đặc biệt.

Ví dụ: Bộ KIM có trong chữ NGÂN, CÂU, CHUNG. Bộ HÓA có trong chữ YÊN, ĐĂNG, THIÊU. Bộ MỘC có trong chữ GIÁ, SÀI, LÂU. Bộ THỔ có trong chữ BÍCH, TỰ, ĐỊA. Bộ THỦY có trong chữ MÃN, THẤP, HÁN.

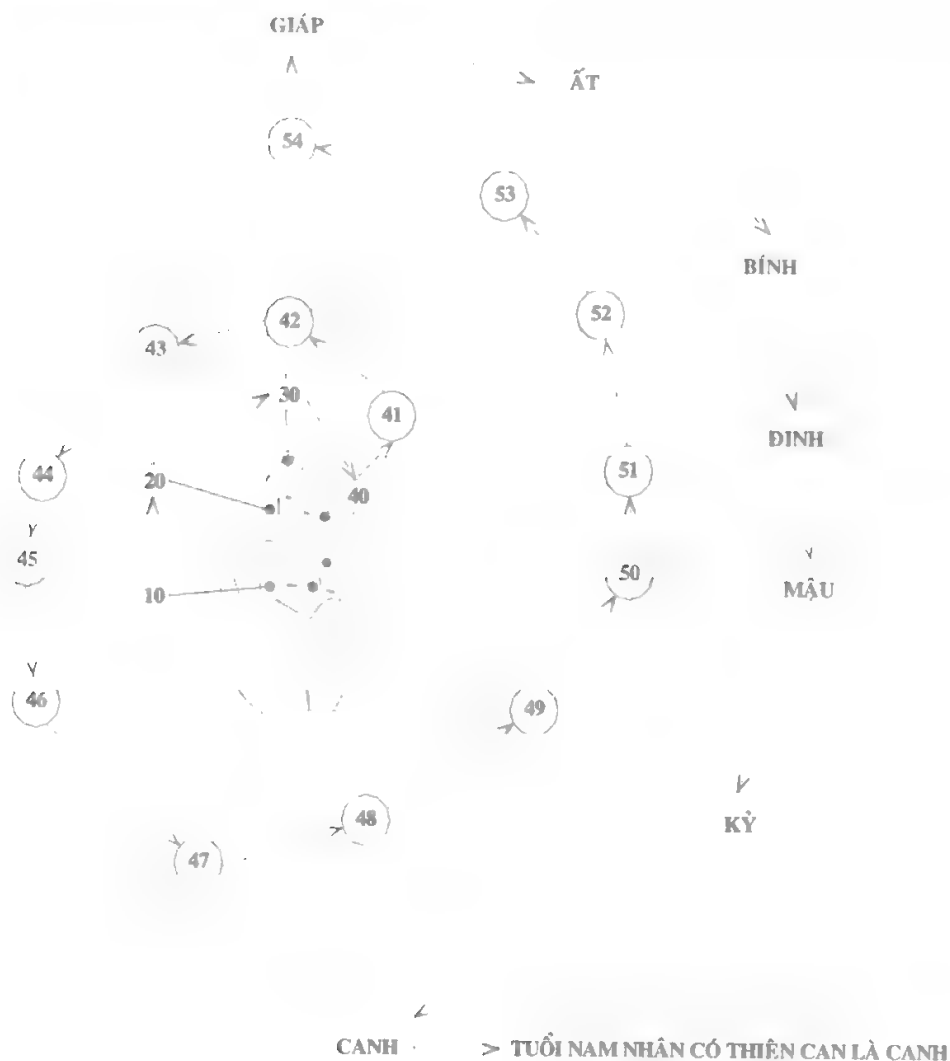
Chính là dấu hiệu cho biết tuổi Can - Chi đó thuộc Hành gì!

Xét bàn tay tìm tên Can - Chi của tuổi Nam nhân:

Năm 2007 cung Khởi là Dần.

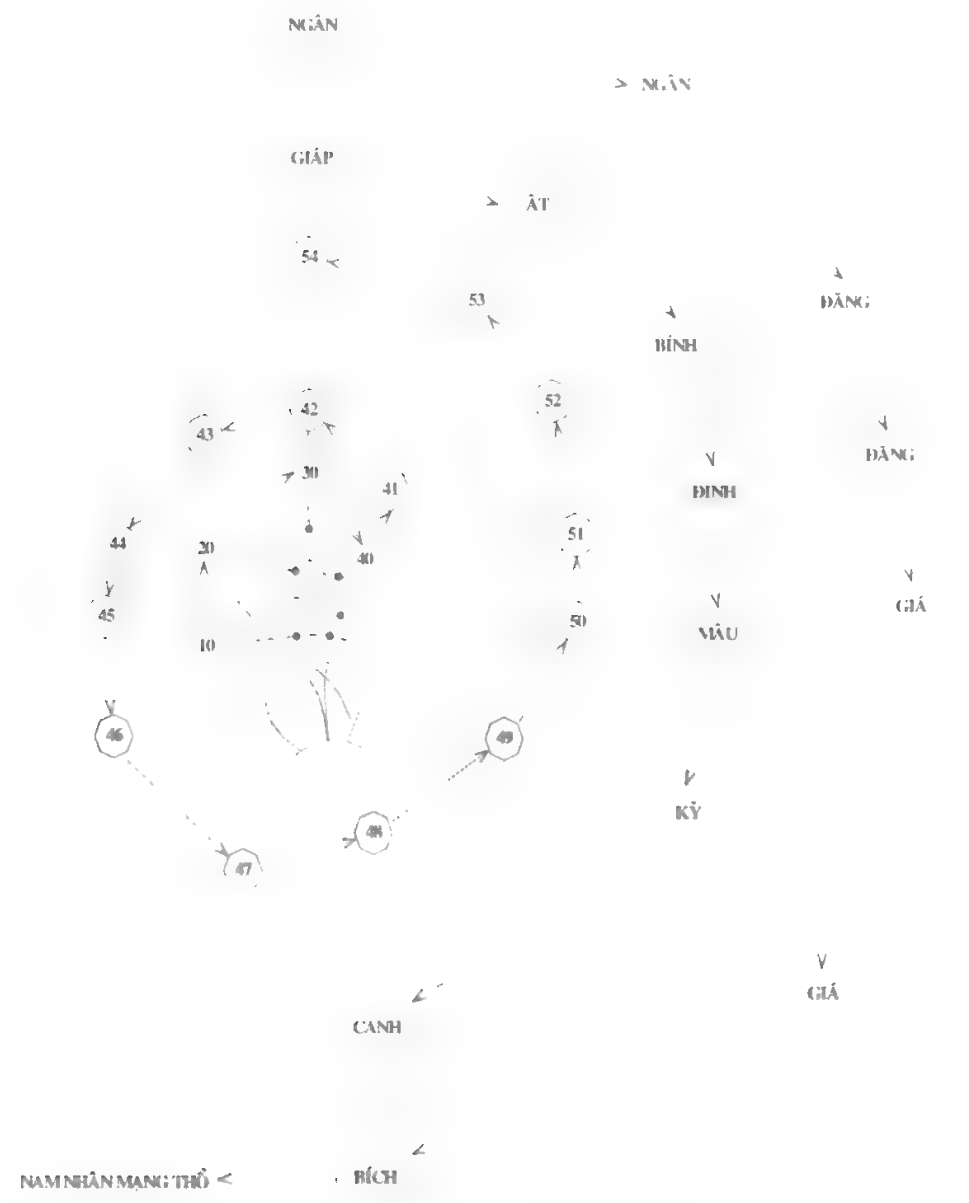


Hình 1: Bàn tay tìm Địa chi



Hình 2: Bàn tay tìm Thiên can

Lưu ý: Tới năm 2007, cả sáu con Giáp đều lọt vào số 4



Hình 3: Bản tay tìm Bản mệnh

Tương tự, quy tắc trên áp dụng cho vòng Giáp Tý, chúng ta có thể tìm được bản mệnh của 59 phần tử còn lại của bảng Lục thập Hoa giáp cổ điển. Tuy nhiên bài thơ và quy tắc tìm bản mệnh có nguồn gốc từ đâu và nguyên lý xác định bản mệnh của 60 phần tử Lục thập Hoa giáp cho đến nay vẫn là câu hỏi lớn chưa có lời giải.

BẢN MỆNH là khái niệm cơ bản nhất của thuyết Âm - Dương Ngũ hành khi nói về chữ NHÂN. Trong vòng luân hồi Giáp Tý của bảng Lục thập Hoa giáp (60 năm) mỗi năm được tượng trưng bởi 1 hành riêng biệt khác với 5 cặp năm có cùng tên gọi của Ngũ hành nhưng khác nhau bởi khí độ của hành được nạp cho nó.

Ví dụ: Trong vòng Giáp Tý 1946 - 2006 có 12 năm là hành THỔ với tên gọi khí độ của Ngũ hành tương ứng:

Năm 1946, 1947 là năm THỔ có tên can chi là năm BÍNH TUẤT, ĐINH HỢI tương ứng với khí độ Ngũ hành có tên là ỐC THƯỢNG THỔ.

Năm 1960, 1961 là năm THỔ có tên can chi là năm CANH TÝ, TÂN SỬU tương ứng với khí độ Ngũ hành có tên là BÍCH THƯỢNG THỔ.

Năm 1968, 1969 là năm THỔ có tên can chi là năm MẬU THÂN, KỶ DẬU tương ứng với khí độ Ngũ hành có tên là ĐẠI TRẠCH THỔ.

Năm 1976, 1977 là năm THỔ có tên can chi là năm BÍNH THÌN, ĐINH TÝ với khí độ Ngũ hành có tên là SA TRUNG THỔ.

Năm 1990, 1991 là năm THỔ có tên can chi là năm CANH NGỌ, TÂN MÙI tương ứng với khí độ Ngũ hành có tên là: LỘ BÀNG THỔ.

Năm 1998, 1999 là năm **THỔ** có tên can chi là năm **MẬU DẦN**, **KỶ MÃO** với khí độ Ngũ hành có tên là: **THÀNH ĐẦU THỔ**.

Tương tự như vậy đối với 4 hành còn lại của thuyết Âm - Dương Ngũ hành là: **KIM**, **MỘC**, **THỦY**, **HỎA** cũng có cách nạp hành tương tự cho 48 năm còn lại của vòng Giáp Tý 1946-2006 cũng như đối với bất kỳ vòng Giáp Tý nào khác. Và khi sắp xếp chúng theo tên gọi Can - Chi theo thứ tự nhất định từ Giáp Tý đến Quý Hợi sẽ tạo thành bảng gọi là bảng **LỤC THẬP HOA GIÁP**. Ứng dụng thực tế của bảng Lục thập Hoa giáp cổ điển có thể tìm thấy trong các tác phẩm cổ xưa như: *Ngọc hạp chính tông*, *Diễn cầm tam thế*, *Tướng mệnh khảo luận*...

Bảng Lục thập Hoa giáp này đã là nền tảng của mọi lý thuyết về Thuật-Y-Lý-Số tồn tại hàng nghìn năm nay, là niềm tự hào của nền văn minh lúa nước và văn hóa phương Đông.

Tuy nhiên do ảnh hưởng của tam sao thất bản kết hợp với sự tàn phá của thời gian mà tác hại của nó đã đẩy các nhà nghiên cứu tới lúc có quyền nghi ngờ tính chân xác của các phiên bản còn lưu lại tới ngày nay của học thuyết Âm - Dương Ngũ hành.

Câu hỏi lớn nhất chưa có câu trả lời thích đáng: Nguyên lý xây dựng nên bảng Lục thập Hoa giáp này như thế nào? Đặc biệt đã xuất hiện những công trình nghiên cứu trong đó thẳng thắn đề nghị thay hành của những năm mà bảng Lục thập Hoa giáp ghi là năm hành **HỎA** thành năm hành **THỦY** và ngược lại (*Tìm về cội nguồn Kinh Dịch* - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2001). Tác giả còn đề xuất 1 bảng nạp Ngũ hành mới cho học thuyết Âm - Dương Ngũ hành có tên gọi: **LẠC THỨ HOA GIÁP**.

Điều này vô cùng hệ trọng vì nếu không giải quyết triệt để thì mọi suy lý của chúng ta theo kiểu Tương sinh, Tương khắc giữa các hành mà trước kia được cho là hành THỦY hoặc hành HỎA đều sẽ bị đảo lộn. Và như vậy mọi thành quả xưa nay của học thuyết Âm - Dương Ngũ hành trong dự đoán và chữa bệnh chỉ là ảo thuật; hoặc có thể việc sử dụng bảng Lục thập Hoa giáp còn có điều bí mật nằm trong phép biến hành mà nhiều người chưa ngộ được.

SAI LỆCH GIỮA LỤC THẬP HOA GIÁP VÀ LẠC THƯ HOA GIÁP

Lục thập Hoa giáp trong sách *Diễn cầm tam thế diễn nghĩa* của soạn giả Dương Công Hầu để tiện so sánh với *Lạc thư Hoa giáp* của tác giả Nguyễn Vũ Tuấn Anh, những phần tử mang hành Thủy và hành Hỏa được gạch dưới chân.

BẢNG LỤC THẬP HOA GIÁP

DIỄN CẢM TAM THẾ DIỄN NGHĨA

12

Số 4 : Coi tuổi gì , nhằm mạng gì ?

<u>Giáp Tý</u>	<u>Ất Sửu</u>	<u>mạng Kim</u>	Vàng dưới biển
<u>Bính Dần</u>	<u>Đinh Mão</u>	<u>mạng Hỏa</u>	lửa trong lò
<u>Mậu Thìn</u>	<u>Kỷ Tỵ</u>	<u>mạng Mộc</u>	cây rừng lớn
<u>Canh Ngọ</u>	<u>Tân Mùi</u>	<u>mạng Thổ</u>	đất đường lộ
<u>Nhâm Thân</u>	<u>Quý Dậu</u>	<u>mạng Kim</u>	vàng gương nhon
<u>Giáp Tuất</u>	<u>Ất Hợi</u>	<u>mạng Hỏa</u>	lửa trên núi
<u>Bính Tý</u>	<u>Đinh Sửu</u>	<u>mạng Thủy</u>	phước dưới sông
<u>Mậu Dần</u>	<u>Kỷ Mão</u>	<u>mạng Thổ</u>	đất dầu thành
<u>Canh Thìn</u>	<u>Tân Tỵ</u>	<u>mạng Kim</u>	vàng chum đèn
<u>Nhâm Ngọ</u>	<u>Quý Mùi</u>	<u>mạng Mộc</u>	cây dương liễu
<u>Giáp thân</u>	<u>Ất Dậu</u>	<u>mạng Thủy</u>	nước trong giếng
<u>Bính Tuất</u>	<u>Đinh Hợi</u>	<u>mạng Thổ</u>	đất nóc nhà
<u>Mậu Tý</u>	<u>Kỷ Sửu</u>	<u>mạng Hỏa</u>	lửa sấm chớp
<u>Canh Dần</u>	<u>Tân Mão</u>	<u>mạng Mộc</u>	cây tùng bá
<u>Nhâm Thìn</u>	<u>Quý Tỵ</u>	<u>mạng Thủy</u>	nước chảy dài
<u>Giáp Ngọ</u>	<u>Ất Mùi</u>	<u>mạng Kim</u>	vàng trong cát
<u>Bính Thân</u>	<u>Đinh Dậu</u>	<u>mạng Hỏa</u>	lửa dưới núi
<u>Mậu Tuất</u>	<u>Kỷ Hợi</u>	<u>mạng Mộc</u>	cây đất bằng
<u>Canh Tý</u>	<u>Tân Sửu</u>	<u>mạng Thổ</u>	đất vách nhà
<u>Nhâm Dần</u>	<u>Quý Mão</u>	<u>mạng Kim</u>	vàng lá trắng
<u>Giáp Thìn</u>	<u>Ất Tỵ</u>	<u>mạng Hỏa</u>	lửa ngọn đèn
<u>Bính Ngọ</u>	<u>Đinh Mùi</u>	<u>mạng Thủy</u>	nước trên trời
<u>Mậu Thân</u>	<u>Kỷ Dậu</u>	<u>mạng Thổ</u>	đất nền chòi
<u>Canh Tuất</u>	<u>Tân Hợi</u>	<u>mạng Kim</u>	vàng đeo tay
<u>Nhâm Tý</u>	<u>Quý Sửu</u>	<u>mạng Mộc</u>	cây dâu
<u>Giáp Dần</u>	<u>Ất Mão</u>	<u>mạng Thủy</u>	nước khe lớn
<u>Bính Thìn</u>	<u>Đinh Tỵ</u>	<u>mạng Thổ</u>	đất trong cát
<u>Mậu Ngọ</u>	<u>Kỷ Mùi</u>	<u>mạng Hỏa</u>	cây lựu đá
<u>Canh Thân</u>	<u>Tân Dậu</u>	<u>mạng Mộc</u>	cây lựu đá
<u>Nhâm Tuất</u>	<u>Quý Hợi</u>	<u>mạng Thủy</u>	nước biển lớn

BẢNG LẠC THƯ HOA GIÁP

Giáp Tí	Ất Sửu	Bính Dần	Đinh Mão	Mậu Thìn	Kỷ Tỵ
<u>Hải Trung Kim</u>		<u>Giản Hạ Thủy</u>		Đại Lâm Mộc	
Canh Ngọ	Tân Mùi	Nhâm Thân	Quý Dậu	Giáp Tuất	Ất Hợi
Lộ Bàng Thổ		Kiếm Phong Kim		<u>Tuyền Trung Thủy</u>	
Bính Tí	Đinh Sửu	Mậu Dần	Kỷ Mão	Canh Thìn	Tân Tỵ
<u>Lư Trung Hỏa</u>		Thành Đầu Thổ		Bạch Lạp Kim	
Nhâm Ngọ	Quý Mùi	Giáp Thân	Ất Dậu	Bính Tuất	Đinh Hợi
Dương Liễu Mộc		<u>Sơn Đầu Hỏa</u>		Ốc Thượng Thổ	
Mậu Tí	Kỷ Sửu	Canh Dần	Tân Mão	Nhâm Thìn	Quý Tỵ
<u>Trường Lưu Thủy</u>		Tùng Bách Mộc		<u>Tích Lịch Hỏa</u>	
Giáp Ngọ	Ất Mùi	Bính Thân	Đinh Dậu	Mậu Tuất	Kỷ Hợi
Sa Trung Kim		<u>Thiên Hà Thủy</u>		Bình Địa Mộc	
Canh Tỵ	Tân Sửu	Nhâm Dần	Quý Mão	Giáp Thìn	Ất Tỵ
Bích Thượng Thổ		Kim Bạc Kim		<u>Đại Khê Thủy</u>	
Bính Ngọ	Đinh Mùi	Mậu Thân	Kỷ Dậu	Canh Tuất	Tân Hợi
<u>Sơn Hạ Hỏa</u>		Đại Trạch Thổ		Thou Xuyên Kim	
Nhâm Tí	Quý Sửu	Giáp Dần	Ất Mão	Bính Thìn	Đinh Tỵ
Tang Đố Mộc		<u>Phúc Đăng Hỏa</u>		Sa Trung Thổ	
Mậu Ngọ	Kỷ Mùi	Canh Thân	Tân Dậu	Nhâm Tuất	Quý Hợi
<u>Đại Hải Thủy</u>		Thạch Lựu Mộc		<u>Thiên Thượng Hỏa</u>	

Xuất phát từ thực tế trên, có thể khái quát một vài vấn đề cần giải quyết cho thuyết Âm - Dương Ngũ hành sau:

Vấn đề thứ nhất:

Như trong phần đầu của sách này đã nói: Để phân định đúng, sai giữa Lục thập Hoa giáp và Lạc thư Hoa giáp là khó vì nguyên lý tổng quát xây dựng nên những bảng Hoa giáp này đã thất truyền! Thực tế có phải như vậy hay không? Phải chăng đó là lý do tại sao khi nói tới bản mệnh hầu như tất cả các sách đều né tránh và luôn có chung câu trả lời với ý nói: sách xưa viết vậy. Bảng Lục thập Hoa giáp vô hình chung đã trở thành vật cản khó có thể vượt qua nổi của nhiều công trình nghiên cứu về thuật-y-lý-số xưa nay.

Vấn đề thứ hai:

Vì không ai dám khẳng định là mình sẽ dự đoán trúng 100% khi vận dụng Thuật bói toán?! Như vậy dự đoán theo thuyết Âm - Dương Ngũ hành với việc vận dụng bảng Lục thập Hoa giáp làm nền tảng sẽ cho kết quả chính xác là bao nhiêu phần trăm? Làm thế nào để nâng cao độ chính xác của dự đoán theo thuyết Âm - Dương Ngũ hành?

Vấn đề thứ ba:

Nguyên tắc sử dụng bảng Lục thập Hoa giáp để dự đoán thế nào là đúng, thế nào là sai? Tại sao cấu trúc tứ trụ thời gian đều chứa con số 2. Ví dụ: 2 ngày, 2 tháng, 2 năm, 2 canh giờ v.v... có chung 1 hành?

Trong mỗi con người đều có đủ các thuộc tính như: Hỷ, Nộ, Ái, Ố v.v... mà bản mệnh chỉ ghi có 1 hành? Chả lẽ lại có ngày tốt, giờ tốt, hoặc ngày xấu, giờ xấu xảy ra cho tất cả nhân loại trong cùng một thời điểm hay sao? Giải pháp cho vấn đề này như thế nào?

Tại sao năm này lại có hành là A mà không phải là B? Lục thập Hoa giáp và Lạc thư Hoa giáp đúng sai ra sao? Chúng được

hình thành như thế nào? Từ nay về sau nên sử dụng bảng Hoa giáp gì? Bản chất của Kinh Dịch, con đường cập nhật Kinh Dịch trong tương lai? Bản chất của mọi bảng Hoa giáp? Ngưỡng cửa của phương pháp nghiên cứu khoa học ngày nay sẽ được khai mở như thế nào? Hiểu như thế nào về bản chất của Phong thủy và Phong thủy học hiện đại? v.v...

Tất cả những câu hỏi trên sẽ được giải đáp toàn bộ hoặc bước đầu lý giải trong cuốn sách này.

PHẦN A

MÔ HÌNH DUNG SAI THÁI CỰC

Chương 1

KHÁI NIỆM CƠ BẢN

1.1. THÁI CỰC

1.1.1. Định nghĩa

Thái cực là cái tên dùng chỉ thực tại khách quan tự thân viên mãn mà con người biết được do Tuệ Thiển. Thái cực không phụ thuộc vào nhận biết của bất kỳ đối tượng nào ngoài nó.

1.1.2. Nguyên lý bất biến Thái cực

Thái cực có ở mọi lúc, mọi nơi, không phụ thuộc vào thời gian và không gian. Thái cực có trong tất cả, tất cả có trong Thái cực.

Tương tự như câu: “Vạn thù quy nhất bản, nhất bản tán vạn thu” trong kinh *Hoa Nghiêm*.

Vũ trụ là một Thái cực bao gồm nhiều Thái cực. Trong đó có Thái cực “Con người”. Con người đặc biệt ở tính Linh và năng lực Quán, Tưởng.

1.1.3. Thái cực Luân hồi

Định nghĩa: *Thái cực của các quy luật tự nhiên lặp lại tuần hoàn theo chu kỳ gọi là Thái cực Luân hồi.*

1.1.4. Vòng Luân hồi

Định nghĩa: *Độ dài một chu kỳ tuần hoàn của Thái cực Luân hồi gọi là Vòng Luân hồi.*

Có thể nhận dạng Vòng Luân hồi qua thứ nguyên của các biến nguyên của Thái cực.

Theo nguyên lý bất biến: Để định vị Thái cực chỉ cần chính nó hoặc tối đa một đơn nguyên gia số của một biến nguyên của nó là đủ.

Tuy nhiên, khả năng minh tuệ của con người không giống nhau phụ thuộc tính năng ngộ bất mê; vào tiên thiên Cửu huyền thất tổ; phụ thuộc vào năng lực phá Trụ chấp có căn nguyên kinh nghiệm. Vì vậy đại đa số rất thích hợp với mô phỏng Thái cực bằng Bội nguyên gia số của biến nguyên độc lập với tên gọi khác nhau.

1.1.5. Hàm Thái cực

Định nghĩa: Hàm Thái cực là hàm số trong hệ quy chiếu n chiều R^n mô phỏng các quy luật tự nhiên của Thái cực.

Thuộc tính của Thái cực biểu diễn bằng con số gọi là đại lượng của Thái cực.

1.1.6. Thái cực nhân ngộ

Định nghĩa: Thái cực, mà các quy luật tự nhiên của nó có thể biểu diễn được dưới dạng hàm số gọi là Thái cực nhân ngộ.

Ký hiệu: $F_0(M)$.

Đặc điểm Thái cực nhân ngộ: Từ nguyên lý bất biến suy ra Hàm Thái cực biểu diễn bằng hàm số $F_0(M)$ và $F(M)$ liên tục; khả vi $\forall M \subset D \subset R^n$.

1.1.7. Thái cực gần đúng

Định nghĩa: Thái cực gần đúng là Thái cực có hàm gần đúng hàm Thái cực nhân ngộ

Ký hiệu: $F(M)$, trong đó: $F(M) \equiv F_0(M) \forall M \subset D \subset R^n$.

1.2. GIA SỐ BIẾN NGUYÊN

1.2.1. Khái niệm gia số

Tương tự như khái niệm biến số độc lập và biến số phụ thuộc của hàm số thông thường. Gia số ΔM của biến số độc lập M của

hàm Thái cực gọi là gia số của biến nguyên độc lập; gia số $\Delta F(M)$ của hàm Thái cực tương ứng với gia số của biến nguyên độc lập ΔM gọi là gia số của biến nguyên phụ thuộc của hàm Thái cực $F(M)$ trong không gian R^n .

1.2.2. Đơn nguyên gia số

Định nghĩa: Đơn nguyên gia số là một phần giá trị của gia số của biến nguyên độc lập thỏa mãn nguyên lý bất biến Thái cực.

Ký hiệu: ΔS_0

$$\text{Trong đó: } \Delta S_0 = \frac{F_0(M)}{N_0} = \lambda \cdot F_0(M)$$

λ = Hằng số Luân hồi Thái cực $\lambda = 5.10^{-14}$

$F_0(M)$ - Độ dài vòng Luân hồi của Thái cực nhân ngộ.

N_0 - Là số Đơn nguyên gia số hay còn gọi là số Chia hoàn nguyên Thái cực của $F_0(M)$.

1.2.3. Bội nguyên gia số

Định nghĩa: Bội nguyên gia số là một phần giá trị của gia số của biến nguyên độc lập có độ lớn bằng bội số đơn nguyên gia số của biến nguyên độc lập đó.

Ký hiệu: ΔS

$$\text{Trong đó: } \Delta S = \varphi \cdot \Delta S_0 = \frac{F(M)}{n_0}$$

φ - Hệ số bội nguyên gia số; $\varphi \geq 1$

$F(M)$ - Hàm gần đúng của hàm Thái cực nhân ngộ $F_0(M)$

n_0 - Số bội nguyên gia số của hàm $F(M)$

Giá trị ΔS có độ lớn phụ thuộc vào việc chọn hệ số φ một cách chủ quan. Theo định nghĩa đơn nguyên gia số \Rightarrow Bội nguyên gia số ΔS là số không thỏa mãn nguyên lý bất biến Thái cực.

Do đó: Dùng bội nguyên gia số thay thế cho đơn nguyên gia số khi nghiên cứu Thái cực với $\varphi \neq 1$ là không chính xác, mức độ sai số được lượng hoá qua hệ số dung sai nhân định ψ_n .

Ví dụ trong Lục thập Hoa giáp:

Giá trị bội nguyên gia số ΔS của biến nguyên độc lập của hàm Thái cực gần đúng của Thái cực nhân ngũ “Bản mệnh” được sử dụng như Thái cực gồm 5 tên gọi khác nhau: mệnh Kim, mệnh Mộc, mệnh Thủy, mệnh Hỏa, mệnh Thổ.

Giá trị bội nguyên gia số ΔS của biến nguyên độc lập của Thái cực gần đúng của Thái cực nhân ngũ “Lục thập Hoa giáp” được sử dụng như Thái cực gồm 60 tên gọi khác nhau:

Tuổi Giáp Tý, tuổi Ất Sửu,... tuổi Kỷ Hợi,... tuổi Tân Sửu,... tuổi Nhâm Tuất, tuổi Quý Hợi.

Giá trị bội nguyên gia số ΔS của biến nguyên độc lập của Thái cực gần đúng của Thái cực nhân ngũ. “Thời gian” có thứ nguyên, có độ lớn và tên gọi khác nhau: thiên niên kỷ, thế kỷ, năm, tháng, tuần lễ, ngày, giờ, phút, giây, v.v... Tất cả đều là công cụ định vị vòng Luân hồi của Thái cực “Thời gian”. Độ lớn ΔS của chúng là bội số của đơn nguyên gia số ΔS_0 của vòng Luân hồi “Thời gian” với hệ số φ khác nhau.

Chương 2

HÀNG SỐ LUÂN HỒI

2.1. CHỈ SỐ HOÀN NGUYÊN THÁI CỰC

Định nghĩa: Chỉ số hoàn nguyên là đại lượng cho biết độ chính xác của phép lấy xấp xỉ Thái cực nhân ngộ bằng Thái cực gần đúng. Ký hiệu: Δ ; đơn vị là phần trăm (%).

Chỉ số hoàn nguyên thỏa mãn nguyên lý bất biến Thái cực gọi là chỉ số hoàn nguyên Thái cực. $\Delta_0 = 1 \times 100\%$.

Chỉ số hoàn nguyên không thỏa mãn nguyên lý bất biến Thái cực gọi là chỉ số hoàn nguyên nhân định. Ký hiệu Δ .

Trong đó:

$$\Delta = (1 - \psi_n) \times 100\%$$

ψ_n - Hệ số dung sai nhân định

HỆ SỐ DUNG SAI THÁI CỰC

Định nghĩa: Hệ số dung sai Thái cực là đại lượng cho biết độ sai lệch giữa Thái cực gần đúng và Thái cực nhân ngộ khi thỏa mãn nguyên lý bất biến.

Ký hiệu ψ_0

Trong đó: $\psi_0 = \frac{\Delta M}{\Delta F(M)}$

ΔM - Là gia số của bội nguyên gia số của biến nguyên độc lập của Thái cực $F_0(M)$.

Trong đó: $\Delta M = M - M_0 = \Delta S - \Delta S_0 = (\varphi - 1)\Delta S_0$

$\Delta F(M)$ - Là gia số của biến nguyên phụ thuộc của $F_0(M)$ tương ứng với gia số độc lập ΔM ; $\Delta F(M) = |F(M) - F_0(M)|$; $\forall M; M_0 \subset D \subset \mathbb{R}^n$.

Khi phép lấy gần đúng thoả mãn nguyên lý bất biến Thái cực, hệ số dung sai $\psi_0 = 0$.

CÔNG THỨC TỔNG QUÁT ψ_0

$$\psi_0 = \frac{I}{\left(\frac{f'(M)}{1!} + \frac{\Delta M \cdot f''(M)}{2!} + \dots + \frac{\Delta M^{(k-1)} \cdot f^{(k)}(M)}{k!} \right) \Big|_{M=M_0}}$$

Trong đó:

$f(M)^{(k+1)} \Big|_{M=M_0}$ - Đạo hàm bậc $(k+1)$ của hàm $F(M)$ tại điểm $M =$

M_0

ΔM - Gia số của bội nguyên gia số của M .

Chứng minh:

Giả sử: Trong không gian thực n chiều R^n , hàm điểm $F(M)$ với $M = M(x_1, x_2, \dots, x_n)$ xác định trong miền $D \in R^n$; liên tục, khả vi $(k+1)$ lần trong vùng lân cận của điểm M_0 , trong đó $F(M)$ là hàm gần đúng của hàm Thái cực nhân ngộ $F_0(M)$. Triển khai phép lấy gần đúng hàm $F_0(M)$ bằng $F(M)$ theo công thức Taylor. Xung quanh M_0 , giá trị của $F(M)$ có thể viết:

$$F(M) = F_0(M) + \frac{1}{1!} DF(M_0) + \frac{1}{2!} D^2 F(M_0) + \dots + \frac{1}{k!} D^k F(M_0) + \frac{1}{(k+1)!} D^{(k+1)} F(M_c) \quad (1)$$

Trong đó:

Ký hiệu: M_c - Điểm nằm giữa từ $M \rightarrow M_0$;

$$M_c = M((x_1^0 + \theta \Delta x_1); (x_2^0 + \theta \Delta x_2); \dots; (x_n^0 + \theta \Delta x_n))$$

Với: $0 < \theta < 1$.

$D^{(k+1)} F(M) \Big|_{M=M_0}$ - Vi phân bậc $(k+1)$ tại $M=M_0$ của $F(M)$.

$f(M)^{(k+1)} \Big|_{M=M_0}$ - Đạo hàm bậc $(k+1)$ tại $M=M_0$ của $F(M)$;

Với:

$$D^{(k+1)} F(M) \Big|_{M=M_0} = (\Delta M)^{(k+1)} f(M)^{(k+1)} \Big|_{M=M_0} \quad (2)$$

$\Delta M = M - M_0$ - Gia số của M xung quanh M_0 ,

Thay (2) vào (1) tại các vị trí tương ứng với cấp vi phân

$i = 1, 2, \dots, k, (k+1)$. Đặt (ΔM) làm thừa số chung, chuyển $F_0(M)$ qua bên trái dấu bằng;

Ký hiệu: $\Delta F(M)$ - Gia số của biến nguyên phụ thuộc của $F_0(M)$; Trong đó: $\Delta F(M) = |F(M) - F_0(M)|$

$$\Rightarrow \Delta F(M) = \Delta M \left(\frac{f'(M)}{1!} + \frac{\Delta M \cdot f''(M)}{2!} + \frac{\Delta M^2 \cdot f'''(M)}{3!} + \dots + \frac{\Delta M^{k-1} \cdot f^{(k)}(M)}{k!} \right) \Big|_{M=M_0} \\ + \frac{\Delta M^{(k+1)}}{(k+1)!} f^{(k+1)}(M_c)$$

Ký hiệu:

$$\Omega(M) = \left(\frac{f'(M)}{1!} + \frac{\Delta M \cdot f''(M)}{2!} + \frac{\Delta M^2 \cdot f'''(M)}{3!} + \dots + \frac{\Delta M^{k-1} \cdot f^{(k)}(M)}{k!} \right) \Big|_{M=M_0}$$

$$R_k(M) = \frac{\Delta M^{(k+1)} f^{(k+1)}(M_c)}{(k+1)!}$$

- Số dư dạng Lagrange bậc (k) của công thức Taylor.

Suy ra: $\Delta F(M) = \Delta M \cdot \Omega(M) + R_k(M)$

Như vậy:

Với sai số không quá $R_k(M)$ - Là vô cùng bé bậc cao hơn ΔM ;
nếu xung quanh M^0 thỏa mãn điều kiện: với mọi $\forall \varepsilon > 0$, luôn tồn tại $r > 0$ sao cho $\forall M \in D \in R^n$ cách điểm M^0 một đoạn δ thỏa mãn $\delta = |M - M_0| < r$ thì $|F(M) - F_0(M)| < \varepsilon$; Khi đó: Gia số $\Delta F(M)$ của $F'(M)$ có thể tính gần đúng theo công thức:

$$\Delta F(M) \cong \Delta M \cdot \Omega(M) \Leftrightarrow \frac{\Delta M}{\Delta F(M)} = \frac{1}{\Omega(M)}$$

Suy ra:

$$\psi_0 = \frac{\Delta M}{\Delta F(M)} = \frac{1}{\left(\frac{f'(M)}{1!} + \frac{\Delta M \cdot f''(M)}{2!} + \dots + \frac{\Delta M^{(k-1)} \cdot f^{(k)}(M)}{k!} \right) \Big|_{M=M_0}}$$

Trong đó giá trị $\psi_0 = f(\varphi, D, f^k(M_0))$ phụ thuộc bản chất các quy luật tự nhiên hàm chứa trong Thái cực được mô phỏng qua cấu trúc đại số của hàm $F_0(M)$; Hệ số bội nguyên gia số φ ; Miền xác định D . Chúng ta sẽ thấy rõ mối tương quan này trong những phần tiếp theo.

SỐ CHIA HOÀN NGUYÊN THÁI CỰC N_0

Định nghĩa: Số chia hoàn nguyên Thái cực là số có giá trị bằng tổng số các đơn nguyên gia số có thể có của vòng Luân hồi nhân ngộ sao cho hệ số dung sai Thái cực không xác định.

Ký hiệu: N_0

Trong đó: $N_0 = \frac{F_0(M)}{\Delta S_0}$ khi Ψ_0 không xác định.

N_0 - nguyên; dương

$F_0(M)$ - Độ dài vòng Luân hồi của Thái cực nhân ngộ trong không gian (R^n).

2.2. SỐ CHIA GẦN ĐÚNG n_0

Định nghĩa: Số chia gần đúng là số có giá trị bằng tổng số các bội nguyên gia số có thể có của vòng Luân hồi của Thái cực gần đúng.

Ký hiệu: n_0 ; trong đó: $n_0 = \frac{F(M)}{\Delta S}$.

Quan hệ giữa số chia gần đúng n_0 và số chia hoàn nguyên Thái cực N_0 : Từ định nghĩa N_0 và n_0 có:

$$\frac{N_0}{n_0} = \frac{F_0(M)}{\Delta S_0} \cdot \frac{\Delta S}{F(M)} = \frac{\Delta S}{\Delta S_0} \cdot \frac{F_0(M)}{F(M)};$$

Ngoài ra có:

$$\Delta S = \varphi \cdot \Delta S_0 \Rightarrow \frac{\Delta S}{\Delta S_0} = \varphi \Rightarrow \frac{N_0}{n_0} = \varphi \cdot \frac{F_0(M)}{F(M)} \Rightarrow n_0 = \frac{N_0}{\varphi} \cdot \frac{F(M)}{F_0(M)};$$

\Rightarrow Hệ số bội nguyên φ càng nhỏ thì số chia gần đúng n_0 càng tiến tới số chia hoàn nguyên N_0 .

Quan hệ giữa hệ số bội nguyên φ ; Số chia gần đúng n_0 ; Hàng số Luân hồi λ :

Theo định nghĩa Hàng số Luân hồi Thái cực và chứng minh trên có:

$$\lambda = \frac{1}{N_0} \Rightarrow N_0 = \frac{1}{\lambda} \Rightarrow n_0 = \frac{1}{\varphi \cdot \lambda} \frac{F(M)}{F_0(M)} \Rightarrow \varphi = \frac{1}{n_0 \cdot \lambda} \frac{F(M)}{F_0(M)}$$

Trong thuyết Âm - Dương Ngũ hành có một vài con số được sử dụng để tính giá trị đơn vị đo trong phép lấy gần đúng cho chúng ta suy nghĩ hình như số đó giống như số bội nguyên gia số n_0 của vòng Luân hồi gần đúng $F(M)$. Nhưng kết luận về kết quả phép lấy gần đúng lại giống như đã sử dụng số đơn nguyên gia số N_0 của vòng luân hồi nhân ngũ $F_0(M)$ chứ không phải là n_0 .

Ví dụ:

Số $n_0 = 5$. Con số này giống như số bội nguyên gia số tạo thành vòng luân hồi gần đúng $F(M)$ của Thái cực nhân ngũ Bản mệnh $F_0(M)$. Trong đó giá trị bội nguyên gia số ΔS của biến nguyên độc lập có tên gọi là: Kim, Mộc, Thủy, Hoả, Thổ; $F(M) = n_0 \cdot \Delta S = 5 \times \Delta S$ (Hành) = (Kim + Mộc + Thủy + Hoả + Thổ).

Nhưng khi kết luận ví dụ như thường nói: Ông A, bà B có Bản mệnh là: mệnh Kim, mệnh Mộc, mệnh Thủy, mệnh Hỏa, mệnh Thổ. Nói như vậy có nghĩa là thuyết đã coi: ΔS có vai trò giống như Thái cực "con người", tương đương với việc coi: $\Delta S = \Delta S_0$ và $n_0 = N_0$ mà không biết $n_0 = 5$ đã thoả mãn điều kiện $\Delta = 1$ hay chưa?

Theo thuyết Âm - Dương Ngũ hành: Chiều dài vòng Luân hồi gần đúng $F(M)$ của biến nguyên độc lập "Bản mệnh" $F_0(M)$ của

có giá trị gần đúng là chu vi ngũ giác đều nội tiếp trong đó với 5 đỉnh là Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ.

Số $n_0 = 10$. Con số này giống như số bội nguyên gia số của vòng luân hồi gần đúng $F(M)$ của Thái cực nhân ngũ “Can - Chi” $F_0(M)$; trong đó giá trị $\Delta S =$ Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý.

Chiều dài vòng Luân hồi gần đúng $F(M) = n_0 \cdot \Delta S = 10x$
Thiên can = (Giáp + Ất + Bính + Đinh + Mậu + Kỷ + Canh + Tân + Nhâm + Quý).

Nhưng khi dùng để định vị Nhân mạng hoặc thời gian thì n_0 lại biến thành số đơn nguyên gia số N_0 . Ví dụ như trong câu: “Trai **Đinh, Nhâm, Quý** thì tài. Gái **Đinh, Nhâm, Quý** thì hai lần đò”. Hoặc như: “Tuổi **Giáp** hợp **Kỷ** phá **Ất** xung **Canh**; tuổi **Bính** hợp **Tân** phá **Đinh** xung **Nhâm**; tuổi **Mậu** hợp **Quý** phá **Kỷ** xung **Giáp**” v.v...

Nói như vậy có nghĩa là thuyết đã coi: $\Delta S = \Delta S_0$; nhưng chưa chứng minh rằng với: $n_0 \equiv N_0 = 10$ thì hệ số hoàn nguyên Thái cực Δ_0 của $F(M)$ đã bằng 1 hay chưa?

Số $n_0 = 12$. Con số này giống như số bội nguyên gia số tạo thành vòng luân hồi gần đúng $F(M)$ của biến nguyên độc lập “Địa Chi” của Thái cực nhân ngũ “Can-Chi” $F_0(M)$ trong đó:

$\Delta S =$ Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi.

Và: $F(M) = n_0 \cdot \Delta S = 12 \cdot \Delta S = 12 \times$ Chi = Tý + Sửu + Dần + Mão + Thìn + Tỵ + Ngọ + Mùi + Thân + Dậu + Tuất + Hợi

Nhưng khi dùng như thường thấy ví dụ: giờ Tý, giờ Sửu, giờ Dần, giờ Mão, giờ Thìn, giờ Tỵ, giờ Ngọ, giờ Mùi, giờ Thân, giờ Dậu, giờ Tuất, giờ Hợi v.v... ông A, ông B có thể động thổ xây dựng v.v... có nghĩa là Bản mệnh của những người này đã trở

thành đối tác ngang bằng với Ngũ hành của các ΔS thời gian tương ứng có tên gọi trùng với 1 trong 12 tên của Địa Chi ở trên. Điều này chỉ đúng khi đại diện của Thái cực thời gian là ΔS_0 chứ không phải là ΔS .

Như vậy theo thuyết Âm - Dương Ngũ hành: Chiều dài vòng Luân hồi gần đúng $F(M)$ của Thái cực nhân ngũ "Thời gian" $F_0(M)$ là chu vi đa giác đều 12 cạnh nội tiếp trong nó với 12 đỉnh: Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi v.v...

Qua những ví dụ này chúng ta đã thấy thuyết Âm - Dương Ngũ hành sử dụng hệ số bội nguyên gia số φ mà không đưa ra khuyến cáo về nguyên lý bất biến Thái cực $\Delta = 1$ trong những ứng dụng của nó. Có lẽ đây cũng là nguyên nhân sâu xa của tình trạng loạn tin trong bói toán xưa nay.

HỆ SỐ DUNG SAI CỦA THÁI CỰC TRÒN ĐỀU ψ_{0r}

Định nghĩa: Hệ số dung sai Thái cực ψ_0 khi vòng Luân hồi của nó là vòng tròn gọi là hệ số dung sai Thái cực tròn đều.

Ký hiệu: ψ_{0r} .

Trong đó: $\psi_{0r} = \frac{1}{N_0}$

ψ_{0r} không phụ thuộc vào độ lớn của vòng tròn.

Chứng minh:

Xét bài toán: Tìm số chia hoàn nguyên Thái cực N_0 của biến nguyên độc lập của Thái cực nhân ngũ $F_0(M)$ - là chu vi S_0 của một trong những giao tuyến của Thái cực mặt cầu Φ trong không gian 3 chiều R^3 với Thái cực nhân ngũ mặt phẳng T trong không gian 2 chiều R^2 ?

Giải:

Không làm giảm tính tổng quát của lời giải bằng cách vận dụng tính bất biến giá trị khảo sát hàm số khi thay đổi gốc hệ quy chiếu có: Trong không gian (R3) thiết lập hệ tọa độ 3 chiều (xOyz) sao cho tâm (I) của mặt cầu (Φ) trùng với tâm O (0,0,0) của hệ tọa độ; gọi R - là bán kính mặt cầu (Hình 4).



Hình 4

Giao tuyến giữa Φ và T là tập hợp tất cả các điểm M(x_M, y_M, z_M) cách điểm $I(x_i, y_i, z_i)$ một đoạn $R = |M - I|$ thỏa mãn:

$$F_0(M) = (x_M - x_i)^2 + (y_M - y_i)^2 + (z_M - z_i)^2 - R^2 = 0$$

Trong mặt phẳng (yOz): Theo cách định vị gốc tọa độ ở trên có: $x_i = 0$; $I(x_i, y_i, z_i) \equiv O(0,0,0) \Rightarrow$ Hàm số của Thái cực nhân ngộ giao tuyến D trở thành:

$$F_0(M) = y_M^2 + z_M^2 - R^2 = 0$$

Suy ra chiều dài vòng luân hồi $F_0(M)$ của Thái cực giao tuyến D trong mặt phẳng (yOz) chính là chu vi vòng tròn tâm I bán kính R: $S_0 = 2\pi R$.

Giá trị tọa độ của điểm M_0 của Thái cực nhân ngũ trước khi lấy gần đúng:

$$\Delta S_{no} = \frac{F_0(M)}{N_0} = \frac{2\pi R}{N_0}$$

Trong vòng tròn tâm I; bán kính R (Hình 4); Xét tam giác cân AIB có cạnh R; góc ở đỉnh I là α ,

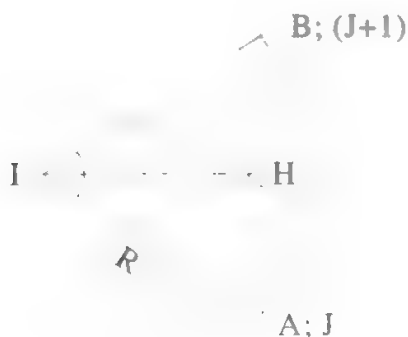
$$\text{trong đó } \alpha = \frac{2\pi}{N_0};$$

H- là chân đường cao của tam giác AIB. $A \equiv j; B \equiv j+1$; trong đó: $j = 1, 2, 3, \dots, j, (j+1), \dots, N_0$

$$\text{Góc AIB} = \alpha.$$

ΔS_j - cạnh đa giác đều N_0 cạnh chính là giá trị bội nguyên gia số của Thái cực gần đúng $F(M)$ của Thái cực nhân ngũ $F_0(M)$. Có:

$$\Delta S_j = AB = 2AH = 2R \sin\left(\frac{\alpha}{2}\right); \alpha = \frac{2\pi}{N_0} \Rightarrow \Delta S_j = 2R \sin\left(\frac{\pi}{N_0}\right)$$



Hình 5

$$\Rightarrow \text{Giá số của biến nguyên độc lập } M: \Delta M = \Delta S_m - \Delta S_s \\ = \frac{2\pi R}{N_0} - 2R \sin\left(\frac{\pi}{N_0}\right) = \frac{2R}{N_0} \left[\pi - N_0 \sin\left(\frac{\pi}{N_0}\right) \right]$$

Giá trị của Thái cực gần đúng $F(M)$ thoả mãn $\Delta = 1$:

$$S = \sum_{j=1}^{N_0} \Delta s_j = N_0 \Delta s_j = 2N_0 R \sin\left(\frac{\pi}{N_0}\right)$$

Theo ý nghĩa hình học: S là chu vi đa giác đều nội tiếp trong S_0 nên giá trị của S luôn nhỏ hơn chu vi của vòng tròn ngoại tiếp $S_0 \Rightarrow (S_0 - S) \geq 0 \Rightarrow$ Giá trị biến nguyên phụ thuộc của Thái cực $F_0(M)$ có thể viết:

$$\Delta F(M) = |S - S_0| = (S_0 - S) = 2R \left[\pi - N_0 \sin\left(\frac{\pi}{N_0}\right) \right]$$

Suy ra hệ số dung sai Thái cực vòng tròn:

$$\psi_{or} = \frac{\Delta M}{\Delta F(M)} = \frac{\frac{2R}{N_0} \left[\pi - N_0 \sin\left(\frac{\pi}{N_0}\right) \right]}{2R \left(\pi - N_0 \sin\left(\frac{\pi}{N_0}\right) \right)} = \frac{1}{N_0} \cdot \frac{\left(\pi - N_0 \sin\left(\frac{\pi}{N_0}\right) \right)}{\left(\pi - N_0 \sin\left(\frac{\pi}{N_0}\right) \right)};$$

Với điều kiện: $N_0 \neq 0$ và $\pi - N_0 \sin\left(\frac{\pi}{N_0}\right) \neq 0$

$$\text{Suy ra: } \psi_{or} = \frac{1}{N_0}$$

Công thức này cho thấy ψ_{or} phụ thuộc vào đại lượng đặc trưng cho hình dáng hình học của hàm $F_0(M)$ là vòng tròn với hằng số $\pi = \frac{S}{2R} = 3,14159$

và số chia hoàn nguyên Thái cực N_0 của vòng luân hồi $F_0(M)$. Sau đây chúng ta sẽ chứng minh $\psi_{or} = \frac{1}{N_0}$

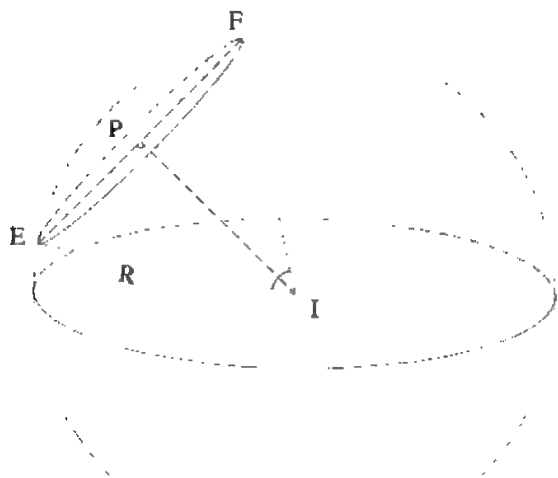
đúng với vòng tròn có độ lớn bất kỳ. Nói cách khác ψ_{or} không phụ thuộc vào độ lớn bán kính R của vòng tròn - tương trưng cho vòng Luân hồi tròn đều bất kỳ.

Chứng minh:

Xét bài toán tìm số chia hoàn nguyên Thái cực N_0 trong trường hợp tổng quát: Giả sử giao của ϕ và T là vòng tròn bán kính r bất kỳ thuộc mặt cầu ϕ trong không gian R^3 .

Như đã biết: Giao tuyến mặt cầu với mặt phẳng là đường tròn.

Trong không gian R^3 xét hình chóp nón đỉnh I (Hình 6) với góc ở đỉnh $\angle EIF = \beta$; cạnh hình chóp nón R; đáy là vòng tròn tâm P bán kính r - là giao tuyến giữa ϕ và T.



Hình 6

Trong tam giác cân EIF có:

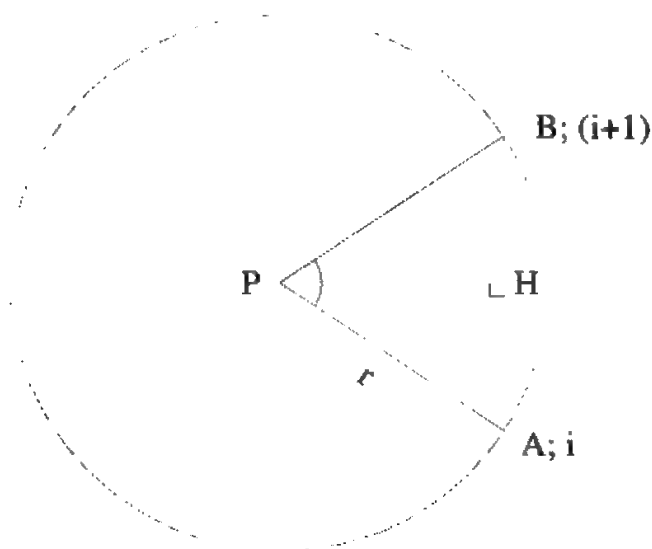
IP là đường cao $\Rightarrow r = EP = R \sin \frac{\beta}{2}$;

Trong vòng tròn tâm P; bán kính r (Hình 7), xét tam giác cân APB; $A \equiv i$; $B \equiv (i+1)$; $i=1,2,3,\dots,i,(i+1),\dots, N_0$. Đường cao PH; góc $\angle APB = \alpha$, trong đó $\alpha = \frac{2\pi}{N_0}$.

Giả sử: N_0 là số đơn nguyên gia số của vòng tròn tâm P bán kính $r \Rightarrow \Delta S_0 = \frac{S_0}{N_0} = \frac{2\pi r^2}{N_0}$;

$$\Delta S_i = AB = 2AH = 2r \sin \frac{\alpha}{2} = 2r \sin \frac{2\pi}{2N_0} = 2r \sin \frac{\pi}{N_0}$$

$$\Rightarrow \Delta M = \Delta S_0 - \Delta S_i = \frac{2r}{N_0} (\pi - N_0 \sin \frac{\pi}{N_0})$$



Hình 7

Chu vi đa giác đều nội tiếp vòng tròn là:

$$S_i = \sum_{i=1}^{N_0} \Delta S_i = N_0 \Delta S_i = 2N_0 r \sin \frac{\pi}{N_0}$$

$$\Delta F(M) = S_0 - S_i = 2r(\pi - N_0 \sin \frac{\pi}{N_0})$$

$$\text{Suy ra: } \Psi_{or} = \frac{\Delta M}{\Delta F(M)} = \frac{\left(\pi - N_0 \sin \left(\frac{\pi}{N_0} \right) \right)}{N_0 \left(\pi - N_0 \sin \left(\frac{\pi}{N_0} \right) \right)} (***)$$

$$\text{Với điều kiện: } N_0 \left(\pi - N_0 \sin \left(\frac{\pi}{N_0} \right) \right) \neq 0;$$

chia tử số và mẫu số của (***) cho biểu thức: $\left(\pi - N_0 \sin \left(\frac{\pi}{N_0} \right) \right)$

$$\Rightarrow \Psi_{or} = \frac{1}{N_0} \Rightarrow \text{điều phải chứng minh.}$$

HỆ SỐ DUNG SAI NHÂN ĐỊNH TRÒN ĐỀU ψ_n

Định nghĩa: Giá trị cho biết mức độ sai lệch giữa Thái cực gần đúng và Thái cực nhân ngộ tròn đều khi chọn bội nguyên gia số thay cho đơn nguyên gia số trong các phép tính dung sai gọi là hệ số dung sai nhân định tròn đều.

Ký hiệu: ψ_n ;

Trong đó: $\psi_n = \frac{1}{n_0}$

n_0 - Số bội nguyên gia số của Thái cực gần đúng $F(M)$.

Chứng minh:

Theo định nghĩa hệ số dung sai Thái cực có: $\psi_0 = \frac{\Delta M}{\Delta F(M)}$;

khi ΔS là đơn nguyên gia số $\Rightarrow \psi_0 = \psi_{0'} = \frac{1}{N_0} = 0$;

Vì ψ_0 thỏa mãn nguyên lý bất biến Thái cực.

Khi ΔS là bội nguyên gia số $\Rightarrow \frac{\Delta M}{\Delta F(M)} \neq 0$;

Vì ψ_0 không thỏa mãn nguyên lý bất biến Thái cực như đã chứng minh ở trên \Rightarrow bao giờ cũng tồn tại ψ_n sao cho:
 $\psi_n = \frac{\Delta M}{\Delta F(M)}$.

Hệ số bội nguyên φ quyết định độ lớn giá trị bội nguyên gia số ΔS . Trong đó: $\Delta S = \varphi \cdot \Delta S_0$; việc lựa chọn φ một cách chủ quan dẫn đến sai lệch giữa Thái cực gần đúng và Thái cực nhân ngộ được lượng hóa qua hệ số $\psi_n = \frac{\Delta M}{\Delta F(M)} \neq 0$

Tất cả quá trình hình thành nên những giá trị này đều do con người tạo ra. Do đó ψ_n có tên là hệ số dung sai nhân định tròn đều.

Tương tự như trong các chứng minh về giá trị của hệ số dung sai Thái cực ψ_0 . Thay ψ_n vào vị trí của ψ_0 và thay n_0 vào các vị trí N_0 tương ứng có:

$$\psi_n = \frac{\Delta M}{\Delta F(M)} = \frac{\left(\pi - n_0 \sin \frac{\pi}{n_0} \right)}{n_0 \cdot \left(\pi - n_0 \sin \frac{\pi}{n_0} \right)}$$

Với điều kiện:

$$\left(\pi - n_0 \sin \frac{\pi}{n_0} \right) \neq 0 \Rightarrow \psi_n = \frac{1}{n_0};$$

Vì n_0 - nguyên, dương $\Rightarrow 0 < \psi_n \leq 1$

HỆ SỐ DUNG SAI LUÂN HỒI ψ_l .

Định nghĩa: Trị số cho biết sai lệch giữa vòng Luân hồi gần đúng $F(M)$ với vòng Luân hồi nhân ngộ $F_0(M)$ có hình dạng và kích thước bất kỳ trong không gian n chiều R^n gọi là hệ số dung sai luân hồi.

Ký hiệu ψ_l .

$$\text{Trong đó: } \psi_l = \frac{\Delta M}{\Delta F(M)} = \frac{\Delta S_m - \Delta S_l}{l - \sum_{i=1}^{n_0} \Delta S_i}$$

Với: ΔS_{0i} - Giá trị của phần chia thứ i của vòng luân hồi $F_0(M)$

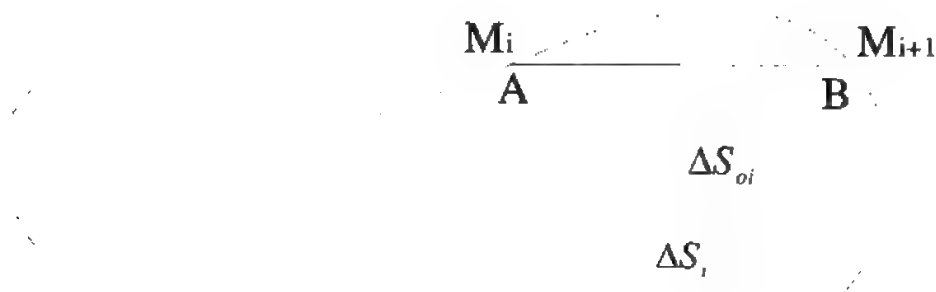
l - Chiều dài vòng luân hồi $F_0(M)$

n_0 - Số điểm chia l thành n_0 phần ΔS_{0i} , bất kỳ

ΔS_i - Giá trị gần đúng của ΔS_{0i} , là đoạn thẳng có chung điểm đầu và điểm cuối với ΔS_{0i} ; $i = 1, 2, 3, \dots, j, (i+1), \dots, n_0$.

Chứng minh:

Trong không gian R^n , xét Thái cực luân hồi nhân ngộ $F_0(M)$ có chu vi vòng luân hồi là l . Dùng n_0 điểm chia chu vi l thành n_0 phần có độ lớn bất kỳ ΔS_{0i} , không nhất thiết phải bằng nhau; Trong số đó chọn đoạn thứ i đặt tên là cung AB với $A \equiv M_i$; $B \equiv M_{i+1}$; M_i - Tọa độ điểm của hàm Thái cực $F_0(M)$ (Hình 8).



Hình 8

Trong hình 5, xét cung AB; ký hiệu ΔS_{oi} - Độ dài cung AB.
 $\widehat{AB} = \Delta S_{oi}$

Xét đoạn thẳng AB:

Ký hiệu ΔS_i - độ dài cạnh thứ i của đa giác không gian n_0 cạnh; $\Delta S_i = AB$.

Theo tiên đềƠcơlit: Qua 2 điểm A và B chỉ vẽ được duy nhất đoạn thẳng $AB = \Delta S_i$ là ngắn nhất suy ra: mọi dây cung nối A và B có độ lớn $\widehat{AB} = \Delta S_{oi}$ đều thỏa mãn bất phương trình:

$$\Delta S_i < \Delta S_{oi} \Rightarrow \Delta M = \Delta S_{oi} - \Delta S_i > 0$$

Xét gia số tọa độ của biến số M với giá trị ban đầu là M_0 tương ứng với tọa độ điểm A trên hình vẽ và giá trị tiếp theo của biến số M là M tương ứng với điểm B trên hình vẽ. Giá trị chênh lệch giữa độ lớn của cung \widehat{AB} và đoạn thẳng AB chính là gia số ΔM của biến nguyên độc lập M của Thái cực nhân ngũ vòng luân hồi $F_0(M)$; trong đó:

$$\Delta M = |M_0 - M| = \Delta S_{oi} - \Delta S_i.$$

Xét gia số $\Delta F(M)$ của hàm Thái cực $F_0(M)$ tương ứng với gia số của biến nguyên độc lập ΔM của nó: Có $F_0(M) = 1$ và giá trị của hàm gần đúng của $F_0(M)$ là:

$$F(M) = \sum_{i=1}^{n_0} \Delta S_i.$$

Suy ra:

$$\Delta F(M) = |F_0(M) - F(M)| = \left| l - \sum_{i=1}^{n_0} \Delta S_i \right|.$$

Theo định nghĩa dung sai Thái cực có:

$$\psi_L = \frac{\Delta M}{\Delta F(M)} = \frac{\Delta S_{0i} - \Delta S_i}{\left| l - \sum_{i=1}^{n_0} \Delta S_i \right|}; \text{ Vì } \Delta S_{0i} - \Delta S_i > 0 \Rightarrow \sum_{i=1}^{n_0} \Delta S_{0i} > \sum_{i=1}^{n_0} \Delta S_i.$$

$$\text{Trong đó: } \sum_{i=1}^{n_0} \Delta S_{0i} = l \Rightarrow l - \sum_{i=1}^{n_0} \Delta S_i > 0 \text{ suy ra: } \psi_L = \frac{\Delta S_{0i} - \Delta S_i}{l - \sum_{i=1}^{n_0} \Delta S_i}$$

Đây là công thức tổng quát xác định hệ số dung sai vòng luân hồi của Thái cực luân hồi có hình dạng bất kỳ trong không gian R^n - Gọi là hệ số dung sai luân hồi. Ký hiệu: ψ_L .

Giá trị của ψ_L phụ thuộc vào cấu trúc hình học của vòng luân hồi vào số lượng điểm chia để lấy xấp xỉ n_0 và ψ_L phải thỏa mãn tiên đề Ocolit về giá trị cực tiểu của đoạn thẳng nối 2 điểm A, B bất kỳ.

Xét trường hợp đặc biệt:

1. Khi n_0 điểm chia vòng luân hồi $F_0(M)$ thành n_0 phần bằng nhau, có: $AB = \Delta S_{0i} = \frac{l}{n_0}$

Nhưng vòng luân hồi có độ cong không đều $\Rightarrow \Delta S_i \neq \Delta S_{i+1}$;

$$\text{suy ra: } \psi_L = \frac{\Delta M}{\Delta F(M)} = \frac{\frac{l}{n_0} - \Delta S_i}{l - \sum_{i=1}^{n_0} \Delta S_i} = \frac{1}{n_0} \cdot \frac{(l - n_0 \cdot \Delta S_i)}{\left(l - \sum_{i=1}^{n_0} \Delta S_i \right)}$$

Nhận xét: Trong công thức trên:

Đã có: $l - \sum_{i=1}^{n_0} \Delta S_i > 0 \Rightarrow$ Để đảm bảo cho hệ số $\psi_L > 0$

$$\Leftrightarrow (l - n_0 \Delta S_i) > 0 \text{ suy ra: } \Delta S_i < \frac{l}{n_0};$$

Gọi ΔS_0 là giá trị trung bình của các đoạn ΔS_{0i} ;

Trong đó:

$$\Delta S_0 = \frac{\sum_{i=1}^{n_0} \Delta S_{0,i}}{n_0} = \frac{l}{n_0} \Rightarrow \Delta S_i < \Delta S_0$$

Như vậy: Việc chọn bội nguyên gia số gần đúng ΔS_i không được tùy tiện mà phải tuân theo tiên đề Ocolit về giá trị cực tiểu của đoạn thẳng nối 2 điểm. Trong đó giá trị ΔS_i bao giờ cũng phải nhỏ hơn giá trị trung bình ΔS_0 của biến nguyên mà nó lấy gần đúng với: $\Delta S_0 = \frac{l}{n_0}$.

Ví dụ:

Trong quan niệm Ngũ hành về Bản mệnh có nghĩa: $n_0 = 5$. Với giả thiết chu vi vòng luân hồi Bản mệnh có độ dài 100 năm thì độ lớn của mỗi hành là ΔS_i của nó dùng để thay thế cho vòng luân hồi. Trong đó giá trị ΔS_i chỉ có nghĩa khi và chỉ khi độ lớn đó thỏa mãn tiên đề Ocolit:

$$\Delta S_i < \frac{l}{n_0} = \frac{100}{5} = 20 \text{ năm.}$$

2. Khi n_0 điểm chia vòng luân hồi $F_0(M)$ thành n_0 phần $\Delta S_{0,i}$ bằng nhau; khi đó: $\bar{AB} = \Delta S_0 = \frac{l}{n_0}$.

Vòng luân hồi có độ cong đều nhau tại mọi điểm của nó

$$\Rightarrow \Delta S_i = \Delta S_{i+1} \Rightarrow \sum_{i=1}^{n_0} \Delta S_i = n_0 \cdot \Delta S_i ;$$

Khi đó: n_0 điểm tạo thành đa giác đều n_0 cạnh $\Rightarrow F(M)$ trong trường hợp này trở thành:

$$F(M) = \sum_{i=1}^{n_0} \Delta S_i = n_0 \cdot \Delta S_i ; \text{ và: } \Delta F(M) = |F_0(M) - F(M)| = |(l - n_0 \cdot \Delta S_i)|$$

Vì: $(l - n_0 \Delta S_i) > 0$;

$$\text{suy ra: } \psi_i = \frac{\Delta M}{\Delta F(M)} = \frac{1}{n_0} \cdot \frac{(l - n_0 \cdot \Delta S_i)}{l - \sum_{i=1}^{n_0} \Delta S_i} = \frac{1}{n_0} \cdot \frac{(l - n_0 \cdot \Delta S_i)}{(l - n_0 \cdot \Delta S_i)} = \frac{1}{n_0}$$

Đây là giá trị của hệ số dung sai nhân định tròn đều ψ_n như đã chứng minh ở phần 2.2; $\Rightarrow \psi_n$ là trường hợp riêng của ψ_l .

3. Khi n_0 điểm chia vòng luân hồi $F_0(M)$ thành n_0 phần ΔS_0 , bằng nhau;

- Vòng luân hồi có độ cong đều nhau tại mọi điểm của nó;

Khi đó: n_0 điểm tạo thành đa giác đều n_0 cạnh; độ dài vòng luân hồi $F_0(M)$ là chu vi của vòng tròn bán kính R . Theo cách tính như phần 2.2 suy ra:

Giá trị 1 cạnh của đa giác đều n_0 cạnh có độ lớn là:

$\Delta S_l = 2R \sin \frac{\pi}{n_0}$; thay vào công thức trên có:

$$\psi_l = \frac{1}{n_0} \cdot \frac{\left(l - 2n_0 R \sin\left(\frac{\pi}{n_0}\right) \right)}{\left(l - 2n_0 R \sin\left(\frac{\pi}{n_0}\right) \right)};$$

Trong đó $l = 2\pi R$ - chiều dài vòng luân hồi tròn đều.

Nhận xét:

Hệ số dung sai $\psi_l > 0$ theo tiên đề Ócolít về đoạn thẳng và theo định nghĩa. Do đó ψ_l không xác định khi và chỉ khi mẫu số của công thức tổng quát tính hệ số dung sai ψ_l bằng không.

Trong trường hợp vòng luân hồi là vòng tròn như ở đây, hệ số ψ_l không xác định tương đương với đẳng thức sau:

$$\Leftrightarrow l - n_0 \Delta S_l = 0$$

$$\Leftrightarrow 2\pi R - 2n_0 R \sin\left(\frac{\pi}{n_0}\right) = 0$$

$$\Leftrightarrow \pi - n_0 \sin\left(\frac{\pi}{n_0}\right) = 0$$

Giải phương trình này cho: $n_0 = 2.10^{13}$ là nghiệm.

Đây chính là số đơn nguyên gia số của vòng tròn như sẽ nói tới ở phần 2.3 sau đây.

2.3. HẰNG SỐ LUÂN HỒI λ

Giả thuyết: Tất cả vòng luân hồi của các biến nguyên của Thái cực nhân ngộ $F_0(M)$ là vòng tròn có chu vi S_0 bán kính R trong quán tưởng. Kích thước và thứ nguyên của vòng luân hồi quy định độ lớn và thứ nguyên của R .

Định nghĩa: Hằng số luân hồi là số cho biết giá trị của đơn nguyên gia số ΔS_0 của biến nguyên độc lập của Thái cực nhân ngộ $F_0(M)$ khi thỏa mãn nguyên lý bất biến Thái cực sẽ có độ lớn bằng bao nhiêu phần độ lớn chu vi vòng luân hồi S_0 của biến nguyên đó của Thái cực $F_0(M)$.

Ký hiệu λ ;

Trong đó: $\lambda = \frac{\Delta S_0}{S_0}$; $\lambda = 5.10^{-14}$

Chứng minh:

Theo chứng minh ở phần trên có:

$$\Psi_{0i} = \frac{\Delta M}{\Delta F(M)} = \frac{\left(\pi - N_0 \sin\left(\frac{\pi}{N_0}\right) \right)}{N_0 \left(\pi - N_0 \sin\left(\frac{\pi}{N_0}\right) \right)};$$

$$\psi_n = \frac{\Delta M}{\Delta F(M)} = \frac{\left(\pi - n_0 \sin\left(\frac{\pi}{n_0}\right) \right)}{n_0 \left(\pi - n_0 \sin\left(\frac{\pi}{n_0}\right) \right)}$$

Điều kiện để hệ số dung sai Ψ_{0i} và ψ_n tồn tại là biểu thức:

$$N_0 \left[\pi - N_0 \sin\left(\frac{\pi}{N_0}\right) \right] \neq 0 \text{ và: } n_0 \left(\pi - n_0 \sin\left(\frac{\pi}{n_0}\right) \right) \neq 0$$

$$\text{Suy ra: } N_0 \neq 0 ; \text{ và: } \left[\pi - N_0 \sin\left(\frac{\pi}{N_0}\right) \right] \neq 0$$

$$\text{cũng như: } n_0 \neq 0 ; \text{ và: } \left(\pi - n_0 \sin\left(\frac{\pi}{n_0}\right) \right) \neq 0$$

Nhận xét:

Theo ý nghĩa hình học của phép lấy gần đúng vòng tròn: giá trị hệ số dung sai nhân định ψ_n và hệ số dung sai Thái cực Ψ_{0r} phụ thuộc vào phép lấy xấp xỉ chu vi vòng tròn bằng chu vi đa giác đều nội tiếp trong nó có n_0 hoặc N_0 đỉnh. Trong đó: Ψ_{0r} liên quan với N_0 và giá trị đơn nguyên gia số ΔS_0 ; ψ_n liên quan trực tiếp với n_0 và bội nguyên gia số ΔS của biến nguyên của Thái cực.

Số lượng đỉnh của đa giác càng nhiều thì giá trị chu vi gần đúng S , càng gần giá trị chu vi của vòng tròn S_0 , hệ số ψ_n tiến càng gần tới giá trị Ψ_{0r} , bội nguyên ΔS càng tiến gần tới đơn nguyên ΔS_0 . Trong đó: $n_0 \leq N_0$.

Để xác định giá trị n_0 có thể căn cứ vào mức độ chính xác thể hiện qua giá trị của hệ số hoàn nguyên nhân định Δ . Trong đó:
 $\Delta = (1 - \psi_n) \cdot 100\%$ do người ra đề bài yêu cầu.

Theo chứng minh: $\psi_n = \frac{1}{n_0} \Rightarrow n_0 = \frac{1}{\psi_n}$.

Theo định nghĩa chỉ số hoàn nguyên Thái cực:
 $\Delta = (1 - \psi_n) \cdot 100\%$

$$\text{Suy ra: } n_0 = \frac{1}{1 - \frac{\Delta}{100}} = \left[\frac{100}{100 - \Delta} \right]$$

Ví dụ: Tìm số bội nguyên gia số n_0 sao cho độ chính xác trong phép chọn Thái cực gần đúng của Thái cực tròn đều đạt 98%?

Giải: Có hệ số hoàn nguyên nhân định Δ theo đề bài: $\Delta = 98\%$. Theo công thức tính hệ số dung sai nhân định:

$$n_0 = \frac{1}{1 - \frac{\Delta}{100}} = \left[\frac{100}{100 - \Delta} \right];$$

Thay giá trị Δ vào công thức suy ra: $n_0 = \frac{100}{2} = 50$

Như vậy: Để độ chính xác của phép xấp xỉ Thái cực đạt trên 98% thì phải chọn Thái cực gần đúng của vòng tròn là đa giác đều nội tiếp với số đỉnh không nhỏ hơn 50.

Nói cách khác: Muốn sai lệch khi thay đơn nguyên gia số ΔS_0 bằng bội nguyên gia số ΔS trong các tính toán về Thái cực có hệ số dung sai nhân định ψ_n . Với: $\psi_n = 1 - \Delta = 1 - 0,98 = 0,12$ thì số bội nguyên gia số n_0 cần thiết phải là số không nhỏ hơn 50.

Để xác định giá trị N_0 phải căn cứ vào quan niệm coi hệ số dung sai Thái cực Ψ_{or} có giá trị vô cùng bé bằng bao nhiêu thì đa giác đều nội tiếp và vòng tròn ngoại tiếp nó mới được coi là đạt yêu cầu về sự trùng khớp như thường nói: Phép lấy gần đúng đã thỏa mãn nguyên lý bất biến Thái cực. Việc lượng hóa giá trị Ψ_{or} bằng con số còn phụ thuộc vào khả năng cho số lẻ nằm sau dấu phẩy của máy tính.

Về nguyên tắc: Để đảm bảo nguyên lý bất biến Thái cực khi lấy xấp xỉ Thái cực nhân ngộ vòng tròn bằng Thái cực gần đúng đa giác đều thì đẳng thức:

$$\psi_{or} = \frac{1}{N_0} = 0;$$

suy ra số đỉnh N_0 của đa giác nội tiếp vòng tròn S_0 luôn phải đạt tới con số khổng lồ;

$$\text{vì: } \psi_{or} = 0 \Rightarrow N_0 = \frac{1}{\psi_{or}} = \frac{1}{0} = \oplus \infty$$

Xây dựng một đa giác đều có nhiều vô cùng đỉnh chỉ có thể làm được trong Thiên định. Do vậy mọi bảng Hoa giáp khi đã viết ra được theo quan niệm vi phân: Chia nhỏ Thái cực sau đó thay vì phải xem xét toàn bộ Thái cực thì chỉ cần xem xét vi phân của nó là đủ.

Với quan niệm đó thì giá trị đơn nguyên gia số ΔS_0 của biến nguyên độc lập của Thái cực nhân ngộ $F_0(M)$ bao giờ cũng đã bị thay bằng bội nguyên gia số ΔS của biến nguyên độc lập tương

ứng của Thái cực gần đúng $F(M)$ với hệ số $\varphi \neq 1$. Trong đó: $\Delta S = \varphi \cdot \Delta S_0$ và hệ số dung sai Thái cực tròn đều Ψ_0 , bao giờ cũng trở thành hệ số dung sai nhân định ψ_n với: $0 < \psi_n \leq 1$.

Suy ra: Mọi bảng Hoa giáp theo quan điểm vi phân đều là tập hợp của các giá trị bội nguyên gia số ΔS của Thái cực gần đúng $F(M)$ của Thái cực nhân ngộ $F_0(M)$.

Điều quan trọng nhất: *phải tìm ra căn nguyên các sai số của các giá trị gần đúng. Người soạn thảo các bảng Hoa giáp phải cảnh báo được mức độ sai số trong quá trình sử dụng bội nguyên gia số ΔS thay cho đơn nguyên gia số ΔS_0 và con đường tiến tới xóa bỏ các sai số này.*

Có thể nói:

Tình trạng loạn tin trong Dự trắc học xưa nay là tất yếu vì hệ thống dung sai của các bảng Hoa giáp bị lãng quên. Trong đó việc bỏ qua nguyên lý bất biến Thái cực - đường biên mỏng manh giữa tư duy biện chứng và tư duy siêu hình - là nguyên nhân chính.

Giá trị vi phân ΔS_0 thỏa mãn nguyên lý bất biến Thái cực khác xa với giá trị vi phân nhân định ΔS bị sử dụng mập mờ không khuyến cáo về độ lớn của chúng. Người đọc lạc vào mê hồn trận của cái vỏ ngôn ngữ vốn chỉ là phương tiện để chuyển tải thông tin, sau đó lâu dần chính những ký hiệu này trở thành dấu chấm hết cho tư duy sáng tạo, phong thủy trở thành lãnh địa bất khả xâm phạm, thuyết Âm - Dương Ngũ hành chỉ ít cũng trở thành bùa hộ mệnh cho quan điểm bảo thủ cố cựu. Đúng như câu: Ngôn ngữ đã trở thành xiềng xích của văn hóa.

Một trong những vai trò đích thực của các bảng Hoa giáp: *Là công cụ đánh dấu các sự kiện mang tính nhất thời tại thời điểm mà nó được xảy ra, hoặc rộng hơn một chút: Đó là công cụ định vị chu trình cân bằng động của thế giới khách quan trong không gian nhân tâm.*

Tên của các Hành, tên các con vật được dùng làm ký hiệu trong các bảng Hoa giáp không phải là con người như vốn nó đã có mà đôi khi chúng ta vì thiếu thông tin đã tự vận vào thân mình rồi suy lý tốt xấu theo cái khởi đầu vô căn cứ.

Một vài sứ mệnh đơn giản của các bảng Hoa giáp có thể ví như vai trò cột mốc cây số trên cung đường. Nó có thể cho khách thập phương biết sơ bộ về khoảng cách từ vị trí họ đang đứng so với vật làm gốc nhưng bản thân giá trị của các con số ghi trên cột mốc đó tương tự như một vài thông số trong các bảng Hoa giáp, không thể thay thế cho việc đánh giá về chất lượng của cả con đường cũng như tốt, xấu, đúng, sai của cả cuộc đời con người.

Muốn biết nhiều hơn về cung đường thì cần khảo sát nó bằng cách chia nhỏ chúng bởi các mặt cắt mà giá trị khoảng cách giữa hai mặt cắt liên tiếp thứ i và thứ $(i+1)$ chính là vi phân của đoạn đường hay chính là những bội nguyên gia số ΔS mà chúng thường được nhắc tới trong các nghiên cứu về đúng sai.

Vi phân chiều dài chuẩn nhất đáp ứng yêu cầu về độ chính xác cần thiết là đơn nguyên gia số ΔS_0 của cung đường $F_0(M)$; Trong đó: $\Delta S_0 = \lambda \cdot F_0(M)$; $\Delta S_0 \leq \Delta S$; ΔS có thể là met, decimet, centimet, milimet v.v... Với cách khảo sát này sai số nếu có thể có trong kết quả đo chiều dài con đường $F_0(M)$ sẽ không vượt quá giá trị vi phân làm đơn vị ΔS ; đơn vị đo càng nhỏ, độ chính xác của phép đo càng cao; *thông tin khảo sát về chiều dài cung đường càng gần với sự thật như vốn cung đường đã có không phụ thuộc vào bất kỳ phương pháp đo hay đơn vị đo của con người được sử dụng trong quá trình nghiên cứu.*

$$\text{Từ công thức: } \Psi_{or} = \frac{\left(\pi - N_0 \sin\left(\frac{\pi}{N_0}\right) \right)}{N_0 \left(\pi - N_0 \sin\left(\frac{\pi}{N_0}\right) \right)} \Rightarrow \Psi_{or} = \frac{1}{N_0}$$

Có nhận xét: $N_0 = \pm 2.10^{13}$ là nghiệm của phương trình:

$$\left[\pi - N_0 \sin\left(\frac{\pi}{N_0}\right) \right] = 0.$$

Với các giá trị này hệ số dung sai Ψ_{07} không xác định \Leftrightarrow Đa giác nội tiếp N_0 cạnh đã trùng khít với vòng tròn ngoại tiếp nó tới độ không thể xác định được sai lệch giữa chúng bằng phương tiện tính toán thông thường. Tuy nhiên: Trong các giá trị N_0 làm cho Ψ_{07} không xác định chỉ có giá trị $N_0 = 2.10^{13}$ là đáng quan tâm vì việc lấy gần đúng được thực hiện với N_0 nguyên, dương theo định nghĩa.

Như vậy: Nếu còn xác định được hệ số dung sai Ψ_{07} , thì Thái cực gần đúng $F(M)$ còn có sai lệch với Thái cực nhân ngộ $F_0(M)$. Giá trị sai lệch đó có thể lượng hóa và con người còn có thể nhận biết được nhờ phương tiện tính toán thông thường. Nhưng khi việc chia nhỏ vòng luân hồi đạt đến mức độ linh nhuyễn nhất định thì hệ số dung sai Ψ_{07} trở nên vô cùng bé, bé tới mức không thể xác định được bằng máy tính thông thường nữa. Điều này đồng nghĩa với điều kiện: Biểu thức tính dung sai

$$\Psi_{07} = \frac{\Delta M}{\Delta F(M)}$$

trở nên không thể xác định được. Điều này xảy ra khi và chỉ khi $N_0 = 2.10^{13}$ là nghiệm của phương trình:

$$\left[\pi - N_0 \sin\left(\frac{\pi}{N_0}\right) \right] = 0$$

Suy ra: $N_0 = 2.10^{13}$ là số đơn nguyên gia số Thái cực vòng tròn đảm bảo thực thi nguyên lý bất biến Thái cực trong phép lấy gần đúng hàm $F_0(M)$ bằng hàm gần đúng $F(M)$.

Với tiến bộ công nghệ thông tin hiện đại, khả năng máy tính chỉ cho được giá trị $N_0 = 2.10^{13}$ là nghiệm của phương trình: $\pi - N_0 \sin\left(\frac{\pi}{N_0}\right) = 0$.

Giá trị này đúng với mọi vòng tròn không phụ thuộc vào độ lớn bán kính R của nó, do vậy có thể nói:

$N_0 = 2.10^{13}$ là một hằng số.

Theo định nghĩa đơn nguyên gia số: $\Delta M_0 = \frac{1}{N_0} S_0$.

Đặt: $\lambda = \frac{1}{N_0}$.

Với $N_0 = 2.10^{13} \Leftrightarrow \lambda = 5.10^{-14}$

Giá trị bất biến này gọi là *Hằng số luân hồi*.

Để tiếp cận Thái cực trước tiên phải trụ chấp vào khái niệm Đơn nguyên gia số của nó. Nhưng khi mức độ xét đoán Thái cực đã cận kề đến độ ví như sai sót nếu có thể có thì cũng sẽ không lớn hơn đơn nguyên gia số ΔS_0 , khi đó sẽ ngộ được chính xác về vòng luân hồi. Đó là thời điểm cần phải phá chấp để đi vào thế giới bên trong của Thái cực. Vì vậy hằng số luân hồi còn gọi là *Hằng số phá chấp* hay là: *Hằng số hoàn nguyên Thái cực*.

Kết luận:

Với giả thiết vòng luân hồi là vòng tròn, có thể đi đến kết luận sau:

1. Đại lượng thay thế cho Thái cực luân hồi S_0 thỏa mãn nguyên lý bất biến Thái cực là đơn nguyên gia số ΔS_0 của nó. Trong đó:

$$\Delta S_0 = \lambda.S_0 ; \lambda = 5.10^{-14}$$

2. Việc chọn bội nguyên gia số gần đúng ΔS không được tùy tiện mà phải tuân theo tiên đề Ôcolit về đoạn thẳng. Trong đó giá trị ΔS bao giờ cũng phải nhỏ hơn giá trị trung bình ΔS_0 của biến nguyên mà nó lấy gần đúng với: $\Delta S_0 = \frac{1}{n_0}$.

3. Muốn thấu hiểu bản thân cũng như xung quanh hoặc chấp nhận như vốn nó đã có; hoặc phải nghiên cứu toàn diện bằng công nghệ vi phân Thái cực sao cho độ thông tuệ về đối tượng có bản chất S_0 phải đạt tới mức linh nhuận Thái cực. Nếu có sai sót thì vẫn không sai quá bản chất sự thật S_0 của nó giá trị đơn nguyên gia số. Trong đó: $\Delta S_0 = \lambda \cdot S_0$.

Ngạn ngữ Việt Nam có câu: “Uốn lưỡi 7 lần trước khi nói”. Qua chứng minh ở trên cho thấy rằng chưa đủ, mà phải là $2 \cdot 10^{13}$ lần. Do đó có lẽ phép tu TỊNH KHẨU nên chẳng phải trở thành quốc sách cho việc giáo dục đạo đức nhìn nhận con người trong xã hội văn minh.

PHẦN B

MÔ HÌNH ĐỊNH VỊ THÁI CỰC

Chương 3

THÁI CỰC HOA GIÁP

3.1. DUNG SAI TRONG HỆ ĐỊNH VỊ

Giá trị của chỉ số hoàn nguyên nhân định Δ xác định theo 2 cách: trực tiếp tính giá số ΔM và $\Delta F(M)$ của $F_0(M)$ đối với n_0 nhỏ nhằm mục đích kiểm nghiệm lý thuyết; hoặc có thể theo công thức tổng quát với mọi giá trị n_0 nguyên dương. Trong đó:

$$\Delta = (1 - \psi_n) \cdot 100\%; \quad \psi_n = \frac{1}{n_0} \Rightarrow \Delta = \left(1 - \frac{1}{n_0}\right) \cdot 100\%$$

Theo ý nghĩa hình học của hệ số dung sai nhân định tròn đều, việc xác định ψ_n tương tự như tìm sự sai khác giữa chu vi đa giác đều n_0 cạnh với chu vi vòng tròn ngoại tiếp nó đối với đa giác đều n_0 đỉnh kết quả tính dung sai ghi ở bảng 1.

Theo mục 2.2, giá trị hệ số bội nguyên φ được tính theo công thức: $\varphi = \frac{1}{\lambda n_0} \cdot \frac{F(M)}{F_0(M)}$



Hình 8

HỆ SỐ DUNG SAI NHÂN ĐỊNH ψ_n

Bảng 1

n_0	$\Delta S_{nv} = \frac{S_0}{n_0}$	$\Delta S_r = 2R \sin \frac{\pi}{n_0}$	$\Delta M = \Delta S_m - \Delta S_r$	$S_0 = 2\pi R$	$S_n = n_0 \Delta S_r$	$\Delta F(M) = S_0 - S_n$	$\psi_n = \frac{\Delta M}{\Delta F(M)}$	$\Delta = (1 - \psi_n) \times 100\%$
1	6,28319R	0,00000R	6,28319R	6,28319R	0,00000R	6,2831R	1,0	0,0%
2	3,14159R	2,00000R	1,14159R	6,28319R	4,00000R	2,2831R	0,49999	50,0%
3	2,09440R	1,73205R	0,36240R	6,28319R	5,19615R	1,0870R	0,33338	66,6%
4	1,57080R	1,41421R	0,15659R	6,28319R	5,65685R	0,6263R	0,25000	75,0%
5	1,25664R	1,17557R	0,08107R	6,28319R	5,87785R	0,4053R	0,20000	80,0%
6	1,04720R	1,00000R	0,04720R	6,28319R	6,00000R	0,2831R	0,16667	83,3%
8	0,785398R	0,765367R	0,020031R	6,28319R	6,12293R	0,1602R	0,12499	87,5%
10	0,628319R	0,618034R	0,010285R	6,28319R	6,18034R	0,10285R	0,10000	90,0%
12	0,523599R	0,517638R	0,005961R	6,28319R	6,21166R	0,07153R	0,08332	91,6%
15	0,418879R	0,415823R	0,003056R	6,28319R	6,23735R	0,04584R	0,066667	93,3%
24	0,261799R	0,261052R	0,000747R	6,28319R	6,26525R	0,01794R	0,041639	95,8%
28	0,224399R	0,223929R	0,000470R	6,28319R	6,27001R	0,01318R	0,03566	96,4%
30	0,20944R	0,209057R	0,000383R	6,28319R	6,27171R	0,01148R	0,03336	96,6%
50	0,125664R	0,125581R	0,000083R	6,28319R	6,27905R	0,004138R	0,020058	97,9%
60	0,10472R	0,104672R	0,000048R	6,28319R	6,28032R	0,00287R	0,016725	98,3%
64	0,098175R	0,098135R	0,000040R	6,28319R	6,28064R	0,00255R	0,15686	98,4%
100	0,062832R	0,062822R	0,000010R	6,28319R	6,28220R	0,00099R	0,010101	98,9%
180	0,034907R	0,034905R	0,000002R	6,28319R	6,28287R	0,00032R	0,00625	99,3%

Khi lấy xấp xỉ chu vi vòng tròn bằng chu vi hình đa giác đều n_0 cạnh nội tiếp, giá trị ΔS và φ được gọi là bội nguyên gia số và hệ số bội nguyên của Thái cực gần đúng trong hệ dung sai n_0 ; Tên của n_0 sẽ được dùng làm tên của hệ định vị Thái cực.

Trường hợp: $n_0 = 5$ như quan niệm Ngũ hành, giá trị bội nguyên

gia số ΔS và hệ số bội nguyên φ tương ứng sẽ là:

$$\varphi = \frac{1}{\lambda \cdot n_0} \cdot \frac{F(M)}{F_0(M)} = \frac{1}{5 \cdot 10^{-14} \cdot 5} \cdot \frac{5,87785R}{6,28319R} = 3,74196 \cdot 10^{12}$$

$$\Delta S = \varphi \cdot \Delta S_0 = 3,74196 \cdot 10^{12} \Delta S_0$$

Từ bảng trên suy ra:

Kết quả của việc chọn ΔS thay cho ΔS_0 làm đơn vị đo chu vi vòng Luân hồi trong hệ dung sai Ngũ hành sẽ có độ chính xác đạt 80% so với việc chọn đơn nguyên gia số $\Delta S_0 = \lambda \cdot F_0(M)$ của nó làm đơn vị đo.

Trong trường hợp này 1 hành gần đúng ΔS đã hàm chứa 3741,96 tỷ hành ΔS_0 của vòng luân hồi.

Giá trị dung sai của những Thái cực gần đúng khác trong các hệ định vị khác được xác định tương tự như đối với Thái cực Ngũ hành.

3.2. BỘI NGUYÊN GIA SỐ ΔS CỦA TỬ TRỤ THỜI GIAN

Bội nguyên gia số ΔS của tử trụ thời gian là đơn vị đo chu vi vòng luân hồi gần đúng của Thái cực thời gian. Trong đó:

$$\Delta S = \frac{F_0(M)}{\pi} \cdot \sin \frac{\pi}{n_0}$$

Thật vậy: Với giả thiết về tính tròn đều của vòng luân hồi có:

$$F_0(M) = 2\pi R \Rightarrow R = \frac{F_0(M)}{2\pi}, \text{ theo chứng minh ở mục 2.3:}$$

$$\Delta S = 2R \sin \frac{\pi}{n_0}; \text{ Suy ra: } \Delta S = \frac{F_0(M)}{\pi} \cdot \sin \frac{\pi}{n_0}$$

Xét hàm số: $\Delta S = f(F_0(M); n_0)$ trong các trường hợp sau:

Trường hợp 1:

Giả sử: Số bội nguyên $n_0 = \text{constant}$; Ký hiệu: $a = \frac{1}{\pi} \sin \frac{\pi}{n_0}$

Có: $\Delta S = a \cdot F_0(M)$;

Ứng với mỗi giá trị n_0 , đồ thị $\Delta S = f(F_0(M); n_0)$ là đoạn thẳng đi qua gốc tọa độ $(\Delta S; F_0(M))$ có hệ số góc α không đổi. Trong đó:

Tg (α) = a; với: $a = \frac{1}{\pi} \sin(\frac{\pi}{n_0})$; (Hình 9)

Trường hợp 2:

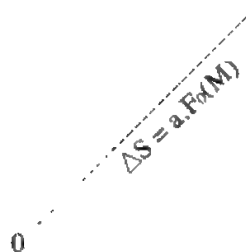
Giả sử: chu vi vòng luân hồi $F_0(M) = \text{constant}$;

Ký hiệu: $b = \frac{F_0(M)}{\pi}$, có: $\Delta S = b \cdot \sin \frac{\pi}{n_0}$

Ứng với mỗi giá trị $F_0(M)$ đồ thị cho giá trị cực đại tại $n_0=2$ và $(\Delta S)_{\max} = b$, đồ thị cắt trục n_0 tại điểm $n_0=1$ (Hình 10)

ΔS

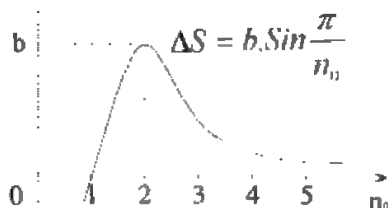
$n_0 = \text{Const}$



Hình 9

ΔS

$F_0(M) = \text{Const}$



Hình 10

Trong hệ Mặt trời, độ lớn tứ trụ thời gian: năm, tháng, ngày, giờ và đơn vị của nó là chu kỳ chuyển động của Trái đất quanh Mặt trời và chu trình Trái đất tự quay quanh trục của nó. Trong đó:

1 năm = $\frac{1}{100} F_0(M) = 365,26$ ngày; ký hiệu: $F_{01}(M)$

1 tháng = $\frac{1}{12}$ năm = 30,43833 ngày; ký hiệu: $F_{02}(M)$

1 ngày = $\frac{1}{365,26}$ năm = 23,93 giờ; ký hiệu: $F_{03}(M)$

1 canh giờ = 2 giờ; ký hiệu: $F_{04}(M)$

Quy ước:

1 giờ = $1 \times 60 \times 60$ giây = $3600 \cdot 10^9$ nanogiây (ns)

$F_0(M)$ - chu vi vòng luân hồi 100 năm Trái đất

Suy ra:

$$1 \text{ canh giờ: } F_{04}(M) = 2 \times 3600 \cdot 10^9 \text{ ns} = 0,007200 \cdot 10^{15} \text{ ns}$$

$$1 \text{ ngày : } F_{03}(M) = 23,93 \times 3600 \cdot 10^9 \text{ ns} = 0,086148 \cdot 10^{15} \text{ ns}$$

$$1 \text{ tháng : } F_{02}(M) = 30,43833 \times F_{03}(M) = 2,622200 \cdot 10^{15} \text{ ns}$$

$$1 \text{ năm : } F_{01}(M) = 365,26 \times F_{03}(M) = 31,466400 \cdot 10^{15} \text{ ns}$$

$$100 \text{ năm: } F_0(M) = 100 \times F_{01}(M) = 3146,6400 \cdot 10^{15} \text{ ns.}$$

Thay n_0 và chu vi vòng luân hồi của tứ trụ thời gian như: năm $F_{01}(M)$, tháng $F_{02}(M)$, ngày $F_{03}(M)$, canh giờ, $F_{04}(M)$ chu kỳ hưởng dương $F_n(M)$ vào công thức tính ΔS :

$$\Delta S = \frac{F_0(M)}{\pi} \cdot \sin \frac{\pi}{n_0}$$

sẽ được giá trị của các bội nguyên gia số tương ứng của tứ trụ thời gian theo quan niệm Ngũ hành ($n_0 = 5$).

Trong đó:

1. Độ dài 1 hành của Ngũ hành năm: ΔS_1

$$\begin{aligned} \Delta S_1 &= \frac{F_{01}(M)}{\pi} \cdot \sin \frac{\pi}{n_0} = \frac{31,4664 \cdot 10^{15}}{\pi} \sin \frac{\pi}{5} = 5,8873 \cdot 10^{15} \text{ ns} \\ &= \frac{5,8873 \cdot 10^{15} \text{ ns}}{2,6222 \cdot 10^{15} \text{ ns}} = 2,245 \text{ (tháng)} \\ &= \frac{5,8873 \cdot 10^{15} \text{ ns}}{0,086148 \cdot 10^{15} \text{ ns}} = 68,339 \text{ (ngày)} \end{aligned}$$

Đơn nguyên gia số của vòng luân hồi năm: ΔS_0

$$\Delta S_{01} = \lambda \cdot F_{01}(M) = 5 \cdot 10^{-14} \cdot 31,4664 \cdot 10^{15} \text{ ns} = 1573,32 \text{ ns.}$$

Kết luận:

Theo Bảng 1 và kết quả tính trên có thể nói: khi mô phỏng vòng luân hồi thời gian có tên và thứ nguyên là năm, nếu sử dụng đơn vị đo là đơn nguyên gia số ΔS_{n_1} của nó có giá trị: $\Delta S_{n_1} = 1573,32 \text{ (ns)}$ sẽ cho độ chính xác về chu vi vòng luân hồi $\approx 100\%$.

Nhưng nếu sử dụng bội nguyên gia số ΔS_1 của Thái cực gần đúng của nó với giá trị: $\Delta S_1 = 5,8873 \cdot 10^{15} \text{ (ns)} = 2,245 \text{ (tháng)}$ làm đơn vị đo thì kết quả chỉ có thể đạt được độ chính xác không quá 80%.

Nguyên nhân: Theo chứng minh trên: $F_{01}(M) = \text{constant} \Rightarrow$ Giá trị ΔS_1 chỉ phụ thuộc vào n_0 ; trường hợp $n_0 = 5$ như thuyết Âm - Dương Ngũ hành chọn tương ứng với Bảng 1 chỉ số hoàn nguyên nhân định: $\Delta = 80\%$.

2. Độ dài 1 hành của Ngũ hành tháng: ΔS_2

$$\begin{aligned}\Delta S_2 &= \frac{F_{02}(M)}{\pi} \cdot \sin \frac{\pi}{n_0} = \frac{2,6222 \cdot 10^{15}}{\pi} \sin \frac{\pi}{5} = 0,490608 \cdot 10^{15} \text{ (ns)} \\ &= \frac{0,490608 \cdot 10^{15} \text{ ns}}{0,086148 \cdot 10^{15} \text{ ns}} = 5,694 \text{ (ngày)} \\ &= \frac{0,490608 \cdot 10^{15} \text{ ns}}{0,0072 \cdot 10^{15} \text{ ns}} = 68,14 \text{ (canh giờ)}\end{aligned}$$

Đơn nguyên gia số của vòng luân hồi tháng: ΔS_{02}

$$\Delta S_{02} = \lambda \cdot F_{02}(M) = 5 \cdot 10^{-14} \cdot 2,6222 \cdot 10^{15} \text{ (ns)} = 131,11 \text{ (ns)}.$$

Kết luận:

Theo Bảng 1 và kết quả tính trên có thể nói: Khi mô phỏng vòng luân hồi thời gian có tên và thứ nguyên là tháng; nếu sử dụng đơn vị đo là đơn nguyên gia số ΔS_{02} của nó có giá trị: $\Delta S_{02} = 131,11 \text{ (ns)}$ sẽ cho độ chính xác về chu vi vòng luân hồi tháng $\approx 100\%$.

Nhưng nếu sử dụng bội nguyên gia số ΔS_1 của Thái cực gần đúng của nó có giá trị: $\Delta S_1 = 0,490608 \cdot 10^{15} \text{ (ns)}$ làm đơn vị đo thì kết quả chỉ có thể đạt được độ chính xác không quá 80%.

Nguyên nhân: Theo chứng minh: Khi $F_{02}(M) = \text{constant} \Rightarrow$ giá trị ΔS_2 chỉ phụ thuộc vào n_0 . Trường hợp $n_0 = 5$ như thuyết Âm - Dương Ngũ hành chọn tương ứng với Bảng 1: Chỉ số hoàn nguyên nhân định: $\Delta = 80\%$.

3. Độ dài 1 hành của Ngũ hành ngày: ΔS_3

$$\Delta S_3 = \frac{F_{03}(M)}{\pi} \cdot \sin \frac{\pi}{n_0} = \frac{0,086148 \cdot 10^{15}}{\pi} \sin \frac{\pi}{5} = 0,016118 \cdot 10^{15} \text{ (ns)}$$

$$= \frac{0,016118.10^{15} ns}{0,0072.10^{15} ns} = 2,238 \text{ (canh giờ)}$$

$$= 2 \times 2,238 = 4,476 \text{ (giờ)}$$

$$= 4,476 \times 60 = 268,56 \text{ (phút)}$$

Đơn nguyên gia số của vòng luân hồi ngày: ΔS_{03}

$$\Delta S_{03} = \lambda.F_{03}(M) = 5.10^{-14}.0,086148.10^{15} \text{ (ns)} = 4,3074 \text{ (ns)}.$$

Kết luận:

Theo Bảng 1 và kết quả tính trên có thể nói: Khi mô phỏng vòng luân hồi thời gian có tên và thứ nguyên là ngày; nếu sử dụng đơn vị đo là đơn nguyên gia số ΔS_{03} của nó có giá trị: $\Delta S_{03} = 4,3074$ (ns) sẽ cho độ chính xác về chu vi vòng luân hồi ngày $\approx 100\%$.

Nhưng nếu sử dụng bội nguyên gia số ΔS_1 của Thái cực gần đúng của nó với giá trị $\Delta S_1 = 0,016118.10^{15}$ (ns) làm đơn vị đo thì kết quả chỉ có thể đạt được độ chính xác không quá 80%.

Nguyên nhân: Theo chứng minh: khi $F_{03}(M) = \text{constant} \Rightarrow$ Giá trị ΔS_1 chỉ phụ thuộc vào n_0 ; trường hợp $n_0 = 5$ như thuyết Âm - Dương Ngũ hành chọn tương ứng với Bảng 1 chỉ số hoàn nguyên nhân định: $\Delta = 80\%$.

4. Độ dài 1 hành của Ngũ hành canh giờ: ΔS_4

$$\Delta S_4 = \frac{F_{04}(M)}{\pi} \cdot \sin \frac{\pi}{n_0} = \frac{0,0072.10^{15}}{\pi} \sin \frac{\pi}{5} = 0,001347.10^{15} \text{ (ns)}$$

$$= \frac{0,001347.10^{15} ns}{3600.10^4 ns} = 0,374166 \text{ (giờ)}$$

$$= 0,373166 \times 60 = 22,45 \text{ (phút)}$$

Đơn nguyên gia số của vòng luân hồi canh giờ: ΔS_{04}

$$\Delta S_{04} = \lambda.F_{04}(M) = 5.10^{-14}.0,0072.10^{15} \text{ (ns)} = 0,06735 \text{ (ns)}.$$

Kết luận:

Theo Bảng 1 và kết quả tính trên có thể nói: khi mô phỏng vòng luân hồi thời gian có tên và thứ nguyên là canh giờ. Nếu sử dụng đơn vị đo là đơn nguyên gia số ΔS_{04} của nó có giá trị: $\Delta S_{04} = 0,06735$ (ns) sẽ cho độ chính xác về chu vi vòng luân hồi canh giờ $\approx 100\%$.

Nhưng nếu sử dụng bội nguyên gia số ΔS_1 của Thái cực gần đúng của nó với giá trị $\Delta S_1 = 0,001347 \cdot 10^{15}$ (ns) = 22,45 (phút) làm đơn vị đo thì kết quả nhận định về chu vi vòng luân hồi canh giờ chỉ có thể đạt được độ chính xác không quá 80%.

Nguyên nhân: Theo chứng minh: Khi $F_{04}(M) = \text{constant} \Rightarrow$ giá trị ΔS_1 chỉ phụ thuộc vào n_0 . Trường hợp $n_0 = 5$ như thuyết Âm - Dương Ngũ hành chọn tương ứng với Bảng 1 chỉ số hoàn nguyên nhân định: $\Delta = 80\%$.

5. Độ dài 1 hành của Ngũ hành hưởng dương 100 năm: ΔS

$$\begin{aligned}\Delta S &= \frac{F_{04}(M)}{\pi} \cdot \sin \frac{\pi}{n_0} = \frac{3146,64 \cdot 10^{14}}{\pi} \sin \frac{\pi}{5} = 588,73 \cdot 10^{15} \text{ ns} \\ &= \frac{588,73 \cdot 10^{15} \text{ ns}}{31,4664 \cdot 10^{15} \text{ ns}} = 18,7098 \text{ (năm)} \\ &= \frac{588,73 \cdot 10^{15} \text{ ns}}{2,6222 \cdot 10^{14} \text{ ns}} = 224,5175 \text{ (tháng)} \\ &= \frac{588,73 \cdot 10^{14} \text{ ns}}{0,086148 \cdot 10^{15} \text{ ns}} = 6833,9369 \text{ (ngày)}\end{aligned}$$

Đơn nguyên gia số của vòng luân hồi hưởng dương: ΔS_0

$$\Delta S_0 = \lambda \cdot F_{04}(M) = 5 \cdot 10^{-14} \cdot 588,73 \cdot 10^{15} \text{ (ns)} = 157332 \text{ (ns)}.$$

Kết luận:

Theo Bảng 1 và kết quả tính trên có thể nói: Khi mô phỏng vòng luân hồi thời gian có tên và thứ nguyên là hưởng dương, nếu sử dụng đơn vị đo là đơn nguyên gia số ΔS_0 của nó có giá trị: $\Delta S_0 = 157332$ (ns) sẽ cho độ chính xác về chu vi vòng luân hồi hưởng dương $\approx 100\%$.

Nhưng nếu sử dụng bội nguyên gia số ΔS của Thái cực gần đúng của nó với giá trị: $\Delta S = 588,73 \cdot 10^{15}$ (ns) = 18,7098 (năm) làm đơn vị đo thì kết quả nhận định về chu vi vòng luân hồi năm chỉ có thể đạt được độ chính xác không quá 80%.

Nguyên nhân: Theo chứng minh: khi $F_{04}(M) = \text{constant} \Rightarrow$ giá trị ΔS chỉ phụ thuộc vào n_0 ; trường hợp $n_0 = 5$ như thuyết Âm - Dương Ngũ hành chọn tương ứng với Bảng 1, chỉ số hoàn nguyên nhân định: $\Delta = 80\%$.

6. Giá trị trung bình của bội nguyên gia số

Trong mục 2.2 đã kết luận:

Giá trị bội nguyên gia số ΔS của Thái cực gần đúng $F(M)$ của Thái cực nhân ngộ $F_n(M)$ phải nhỏ hơn giá trị trung bình ΔS_{TB} của nó tính theo số bội nguyên n_0 và độ dài vòng luân hồi nhân ngộ $F_n(M)$.

Chỉ những bội nguyên ΔS nào thỏa mãn điều kiện này mới là thành phần của vòng luân hồi gần đúng $F(M)$ (Tiên đề Ốcolit về giá trị cực tiểu của đoạn thẳng nối giữa 2 điểm).

Sau khi kiểm tra thấy: tất cả 5 trường hợp trên đều thỏa mãn điều kiện này. Trong đó chênh lệch giữa ΔS và ΔS_{TB} tương ứng giá trị: 6,45%.

Thật vậy:

Với Ngũ hành năm : $\Delta S_1 = 5,8873.10^{15}$ (ns):

$$\Delta S_{TB1} = \frac{F_{01}(M)}{n_0} = \frac{31,4664.10^{15}(ns)}{5} = 6,29328.10^{15}(ns)$$

$$\Rightarrow \frac{\Delta S_{TB} - \Delta S_1}{\Delta S_{TB}} \times 100\% = 6,45\%.$$

Với Ngũ hành tháng: $\Delta S_2 = 0,490608.10^{15}$ (ns):

$$\Delta S_{TB2} = \frac{F_{02}(M)}{n_n} = \frac{2,6222.10^{15}(ns)}{5} = 0,5244.10^{15}(ns)$$

$$\Rightarrow \frac{\Delta S_{TB} - \Delta S_2}{\Delta S_{TB}} \times 100\% = 6,45\%.$$

Với Ngũ hành ngày: $\Delta S_3 = 0,016118.10^{15}$ (ns):

$$\Delta S_{TB3} = \frac{F_{03}(M)}{n_d} = \frac{0,086148.10^{15}(ns)}{5} = 0,01723.10^{15}(ns)$$

$$\Rightarrow \frac{\Delta S_{TB} - \Delta S_3}{\Delta S_{TB}} \times 100\% = 6,45\%.$$

Với Ngũ hành canh giờ: $\Delta S_4 = 0,001347.10^{15}$ (ns):

$$\Delta S_{TB4} = \frac{F_{04}(M)}{n_g} = \frac{0,0072.10^{15}(ns)}{5} = 0,00144.10^{15}(ns)$$

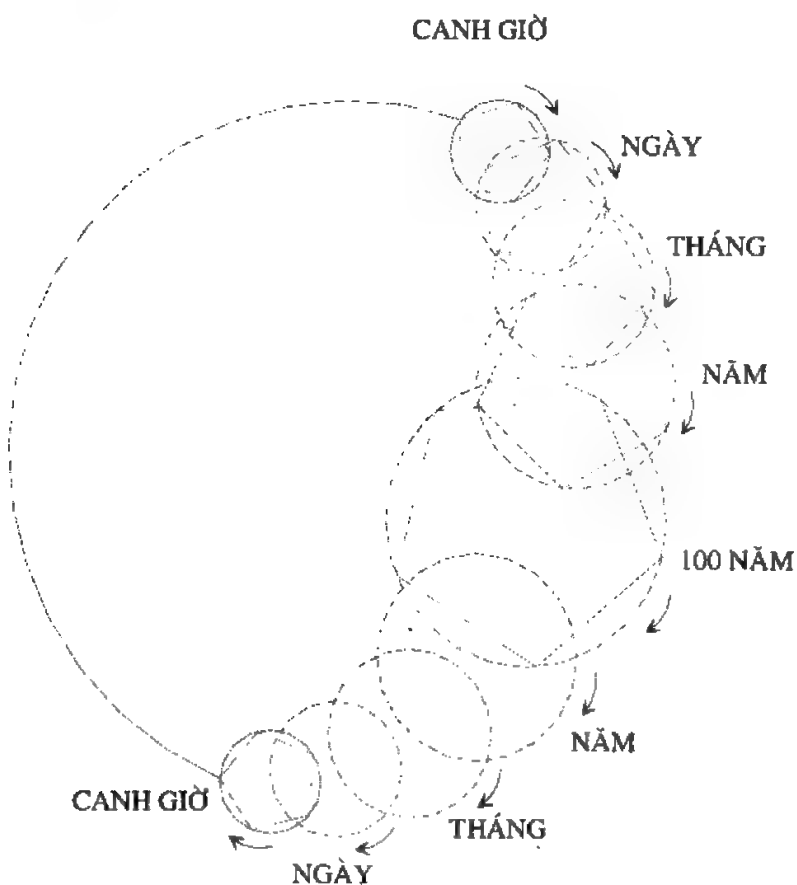
$$\Rightarrow \frac{\Delta S_{TB} - \Delta S_4}{\Delta S_{TB}} \times 100\% = 6,45\%.$$

Với Ngũ hành hướng dương: $\Delta S = 588,73.10^{15}$ (ns):

$$\Delta S_{TB} = \frac{F_0(M)}{n_0} = \frac{3146,64.10^{15}(ns)}{5} = 629,328.10^{15}(ns)$$

$$\Rightarrow \frac{\Delta S_{th} - \Delta S_t}{\Delta S_{th}} \times 100\% = 6,45\%.$$

Chu trình vận hành tuần hoàn liên tục của tứ trụ thời gian trong hệ dung sai Ngũ hành được mô tả gần đúng về mặt định tính tương tự như quỹ tích tâm vòng luân hồi tứ trụ giờ, ngày, tháng, năm, 100 năm (Hình 11).



Hình 11: Quỹ tích tâm vòng Luân hồi của Tứ trụ thời gian trong
Thái cực Hoa giáp: T = 5-5-5-5

3.3. NGUYÊN LÝ THIẾT LẬP THÁI CỰC HOA GIÁP

+ Nguồn gốc Thái cực Hoa giáp

Thái cực Hoa giáp có căn nguyên từ quan niệm của thuyết Phong thủy thế giới tiền tâm linh về đối tượng nghiên cứu của Phong thủy học, trong đó coi thân thể con người là kết quả tổ hợp các chu trình cân bằng động của vật chất trong vòng xoáy tự khí tự nhiên.

Về định lượng: Thân thể con người là tổ hợp các đơn nguyên gia số ΔS_{0i} của các chu trình cân bằng động $F_{0i}(M)$ của vật chất.

Ký hiệu: T_0 , với: $\Delta S_{0i} = \lambda \cdot F_{0i}(M)$.

Mỗi người có một tổ hợp đơn nguyên gia số T_0 riêng. Người khác người là do không giống nhau về số lượng ΔS_{0i} , chất lượng ΔS_{0i} , quy trình tổ hợp ΔS_{0i} , thời gian và không gian kiến tạo nên tổ hợp T_0 từ các ΔS_{0i} .

+ Định nghĩa Thái cực Hoa giáp

Thái cực Hoa giáp là Thái cực gần đúng của Thái cực nhân ngộ T_0 ; là tổ hợp các bội nguyên gia số ΔS_{i-1} của Thái cực gần đúng $F_i(M)$ của Thái cực nhân ngộ $F_{0i}(M)$ trong hệ Mặt trời.

Ký hiệu: T

$$\Delta S_{i-1} = \varphi_{i-1} \cdot \Delta S_{0i} = \varphi_{i-1} \cdot \lambda \cdot F_{0i}(M)$$

$$\varphi_{i-1} = \frac{1}{\lambda \cdot n_{0i-1}} \cdot \frac{F_i(M)}{F_{0i}(M)} - \text{Hệ số bội nguyên của vòng luân hồi thứ } i \text{ của}$$

Thái cực gần đúng T trong hệ dung sai $j = n_{0i-1}$.

$$\lambda = 5.10^{-10} - \text{Hằng số luân hồi.}$$

$$n_{0i-1} = \left[\frac{N_0}{\varphi_{i-1}} \cdot \frac{F_i(M)}{F_{0i}(M)} \right] - \text{Số bội nguyên gia số thứ } j \text{ của vòng luân hồi}$$

thứ i của Thái cực gần đúng T ; n_{0i-1} - nguyên, dương.

$$N_0 = 2.10^{13} - \text{Số chia hoàn nguyên Thái cực tròn đều.}$$

Số thứ tự j trong chỉ số của số bội nguyên gia số $n_{0,j}$, là tên hệ dung sai nhân định được sử dụng để nghiên cứu vòng luân hồi thứ j của Thái cực T , trong đó: $j = n_{0,j}$.

Giá trị $\Delta_{j,j}$ là độ lớn 1 cạnh của đa giác nội tiếp vòng luân hồi gần đúng $F_j(M)$ của Thái cực gần đúng T .

Thứ nguyên của $\Delta_{j,j}$ là thứ nguyên của các chu trình cân bằng động $F_{0,j}(M)$ được thay thế cho Thái cực con người trong vai trò là đối tượng nghiên cứu của Phong thủy học.

Ví dụ: Các vòng luân hồi như: bản mệnh, tứ trụ thời gian, làm nhà, cưới hỏi, trùng tang, v.v...

QUY TRÌNH THIẾT LẬP THÁI CỰC HOA GIÁP

Thái cực Hoa giáp hình thành theo thứ tự 4 bước cơ bản sau:

Bước số 1: Chọn hệ số dung sai nhân

Theo định nghĩa chỉ số hoàn nguyên nhân định: $\Delta = (1 - \psi_n) \cdot 100\%$; trong đó: $\psi_n = \frac{1}{n_0}$; $\Rightarrow \Delta = (1 - \frac{1}{n_0}) \cdot 100\% \Leftrightarrow n_0 = \frac{1}{(1 - \Delta)}$; với: $\Delta = 1 - \psi_n$.

Như vậy: Giá trị của chỉ số hoàn nguyên Δ và hệ số dung sai ψ_n hoàn toàn phụ thuộc vào số bội nguyên gia số n_0 . Đây cũng là số cạnh của đa giác đều nội tiếp vòng luân hồi của Thái cực và cũng là hệ định vị của Thái cực Hoa giáp. Do đó tên của n_0 là thành phần cấu thành tên của Thái cực Hoa giáp.

Ví dụ: $n_0 = 3$ - Thái cực Hoa giáp đơn hệ dung sai Tam hành; $n_0 = 4$ - Thái cực Hoa giáp đơn hệ dung sai Tứ hành; $n_0 = 5$ - Thái cực Hoa giáp đơn hệ dung sai Ngũ hành; ... ; $n_0 = 99$ - Thái cực Hoa giáp đơn hệ dung sai Cửu thập cửu hành v.v...

Thái cực Hoa giáp là hình ảnh chủ quan của Thái cực nhân ngộ trong hệ Mặt trời, là ký họa gần đúng về con người và tự nhiên trong Phong thủy học.

Do đó: Một Thái cực nhân ngộ có thể có nhiều Thái cực Hoa

giáp với nhiều hệ dung sai khác nhau. Tương tự như ống kính máy ảnh với độ phân giải khác nhau của thấu kính và với góc chụp khác nhau sẽ cho những bức ảnh khác nhau của cùng đối tượng. Chỉ số hoàn nguyên nhân định của Thái cực Hoa giáp trong trường hợp này là chỉ số hoàn nguyên của từng hệ dung sai riêng biệt đã sử dụng.

Có thể sử dụng 1 hệ dung sai đồng thời cho nhiều vòng luân hồi trong cùng 1 Thái cực Hoa giáp, hoặc trong nhiều Thái cực Hoa giáp thành viên. Điều này đã thấy sử dụng trong Thái cực Hoa giáp dạng Âm - Dương và dạng Ngũ hành. Trong đó: bội nguyên gia số ΔS_{i-2} của Thái cực Hoa giáp đơn hệ dung sai Âm - Dương:

$$\Delta S_{i-2} = 2,00 \times Ri - 2 = \frac{2,00}{2\pi} F_{0-2}(M),$$

chỉ số hoàn nguyên nhân định: $\Delta_i = 50\%$, bội nguyên gia số của Thái cực Hoa giáp đơn hệ dung sai Ngũ hành:

$$\Delta S_{i-5} = 1,1755 \times Ri - 5 = \frac{1,1755}{2\pi} F_{0-5};$$

chỉ số hoàn nguyên nhân định: $\Delta_i = 80\%$ (Bảng 1).

Chỉ số hoàn nguyên nhân định của Thái cực Hoa giáp trong trường hợp đơn hệ dung sai và đa lượt sử dụng sẽ là hàm số mũ Δ_{Σ}^{nc}

Trong đó: $\Delta_{\Sigma}^{nc} = (\Delta_j)^i$;

i - số lần hệ dung sai thứ j được sử dụng trong Thái cực Hoa giáp;

Δ_j - chỉ số hoàn nguyên nhân định của hệ dung sai j với $j = n_{0-1}$

Mối tương quan giữa giá trị bội nguyên gia số ΔS_{i-j} của Thái cực Hoa giáp dạng đơn hệ dung sai với giá trị của vòng luân hồi $F_{0-j}(M)$ được mô tả tại Hình 11, mục 3.2.

Chỉ số hoàn nguyên nhân định Δ_{Σ}^{nc} của Thái cực Hoa giáp với đa hệ dung sai và đa lần sử dụng hệ dung sai là tích số của tất cả giá trị chỉ số hoàn nguyên nhân định thành phần.

$$\Delta_{\Sigma}^{nc} = (\Delta_j)^i \times (\Delta_k)^j \times (\Delta_p)^q \times \dots$$

Trong đó: j, k, p, \dots - số thứ tự của các hệ dung sai.

I, l, q, \dots - số lượt sử dụng các hệ dung sai.

$\Delta_j; \Delta_l; \Delta_p; \dots$ - chỉ số hoàn nguyên nhân định của các hệ dung sai j, k, p, \dots tương ứng.

Thái cực Hoa giáp chỉ có 1 hệ dung sai gọi là Thái cực đơn hệ hành hay Thái cực Hoa giáp đơn hệ. Ngược lại, Thái cực Hoa giáp có từ 2 hệ dung sai trở lên gọi là Thái cực Hoa giáp đa hệ hành hay Thái cực Hoa giáp đa hệ.

Ví dụ 1: Một số phiên bản của Thái cực Hoa giáp đơn hệ hành:

Thái cực Hoa giáp đơn hệ dung sai Ngũ hành Hoa giáp:

$$n_0=5; \varphi = 3,74196.10^{12}; \psi_n = 0,20000; \Delta_{\Sigma}^{\pi} = 80\%$$

Thái cực Hoa giáp đơn hệ dung sai Thập ngũ hành Hoa giáp:

$$n_0=15; \varphi = 1,3236.10^{12}; \psi_n = 0,066667; \Delta_{\Sigma}^{\pi} = 93,3\%$$

Thái cực Hoa giáp đơn hệ dung sai Tam thập hành Hoa giáp:

$$n_0=30; \varphi = 0,6654.10^{12}; \psi_n = 0,033360; \Delta_{\Sigma}^{\pi} = 96,6\%$$

Thái cực Hoa giáp đơn hệ dung sai Lục thập hành Hoa giáp:

$$n_0=60; \varphi = 0,3333.10^{12}; \psi_n = 0,016725; \Delta_{\Sigma}^{\pi} = 98,3\%$$

Ví dụ 2:

Thái cực Hoa giáp đa hệ dung sai đa hành Hoa giáp τ có mã số:
 $\tau = 50-6-15-6-3$.

Một số giá trị của các bội nguyên gia số $\Delta S_{n,j}$ thay đổi theo hệ dung sai j và theo độ lớn của các vòng luân hồi nhân định $F_{a-j}(M)$ của Thái cực Hoa giáp τ được ghi ở Bảng 2.

Trong đó:

1. Định vị vòng luân hồi số 100 trong hệ dung sai 50:

Chỉ số của hệ dung sai thứ 50 của vòng luân hồi hưởng dương $F_{0-100-50}(M)$ của Thái cực Hoa giáp τ : $j = n_{0,j} = 50$

Thứ nguyên của $F_{0-100-50}(M)$: năm hưởng dương.

Giá trị 1 hành của Thái cực Hoa giáp τ trong hệ dung sai $N^{\circ}50$:

$$\Delta S_{100-50} = 1,998 \text{ (năm)};$$

Giá trị của các hệ số dung sai thành phần tương ứng của Thái cực Hoa giáp τ : $\varphi = 3997.10^{12}$; $\psi_n = 0,020058$; $\Delta_{50} = 97,9 \%$

2. Định vị vòng luân hồi số 1 trong hệ dung sai 6:

Chỉ số của hệ dung sai thứ 6 của vòng luân hồi “năm Trái đất”

$$F_{01-6}(M): j = n_{01-6} = 6.$$

Thứ nguyên của $F_{01-6}(M)$: năm Trái đất.

Giá trị 1 hành của Thái cực Hoa giáp τ trong hệ dung sai N^6 :

$$\Delta S_{1-6} = 1,909 \text{ (tháng)}.$$

Giá trị của các hệ số dung sai tương ứng của Thái cực Hoa giáp τ : $\varphi = 3,1831.10^{12}$; $\psi_n = 0,16667$; $\Delta_6 = 83,3 \%$

3. Định vị vòng luân hồi số 2 trong hệ dung sai 15:

Chỉ số của hệ dung sai thứ 15 của vòng luân hồi “tháng Trái đất” $F_{02-15}(M): j = n_{02-15} = 15.$

Thứ nguyên của $F_{02-15}(M)$: tháng Trái đất.

Giá trị 1 hành của Thái cực Hoa giáp τ trong hệ dung sai N^{15} :

$$\Delta S_{2-15} = 2,0144 \text{ (ngày)}.$$

Giá trị của các hệ số dung sai tương ứng của Thái cực Hoa giáp τ : $\varphi = 1,3236.10^{12}$; $\psi_n = 0,066667$; $\Delta_{15} = 93,3 \%$

4. Định vị vòng luân hồi số 3 trong hệ dung sai 6:

Chỉ số của hệ dung sai thứ 6 của vòng luân hồi “ngày Trái đất”

$$F_{03-6}(M): j = n_{03-6} = 6.$$

Thứ nguyên của $F_{03-6}(M)$: năm Trái đất.

Giá trị 1 hành của Thái cực Hoa giáp τ trong hệ dung sai N^6 :

$$\Delta S_{3-6} = 1,904 \text{ (giờ)}.$$

Giá trị của các hệ số dung sai tương ứng của Thái cực Hoa giáp τ : $\varphi = 3,1831.10^{12}$; $\psi_n = 0,16667$; $\Delta_6 = 83,3 \%$

5. Định vị vòng luân hồi số 4 trong hệ dung sai 3:

Chỉ số của hệ dung sai thứ 3 của vòng luân hồi "canh giờ" $F_{m,j}(M): j = n_{m,j} = 3$.

Thứ nguyên của $F_{m,j}(M)$: canh giờ

Giá trị 1 hành của Thái cực Hoa giáp T trong hệ dung sai N^3 : $\Delta S_{3,j} = 33,07$ (phút).

Giá trị của các hệ số dung sai tương ứng của Thái cực Hoa giáp T : $\varphi = 5,5132 \cdot 10^{12}$; $\varphi_n = 0,33338$; $\Delta_1 = 66,6 \%$

Chỉ số của bội nguyên gia số $\Delta S_{m,j}$ của Thái cực Hoa giáp T là i và j . Trong đó:

i - Số thứ tự của các chu trình cân bằng động của Thái cực nhân ngộ. Trong đó chúng ta quy định cho tứ trụ thời gian:

$i=100$ - Vòng luân hồi hưởng dương; $i=1$ - Vòng luân hồi năm; $i=2$ - Vòng luân hồi tháng; $i=3$ - Vòng luân hồi ngày; $i=4$ - Vòng luân hồi canh giờ.

j - Số thứ tự của hệ dung sai được sử dụng trong vòng luân hồi thứ i của Thái cực Hoa giáp; $j = n_{m,j}$.

Chỉ số hoàn nguyên nhân định của Thái cực Hoa giáp $T = 50-6-15-6-3$: $\Delta_{\Sigma}^n = (\Delta_1)^j x(\Delta_1)^j x(\Delta_2)^q x..... = \Delta_{50}, \Delta_6, \Delta_{15}, \Delta_6, \Delta_3$

$$= 0,979.0,833.0,933.0,833.0,666 = 0,422 = 42,2 \%$$

Chỉ số hoàn nguyên nhân định của Thái cực Hoa giáp

$$r = 2-5-50-6-15-6:$$

$$\Delta_{\Sigma}^n = (\Delta_1)^j x(\Delta_1)^j x(\Delta_2)^q x..... = \Delta_2, \Delta_5, \Delta_{50}, \Delta_6, \Delta_{15}, \Delta_6$$

$$= 0,50.0,80.0,979.0,833.0,933.0,833 = 0,2535 = 25,35 \%$$

Kết luận: Muốn tăng độ chính xác trong phép lấy gần đúng Thái cực cần:

1- Tăng số bội nguyên gia số của hệ dung sai (Tăng $n_{m,j}$)

2- Tránh sử dụng bội nguyên gia số có giá trị lớn là kết quả của hệ định vị nhỏ để xây dựng Thái cực Hoa giáp.

**BIẾN NGUYÊN GIA SỐ TỬ TRỤ THỜI GIAN
TRONG THÁI CỰC HOA GIÁP ĐA HỆ : T = 50-6-15-6-3**

Bảng 2

n_{0-i}	100 Năm ΔS_{100-i}	Năm ΔS_{1-i}	Tháng ΔS_{2-i}	Ngày ΔS_{3-i}	Canh giờ ΔS_{4-i}
1					0,00000
2					0,00229. 10^{15} ns =38,19 (phút)
3					0,001985. 10^{15} ns =33,07 (phút)
4					0,00162. 10^{15} ns =27,0 (phút)
5	588.73. 10^{15} ns =18.709 (năm)	5,8873. 10^{15} ns =2.245 (tháng)	0,490608. 10^{15} ns = 5,694 (ngày)	0,016118. 10^{15} ns =2.238 (canh giờ)	0,001347. 10^{15} ns =22,45 (phút)
6	500.80. 10^{15} ns =15.9159 (năm)	5,00803. 10^{15} ns =1,909 (tháng)	0,417336. 10^{15} ns = 4,844 (ngày)	0,01371. 10^{15} ns =1,904 (canh giờ)	0,001146. 10^{15} ns =19,09 (phút)
8	383.29. 10^{15} ns =12.181 (năm)		0,3194. 10^{15} ns =3,707 (ngày)		
10	309.513. 10^{15} ns =9,836 (năm)		0,2579. 10^{15} ns =2,99 (ngày)		
12	259.23. 10^{15} ns =8.238 (năm)		0,2160. 10^{15} ns =2,507 (ngày)		
15	208.246. 10^{15} ns =6,618 (năm)		0,1735. 10^{15} ns =2,0144 (ngày)		
16	195.404. 10^{15} ns =6,209 (năm)		0,1628. 10^{15} ns =1,809 (ngày)		
24	130.736. 10^{15} ns =4.154 (năm)				
28	112.144. 10^{15} ns =3,563 (năm)				
30	104.696. 10^{15} ns =3,327 (năm)				
45	69,868. 10^{15} ns =2,22 (năm)				
50	62,8914. 10^{15} ns =1,998 (năm)				
60	52,42. 10^{15} ns =1,665 (năm)				
64					
100					
120					
180					

Trong Bảng 2:

Chu vi vòng luân hồi của tứ trụ thời gian được tính theo số liệu về độ lớn chu kỳ tuần hoàn của Trái đất xung quanh Mặt trời (1năm) và chu kỳ Trái đất quay quanh trục của nó (1ngày) của nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin (34, Bách khoa tri thức phổ thông, XB, 2003). Trong đó:

$$1 \text{ ngày} : F_{03}(M) = 23,93 \times 3600 \cdot 10^9 \text{ ns} = 0,086148 \cdot 10^{15} \text{ ns}$$

$$1 \text{ tháng} : F_{02}(M) = 30,43833 \times F_{03}(M) = 2,622200 \cdot 10^{15} \text{ ns}$$

$$1 \text{ năm} : F_{01}(M) = 365,26 \times F_{03}(M) = 31,466400 \cdot 10^{15} \text{ ns}$$

$$100 \text{ năm} : 100 \times F_{01}(M) = 3146,6400 \cdot 10^{15} \text{ ns.}$$

Theo quy định tính giờ Can - Chi; 1 canh giờ có độ lớn bằng 2 giờ. Suy ra:

$$1 \text{ canh giờ} : F_{04}(M) = 2 \times 3600 \cdot 10^9 \text{ ns} = 0,007200 \cdot 10^{15} \text{ ns}$$

Đơn vị đo thời gian làm chuẩn là nanogiây. Để thuận tiện cảm thụ độ dài của thời gian, giá trị của ΔS , được chuyển sang các đơn vị đo lớn hơn như: ngày, tháng, giờ, canh giờ, phút.

Như đã khảo sát hàm số $\Delta S_{i,j}$ tại mục 3.2, trong đó bội nguyên gia số $\Delta S_{i,j}$ được tính theo công thức:

$$\Delta S_{i,j} = \frac{F_{0i}(M)}{\pi} \cdot \sin\left(\frac{\pi}{n_{0i,j}}\right)$$

Khi: $F_{0i}(M) = \text{Constant}$; (1 vòng luân hồi nhưng có nhiều hệ dung sai). $F_{0i}(M) = \text{Constant}$

Giá trị của bội nguyên gia số $\Delta S_{i,j}$ sẽ phụ thuộc vào giá trị của số bội nguyên gia số $n_{0i,j}$ theo quy luật như đã biểu diễn tại Hình 12.

Khi: $n_{0i,j} = \text{Constant}$ (nhiều vòng luân hồi nhưng chỉ có 1 hệ dung sai)

Đồ thị biểu diễn quan hệ giữa giá trị $\Delta S_{i,j}$ và chu vi vòng luân hồi bất kỳ $F_{w,j}(M)$ sẽ là đường xiên bậc nhất đi qua gốc tọa độ và có hệ số góc α không đổi. Trong đó:

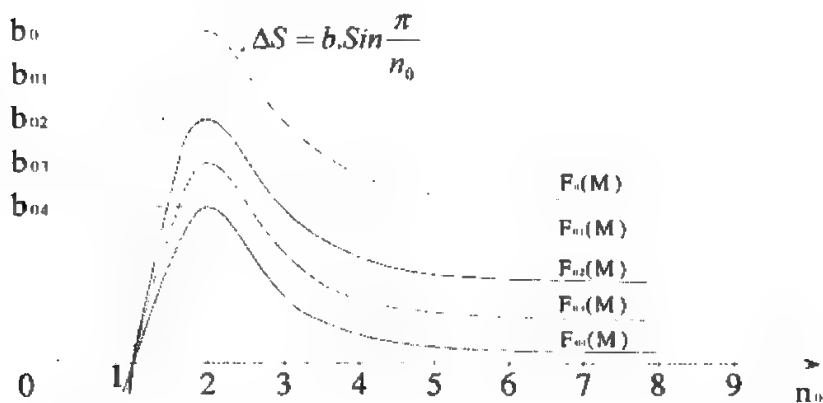
$$\text{Tg}(\alpha) = a; \text{ với: } a = \frac{1}{\pi} \sin\left(\frac{\pi}{n_{0,j}}\right) \quad (\text{Hình 9})$$

Như vậy: Có thể tìm được bội nguyên gia số $\Delta S_{i,j}$ của bất kỳ vòng luân hồi $F_{w,j}(M)$ với bất kỳ số lượng hành $n_{0,j}$ trong phạm vi giới hạn của giả thuyết về tính tròn đều của các vòng luân hồi $F_{w,j}(M)$ của Thái cực luân hồi T_0 và điều kiện xác định của hệ số dung sai nhân định ψ_n . Trong đó: $1 < n_{0,j} < N_0 = 2.10^{13}$.

Tập hợp các giá trị bội nguyên gia số $\Delta S_{i,j}$ của 5 trụ thời gian: hướng dương, năm, tháng, ngày, canh giờ của Thái cực Hoa giáp đa hệ: $T = 50-6-15-6-3$ khi $F_{w,j}(M)$ không đổi nhưng thay đổi hệ dung sai $j = n_{0,j}$ là 5 đường cong định tính (Hình 12) với một số giá trị của chúng ghi trong Bảng 2.

$$\Delta S_{i,j} = \frac{F_{w,j}(M)}{\pi} \cdot \sin\left(\frac{\pi}{n_{0,j}}\right)$$

A ΔS



Hình 12 : Bội nguyên gia số của Thái cực thời gian

Bước số 2: Xác định chu trình cân bằng động

Quan trọng nhất trong việc xác định chu trình cân bằng động của Thái cực Hoa giáp là tìm chu vi vòng luân hồi của các chu trình cân bằng động $F_m(M)$ của tự nhiên có liên quan đến mất cân bằng của Thái cực con người T_{H} .

Ví dụ chu kỳ:

Ngày - đêm: $F_{\text{Đ}}(M) = 23,93 \times 3600 \cdot 10^9 \text{ ns} = 0,086148 \cdot 10^{15} \text{ ns}$;

Năm - tháng: $F_{\text{N}}(M) = 365,26 \times F_{\text{Đ}}(M) = 31,466400 \cdot 10^{15} \text{ ns}$

Liên quan trực tiếp đến Thái cực con người có thể liệt kê rất nhiều chu trình cân bằng động: chu kỳ sinh học của lục phủ, ngũ tạng, chu kỳ tuần hoàn máu, chu kỳ sinh dục, chu vi của các mặt cắt cơ thể con người, chu kỳ luân hồi, sinh tử v.v...

Liên quan đến môi trường Thái cực con người có thể kể tới các chu trình cân bằng động như: gia đình, con cái, nhà ở, việc làm, chu kỳ sinh tử của sinh vật xung quanh, chu kỳ ngày - đêm, chu kỳ trăng, sao, chu kỳ Trái đất quay quanh Mặt trời, chu kỳ Trái đất tự quay quanh chính nó, chu kỳ luân chuyển các hành tinh của hệ Mặt trời, chu kỳ thời tiết khí hậu của Trái đất và của vũ trụ v.v...

Việc chọn chu trình $F_m(M)$ này hay chu trình $F_n(M)$ khác làm đối tượng nghiên cứu của Phong thủy học thay cho Thái cực con người hoàn toàn phụ thuộc vào kinh nghiệm của các nhà Phong thủy. Nếu việc lựa chọn mang đến hiệu quả dự đoán được số đông chấp nhận thì trường phái Phong thủy đó tồn tại lâu hơn và ngược lại sẽ bị đào thải theo thời gian.

Việc chọn bản mệnh làm đối tượng nghiên cứu thay cho con người trong Phong thủy học đã tồn tại hàng nghìn năm nay. Mặc dù có nhiều thông số cần chỉnh sửa cho chuẩn xác nhưng rõ ràng mô hình Thái cực Hoa giáp phổ thông nếu được xây dựng trên nền tảng kinh nghiệm của Lục thập Hoa giáp với những sửa đổi cần thiết sẽ

phát huy hiệu quả thực tế rất nhanh vì giảm được nhiều thời gian khảo cứu trước khi dùng. Ngoài ra sự kết hợp này còn giúp người sử dụng có thể tận dụng trải nghiệm bản thân do niềm tin vào thuyết Âm - Dương Ngũ hành mang lại. Cho dù còn bán tin bán nghi thì nay sẽ nhanh chóng loại bỏ được trạng thái đó vì đã có nguyên lý thiết lập Thái cực Hoa giáp làm căn cứ giúp mình xét và loại bỏ các dự đoán truyền khẩu vô căn cứ.

Để sử dụng được $F_m(M)$, bản mệnh trong Thái cực Hoa giáp cần chuẩn xác lại một số quan niệm về sinh - tử, thọ - yếu như sau:

Cơ chế sinh - tử của Thái cực

Xét “Con người” T_0 trong hệ Mặt trời:

SINH:

Vào thời khắc khi Thái cực “Con người” hội đủ thành tố của con người như vốn nó phải có, khi đó con người được sinh ra, bí mật gien di truyền đã được giải mã thành công. Một Thái cực mới thành hình. Trong không gian R^n ký hiệu sinh linh đó là T_0 .

Trong Thái dương hệ: T_0 sẽ được mô phỏng cụ thể bằng hình hài với ΔS_{m-i} của các biến nguyên độc lập $F_m(M)$ của Thái cực “Con người”.

Đơn nguyên gia số thỏa mãn nguyên lý bất biến Thái cực ΔS_{m-i} được lượng hóa qua kích thước của các vòng luân hồi $F_m(M)$ của từng chu trình cân bằng động tương ứng theo công thức:

$$\Delta S_{m-i} = \lambda \cdot F_m(M);$$

Trong đó: hằng số luân hồi: $\lambda = 5.10^{-14}$

Độ dài thời khắc hình thành Thái cực T_0 được tính bằng giá trị đơn nguyên gia số $(\Delta S_{m-i})_{max} - \Delta S_{m-i}$ lớn nhất trong số tất cả các đơn nguyên gia số có thể có của T_0 .

ΔS_{m-i} được dùng làm đơn vị đo chu vi vòng luân hồi $F_m(M)$ của

từng gien phục vụ cho việc xây dựng các bảng Hoa giáp và công tác dự đoán về con người.

Bài toán khó nhất và cũng là đối tượng nghiên cứu của Dự trắc học là tìm thời điểm có khả năng có thể xảy ra hiệu ứng chuyển dịch trạng thái Thái cực do cân bằng nội hàm bị phá vỡ dưới tác động của tác nhân từ bên trong hay từ bên ngoài Thái cực; Thời điểm quan trọng nhất quyết định độ chính xác của dự đoán sau phương pháp dự đoán là thời khắc xuất hiện Thái cực con người.

Xưa nay, tuyệt đại đa số tính gần đúng thời gian hưởng dương là khoảng thời gian bắt đầu từ thời điểm trẻ sơ sinh cất tiếng khóc chào đời trừ đi 1 năm thời kỳ còn nằm trong bụng mẹ. Để chính xác hóa sự kiện này, chúng ta phải tính lại như sau:

$$t = t_0 - [(9th + 10ng) \pm \Delta t], \text{ nanogiây, ns}$$

Trong đó:

t - Điểm đầu khởi phát giai đoạn hưởng dương của con người: là thời khắc khi khí vũ trụ tụ kết ở tinh cha, huyết mẹ. Trong trường hợp thông thường, do nhân duyên tình thương phối kết, sẽ dẫn đến trạng thái phá hủy cân bằng Thái cực cha và Thái cực mẹ. Sau thời lượng đơn nguyên gia số ΔS_m , trạng thái cân bằng mới của Thái cực mẹ được hình thành với sự xuất hiện đơn nguyên Thái cực t_0 trong bụng mẹ.

t_0 - Thời điểm thai nhi cất tiếng khóc chào đời.

$9th + 10ng = 9 \text{ tháng} + 10 \text{ ngày}$ - thời gian thai kỳ bình thường của thai nhi.

$$= 9 \times 2,6222 \cdot 10^{15} \text{ ns} + 10 \times 0,086148 \cdot 10^{15} \text{ ns} = 24,4613 \cdot 10^{15} \text{ ns}$$

Δt - Gia số thời gian của thai kỳ so với thời lượng chuẩn trung bình: $9th + 10ng$

Thông thường ít ai ghi chép được thời điểm giao phối trừ một số vua chúa phong kiến. Do đó việc tìm chính xác thời điểm t phần lớn

phải theo phương pháp tiếp cận vi phân. Lịch Phong thủy sẽ là công cụ hữu hiệu phục vụ công tác tính và tìm t.

Thứ nguyên của t phụ thuộc vào độ chính xác khi ghi nhận giá trị của thời khắc t_0 - thời điểm thai nhi cất tiếng khóc chào đời. Điều này rất quan trọng vì nó liên quan đến hệ dung sai được sử dụng để xác định độ lớn l hành của Thái cực Hoa giáp được dùng làm nền tảng dự đoán cho trẻ.

Việc ghi lại t_0 càng tỷ mỉ, càng chính xác càng tốt. Nên ghi luôn thời khắc sinh trong giấy khai sinh cho trẻ như lá số trước kia ông cha chúng ta đã từng làm. Đây là món quà vô giá mà cha mẹ có thể dành cho con như vật bảo bối của riêng từng người trước khi bước vào cuộc hưởng dương đầy bất ngờ không lường trước. Những thông số đầu đời, vô hình chung, đôi khi lại là khe hở của tạo hóa có thể mở lối thoát khi không biết theo đường nào cho khỏi uổng phí thời gian.

TỬ:

Thái cực T_0 được coi là tử khi:

Trong thời khắc $t \geq (\Delta S_{0-t})_{\max} - \Delta S_{0-t}$ nhỏ nhất trong số các đơn nguyên gia số của T_0 . Một trong các biến nguyên độc lập $F_{0,}(M)$ của Thái cực T_0 rơi vào miền không xác định của bảng mã hóa nội giống của người Trái đất. $F_{0,}(M)$ nằm ngoài T_0 và như vậy chu trình $F_{0,}(M)$ nằm ngoài hiểu biết của khoa học về con người trên Trái đất hiện nay. Hoặc, khi vòng luân hồi bản mệnh $F_{0,}(M)$ không còn liên tục, Thái cực nhân ngộ T_0 vượt ra ngoài tầm kiểm soát thông thường của các công cụ kiểm dương: hơi thở, âm thanh, màu da, xúc cảm, phản xạ sinh tồn v.v...

Vòng luân hồi Bản mệnh được chia thành 2 phần: hưởng dương và hỗn mang vũ trụ. Khi tinh cha, huyết mẹ phối kết thành Thái cực gọi là sinh, cuộc hưởng dương bắt đầu. Khi nhắm mắt lìa trần gọi là tử, chấm hết cuộc hưởng dương của con người Trái đất bình thường.

Thái cực “con” tách thành công khỏi Thái cực “mẹ” được đánh dấu bằng tiếng khóc chào đời.

Trạng thái sinh tách khỏi trạng thái tử được đánh dấu bằng 1 hơi thở. Hơi thở là mối liên hệ cảm nhận được, là trụ cột duy nhất hay còn gọi là “Nhất trụ” ngăn cách xu thế cuốn hút con người trở lại với trạng thái tiền thân của nó, cố gắng giữ trạng thái tự dương khí tách khỏi trạng thái hỗn mang vũ trụ. Hơi thở cũng là nguồn sinh khí giữ cho mọi vòng luân hồi $F_n(M)$ của con người T_n ở mức giới hạn cho phép dưới ánh sáng mặt trời trong suốt thời kỳ hưởng dương.

Khi giới hạn cho phép bị phá vỡ, chu kỳ hưởng dương chấm dứt, Thái cực con người trở lại trạng thái mất cân bằng. Nó sẽ tiếp tục cuộc chuyển dịch trong nửa kia của vòng luân hồi để xác lập chu trình cân bằng mới với đơn nguyên gia số ΔS_{n-1} , mới không bao giờ giống ΔS_{n-1} tiền thân của nó về mặt chất - vật thể.

THO - YẾU:

Thọ là thời gian hưởng dương của con người đạt giá trị gần bằng số lượng thời gian mà thiên nhiên quy định cho sự tồn tại của Thái cực T_n dưới ánh mặt trời. Thời gian đó gọi là tuổi trời.

Ký hiệu:

$HD(M)$ - Thời gian hưởng dương của con người;

$HD_0(M)$ - Tuổi trời.

Theo nghiên cứu: Tuổi trời dao động từ 75-175 năm trái đất, gấp 3-7 lần thời gian để một người bình thường hoàn toàn trưởng thành về mặt thể chất. Với tiến bộ khoa học về dinh dưỡng và vệ sinh môi trường sống, cận dưới của tuổi trời ngày càng được nâng lên. Tuy nhiên giai đoạn hiện nay chúng ta giả thiết tuổi trời trung bình là:

$$HD_0(M) = 100 \text{ năm trái đất.}$$

Hệ số trong đó cho biết thời gian hưởng dương của con người bằng

bao nhiêu lần tuổi trời gọi là hệ số thọ – yếu, ký hiệu T_y . Trong đó:

$$T_y = \frac{HD(M)}{HD_0(M)}$$

Lịch Phong thủy và một số ứng dụng khác trên cơ sở Thái cực Hoa giáp sẽ giúp con người sử dụng có hiệu quả thời gian $HD(M)$, tiết kiệm được sinh lực, bảo tồn được nguồn năng lượng do trời đất quy định được hiển thị qua độ dài $HD_0(M)$, góp phần tăng chất lượng và số lượng hệ số T_y .

Bước số 3: Xác định giá trị bội nguyên gia số $\Delta S_{i,j}$

Giá trị bội nguyên gia số $\Delta S_{i,j}$ của Thái cực Hoa giáp bất kỳ đều được xác định theo công thức:

$$\Delta S_{i,j} = \frac{F_w(M)}{\pi} \cdot \sin\left(\frac{\pi}{n_{0,j}}\right)$$

Trong số các bội nguyên gia số của Thái cực gần đúng T, giá trị $\Delta S_{i,j}$ của tứ trụ thời gian có vai trò đặc biệt trong Dự trắc học vì nó là lưới định vị mục tiêu cần dự đoán theo trục thời gian; $\Delta S_{i,j}$ phụ thuộc vào số bội nguyên $n_{0,j}$ và độ lớn vòng luân hồi $F_w(M)$ (xem Bảng 2).

Ví dụ: Giá trị ΔS của tứ trụ thời gian với $n_{0,j} = 5$ trong Thái cực Ngũ hành Hoa giáp như tính toán trong mục 3.2. Đây là Thái cực Hoa giáp đơn hệ hành.

Thời lượng 1 hành của Thái cực gần đúng của vòng luân hồi 100 năm trong hệ dung sai Ngũ hành:

$$\begin{aligned} \Delta S_{100,s} &= 588,73 \cdot 10^{15} (ns) = 18,7098 (\text{năm}) = 224,5175 (\text{tháng}) \\ &= 6833,9369 (\text{ngày}) \end{aligned}$$

Thời lượng 1 hành của Thái cực gần đúng của vòng luân hồi năm trong hệ dung sai Ngũ hành

$$\Delta S_{1,5} = 5,8873.10^{15} (ns) = 2,245 (\text{tháng}) = 68,339 (\text{ngày})$$

Thời lượng 1 hành của Thái cực gần đúng của vòng luân hồi tháng trong hệ dung sai Ngũ hành:

$$\Delta S_{2,5} = 0,490608.10^{15} (ns) = 5,694 (\text{ngày}) = 68,14 (\text{canh giờ})$$

Thời lượng 1 hành của Thái cực gần đúng của vòng luân hồi ngày trong hệ dung sai Ngũ hành:

$$\Delta S_{3,5} = 0,016118.10^{15} (ns) = 2,238 (\text{canh giờ}) = 4,476 (\text{giờ})$$

Thời lượng 1 hành của Thái cực gần đúng của vòng luân hồi canh giờ trong hệ dung sai Ngũ hành:

$$\Delta S_{4,5} = 0,001347.10^{15} (ns) = 0,374166 (\text{giờ}) = 22,45 (\text{phút})$$

Thời lượng 1 hành của Ngũ hành 1 canh giờ $\Delta S_{4,5} = 22,45$ (phút) không choán hết cả canh giờ. Do vậy người xưa đã phân biệt: sinh đầu canh giờ, giữa canh giờ, cuối canh giờ như sách *Ngọc hạp chánh tông* đã dự đoán trẻ sinh vào khoảng thời lượng khác nhau của cùng 1 canh giờ có tính khí khác nhau là xuất phát từ nguyên nhân này. Tuy nhiên tác giả *Ngọc hạp chánh tông* không dùng hệ dung sai Ngũ hành mà đã sử dụng hệ dung sai $j = n_{0,-j} = 3$ với bội nguyên gia số: $\Delta S_{4,-3} = 33,07$ (phút) (xem Bảng 2).

Sử dụng hệ dung sai $j = n_{0,-j} > 5$ có thể xây dựng được Thái cực Hoa giáp với độ lớn của 1 hành $\Delta S_{1,-j}$ của nó có giá trị nhỏ hơn phút, thậm chí tới nanogiây. Nói cách khác: *Chúng ta sẽ có thước đo vòng luân hồi của các chu trình cân bằng động của thiên nhiên với đơn vị đo tùy ý dựa vào khả năng có thể thay đổi hệ dung sai $n_{0,-j}$* (Hình 13).

$n_{i,j}$ 

$$n_{i,j} = \frac{1}{(1 - \Delta)}$$

Hình 13: Tương quan giữa hệ dung sai
Thái cực Hoa giáp và Chỉ số hoàn nguyên

Thái cực Hoa giáp với đơn vị đo có giá trị lớn, bé tùy ý là công cụ vô cùng hữu hiệu trong Dự trắc học, tương tự như chúng ta có “gậy như ý” trong tay. Sử dụng mô hình Thái cực Hoa giáp có độ phân giải cao (n_0 lớn) sẽ cho giá trị của 1 hành của Thái cực Hoa giáp ΔS_i nhỏ (Hình 12). Đơn vị đo nhỏ, phạm vi truy tìm thời điểm xảy ra sự kiện mất cân bằng Thái cực sẽ nhỏ. Do đó khả năng đoán trúng mục tiêu sẽ rất cao.

Máy tính Phong thủy (Geomancy personal computer - GPC) sẽ giúp con người thực hiện việc này.

Bước số 4: Định hình Thái cực Hoa giáp (Hình 14 - 19)

Thái cực Hoa giáp là Thái cực gần đúng mô phỏng sự hình thành Thái cực mới trong quá trình vận khí của vũ trụ.

Thái cực Hoa giáp có cấu trúc hình xoắn ốc gồm 5 vòng thuận chiều kim đồng hồ (Hình 14). Theo chức năng của các biến nguyên

độc lập có thể chia cấu trúc Thái cực Hoa giáp thành 2 lớp: nhân Thái cực (Hình 15) và vỏ Thái cực (Hình 16).

Mô hình cấu trúc tổng quát của Thái cực Hoa giáp theo quan điểm dung sai nhân định có dạng:

$$T = ([N_0] - [k - j] - [l - m]) - ([c - t])$$

Trong đó:

T - Tên Thái cực Hoa giáp.

N_0 - Số chia hoàn nguyên Thái cực của biến nguyên độc lập “Thiên nhiên”, $N_0 = 2.10^{13}$

k - Chỉ số hệ dung sai của vòng luân hồi “Xu thế vận khí”

j - Chỉ số hệ dung sai của vòng luân hồi “Vật chất vũ trụ”

l - Chỉ số hệ dung sai của vòng luân hồi “Trạng thái vận khí”

m - Chỉ số hệ dung sai của vòng luân hồi “Khí độ”

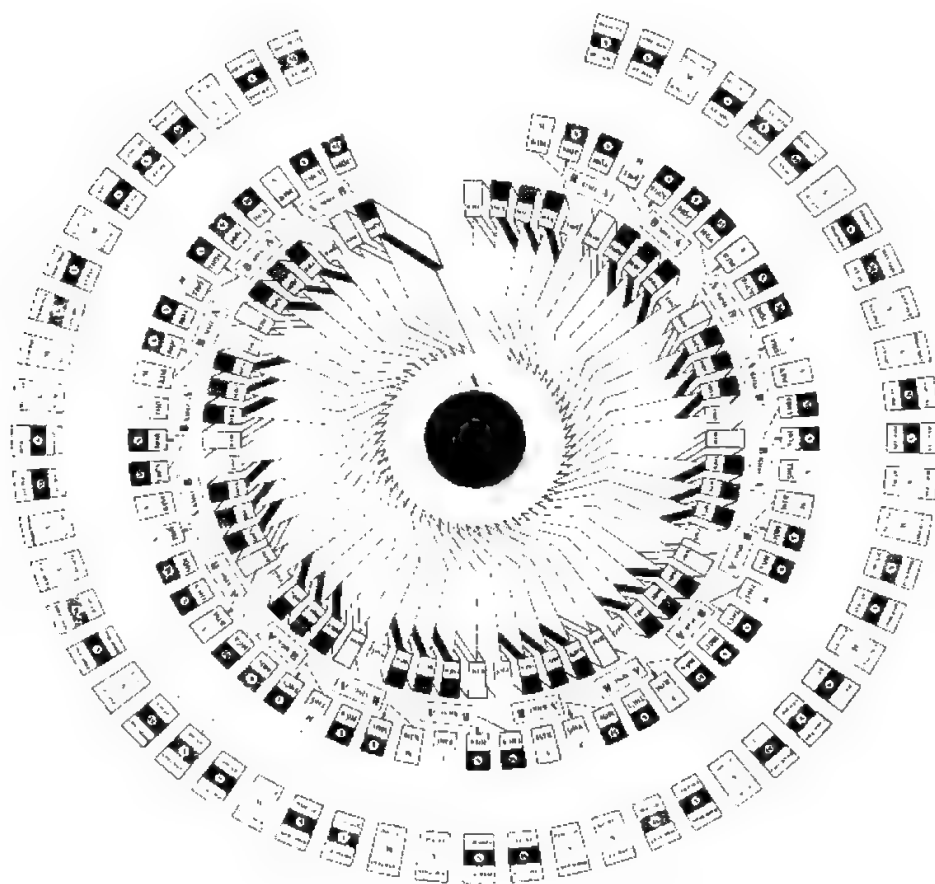
c - Chỉ số hệ dung sai của vòng luân hồi “Cơ số Hoa giáp”

t - Chỉ số hệ dung sai của vòng luân hồi “Tứ trụ thời gian”

($N_0 - k - j - l - m$) - Nhóm vòng luân hồi thuộc lớp nhân của T.

(c-t) - Nhóm vòng luân hồi thuộc lớp vỏ của Thái cực Hoa giáp T.

NGUYÊN LÝ ĐỊNH VỊ NGŨ HÀNH CHO
THÁI CỰC



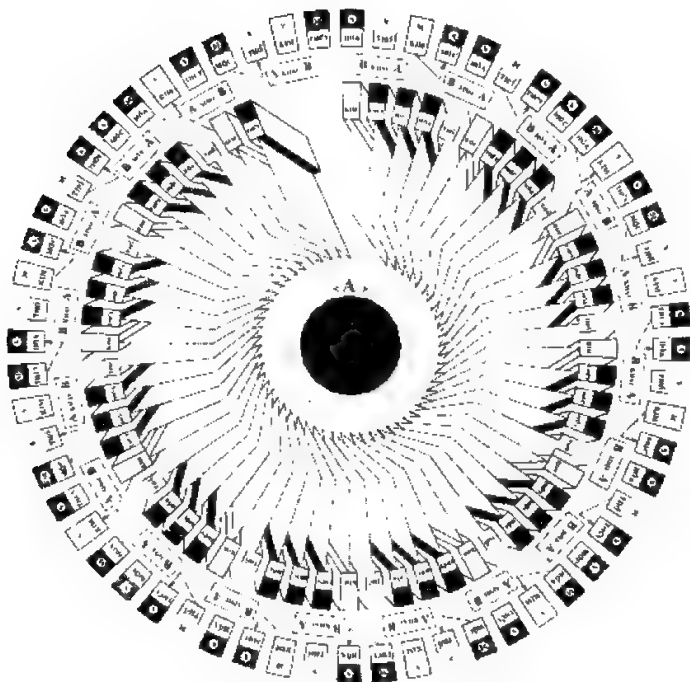
TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

Hình 14: Mô hình Thái cực Hoa giáp

Model: $T = (2.10^{13}-5-5-5-15)-(60)$

NGUYÊN LÝ ĐỊNH VỊ NGŨ HÀNH CHO THÁI CỰC

CHIẾC VẬN KHÍ CỦA VŨ TRỤ : TƯƠNG SINH

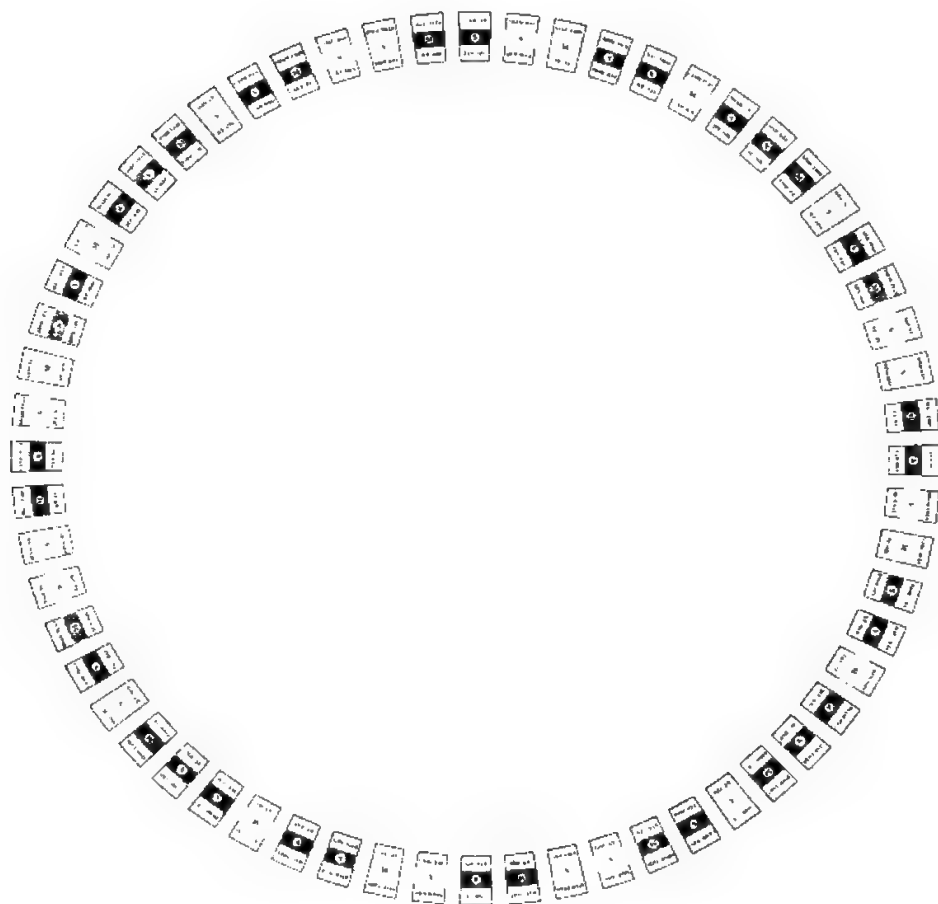


TS NGUYỄN NGỌC THẠCH

Hình 15: Phần nhân Thái cực Hoa giáp
Model: $T = (2.10^{13}-5-5-5-15)-(60)$

NGUYÊN LÝ ĐỊNH VỊ NGŨ HÀNH CHO THÁI CỰC

CHUYÊN GIA: TS. NGUYỄN SINH



TS. NGUYỄN SINH

Hình 16: Phần vẽ Thái cực Hoa giáp

Model: $T = (2.10^{13}-5-5-5-15)-(60)$

Phần 1

NHÂN THÁI CỰC HOA GIÁP

Nhân Thái cực nằm trong hệ quy chiếu nhân tâm gồm 5 biến nguyên độc lập hình thành 4 vòng xoắn (Hình 15).

Vòng xoắn thứ 1:

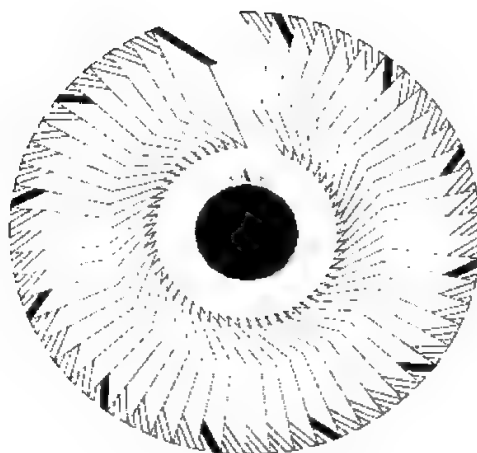
Tâm xoắn là các chu trình cân bằng động tự - tán khí vũ trụ. Thái cực nhân ngộ của khu vực này là Thái cực đồ, hoặc hình ảnh tự nhiên bất kỳ. Cấu trúc Thái cực Hoa giáp T tại vòng xoắn số 1 có dạng: $T = (2.10^{13})$ (Hình 17).

Thông số định vị tâm xoắn số 1 trong hệ thống dung sai nhân định có giá trị sau:

$$n_{HT-N_p} = 2.10^{13} \text{ tương ứng với: } \Delta_{1'}^{TP} = \Delta_{1-N_p}^{TP} = 1.00 = 100\%$$

**NGUYÊN LÝ ĐỊNH VỊ NGŨ HÀNH CHO
THÁI CỰC**

CHỈA VẬN KHÍ CỦA VŨ TRỤ : TƯƠNG SINH



**VŨ TRỤ
TRONG HỆ TỰ THÂN**

© 2015 NGUYỄN NGỌC THÀNH

Hình 17: Vòng xoắn số 1 của Thái Cực Hoa giáp

Model: T = $(2.10^{13}-5-5-5-15)-(60)$

Vòng xoắn thứ 2 từ trong ra (Hình 18)

Vòng xoắn này gồm 2 biến nguyên độc lập: “Xu thế vận khí” (k) và cấu tạo “vật chất vũ trụ” (j) mô phỏng trật tự và xu thế vận động vật chất của vũ trụ. Trong đó:

Coi vũ trụ cấu tạo từ chất gì? Có bao nhiêu loại khác nhau? Tương tác giữa chúng trong lòng Thái cực?

Cấu trúc Thái cực Hoa giáp T tại vòng xoắn số 2 có dạng:
 $T = (2.10^{13}) - [k - j]$

Hệ dung sai nhân định thành phần:

$$n_{02-k} = k; \text{ tương ứng với: } \Delta_{2-k}^{TP} = \dots\%$$

$$n_{02-j} = j; \text{ tương ứng với: } \Delta_{2-j}^{TP} = \dots\%$$

Chỉ số hoàn nguyên nhân định của Thái cực Hòa giáp tại vòng xoắn số 2:

$$\Delta_2^{TP} = \Delta_1^{TP} \cdot \Delta_{2-j}^{TP} \cdot \Delta_{2-k}^{TP}$$

Ví dụ: Theo thuyết Âm – Dương Ngũ hành, vũ trụ cấu tạo từ 5 loại chất cơ bản: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ theo 4 xu thế vận khí: tương sinh, tương khắc, tương thừa, tương vũ. Thái cực Hoa giáp T sẽ có dạng:

$$T = (2.10^{13} - 4 - 5)$$

Quan niệm tứ khí cho biết hệ dung sai nhân định của vòng luân hồi “Xu thế vận khí” được chọn là: $n_{02-k} = 4$;

$$\text{Tương ứng với: } \Delta_{2-k}^{TP} = 0,75 = 75\%$$

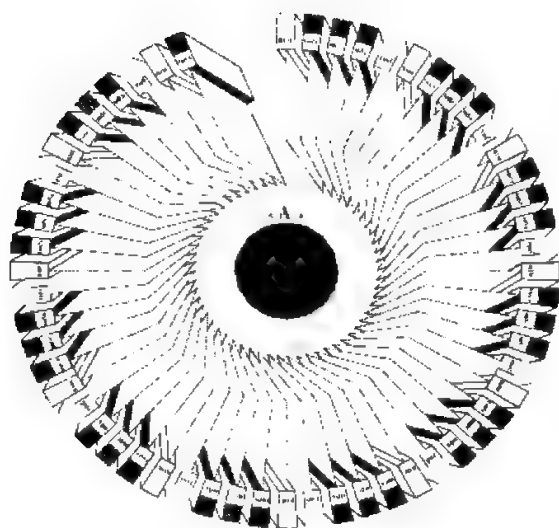
Quan niệm Ngũ hành cho biết hệ dung sai nhân định của vòng luân hồi “Vật chất vũ trụ” được chọn là: $n_{02-j} = 5$ tương ứng với: $\Delta_{2-j}^{TP} = 0,80 = 80\%$

Chỉ số hoàn nguyên của $T = (2.10^{13} - 4 - 5)$ tại vòng xoắn số 2:

$$\Delta_2^{TP} = \Delta_1^{TP} \cdot \Delta_{2-j}^{TP} \cdot \Delta_{2-k}^{TP} = 0,75 \times 0,80 = 0,60 = 60\%$$

NGUYÊN LÝ ĐỊNH VỊ NGŨ HÀNH CHO
THÁI CỰC

CHIẾT VẬN KHÍ CỦA VỊ TRÍ : TƯỚNG SINH



TS. NGUYỄN NGUYỄN THẠCH

Hình 18: Vòng xoắn số 2 của Thái cực Hoa giáp
Model: $T = (2.10^{13}-5-5-5-15)-(60)$

Với những quan niệm khác về số lượng chất cấu thành vũ trụ và số lượng xu thế vận khí vũ trụ, giá trị các thông số của hệ dung sai Thái cực Hoa giáp tại vòng xoắn số 2 sẽ khác so với các giá trị trên.

Vận khí dẫn đến trạng thái tụ dương khí gọi là xu thế vận khí tương sinh, vận khí dẫn đến tán dương khí của Thái cực gọi là xu thế vận khí tương khắc. Giữa 2 xu thế sinh và khắc có thể tồn tại nhiều xu thế khác như: tương thừa, tương vũ, bất tương v.v... Trong đó: *Tụ khí thái quá gọi là tương thừa, xu thế tụ khí không thắng nổi xu thế tán khí gọi là tương vũ, cân bằng giữa tụ khí và tán khí gọi là xu thế bất tương - xu thế tốt cho cưới hỏi hay dùng trên Trái đất.*

Sinh - khắc ở đây hàm ý nói vận khí tác động trực tiếp đến chu trình cân bằng động của Thái cực. Tác động làm Thái cực trở nên cân bằng hơn gọi là xu thế vận khí tương sinh. Tác động làm mất cân bằng thêm gọi là tương khắc. Tác động đi quá mức độ cần thiết cho cân bằng tụ khí gọi là tương thừa. Tác động tụ khí không đủ phá vỡ xu thế tán khí gọi là tương vũ. Tác động không gây ra bất kỳ dịch chuyển theo xu thế vận khí nào gọi là bất tương.

Theo nguyên lý *dung thông vô ngại* của triết lý Hoa Nghiêm: tương sinh, tương khắc và tất cả các xu thế vận khí khác của Thái cực cùng tồn tại trong mỗi trạng thái vận khí của vũ trụ. Ngược lại, *Mỗi trạng thái vận khí đều có trong mọi xu thế vận khí.* Trong đó: *Tụ dương khí là giai đoạn khí tương sinh ở thế thượng phong so với khí tương khắc. Biểu hiện tán dương khí là giai đoạn khí tương khắc ở thế thượng phong so với khí tương sinh. Các dạng xu thế vận khí khác được cho là đối tượng nghiên cứu của Phong thủy học là do nó có tính trội tương đối so với các xu thế vận khí còn lại mà con người biết được do tuệ thiên.*

Vào thời khắc không còn biểu hiện vị thế thượng-hạ, hơn-kém giữa các xu thế vận khí, trạng thái cân bằng mới sẽ xuất hiện trong lòng Thái cực sau lần mất cân bằng trước đó, bắt đầu hình thức tồn tại mới của Thái cực - đó là cơ chế tự - tán khí của vũ trụ theo triết lý Hoa Nghiêm.

Vòng xoắn số 3 từ trong ra (Hình 19)

Trong vòng xoắn này, Thái cực Hoa giáp có 2 biến nguyên độc lập: “trạng thái vận khí”, ký hiệu: l , mô phỏng trình tự và quy định tự nhiên cho việc tái lập trạng thái cân bằng mới của Thái cực, và biến nguyên “Khí độ”, ký hiệu: m , mô phỏng quy luật luân hồi của mỗi khí độ trong chu trình vận khí của vũ trụ.

Cấu trúc Thái cực Hoa giáp T tại vòng xoắn số 3 có dạng:

$$T = \{2.10^{13}\} - [k - j] - [l - m]$$

Chỉ số gần đúng của thành phần “trạng thái vận khí” và “khí độ” của Thái cực Hoa giáp T tại vòng xoắn 3:

Hệ dung sai nhân định: $n_{03-l} = l$, tương ứng với: $\Delta_{3-l}^{IP} = \dots\%$

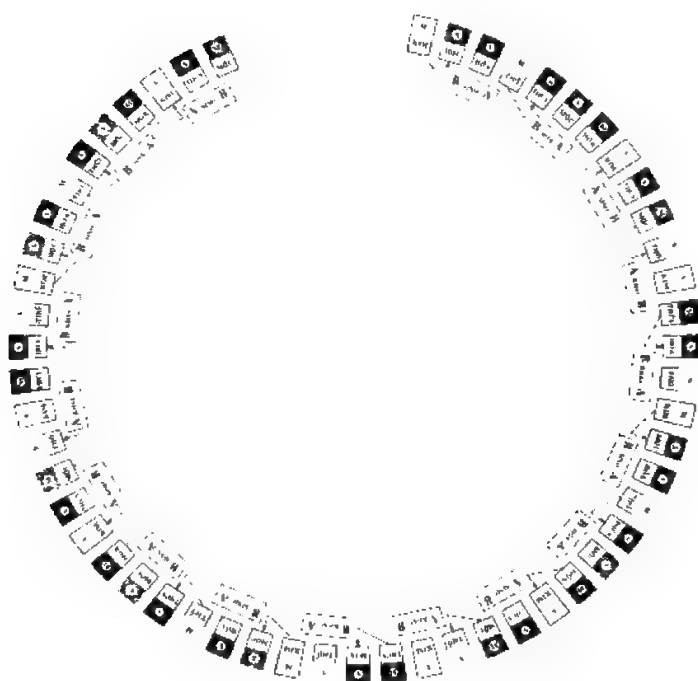
Hệ dung sai nhân định: $n_{03-m} = m$, tương ứng với: $\Delta_{3-m}^{IP} = \dots\%$

Chỉ số hoàn nguyên tổng thể của T tại vòng xoắn số 3:

$$\Delta_3^{IP} = \Delta_2^{IP} \cdot \Delta_{3-l}^{IP} \cdot \Delta_{3-m}^{IP}$$

NGUYÊN LÝ ĐỊNH VỊ NGŨ HÀNH CHO THÁI CỰC

CHIỀU VẬN KHÍ CỦA VŨ TRỤ : TƯƠNG SINH



TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

Hình 19: Vòng xoắn số 3 của Thái cực Hoa giáp
Model: $T = (2.10^{13}-5-5-5-15)-(60)$

Ví dụ: Quá trình sinh sản của động vật có vú từ lúc thụ tinh cho tới khi ra đời có thể phân ra 5 trạng thái cơ bản: sinh, khắc, khắc ngược, sinh ngược, hòa.

Trong hệ thống dung sai nhân định, các thông số gần đúng mô phỏng trạng thái vận khí này của Thái cực có giá trị như sau:

Hệ dung sai nhân định: $n_{01-5} = 5$, tương ứng với: $\Delta_{3-5}^{IP} = 0,80 = 80\%$

Nếu cho rằng, mỗi trạng thái vận khí có 6 giai đoạn phát triển: sinh - thành - hưu - tử - từ - tuyệt \Rightarrow Vòng luân hồi của 1 hành khí độ theo quan niệm Ngũ hành - Lục khí độ phải có: $6 \times 5 = 30$ bội nguyên gia số \Rightarrow hệ dung sai nhân định của “Khí độ” $n_{03-1} = 30$, Thái cực Hoa giáp T sẽ có dạng:

$$T = (2 \cdot 10^{13}) - [4 - 5] - [5 - 30].$$

Trong đó: hệ dung sai nhân định của vòng luân hồi “Khí độ”: $n_{03-30} = 30$, tương ứng: $\Delta_{3-30}^{IP} = 0,966 = 96,6\%$

Chỉ số hoàn nguyên của $T = (2 \cdot 10^{13} - 4 - 5 - 30)$ tại vòng xoắn số 3: $\Delta_1^{IP} = \Delta_2^{IP} \Delta_3^{IP} \Delta_{15}^{IP} = 0,60 \cdot 0,80 \cdot 0,966 = 0,4636 = 46,36\%$

Vòng xoắn thứ 4 từ trong ra (Hình 18)

Vòng xoắn này có tên gọi: “Lập mạng” - là vòng luân hồi gần đúng của Thái cực nhân ngộ “Thiên nhiên” trong vòng xoắn số 1 sau khi triển khai phép dung sai hóa 5 biến nguyên độc lập: “Thiên nhiên”, “Xu thế vận khí”, “Vật chất vũ trụ”, “Trạng thái vận khí”, “Khí độ” ở vòng xoắn số 2 và số 3.

Cấu trúc Thái cực Hoa giáp T tại vòng xoắn số 4 có dạng:

$$T = (2 \cdot 10^{13}) - [k - j] - [l - m]$$

Trong hệ thống dung sai Thái cực, chỉ số gần đúng của Thái cực Hoa giáp ở vòng xoắn thứ 4 là:

Hệ dung sai nhân định: $n_{04-N_4} = n_{01-5} = 2 \cdot 10^{13}$; $\Delta_{4-N_4}^{IP} = \Delta_1^{IP} = 1,00$

$$n_{04-j} = n_{02-j} ; \text{ tương ứng với: } \Delta_{4-j}^{TP} = \Delta_{2-j}^{TP}$$

$$n_{04-k} = n_{02-k} ; \text{ tương ứng với: } \Delta_{4-k}^{TP} = \Delta_{2-k}^{TP}$$

$$n_{04-l} = n_{03-l} ; \text{ tương ứng với: } \Delta_{4-l}^{TP} = \Delta_{3-l}^{TP}$$

$$n_{04-m} = n_{03-m} ; \text{ tương ứng với: } \Delta_{4-m}^{TP} = \Delta_{3-m}^{TP}$$

$$\text{Trong đó: } \Delta_2^{TP} = \Delta_1^{TP} \cdot \Delta_{2-1}^{TP} \cdot \Delta_{2-k}^{TP} = \Delta_1^{TP} \cdot \Delta_{4-1}^{TP} \cdot \Delta_{4-k}^{TP} ; \Delta_3^{TP} = \Delta_2^{TP} \cdot \Delta_{3-1}^{TP} \cdot \Delta_{3-m}^{TP}$$

Chỉ số hoàn nguyên nhân định của Thái cực Hoa giáp tại vòng xoắn thứ 4: $\Delta_4^{TP} = \Delta_{4-N_4}^{TP} \cdot \Delta_{4-1}^{TP} \cdot \Delta_{4-k}^{TP} \cdot \Delta_{4-l}^{TP} \cdot \Delta_{4-m}^{TP} = \Delta_1^{TP}$

Suy ra: Chỉ số hoàn nguyên nhân định của phần nhân Thái cực Hoa giáp:

$$\Delta_{\sum Nh\acute{a}n}^{TP} = \Delta_4^{TP}$$

Ví dụ: Trong Thái cực Hoa giáp dạng: “Tứ khí - Ngũ hành - Ngũ trạng thái - Lục khí độ”; $T = (2.10^{13}) - [4-5] - [5-30]$ có các chỉ số gần đúng sau:

Hệ dung sai nhân định:

$$n_{04-N_4} = 2.10^{13} ; \quad \text{tương ứng: } \Delta_{4-N_4}^{TP} = 1.0$$

$$n_{04-4} = n_{02-4} = 4 ; \quad \text{tương ứng: } \Delta_{4-4}^{TP} = 0.75$$

$$n_{04-5} = n_{02-5} = 5 ; \quad \text{tương ứng: } \Delta_{4-5}^{TP} = 0.80$$

$$n_{04-5} = n_{03-5} = 5 ; \quad \text{tương ứng: } \Delta_{4-5}^{TP} = 0.80$$

$$n_{04-30} = n_{03-30} = 30 ; \quad \text{tương ứng: } \Delta_{4-30}^{TP} = 0.966$$

Chỉ số hoàn nguyên nhân định của: $T = (2.10^{13}-4-5-5-30)$ tại vòng xoắn số 4:

$$\Delta_4^{TP} = \Delta_1^{TP} = 1.0 \cdot 0.75 \cdot 0.80 \cdot 0.80 \cdot 0.966 = 0.4608 = 46,36\%$$

Phần 2

VỎ THÁI CỰC HOA GIÁP

Vỏ Thái cực Hoa giáp nằm trong hệ quy chiếu địa tâm, với “Cơ số Hoa giáp” và “Tứ trụ thời gian” là 2 trục tọa độ.

Vòng xoắn thứ 5 từ trong ra: (Hình 16)

Biến nguyên độc lập của Thái cực Hoa giáp trong vòng xoắn thứ 5 là: “Cơ số Hoa giáp” và “Tứ trụ thời gian” dùng để định vị Thái cực Hoa giáp đã được hình thành tại vòng xoắn số 4 trong hệ quy chiếu địa tâm. Cấu trúc Thái cực Hoa giáp tại vòng xoắn số 5 có dạng:

$$T = ([N_0] - [k - j] - [l - m]) - ([c - t]).$$

Chỉ số gần đúng mô phỏng vòng luân hồi “Hoa giáp” và “Tứ trụ” của Thái cực Hoa giáp tại vòng xoắn số 5 có giá trị sau:

Hệ dung sai nhân định: n_{05-t} ; tương ứng với: $\Delta_{t,t}^{IP} = \dots\%$

$$n_{05-t} = t; \text{ tương ứng với: } \Delta_{5-t}^{IP} = \dots\%$$

t - Hệ dung sai nhân định của 1 trong các trụ thời gian.

Chỉ số hoàn nguyên nhân định của $T = (2 \cdot 10^{13} - k - j - l - m) - (c - t)$:

$$\Delta_5^{TP} = \Delta_4^{IP} \cdot \Delta_{5-t}^{IP} \cdot \Delta_{5-t}^{IP}$$

Chỉ số hoàn nguyên nhân định của phần vỏ Thái cực Hoa giáp:

$$\Delta_{\sum IV}^{TCHG} = \Delta_5^{IP}$$

Chỉ số hoàn nguyên nhân định tổng thể của Thái cực Hoa giáp:

$$\Delta_{\sum}^{TCHG} = \Delta_{\sum IV}^{TCHG}$$

5 hành khởi đầu có thể có của vỏ Thái cực Hoa giáp truyền thống ghi ở Hình 23-26, tổng hợp ở Hình 27.

Ví dụ 1:

Trong hệ đếm cơ số 60 của vỏ Thái cực Hoa giáp dạng:

$T = (2.10^{13}-4-5-5-30)-(60)$ có:

Hệ dung sai nhân định thành phần: $n_{05-4} = n_{05-60} = 60$;

$$\Delta_{4-4}^{TP} = \Delta_{5-60}^{TP} = 98,3\%$$

Chỉ số hoàn nguyên của Thái cực Hoa giáp:

$T = (2.10^{13}-4-5-5-30)-(60)$ tại vòng xoắn số 5 trong hệ đếm Thái cực Hoa giáp cơ số 60:

$$\begin{aligned}\Delta_{4-4}^{TP} &= \Delta_4^{TP} \Delta_{4-4}^{TP} = 1,0 \times 0,75 \times 0,8 \times 0,8 \times 0,966 \times 0,983 \\ &= 0,4636 \times 0,983 = 0,4557 = 45,57\%\end{aligned}$$

Ví dụ 2: Trong hệ đếm cơ số 64 của vỏ Thái cực Hoa giáp dạng: $T = (2.10^{13}-4-5-5-30)-(64)$ có:

Hệ dung sai nhân định: $n_{05-4} = n_{05-64} = 64$;

$$\Delta_{4-4}^{TP} = \Delta_{5-64}^{TP} = 98,4\%.$$

Chỉ số hoàn nguyên nhân định của: $T = (2.10^{13}-4-5-5-30)-(64)$ tại vòng xoắn số 5 trong hệ đếm cơ số 64 là:

$$\Delta_{4-4}^{TP} = \Delta_5^{TP} \cdot \Delta_4^{TP} = 0,984 \times 0,46368 = 0,4562 = 45,62\%$$

Ví dụ 3: Trong hệ tọa độ (60 - 50) của vỏ Thái cực Hoa giáp dạng: $T = (2.10^{13}-5-5-5-15)-(60-50)$; trong đó 50 là chỉ số của hệ dung sai trụ thời gian “100 năm” (xem Bảng 2). Thái cực Hoa giáp dạng: $T = (2.10^{13}-5-5-5-15)-(60-50)$ có:

$$n_{05-4} = n_{05-60} = 60 ; \Delta_{4-4}^{TP} = \Delta_{5-60}^{TP} = 98,3\%.$$

$$n_{05-5} = n_{05-50} = 50 ; \Delta_{5-5}^{TP} = \Delta_{4-50}^{TP} = 97,9\%$$

Chỉ số hoàn nguyên nhân định của $T = (2.10^{13}-5-5-5-15)-(60-50)$ tại vòng xoắn số 5 trong hệ tọa độ (60-50) là:

$$\Delta_{4-4}^{TP} = \Delta_4^{TP} \cdot \Delta_{5-5}^{TP} \cdot \Delta_{4-5}^{TP} = 0,983 \times 0,979 \times 0,47769 = 0,4597 = 45,97\%$$

Ví dụ 4: Trong hệ tọa độ (60 - 6) của vỏ Thái cực Hoa giáp dạng: $T = (2.10^{13}-5-5-5-15)-(60-6)$. Trong đó 6 là chỉ số của hệ dung sai trụ thời gian “năm” (xem Bảng 2). Thái cực Hoa giáp dạng: $T = (2.10^{13}-5-5-5-15)-(60-6)$ có:

$$n_{05-t'} = n_{05-60} = 60 ; \Delta_{5-t'}^{TP} = \Delta_{5-60}^{TP} = 98,3\%$$

$$n_{05-j} = n_{05-6} = 6 ; \Delta_{5-j}^{TP} = \Delta_{5-6}^{TP} = 83,3\%$$

Chỉ số hoàn nguyên nhân định của Thái cực Hoa giáp $T = (2.10^{13}-5-5-5-15)-(60-6)$ tại vòng xoắn số 5 trong hệ tọa độ (60-6):

$$\Delta_s^{TP} = \Delta_s^{TP} \cdot \Delta_{s-t'}^{TP} \cdot \Delta_{s-j}^{TP} = 0,47769 \times 0,983 \times 0,833 = 0,3912 = 39,12\%$$

Ví dụ 5: Trong hệ tọa độ (60 - 15) của vỏ Thái cực Hoa giáp dạng: $T = (2.10^{13}-5-5-5-15)-(60-15)$. Trong đó 15 là chỉ số của hệ dung sai trụ thời gian “tháng” (xem Bảng 2). Thái cực Hoa giáp dạng: $T = (2.10^{13}-5-5-5-15)-(60-15)$ có:

$$n_{05-t'} = n_{05-60} = 60 ; \Delta_{5-t'}^{TP} = \Delta_{5-60}^{TP} = 98,3\%$$

$$n_{05-t} = n_{05-15} = 15 ; \Delta_{5-t}^{TP} = \Delta_{5-15}^{TP} = 93,3\%$$

Chỉ số hoàn nguyên nhân định của Thái cực Hoa giáp

$T = (2.10^{13}-5-5-5-15)-(60-15)$ tại vòng xoắn số 5 trong hệ tọa độ (60-15):

$$\Delta_s^{TP} = \Delta_s^{TP} \cdot \Delta_{s-t'}^{TP} \cdot \Delta_{s-t}^{TP} = 0,983 \times 0,933 \times 0,47769 = 0,4381 = 43,81\%$$

Ví dụ 6: Trong hệ tọa độ (60 - 6) của vỏ Thái cực Hoa giáp dạng: $T = (2.10^{13}-5-5-5-15)-(60-6)$. Trong đó 6 là chỉ số của hệ dung sai trụ thời gian “ngày” (xem Bảng 2). Thái cực Hoa giáp dạng: $T = (2.10^{13}-5-5-5-15)-(60-6)$ có:

$$n_{05-t'} = n_{05-60} = 60 ; \Delta_{5-t'}^{TP} = \Delta_{5-60}^{TP} = 98,3\%$$

$$n_{05-t} = n_{05-6} = 6 ; \Delta_{5-t}^{TP} = \Delta_{5-6}^{TP} = 83,3\%$$

Chỉ số hoàn nguyên nhân định của Thái cực Hoa giáp

$T = (2.10^{13}-5-5-5-15)-(60-6)$ tại vòng xoắn số 5 trong hệ tọa độ (60 - 6):

$$\Delta_s^{TP} = \Delta_s^{TP} \cdot \Delta_{s-t'}^{TP} \cdot \Delta_{s-t}^{TP} = 0,983 \times 0,833 \times 0,47769 = 0,3912 = 39,12\%$$

Ví dụ 7: Trong hệ tọa độ (60 - 3) của vỏ Thái cực Hoa giáp dạng: $T = (2.10^{13}-5-5-5-15)-(60-3)$; với 3 là chỉ số của hệ dung sai trụ thời gian “canh giờ” (xem Bảng 2). Thái cực Hoa giáp dạng: $T = (2.10^{13}-5-5-5-15)-(60-3)$ có:

$$n_{05-60} = n_{05-60} = 60 ; \Delta_{5-60}^{TP} = \Delta_{5-60}^{TP} = 98,3\%$$

$$n_{05-3} = n_{05-3} = 3 ; \Delta_{5-3}^{TP} = \Delta_{5-3}^{TP} = 66,6\%$$

Chỉ số hoàn nguyên nhân định của Thái cực Hoa giáp

$T = (2.10^{13}-5-5-5-15)-(60-3)$ tại vòng xoắn số 5 trong hệ tọa độ (60 - 3):

$$\Delta_5^{TP} = \Delta_4^{TP} \cdot \Delta_{5-60}^{TP} \cdot \Delta_{5-3}^{TP} = 0,983 \times 0,666 \times 0,47769 = 0,3127 = 31,27\%$$

NGUYÊN LÝ DỰ ĐOÁN

Thái cực gần đúng của Thái cực nhân ngũ “Thiên nhiên” có vòng luân hồi là tập hợp tất cả bội nguyên gia số có vị trí, có thứ tự, có độ lớn, có khí độ, có nguồn gốc xu thế vận khí, và có tên gọi như hiển thị ở vòng xoắn thứ 5 của Thái cực Hoa giáp nhờ hệ thống dung sai nhân định mà chúng ta vừa xây dựng.

Mỗi bội nguyên gia số như đã quen gọi trong thuyết Âm - Dương Ngũ hành là các hành, hay còn gọi là bản mệnh của Thái cực.

Tùy theo quan niệm về cấu trúc vật chất của tự nhiên và sự khám phá bí mật về mối tương quan giữa chúng mà số lượng các hành trở nên nhiều hay ít và hệ quả cuối cùng là mức độ chính xác của việc mô phỏng thiên nhiên nhờ phương tiện Thái cực Hoa giáp cao hay thấp.

Ví dụ: Với quan niệm 5 hành và 4 xu thế vận khí, mỗi Thái cực gần đúng sẽ được định vị đồng thời bằng 5 thông số bản mệnh có giá trị như nhau nhưng thể hiện ở những thời điểm khác nhau.

Sau khi hệ thống định vị Thái cực được xác lập trong Thái cực Hoa giáp, vũ trụ cũng được định vị trong hệ thống này theo nguyên lý

dung thông vô ngại của triết lý Hoa Nghiêm. Đây là căn nguyên của Dự trắc học: *Bội nguyên gia số của Thái cực gần đúng dùng định vị bản mệnh Thái cực "Con người" trong Thái cực Hoa giáp là cố định; các thông số định vị vũ trụ luôn đổi thay theo thời gian. Chính sự lệch pha này cho biết tương quan giữa các hành: một bên đại diện cho đối tượng nghiên cứu, một bên là môi trường có ảnh hưởng tới sự sống còn của nó.* Tất cả các thông số này đều xuất phát từ mô hình Thái cực: Thái cực Hoa giáp trong hệ Mặt trời.

Tuy nhiên cần lưu ý: Thái cực Hoa giáp là Thái cực gần đúng của Thái cực nhân ngộ τ_0 . Trong khi đó τ_0 chưa phải là tự nhiên như vốn sự thật đã có. Suy ra: *Sự thật tự nhiên của Thái cực mãi mãi vẫn là bí mật đối với phương pháp tiếp cận Thái cực theo tư duy vi phân mà hiện thân tinh hoa của vi phân pháp là các bảng Hoa giáp.*

Việc mô phỏng Thái cực bằng các bảng Hoa giáp có độ chính xác có thể trở nên rất cao khi thay đổi số bội nguyên gia số n_0 , nhưng kết quả dự đoán về Thái cực bằng công cụ vi phân pháp cũng chỉ có thể đạt tới tiệm cận sự thật.

Sự thật khách quan không phụ thuộc vào các thông số mà Thái cực Hoa giáp hay bất cứ bảng Hoa giáp nào cung cấp.

Ngộ được sai số của dự đoán theo vi phân pháp là lúc thoát khỏi tư duy siêu hình về thế giới khách quan do chìm đắm trong vòng kiểm tỏa của các bảng Hoa giáp, là thời khắc bước sang phương pháp tiếp cận mới với thế giới khách quan - thiền định, khởi đầu cho đẳng cấp tư duy vô pháp như người xưa nói: pháp vạn pháp vô pháp.

Vật thể là hình thức tồn tại của vật chất trong không gian R^n chiều. Phong thủy học là một ngành khoa học chuyên nghiên cứu đối sách của con người trong quá trình đấu tranh sinh tồn. Biểu hiện có thể thấy được của các đối sách trước tác động có nguy cơ làm phá vỡ cân bằng hiện hữu là hiện tượng thay đổi bằng cách dịch chuyển

cho phù hợp. Dịch chuyển là phương thức tồn tại của vật chất như đã vận dụng trong quy tắc ứng xử: “Cùng tắc biến, biến tắc thông”.

Chuyển dịch ở đây có thể là sự thay đổi vị trí trong không gian hoặc có thể là sự thay đổi hình dạng, kích thước bản thân (tự sửa mình), hoặc cả hai phương thức thay đổi xảy ra cùng một lúc. Trong đó, đổi mới tư duy là dạng đặc thù của chuyển dịch Phong thủy.

Tất cả các đối sách của con người đều có mục đích chiến thắng bệnh tật, hoặc kẻ thù: vật, sự vật, hiện tượng, thời tiết, khí hậu v.v...

Con người là một tiểu vũ trụ. Các quy luật vận động và biến hóa của các đại lượng vật chất cấu thành nên cơ thể là những biến nguyên độc lập của Thái cực “con người”. Trong đó “Bản mệnh” là một trong những biến nguyên quan trọng nhất nên hay được dùng làm đối tượng để dự đoán trong Phong thủy học.

3.4. THÁI CỤC HOA GIÁP TRUYỀN THỐNG

Lục thập Hoa giáp được sử dụng nhiều trong các phương pháp dự trắc như: *Kinh Dịch, Tử vi, Khổng Minh thần đoán, Thái ất, Mai hoa dịch số, Lục nhâm lục giáp, Ngọc hạp chính tông, Diễn cảm tam thế* v.v... với bề dày lịch sử hàng nghìn năm. Nhưng nguyên lý xây dựng nên bảng Hoa giáp này chưa được minh định: số lượng các hành được sử dụng, nguyên lý sắp xếp các hành, bản chất của các hành, độ chính xác dự đoán, cơ sở của nguyên lý dự đoán v.v... là vấn đề lớn của Phong thủy học chưa được nghiên cứu một cách hệ thống.

DUNG SAI TRONG THÁI CỤC HOA GIÁP

Từ biểu thức tính chỉ số hoàn nguyên tổng thể của Thái cực Hoa giáp và bản chất hệ dung sai Thái cực suy ra các biện pháp nâng cao chỉ số hoàn nguyên của Thái cực Hoa giáp như sau:

Biên pháp 1: Nâng cao chỉ số hoàn nguyên phân nhân của Thái cực Hoa giáp.

Ví dụ: Trong bảng Lục thập Hoa giáp, các bậc hiền nhân đã

tăng số bội nguyên gia số của biến nguyên “khí độ” thuộc vòng xoáy thứ 2 bằng cách chia mỗi hành thành 6 bội nguyên có cùng bản chất vật chất, nhưng khác khí độ thể hiện qua tên gọi khác nhau. Kết quả: Vòng luân hồi gần đúng của “Khí độ” sẽ có $5 \times 6 = 30$ hành như: chất Thổ có 6 tên khác nhưng chung quy vẫn mang bản chất Thổ đó là: Lộ bàng thổ, thành đầu thổ, ốc thượng thổ, bích thượng thổ, đại trạch thổ, sa trung thổ.

Đối với 4 hành còn lại cũng làm tương tự như hành Thổ. Chỉ số hoàn nguyên nhân định của vòng xoắn số 2 đã tăng. Trong đó thay vì: $n_{02-5} = 5$; $\Delta_{2-5}^{TP} = 80.0\%$ đã trở thành:

$n_{02-30} = 30$; $\Delta_{2-30}^{TP} = 96.6\%$. Chỉ số hoàn nguyên của biến nguyên “Vật chất vũ trụ” tại vòng 2 của Thái cực Hoa giáp đã tăng lên: $96,6\% - 80\% = 16,6\%$ (xem Bảng 1).

Biện pháp 2: Tăng số bội nguyên gia số của biến nguyên độc lập “Xu thế vận khí” trong vòng xoắn số 2. Chỉ số hoàn nguyên của phần nhân nói riêng và của cả Thái cực Hoa giáp nói chung không cao. Nguyên nhân là chỉ số hệ dung sai của biến nguyên “xu thế vận khí” quá thấp. Đây là vấn đề xưa nay chưa được đề cập nhiều vì căn cứ làm chuẩn hiện rất tản mát do thất truyền nguyên lý xây dựng bảng Lục thập Hoa giáp.

Ví dụ: Khi mở rộng quan niệm xu thế vận khí từ 2 bội nguyên gia số: tương sinh, tương khắc, sang xu thế vận khí có 5 bội nguyên gia số: tương sinh, tương khắc, tương thừa, tương vũ, bất tương, chỉ số hoàn nguyên nhân định thành phần của biến nguyên này đã tăng lên: $80\% - 50\% = 30\%$ (xem Bảng 1).

Biện pháp 3: Tăng số bội nguyên gia số tại phần vỏ của Thái cực Hoa giáp và không dùng vòng luân hồi “Tứ trụ thời gian”.

Ví dụ: Theo nguyên lý dung sai nhân định có thể thấy: *Kinh Dịch* là phiên bản của Thái cực Hoa giáp dạng:

$$T = (2.10^{13}-4-5-5-30)-(64)$$

Lục thập Hoa giáp là phiên bản của Thái cực Hoa giáp dạng:

$$T = (2.10^{13}-4-5-5-30)-(60-t)$$

Tại vòng xoắn thứ 5 có:

Hệ dung sai nhân định: $n_{0,4-64} = 64$; tương ứng: $\Delta_{s-64}^{1P} = 98,4\%$

Hệ dung sai nhân định: $n_{0,5-60} = 60$; tương ứng: $\Delta_{s-60}^{1P} = 98,3\%$

Hệ dung sai nhân định: $n_{0,6-6} = 6$; tương ứng: $\Delta_{s-6}^{1P} = 83,3\%$

Trong đó: $t = 6$ - chỉ số dung sai nhân định của Thái cực Hoa giáp “Tứ trụ thời gian” có tên là “năm” dạng:

$$T = (2.10^{13}-4-5-5-30)-(60-6)$$

Chỉ số hoàn nguyên của *Kinh Dịch*:

$$T = (2.10^{13}-4-5-5-30)-(64); \Delta_{\Sigma}^{1P} = \Delta_{s-64}^{1P} \cdot \Delta_{s-64}^{1P} = 0,4562 = 45,62\%$$

Chỉ số hoàn nguyên của Lục thập Hoa giáp “năm”:

$$T = (2.10^{13}-4-5-5-30)-(60-6);$$

$$\Delta_{\Sigma}^{1P} = \Delta_{s-64}^{1P} \cdot \Delta_{s-60}^{1P} \cdot \Delta_{s-6}^{1P} = 0,3796 = 37,96\%$$

Trong biện pháp này chỉ số hoàn nguyên của *Kinh Dịch* đã tăng so với chỉ số cùng loại của Lục thập Hoa giáp “năm” là:

$$45,62\% - 37,97\% = 7,65 \%$$

Biện pháp 4: Tăng số bội nguyên gia số của tất cả biến nguyên độc lập của Thái cực Hoa giáp.

Chỉ số hoàn nguyên nhân định của Thái cực Hoa giáp và tương ứng với nó là mức độ chính xác của dự đoán khi vận dụng mô hình Thái cực Hoa giáp có thể được nâng lên bằng cách mở rộng nghiên cứu các thuộc tính của vũ trụ về cấu tạo vật chất. Về chu kỳ cân bằng động sao cho số bội nguyên gia số của Thái cực Hoa giáp gần đúng trong các biến nguyên độc lập trở nên rất lớn.

Về nguyên tắc số bội nguyên gia số của bất kỳ vòng luân hồi gần đúng nào của Thái cực Hoa giáp cũng là con số khổng lồ $\Lambda_0 = 2.10^{13}$. Tương ứng với nó, giá trị của bội nguyên gia số có thể giảm xuống rất nhỏ, có thể nhỏ tới mức:

$$\Delta S_{t-j} \approx \Delta S_{0t-j} = \lambda.F_0(M) = 5.10^{-14}.F_0(M)$$

Máy tính Phong thủy sẽ thiết lập logic tương quan hình thức giữa các chu trình cân bằng động của Thái cực Hoa giáp ở cấp độ số chia

hoàn nguyên Thái cực N₀. Mỗi hành của Thái cực Hoa giáp sẽ là một tọa độ điểm lưu trữ thông tin về con người. Kho dữ liệu này sẽ luôn được cập nhật qua chiêm nghiệm thực tế theo dòng thời gian.

Trải qua thời gian hàng nghìn năm nay, các chu trình cân bằng động của con người đã thay đổi. Đơn cử như quan niệm về hôn nhân và gia đình, về tương quan giữa thành thị và nông thôn, về vóc dáng thể xác và hàm lượng tri thức trong mỗi con người; nhưng những thay đổi đó chưa được cập nhật có hệ thống. Máy tính Phong thủy trên cơ sở Thái cực Hoa giáp sẽ thực thi sứ mạng này. Có thể thấy đây sẽ là phương thức mới tiếp cận thuyết Âm - Dương Ngũ hành - phiên bản đầu tiên diễn giải tư tưởng triết học của kinh *Hoa Nghiêm* bằng mô hình hữu hạn trong hệ Mặt trời. Muốn kết nối thành công 2 module tri thức nhân loại tạm phân chia là khoa học tổng hợp và khoa học phân tích. *Người đương thời phải ngộ triết lý kinh Hoa Nghiêm bằng cách vượt qua nhiều rào cản của thời gian và thời đại như: Tự giải thoát bản thân khỏi ngôn từ cổ xưa vốn chỉ là cái vỏ của thuyết Âm - Dương Ngũ hành; tự kiểm điểm lại tri tuệ của bản thân bằng cách trở về gốc với suy tư về những triết luận tường là hiển nhiên. Nhưng nghĩ kỹ không hẳn đã như vậy, dạng: “Quan trọng nhất không có gì quan trọng” hoặc “Tin mà không cần chứng minh là mê tín” hoặc “Tiên đề của khoa học là tin mà không chứng minh”, “Khoa học là gì?”... Ngược lại tư tưởng triết lý của kinh Hoa Nghiêm cũng cần được thời đại hóa bằng ngôn ngữ thông dụng nhất, tăng cơ hội ngộ giác cho nhiều người có trình độ học vấn phổ thông. Hy vọng Thái cực Hoa giáp và các triển khai của nó phần nào đáp ứng được nhu cầu này.*

Bảng Thái cực Hoa giáp thông dụng, công cụ định vị phong thủy và máy tính Phong thủy là những cố gắng đầu tiên theo định hướng trên.

Một trong những phương án xây dựng máy tính Phong thủy ghi ở Hình 20.

Theo quan điểm dung sai như đã chứng minh ở phần định hình Thái cực Hoa giáp, bảng Lục thập Hoa giáp là phiên bản của Thái cực Hoa giáp đa hệ dung sai và đa hành dạng:

$T = (2.10^{13}-4-5-5-30)-(60-t)$ có 4 phiên bản gọi là “Tứ trụ thời gian” gồm: “100 năm”, “năm”, “tháng”, “ngày”.

Trong đó:

Thái cực Hoa giáp “100 năm”, ký hiệu T_1 :

$$T_1 = (2.10^{13}-4-5-5-30)-(60-50); \Delta_{\Sigma}^T = 0,4462 = 44,62\%$$

Thái cực Hoa giáp “năm”, ký hiệu T_2 :

$$T_2 = (2.10^{13}-4-5-5-30)-(60-6); \Delta_{\Sigma}^T = 0,3796 = 37,96\%$$

Thái cực Hoa giáp “tháng”, ký hiệu T_3 :

$$T_3 = (2.10^{13}-4-5-5-30)-(60-15); \Delta_{\Sigma}^T = 0,4252 = 42,52\%$$

Thái cực Hoa giáp “ngày”, ký hiệu T_4 :

$$T_4 = (2.10^{13}-4-5-5-30)-(60-6); \Delta_{\Sigma}^T = 0,3796 = 37,96\%$$

Một số phương pháp dự trắc không trực tiếp sử dụng bội nguyên gia số của 5 vòng Thái cực Hoa giáp trong dự đoán nhưng cơ sở dữ liệu làm tiền đề cho dự đoán thực chất lại là kết quả suy ra từ nguyên lý tương sinh, tương khắc, tương thừa, tương vũ của chu trình vận khí vũ trụ.

Ví dụ: *Kinh Dịch, Khổng Minh thần đoán*, các phương pháp này đã thay đổi cơ số đếm Thái cực Hoa giáp (c) trong Thái cực Hoa giáp dạng “Lục thập Hoa giáp” $T = (2.10^{13}-4-5-5-30)-(60-t)$. Không sử dụng hệ tọa độ “Tứ trụ Thời gian”, đồng thời tăng thêm số bội nguyên gia số của biến nguyên “Hoa giáp” (*Kinh Dịch*: 64; *Khổng Minh thần đoán*: 384) và thâm nhập hệ thống dự trắc nhờ gieo quẻ. Độ chính xác dự đoán phụ thuộc vào trạng thái “Tách tâm” lúc gieo quẻ, giải đoán quẻ đã có sẵn hàng nghìn năm nay. Tuy nhiên, một câu

hỏi được đặt ra: Giải đoán quẻ từ đâu mà có? Nó được xây dựng như thế nào? Theo thời gian, những giải đoán có sẵn đó còn đúng không? Tại sao chỉ có bấy nhiêu quẻ? *Lời xưa, ý hiểu lại của người ngày nay, chênh lệch đúng sai chỉ có Thầy biết*. Nếu đi sâu vào cách dựng quẻ có thể hiểu lơ mờ ra rằng những lời giải đoán của nhiều phương pháp dự trắc còn lưu truyền tới nay được xây dựng trên cơ sở tổng kết thành quả dự đoán theo quan điểm: tương sinh, tương khắc, tương thừa, tương vũ của quan niệm 4 xu thế vận khí như thuyết Âm - Dương - Ngũ hành. Thái cực Hoa giáp dạng *Kinh Dịch* hay dạng *Khổng Minh thần đoán* tiện lợi, nhanh có phương án trả lời. Nhưng để thuyết phục, người nghe phải tin vào lời giải đoán đã có từ lâu đời mặc dù lời tiên đoán đó có do các nhà tri thức nổi tiếng dịch lại chẳng nữa thì nó vẫn là điều rất mơ hồ. Đó là một trong các lý do đọc cả đời vẫn chưa dám khẳng định hiểu hết *Kinh Dịch*.

Để khắc phục tình trạng loạn tin trong dự trắc cần một sợi chỉ đỏ kết nối căn nguyên triết lý Phật giáo về vũ trụ quan và nhân sinh quan với thành quả khoa học hiện đại. Đó là khái niệm Thái cực và hiện thân của nó trong Thái dương hệ là Thái cực Hoa giáp.

Thái cực Hoa giáp kết nối hai tư tưởng nâng cao chỉ số hoàn nguyên nhân định của Thái cực Hoa giáp, nhưng có cơ sở giảm thiểu những nghi ngại như khi dùng *Kinh Dịch* hay một số phương pháp dự trắc khác. Đó là 4 phiên bản của Thái cực Hoa giáp "Tứ trụ thời gian" dạng T. Trong đó:

$$T_1 = (2.10^{13}-5-5-5-15)-(60-50); \Delta_{\Sigma}^T = 0,4597 = 45,97\%$$

$$T_2 = (2.10^{13}-5-5-5-15)-(60-6); \Delta_{\Sigma}^T = 0,3911 = 39,11\%$$

$$T_3 = (2.10^{13}-5-5-5-15)-(60-15); \Delta_{\Sigma}^T = 0,4381 = 43,81\%$$

$$T_4 = (2.10^{13}-5-5-5-15)-(60-6); \Delta_{\Sigma}^T = 0,3911 = 39,11\%$$

Thái cực Hoa giáp dạng *Kinh Dịch* sẽ được cập nhật lại trên cơ sở kết quả kiểm chứng của các phiên bản Thái cực Hoa giáp dạng

“Tứ trụ thời gian”. Khi đó chúng ta có thể sử dụng *Kinh Dịch* một cách có cơ sở hơn.

Nhằm mục đích tìm lại nguyên lý thiết lập *Lục thập Hoa giáp* nhưng không làm khác biệt quá xa so với thói quen truyền thống trong cách gọi tên các hành, chúng ta sẽ xây dựng bảng *Thái cực Hoa giáp* đa hệ dung sai đa hành dạng: $T = (2.10^{13}-5-5-5-15)-(60-t)$. Để phân biệt với *Lục thập Hoa giáp* đã có, chúng ta sẽ gọi phiên bản $T = (2.10^{13}-5-5-5-15)-(60-t)$ của *Thái cực Hoa giáp* là: *Thái cực Hoa giáp truyền thống* (Hình 14). Các phiên bản khác của *Thái cực Hoa giáp* với độ chính xác cao hơn sẽ được triển khai trong máy tính Phong thủy.

Nhận xét: Khảo sát *Thái cực Hoa giáp truyền thống* thấy: bảng *Lục thập Hoa giáp* là vỏ của *Thái cực truyền thống* với điểm đầu là *GIÁP TÝ* trùng với hành *KIM(s)* của nhân *Thái cực* dạng: $T = (2.10^{13}-5-5-5-15)-(60)$.

Bảng *Lục thập Hoa giáp* được hình thành bằng cách ghép 3 loại vỏ khác nhau của $T = (2.10^{13}-5-5-5-15)-(60)$ với hành *HỎA* lấy từ dạng vỏ thứ 4 với điểm khởi đầu là *GIÁP TÝ* trùng với hành *MỘC(s)* của nhân *Thái cực*. Hành *THỦY* lấy từ dạng vỏ thứ 3 với điểm khởi đầu là *GIÁP TÝ* trùng với hành *HỎA(s)* của nhân *Thái cực*. Các hành còn lại: *KIM*, *MỘC*, *THỔ* lấy từ dạng vỏ số 1 của *Thái cực Hoa giáp*: $T = (2.10^{13}-5-5-5-15)-(60)$; xu thế vận khí tương sinh với điểm khởi đầu là *GIÁP TÝ* trùng với hành *KIM(s)* của nhân *Thái cực* - xem trong Hình 27 - tổng hợp 5 dạng vỏ của *Thái cực Hoa giáp truyền thống*.

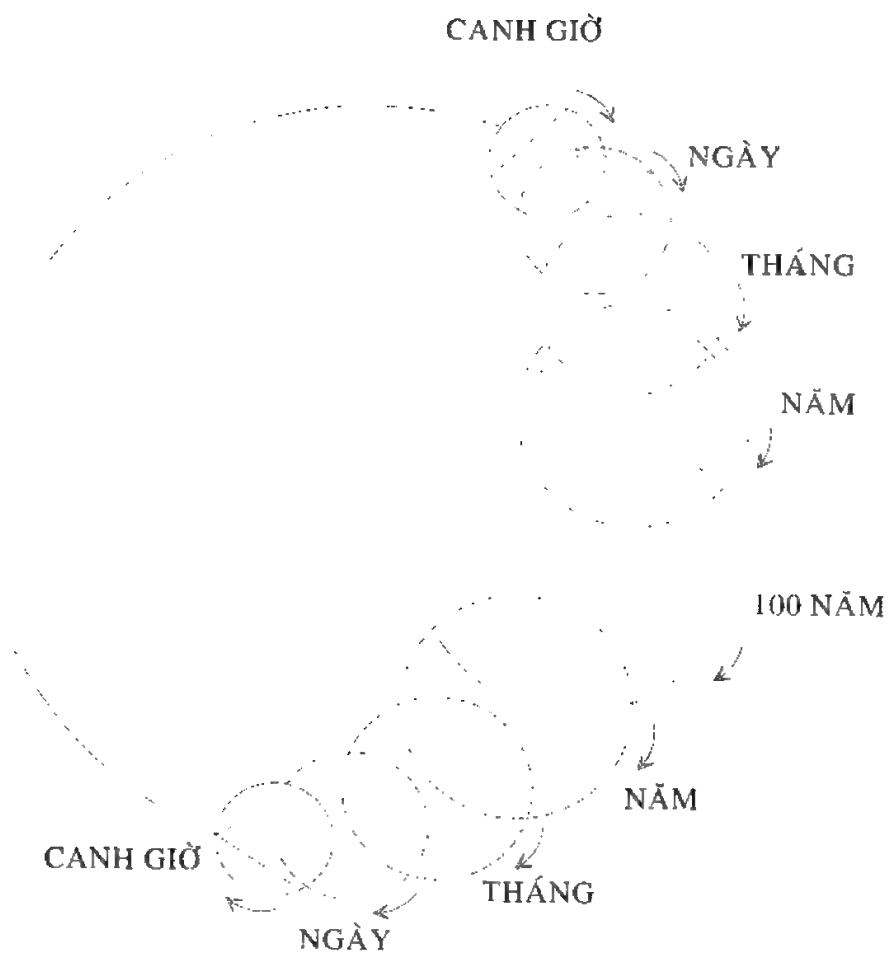
KẾT LUẬN: Theo nguyên lý hoàn nguyên *Thái cực* và tính liên tục của hàm *Thái cực*, việc sử dụng bảng *Lục thập Hoa giáp* trong dự trắc học đối với 24 điểm định vị sau đã được nạp hành không đúng với nguyên lý hình thành *Thái cực* gồm: *Bính Dần*, *Đinh Mão*, *Giáp Tuất*, *Ất Hợi*, *Bính Tý*, *Đinh Sửu*, *Giáp Thân*, *Ất Dậu*, *Mậu Tý*,

Kỷ Sửu, Nhâm Thìn, Quý Tị, Bính Thân. Đinh Dậu, Giáp Thìn, Ất Tị, Bính Ngọ, Đinh Mùi, Giáp Thân, Ất Mão, Mậu Ngọ, Kỷ Mùi, Nhâm Tuất, Quý Hợi.

Để sử dụng cần đổi hành THỦY thành HỎA và HỎA thành THỦY trong 24 Thái cực này tương ứng như trong vở Thái cực Hoa giáp dạng số 1 (Hình 28); 36 Thái cực còn lại của Lục thập Hoa giáp chính xác như loại vở số 1 của Thái cực Hoa giáp truyền thống.

LƯU Ý: 30 tên gọi khác nhau của 5 HÀNH trong Lục thư Hoa giáp, trong Lục thập Hoa giáp và 15 tên gọi khác nhau của 5 hành trong Thái cực Hoa giáp có bản chất không khác nhau vì đều nói về khí độ của Ngũ hành. Tuy nhiên dùng tên gọi như trong Thái cực Hoa giáp sẽ thuận lợi hơn vì tránh được ngộ nhận do ngôn ngữ tượng hình cổ xưa mang lại. Đây cũng là rào cản đối với những người mới tiếp xúc với phong thủy, như thường mắc phải trong Lục thập Hoa giáp hay Lục thư Hoa giáp.

Quý tích tâm vòng luân hồi của tứ trụ thời gian (t) thể hiện trên Hình 21, giá trị của bội nguyên gia số của mỗi trụ ghi trong bảng số 2.



Hình 21: Quỹ tích tâm vòng luân hồi của Tứ trụ Thời gian Thái cực
Model: T = 50-6-15-6-3

Để giữ nguyên truyền thống coi giá trị của mỗi hội nguyên gia số của biến nguyên độc lập tứ trụ thời gian được định vị xấp xỉ bằng 2 đơn vị đo thời gian thông thường trong Lục thập Hoa giáp, hệ dung sai nhân định của tứ trụ thời gian sẽ được co dãn cho phù hợp. Trong đó, theo tính toán tại Bảng 2, hệ dung sai nhân định của tứ trụ thời gian trong Thái cực Hoa giáp Thông dụng sẽ như sau:

1,998 (năm) = 1 hành \Rightarrow vòng luân hồi gần đúng của biến nguyên “100 năm” phải nằm trong hệ dung sai:

$$n_{100\text{ năm}} = 50; \text{ tương ứng với: } \Delta_{s, 50}^{1P} = 97.9\%$$

1,909 (tháng) = 1 hành \Rightarrow vòng luân hồi gần đúng của biến nguyên “năm” phải nằm trong hệ dung sai:

$$n_{1\text{ năm}} = 6; \text{ tương ứng với: } \Delta_{s, 6}^{1P} = 83.3\%$$

2,0144 (ngày) = 1 hành \Rightarrow vòng luân hồi gần đúng của biến nguyên “tháng” phải nằm trong hệ dung sai:

$$n_{1\text{ tháng}} = 15; \text{ tương ứng với: } \Delta_{s, 15}^{1P} = 93.3\%$$

1,904 (canh giờ) = 1 hành \Rightarrow vòng luân hồi gần đúng của biến nguyên “ngày” phải nằm trong hệ dung sai:

$$n_{1\text{ ngày}} = 6; \text{ tương ứng với: } \Delta_{s, 6}^{1P} = 83.3\%$$

Chỉ số hoàn nguyên của Thái cực Hoa giáp trong hệ dung sai thuyết Âm Dương - Ngũ hành - Lục thập Hoa giáp - Tứ trụ thời gian như đã tính ở trên.

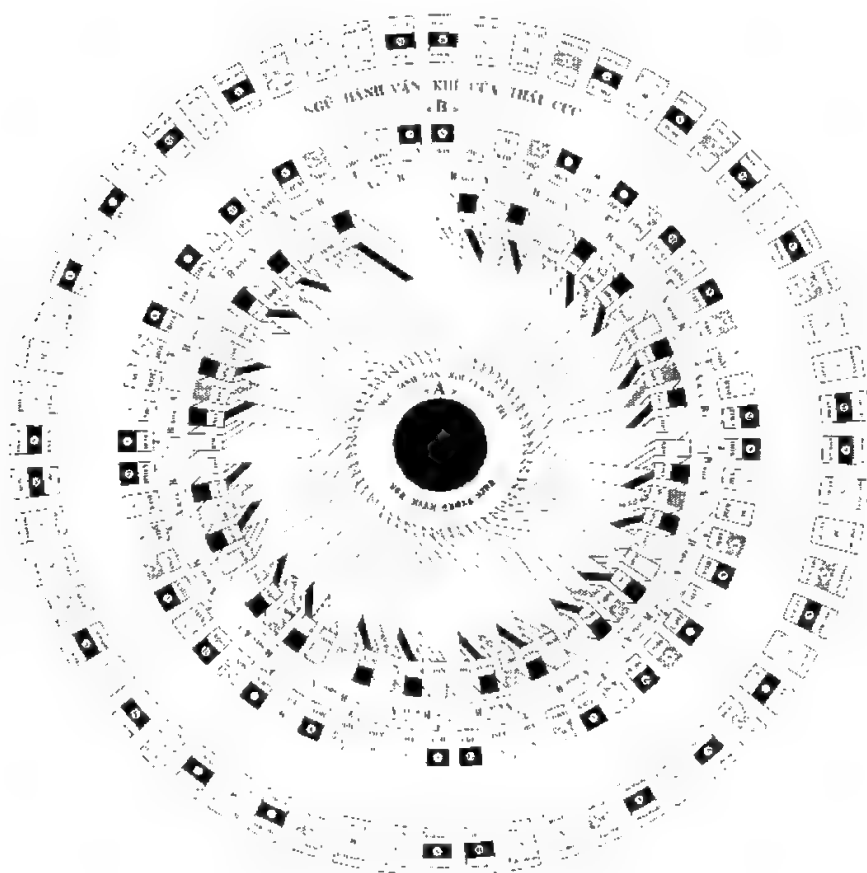
Triển khai mô hình Thái cực Hoa giáp dạng:

$$T = (2.10^{13} - 5 - 5 - 5 - 15) - (60 - t)$$

được ghi ở các Hình 14 - 19; 5 dạng vỏ của Thái cực Hoa giáp truyền thống dạng này được tổng hợp tại Hình 27 và 28.

**KHẢO SÁT ĐỊNH VỊ NGŨ HÀNH CHO
THÁI CỰC**

CHIẾC VẬN KHÍ CỦA VỆ TRÚ : TƯỚNG SINH
GIÁP TÝ : A sinh B - (1)



CHỖ ĐẶT NGŨ HÀNH CHO THÁI CỰC

HÌNH 22: Dạng vẽ số 1 của Thái cực Hoa giáp truyền thống

$$T = (2 \cdot 10^{13} - 5 - 5 - 5 - 15) - (60)$$

GIÁP TÝ là hành KIM(s)

KHẢO SÁT ĐỊNH VỊ NGŨ HÀNH CHO THÁI CỰC

CHIỀU VẬN KHÍ CỦA VŨ TRỤ : TƯỚNG SINH GIÁP TÝ : A khắc B - (2)



41 004 TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH B

Hình 23: Dạng vỏ số 2 của Thái cực Hoa giáp truyền thống

$$T = (2.10^{13} - 5 - 5 - 5 - 15) - (60)$$

GIÁP TÝ là hành THỔ(s)

**KHẢO SÁT ĐỊNH VỊ NGŨ HÀNH CHO
THÁI CỰC**

**CHIỀU VẬN KHÍ CỦA VŨ TRỤ : TƯƠNG SINH
GIÁP TÝ : B khắc A - (3)**



TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

Hình 24: Dạng vở số 3 của Thái cực Hoa giáp truyền thống

$$T = (2.10^{13} - 5 - 5 - 5 - 15) - (60)$$

GIÁP TÝ là hành HOẢ(s)

KHẢO SÁT ĐỊNH VỊ NGŨ HÀNH CHO
THÁI CỰC
 CHIỀU VẬN KHÍ CỦA VŨ TRỤ : TƯƠNG SINH
 GIÁP TÝ : B sinh A - (4)



TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

Hình 25: Dạng võ số 4 của Thái cực Hoa giáp truyền thống

$$T = (2 \cdot 10^{13} - 5 - 5 - 5 - 15) - (60)$$

GIÁP TÝ là hành MỘC (s)

**KHẢO SÁT ĐỊNH VỊ NGŨ HÀNH CHO
THÁI CỰC**

**CHIỀU VẬN KHÍ CỦA VÔ TRỤ : TƯƠNG SINH
GIÁP TÝ : B hỏa A - (5)**



HÌNH :9K

TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

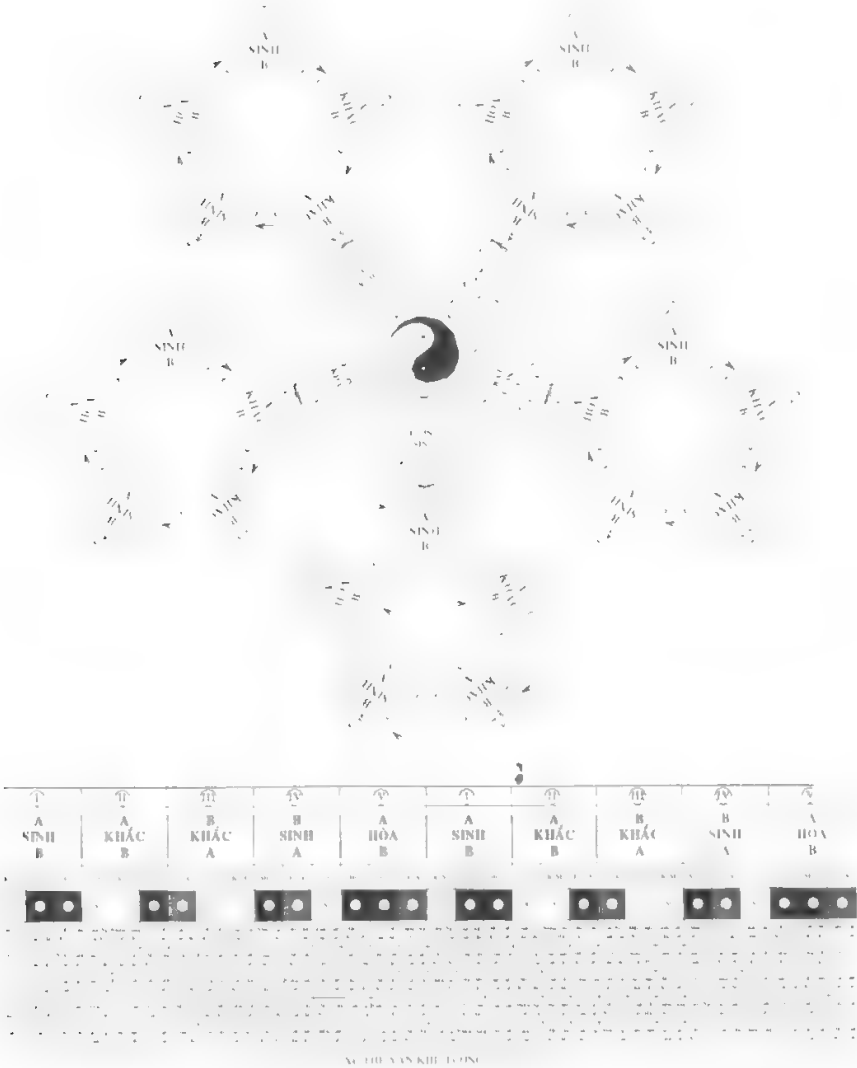
Hình 26: Dạng vở số 5 của Thái cực Hoa giáp truyền thống

$$T = (2.10^{13} - 5 - 5 - 5 - 15) - (60)$$

GIÁP TÝ là hành THỦY (s)

HỆ THỐNG ĐỊNH HÌNH THÁI CỰC HOA GIÁP

MODEL-1: $T = (2.10^{13} - 5 - 5 - 5 - 15) - (60)$



Hình 27: Tổng hợp 5 dạng vô của Thái cực Hoa giáp truyền thống
Model: $T = (2.10^{13} - 5 - 5 - 5 - 15) - (60)$

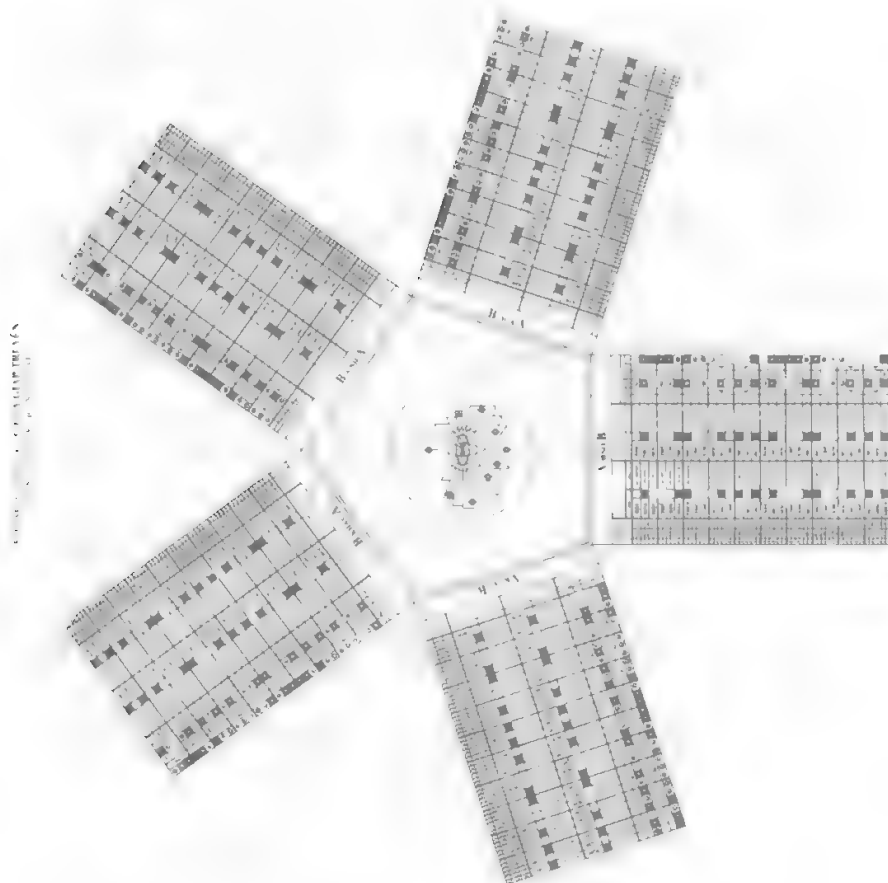
BẢNG THÃI CỤC HOA GIÁP-TRUYỀN THÔNG
(01 CỤC THÃI CỤC HOA GIÁP-LÀC THỦ HOA GIÁP-THÃI CỤC HOA GIÁP)

[illegible]

Hình 28: Bảng Thái cực Hoa giáp truyền thống và định vị Ngũ hành Thái cực hệ Mặt trời (mục 3-5)

S	THÀNH	TÁC THẠCH HOA GIÁP		THÀNH		NG. HÀNH T. LONG KIỆC									
						NG. HÀNH T. LONG KIỆC					NG. HÀNH T. LONG KIỆC				
		HÀNH	KIỆC	HÀNH	KIỆC	1	2	3	4	5	1	2	3	4	5
1															
2															
3															
4															
5															
6															
7															
8															
9															
10															
11															
12															
13															
14															
15															
16															
17															
18															
19															
20															
21															
22															
23															
24															
25															
26															
27															
28															
29															
30															
31															
32															
33															
34															
35															
36															
37															
38															
39															
40															
41															
42															
43															
44															
45															
46															
47															
48															
49															
50															
51															
52															
53															
54															
55															
56															
57															
58															
59															
60															

Hình 30: Định vị Ngũ hành Thái cực Mặt trời tiếp.



Hình 31: 5 trạng thái của Thái cực Hoa giáp truyền thống
 Model: $T = (2 \cdot 10^{13} - 5 - 5 - 5 - 15) - (60)$

PHẦN C

ỨNG DỤNG THÁI CỰC HOA GIÁP

Chương 4

QUY HOẠCH THỜI GIAN VÀ CÂN BẰNG KHÍ**4.1. LỊCH PHONG THỦY**

Người xưa thường nói: Trong cuộc đời của mỗi người, có 3 thứ quý giá ra đi không bao giờ trở lại: tuổi trẻ, lời nói và thời gian, mà lãng phí thời gian là đáng trách nhất.

Thời gian vô bổ có thể có 3 nguyên nhân: *Thời gian bất khả kháng vì tật bệnh; thời gian do dự không biết phải quyết theo đường nào và lãng phí thời gian vào những việc không đâu do chính ta định hướng sai hoặc đi theo định hướng sai.*

Trong cuốn Lịch Phong thủy mỗi người có thể tìm được con đường riêng để khám phá những tiềm năng của bản thân và tìm được bạn đường trung thành nhất trong những quyết sách. Lịch Phong thủy dùng riêng cho từng người và vào những việc cụ thể, là ứng dụng trực tiếp từ Thái cực Hoa giáp đã nghiên cứu ở phần A và phần B.

Phương châm **“Giờ nào - Việc đó”** là kim chỉ nam cho những ai có ước nguyện thành công.

Lịch này nằm trong phần triển khai thuyết Phong thủy Thế giới tiền Tâm linh về thời gian - một chủ thuyết được xây dựng trên định hướng **Giải thoát** của đạo Phật với thuyết Âm Dương - Ngũ hành là công cụ và xu thế vận động của cái **Tâm** của con người là đối tượng nghiên cứu.

Lịch gồm hai phần: Hướng dẫn một số ứng dụng cơ bản và triển khai lịch từ 7/2006 - 2043; Nguyên lý xây dựng lịch Phong thủy được

trình bày trong cuốn sách: *Phong thủy thế giới tiền tâm linh*.

CÁCH SỬ DỤNG LỊCH

Công dụng 1: Xem ngày, giờ hàng ngày

1. Hãy nhớ kỹ **Vận khí** của bản thân thuộc hành gì? (ghi ở góc trái phía dưới của lịch). Trước tiên chỉ nên để ý đến chữ đầu trong mục vận khí.

2. Căn cứ vào hành của ngày ghi trong phần Tên thông thường của ngày và căn cứ vào hành của giờ ghi trong cột **Giờ nào - Việc đó** mà suy xét và quyết định ngày tốt, giờ tốt đối với **Vận khí** của bản thân và đối với công việc đang quan tâm.

Hãy vận dụng nguyên lý tương sinh - tương khắc của Ngũ hành mà suy xét và lựa chọn ngày, giờ thích hợp. Trong đó:

Ngũ hành tương sinh: Mộc sinh Hoả, Hoả sinh Thổ, Thổ sinh Kim, Kim sinh Thủy, Thủy sinh Mộc.

Ngũ hành tương khắc: Mộc khắc Thổ, Hoả khắc Kim, Thổ khắc Thủy, Kim khắc Mộc, Thủy khắc Hoả.

Công dụng 2: Truy xét nhanh **Hành** của tuổi, của năm, của tháng, của ngày, của giờ khi biết tên **Can - Chi** của chúng.

Cách sử dụng: Dóng từ hàng **Chi**: Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tị, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi trong cột **Giờ nào - Việc đó** xuống phía dưới tới khi nào gặp đúng tên **Can** của đối tượng cần truy xét thì dừng lại. Đáp số được ghi trong ô vuông bên dưới **Can** đó.

Công dụng 3: Nếu vội có thể xem gợi ý về giờ tốt, ngày tốt, màu sắc được ghi ở dưới bảng để sử dụng. Nhưng nên nhớ, phải tự suy ngẫm về mức độ chính xác giữa điều ta mong ước và thực tế xảy ra để chỉnh sửa cho phù hợp với bản thân, bởi vì những số liệu và giờ, ngày, tháng, năm sinh của bạn chưa chắc đã chính xác. Do vậy, lời phán quyết của người khác trên cơ sở những thông số đó chỉ nên

dùng để tham khảo mà thôi. Với sự giúp đỡ của *Lịch Phong thủy* bạn sẽ trở thành người thầy của chính mình.

Để minh họa, trong phần Phụ lục của sách sẽ trình bày lịch của 3 năm: 2007, 2008, 2009.

Lịch Phong thủy 2008-2043 là Phụ lục của cuốn *Phong thủy thế giới tiền tâm linh*.

4.2. CÂN BẰNG KHÍ

4.2.1. Định vị âm phần

Âm phần chủ yếu là mồ mả của nội tộc và dòng họ. Muốn bình ổn âm phần, trước hết trưởng họ phải ý thức được trọng trách lưu giữ, cập nhật, xây dựng và nghiên ngẫm gia phả của dòng giống nhà mình. Tùy vào nhân duyên mà kiến tạo nghĩa trang, nhà thờ của dòng tộc, sau đó xây dựng Ngũ hành phủ. Trên cơ sở đó tìm ra quy luật thịnh suy của dòng họ mà có chiến lược bình ổn lâu dài.

Kinh nghiệm xây dựng một dòng tộc tốt có rất nhiều. Trong khuôn khổ cho phép, tác giả xin giới thiệu một mô hình định vị âm phần của dòng họ NGUYỄN tại Ninh Bình để tham khảo

Bài viết nhân kỷ niệm 90 năm ngày khánh thành nhà thờ họ với rất nhiều thông tin bổ ích có thể áp dụng cho nhiều dòng họ khác, nếu đã có những cơ sở vật chất ban đầu tương tự thì có thể mạnh dạn áp dụng mô hình này.

NGUYỄN TỘC THỂ TÔN

PL: 2549

PHONG THỦY
THẾ GIỚI TIỀN TÂM LINH

CHUYÊN ĐỀ 2

NHẤT ĐƯỜNG TỔ KHẢO TỰ ANH LINH

Công trình chào mừng 90 năm Khánh thành Nguyễn gia từ (1916 - 2006)

TP. HCM, 5-2005

Thực tế mạch bảo: “*Có thờ có thiêng - Có kiêng có lành*”; một trong những mối liên hệ vô hình níu kéo hoặc phù trợ con người trong nỗ lực vươn tới giải thoát *Tâm - Thân* chính là mồ mả nhiều thế hệ.

“*Mồ yên - mả đẹp*” phải hiểu là thể xác và linh hồn được an táng theo phong thủy truyền thống.

Họ Nguyễn chúng ta đã tồn tại gần 500 năm.

Kể từ khi *Gia phả* ghi nhận cụ *Nguyễn Văn Đăng* sinh năm Giáp Tý (1564) là *Thủy tổ* tới ngày nay đều được an táng theo truyền thống phong thủy Phật giáo.

Nhà thờ họ được xây dựng cách đây gần 100 năm; sự sinh sôi nảy nở và trưởng thành của nhiều thế hệ con cháu họ *Nguyễn - Thoong Bái - Trường Yên - Hoa Lư - Ninh Bình* suốt gần 500 năm qua minh chứng cho công đức của tổ tiên *Nguyễn tộc* đã đạt tới linh ứng tụ dương khí trên mảnh đất này.

Sứ mệnh ngàn đời của con cháu mai sau là phải biết gìn giữ nguyên khí của dòng họ được ẩn chỉ trong tủy sống của mỗi người. Sinh khí cũng từ đó mà ra, dòng giống cũng từ đó mà tồn tại, quên cội nguồn đại khí của mình xuất phát từ đâu và quy tụ về đâu - đồng nghĩa với mất tủy sống vậy.

Mỗi sinh linh chúng ta không hơn, không kém chỉ như một viên gạch nhỏ trong cấu hình linh khí tổng thể của dòng họ hoặc cũng chỉ như là giọt nước làm đầy ly đức trong đại dương âm đức mệnh mông của tổ tiên.

Làm tổn thương nguyên khí của mình trong tổng thể đại khí của dòng họ dưới bất kỳ hình thức nào đều là tội nhân của *tiên tổ* và chắc chắn không khá được vì mất gốc.

Ý nguyện ghi trong sách này là một trong những yếu quyết xây

đựng gốc *Gia quy của dòng họ*. Nếu không ngộ được tức là sinh linh đang tiềm ẩn nguy cơ tự đánh mất mình trong đại khí của dòng họ; là cánh chim lạc đàn rất đáng thương đang mỗi cánh rã rời trong thế giới *tham sân si* không có ngày mai.

“*Nhất đường tổ khảo tự anh linh*” là một trong *Tứ linh nguyên* của Tổ tiên:

1. Đạo dĩ an nhân cư nghĩa chỉ

Xu nhi bái hiếu tử từ tôn.

Ý nói: *Con cháu phải noi theo người nhân nghĩa hiếu thảo.*

2. Khổng cố nghĩa bằng tiên thế trạch

Quan liêu trang duệ hậu nhân xướng.

Ý nói: *Làm người phải biết gìn giữ bản sắc theo chuẩn mực chân, thiện, mỹ mà Đạo Khổng đã dạy.*

3. Thiên tải hoàng đô chung vượng khí

Nhất đường tổ khảo tự anh linh.

Ý nói: *Cố đô Hoa Lư là nơi tụ hội hồn thiêng sông núi. Tổ đường - đây là nơi các cố tổ đã trụ lại sinh cơ lập nghiệp trong khí thiêng đó của cố đô.*

4. Tổ tiên công đức thiên niên tải

Hiếu tử từ tôn vạn đại như.

Ý nói: *Con cháu phải gìn giữ lưu truyền công đức của tổ tiên tới muôn đời sau bằng đạo hiếu thảo.*

Đồng nam, thiện nữ; những ai là con cháu Nguyễn tộc thế tôn hãy nguyện:

Đời đời kiếp kiếp tinh tâm hồi hướng tự khí anh linh cho nguyên khí dòng họ ngày càng viên mãn và trường tồn trên mảnh đất này.

NỘI DUNG

Chuyên đề: *Nhất đường tổ khảo tự anh linh* gồm 4 phần chính:

1. Bảng tra địa cung phục vị của nam và nữ:

Đây là kết quả đúc kết văn hoá phương Đông nhiều nghìn năm và đã được thuyết Phong thủy thế giới tiền tâm linh khái quát, diễn giải và minh chứng.

2. Giải thích ý nghĩa của từng phương hướng với từng người:

Đây là hệ quả suy ra từ *Kinh Dịch* - Biến quẻ của hậu thiên bát quái.

3. Quy hoạch tổng thể mồ mả của dòng họ khi lấy nhà thờ làm tâm; sơ đồ chỉ dẫn vị trí của từng người trong quy hoạch chung.

Đây là hệ quả từ thuyết Phong thủy thế giới tiền tâm linh khai triển theo ý nguyện của gia tiên đã được ghi tại cột đá của nhà thờ: *Nhất đường tổ khảo tự anh linh*.

4. Chú thích:

Giải nghĩa một số khái niệm cơ bản, một số lưu ý khi an táng và cách tính trùng tang để chúng ta kịp thời biết hướng xử lý hậu quả có thể xảy ra cho người thân trong gia đình ngay sau khi phát tang.

Quy trình sử dụng sách:

Xem thứ tự từ phần đầu tới phần cuối của từng chuyên mục; đôi chỗ có khác biệt giữa nam và nữ.

1. Tuổi gì? Sinh năm nào?
- ↓
2. Tìm địa cung phục vị của bản thân (Xem phần 1)
- ↓
3. Ý nghĩa từng hướng (Xem phần 2)
- ↓
4. Tìm khu đất phù hợp với mình (Xem phần 3)
- ↓
5. Xem ghi chú để thấu triệt sự lựa chọn

Mọi thắc mắc sẽ được thuyết trình tại Đạo tràng của Nguyễn tộc thế tôn trong khuôn khổ: “TU TẠI GIA”

Đôi nét về thời gian và không gian tồn tại của dòng họ:

Dựa vào quy luật thiên văn học: 9 hành tinh của hệ Mặt trời là sao Hỏa, sao Kim, sao Mộc, sao Thổ, sao Thủy, sao Thiên Vương, sao Hải Vương, sao Diêm Vương và Trái đất nằm trên một đường thẳng sau mỗi chu kỳ 180 năm. Mỗi chu kỳ này là một kỷ nguyên. Trong Phong thủy thế giới tiền tâm linh chúng ta gọi là một vòng luân tinh.

60 năm đầu của kỷ nguyên gọi là thượng nguyên, 60 năm tiếp theo gọi là trung nguyên, 60 năm cuối cùng gọi là hạ nguyên.

Cách thời điểm viết cuốn sách này 2005 năm Đức Chúa Jesus đời. Sự kiện này được coi là điểm mốc đánh dấu năm đầu tiên của Công nguyên. Những năm trước sự kiện này gọi là năm trước Công nguyên; những năm sau sự kiện này gọi là năm sau Công nguyên. Theo cách tính thời gian của lịch phương Đông (lịch Can - Chi) thì năm Đức Chúa Jesus ra đời là năm Canh Thân - năm đầu tiên của Công nguyên.

Như vậy cụ Thủy tổ Nguyễn Văn Đăng sinh năm Giáp Tý (1564)

là năm sau Công nguyên, vào năm thứ 3 thời vua Mạc Mậu Hợp. Đây là năm thuộc vòng luân tinh thứ 10; nói chính xác hơn là năm đầu tiên thuộc trung nguyên của vòng luân tinh thứ 10.

Vòng luân tinh thứ 11 bắt đầu từ năm 1684 kết thúc năm 1863.

Vòng luân tinh thứ 12 bắt đầu năm 1864 kết thúc năm 2043.

Như vậy hiện nay chúng ta đang ở vào những năm cuối của vòng luân tinh thứ 12; nói chính xác hơn là những năm cuối thuộc hạ nguyên của vòng luân tinh thứ 12.

Vòng luân tinh thứ 13 bắt đầu từ năm 2044 kết thúc năm 2223.

Chúng ta phải làm sao để con cháu thuộc vòng luân tinh thứ 13, 14 và mai sau không những trường tồn mà còn tự hào về tổ tiên của chúng như chúng ta đã tự hào về tổ tiên của mình đã sống ở vòng luân tinh thứ 10, thứ 11 và 141 năm đầu của vòng luân tinh thứ 12 này.

Cuốn *Phong thủy thế giới tiền tâm linh* và cuốn sách *Tu tại Gia* là cơ sở cho chuyên đề *Nhất đường tổ khảo tự anh linh* này.

Do giới hạn của cuốn sách, trong phần tìm Địa cung phục vị chỉ ghi trọn vẹn vòng luân tinh thứ 12 - là những năm liên quan trực tiếp đến chúng ta và ngũ đại gần nhất.

Địa cung phục vị của 3.000 năm trước Công nguyên và 3.000 năm sau Công nguyên được ghi trong cuốn *Phong thủy thế giới tiền tâm linh*.

Phần I

TÌM ĐỊA CUNG PHỤC VỊ CỦA TỪNG NGƯỜI

(Nam, nữ khác nhau)

TRA CỨU ĐỊA CUNG PHỤC VỊ CỦA MỖI NGƯỜI

(Vòng luân tính thứ 12)

STT	TUỔI (Can chi)	NĂM SINH (DL)	CUNG PHỤC VỊ		
			THIÊN	ĐỊA	
				Nam	Nữ
1	Giáp Tý	1864	1	1	8 (5)
2	Ất Sửu	1865	2	9	6
3	Bính Dần	1866	3	8	7
4	Đinh Mão	1867	4	7	8
5	Mậu Thìn	1868	5	6	9
6	Kỷ Tỵ	1869	6	2 (5)	1
7	Canh Ngọ	1870	7	4	2
8	Tân Mùi	1871	8	3	3
9	Nhâm Thân	1872	9	2	4
10	Quý Dậu	1873	1	1	8 (5)
11	Giáp Tuất	1874	2	9	6
12	Ất Hợi	1875	3	8	7
13	Bính Tý	1876	4	7	8
14	Đinh Sửu	1877	5	6	9
15	Mậu Dần	1878	6	2 (5)	1
16	Kỷ Mão	1879	7	4	2
17	Canh Thìn	1880	8	3	3
18	Tân Tỵ	1881	9	2	4
19	Nhâm Ngọ	1882	1	1	8 (5)
20	Quý Mùi	1883	2	9	6
21	Giáp Thân	1884	3	8	7

22	Ât Dậu	1885	4	7	8
23	Bính Tuất	1886	5	6	9
24	Đinh Hợi	1887	6	2 (5)	1
25	Mậu Tý	1888	7	4	2
26	Kỷ Sửu	1889	8	3	3
27	Canh Dần	1890	9	2	4
28	Tân Mão	1891	1	1	8 (5)
29	Nhâm Thìn	1892	2	9	6
30	Quý Tỵ	1893	3	8	7
31	Giáp Ngọ	1894	4	7	8
32	Ât Mùi	1895	5	6	9
33	Bính Thân	1896	6	2 (5)	1
34	Đinh Dậu	1897	7	4	2
35	Mậu Tuất	1898	8	3	3
36	Kỷ Hợi	1899	9	2	4
37	Canh Tý	1900	1	1	8 (5)
38	Tân Sửu	1901	2	9	6
39	Nhâm Dần	1902	3	8	7
40	Quý Mão	1903	4	7	8
41	Giáp Thìn	1904	5	6	9
42	Ât Tỵ	1905	6	2 (5)	1
43	Bính Ngọ	1906	7	4	2
44	Đinh Mùi	1907	8	3	3
45	Mậu Thân	1908	9	2	4
46	Kỷ Dậu	1909	1	1	8 (5)
47	Canh Tuất	1910	2	9	6
48	Tân Hợi	1911	3	8	7
49	Nhâm Tý	1912	4	7	8
50	Quý Sửu	1913	5	6	9
51	Giáp Dần	1914	6	2 (5)	1
52	Ât Mão	1915	7	4	2
53	Bính Thìn	1916	8	3	3
54	Đinh Tỵ	1917	9	2	4

55	Mậu Ngọ	1918	1	1	8 (5)
56	Kỷ Mùi	1919	2	9	6
57	Canh Thân	1920	3	8	7
58	Tân Dậu	1921	4	7	8
59	Nhâm Tuất	1922	5	6	9
60	Quý Hợi	1923	6	2 (5)	1
61	Giáp Tý	1924	7	4	2
62	Ất Sửu	1925	8	3	3
63	Bính Dần	1926	9	2	4
64	Đinh Mão	1927	1	1	8 (5)
65	Mậu Thìn	1928	2	9	6
66	Kỷ Tỵ	1929	3	8	7
67	Canh Ngọ	1930	4	7	8
68	Tân Mùi	1931	5	6	9
69	Nhâm Thân	1932	6	2 (5)	1
70	Quý Dậu	1933	7	4	2
71	Giáp Tuất	1934	8	3	3
72	Ất Hợi	1935	9	2	4
73	Bính Tý	1936	1	1	8 (5)
74	Đinh Sửu	1937	2	9	6
75	Mậu Dần	1938	3	8	7
76	Kỷ Mão	1939	4	7	8
77	Canh Thìn	1940	5	6	9
78	Tân Tỵ	1941	6	2 (5)	1
79	Nhâm Ngọ	1942	7	4	2
80	Quý Mùi	1943	8	3	3
81	Giáp Thân	1944	9	2	4
82	Ất Dậu	1945	1	1	8 (5)
83	Bính Tuất	1946	2	9	6
84	Đinh Hợi	1947	3	8	7
85	Mậu Tý	1948	4	7	8
86	Kỷ Sửu	1949	5	6	9
87	Canh Dần	1950	6	2 (5)	1

88	Tân Mão	1951	7	4	2
89	Nhâm Thìn	1952	8	3	3
90	Quý Tỵ	1953	9	2	4
91	Giáp Ngọ	1954	1	1	8 (5)
92	Át Mùi	1955	2	9	6
93	Bính Thân	1956	3	8	7
94	Đinh Dậu	1957	4	7	8
95	Mậu Tuất	1958	5	6	9
96	Kỷ Hợi	1959	6	2 (5)	1
97	Canh Tý	1960	7	4	2
98	Tân Sửu	1961	8	3	3
99	Nhâm Dần	1962	9	2	4
100	Quý Mão	1963	1	1	8 (5)
101	Giáp Thìn	1964	2	9	6
102	Át Tỵ	1965	3	8	7
103	Bính Ngọ	1966	4	7	8
104	Đinh Mùi	1967	5	6	9
105	Mậu Thân	1968	6	2 (5)	1
106	Kỷ Dậu	1969	7	4	2
107	Canh Tuất	1970	8	3	3
108	Tân Hợi	1971	9	2	4
109	Nhâm Tý	1972	1	1	8 (5)
110	Quý Sửu	1973	2	9	6
111	Giáp Dần	1974	3	8	7
112	Át Mão	1975	4	7	8
113	Bính Thìn	1976	5	6	9
114	Đinh Tỵ	1977	6	2 (5)	1
115	Mậu Ngọ	1978	7	4	2
116	Kỷ Mùi	1979	8	3	3
117	Canh Thân	1980	9	2	4
118	Tân Dậu	1981	1	1	8 (5)
119	Nhâm Tuất	1982	2	9	6
120	Quý Hợi	1983	3	8	7

121	Giáp Tý	1984	4	7	8
122	Ất Sửu	1985	5	6	9
123	Bính Dần	1986	6	2 (5)	1
124	Đinh Mão	1987	7	4	2
125	Mậu Thìn	1988	8	3	3
126	Kỷ Tỵ	1989	9	2	4
127	Canh Ngọ	1990	1	1	8 (5)
128	Tân Mùi	1991	2	9	6
129	Nhâm Thân	1992	3	8	7
130	Quý Dậu	1993	4	7	8
131	Giáp Tuất	1994	5	6	9
132	Ất Hợi	1995	6	2 (5)	1
133	Bính Tý	1996	7	4	2
134	Đinh Sửu	1997	8	3	3
135	Mậu Dần	1998	9	2	4
136	Kỷ Mão	1999	1	1	8 (5)
137	Canh Thìn	2000	2	9	6
138	Tân Tỵ	2001	3	8	7
139	Nhâm Ngọ	2002	4	7	8
140	Quý Mùi	2003	5	6	9
141	Giáp Thân	2004	6	2 (5)	1
142	Ất Dậu	2005	7	4	2
143	Bính Tuất	2006	8	3	3
144	Đinh Hợi	2007	9	2	4
145	Mậu Tý	2008	1	1	8 (5)
146	Kỷ Sửu	2009	2	9	6
147	Canh Dần	2010	3	8	7
148	Tân Mão	2011	4	7	8
149	Nhâm Thìn	2012	5	6	9
150	Quý Tỵ	2013	6	2 (5)	1
151	Giáp Ngọ	2014	7	4	2
152	Ất Mùi	2015	8	3	3
153	Bính Thân	2016	9	2	4

154	Đinh Dậu	2017	1	1	8 (5)
155	Mậu Tuất	2018	2	9	6
156	Kỷ Hợi	2019	3	8	7
157	Canh Tý	2020	4	7	8
158	Tân Sửu	2021	5	6	9
159	Nhâm Dần	2022	6	2 (5)	1
160	Quý Mão	2023	7	4	2
161	Giáp Thìn	2024	8	3	3
162	Ất Tỵ	2025	9	2	4
163	Bính Ngọ	2026	1	1	8 (5)
164	Đinh Mùi	2027	2	9	6
165	Mậu Thân	2028	3	8	7
166	Kỷ Dậu	2029	4	7	8
167	Canh Tuất	2030	5	6	9
168	Tân Hợi	2031	6	2 (5)	1
169	Nhâm Tý	2032	7	4	2
170	Quý Sửu	2033	8	3	3
171	Giáp Dần	2034	9	2	4
172	Ất Mão	2035	1	1	8 (5)
173	Bính Thìn	2036	2	9	6
174	Đinh Tỵ	2037	3	8	7
175	Mậu Ngọ	2038	4	7	8
176	Kỷ Mùi	2039	5	6	9
177	Canh Thân	2040	6	2 (5)	1
178	Tân Dậu	2041	7	4	2
179	Nhâm Tuất	2042	8	3	3
180	Quý Hợi	2043	9	2	4

Phần 2

Ý NGHĨA CỦA TỪNG HƯỚNG, HƯỚNG CÓ THỂ ĐẶT MỘ CHO TỪNG NGƯỜI

Đối với nam và nữ như nhau và thường đặt theo 8 trường hợp sau:

C.1. Người có địa cung phục vị là 1: Trong địa lý phong thủy gọi là người cung **KHẨM**.

Cung **KHẨM** có thể đặt được theo 4 hướng sau:

- | | |
|-------------------------------|--------------|
| 1. Hướng chính Bắc: Phục vị | (Tý + Quý) |
| 2. Hướng chính Nam: Diên niên | (Ngọ + Đinh) |
| 3. Hướng chính Đông: Thiên y | (Mão) |
| 4. Hướng Đông Nam: Sinh khí | Không dùng |

C.2. Người có địa cung phục vị là 2: Trong địa lý phong thủy gọi là người cung **KHÔN**.

Cung **KHÔN** có thể đặt được theo 4 hướng sau:

- | | |
|-----------------------------|------------|
| 1. Hướng Tây Nam: Phục vị | Không dùng |
| 2. Hướng chính Tây: Thiên y | (Tân) |
| 3. Hướng Tây Bắc: Diên niên | (Hợi) |
| 4. Hướng Đông Bắc: Sinh khí | (Dần) |

C.3. Người có địa cung phục vị là 3: Trong địa lý phong thủy gọi là người cung **CHẤN**.

- | | |
|-------------------------------|------------|
| 1. Hướng chính Đông: Phục vị | (Mão + Ất) |
| 2. Hướng Đông Nam : Diên niên | Không dùng |
| 3. Hướng chính Nam : Sinh khí | (Ngọ) |
| 4. Hướng chính Bắc : Thiên y | (Tý) |

C.4. Người có địa cung phục vị là 4: Trong địa lý phong thủy gọi là người cung TỐN.

Cung TỐN có thể đặt được theo 4 hướng sau:

- | | |
|--------------------------------|------------|
| 1. Hướng Đông Nam: Phục vị | Không dùng |
| 2. Hướng chính Nam: Thiên y | (Ngọ) |
| 3. Hướng chính Đông: Diên niên | (Ất) |
| 4. Hướng chính Bắc: Sinh khí | (Tý) |

C.5. Người có địa cung phục vị là 6: Trong địa lý phong thủy gọi là người cung CÀN.

Cung CÀN có thể đặt được theo 4 hướng sau:

- | | |
|-----------------------------|------------|
| 1. Hướng Tây Bắc: Phục vị | Không dùng |
| 2 Hướng chính Tây: Sinh khí | (Dậu) |
| 3. Hướng Tây Nam: Diên niên | Không dùng |
| 4. Hướng Đông Bắc: Thiên y | Không dùng |

C.6. Người có địa cung phục vị là 7: Trong địa lý phong thủy gọi là người cung ĐOÀI.

Cung ĐOÀI có thể đặt được theo 4 hướng sau:

- | | |
|------------------------------|-------------|
| 1. Hướng chính Tây: Phục vị | (Dậu + Tân) |
| 2. Hướng Tây Nam: Thiên y | Không dùng |
| 3. Hướng Tây Bắc: Sinh khí | Không dùng |
| 4. Hướng Đông Bắc: Diên niên | Không dùng |

C.7. Người có địa cung phục vị là 8: Trong địa lý phong thủy gọi là người cung CẤN.

Cung CẤN có thể đặt được theo 4 hướng sau:

- | | |
|-------------------------------|------------|
| 1. Hướng Đông Bắc: Phục vị | Không dùng |
| 2. Hướng Tây Bắc: Thiên y | (Hội) |
| 3. Hướng Tây Nam: Sinh khí | Không dùng |
| 4. Hướng chính Tây: Diên niên | (Tân) |

C.8. Người có địa cung phục vị là 9: Trong địa lý phong thủy gọi là người cung LY.

Cung LY có thể đặt được theo 4 hướng sau:

- | | |
|-------------------------------|--------------|
| 1. Hướng chính Nam: Phục vị | (Ngọ + Đinh) |
| 2. Hướng Đông Nam: Thiên y | Không dùng |
| 3. Hướng chính Đông: Sinh khí | (Mão) |
| 4. Hướng chính Bắc: Diên niên | (Tý + Quý) |

Phần 3

QUY HOẠCH TỔNG THỂ MỞ MÁ DÒNG HỌ

VỊ TRÍ KHU ĐẤT ĐẶT MỘ KHI LẤY NHÀ THỜ LÀM TÂM QUY TỰ
(Đầu hướng về phía nhà thờ)

D.1. Người cung KHẨM: (Địa cung phục vị là 1)

Người cung KHẨM có thể chọn 1 trong 4 khu đất sau:

1. Khu vực phía Nam của nhà thờ. Đầu quay hướng Bắc - Phục vị.
2. Khu vực phía Bắc của nhà thờ. Đầu quay hướng Nam - Diên niên.
3. Khu vực phía Tây của nhà thờ. Đầu quay hướng Đông - Thiên y.
4. Khu vực Tây Bắc của nhà thờ. Đầu quay Đông Nam - Sinh khí.

D.2. Người cung KHÔN: (Địa cung phục vị là 2)

Người cung KHÔN có thể chọn 1 trong 4 khu đất sau:

1. Khu vực Đông Bắc của nhà thờ. Đầu quay Tây Nam - Phục vị.
2. Khu vực phía Đông của nhà thờ. Đầu quay hướng Tây - Thiên y.
3. Khu vực Đông Nam của nhà thờ. Đầu quay Tây Bắc - Diên niên.
4. Khu vực Tây Nam của nhà thờ. Đầu quay Đông Bắc - Sinh khí.

D.3. Người cung CHẤN: (Địa cung phục vị là 3)

Người cung CHẤN có thể chọn 1 trong 4 khu đất sau:

1. Khu vực phía Tây của nhà thờ. Đầu quay hướng Đông - Phục vị.
2. Khu vực Tây Bắc của nhà thờ. Đầu quay Đông Nam - Diên niên.
3. Khu vực phía Bắc của nhà thờ. Đầu quay hướng Nam - Sinh khí.
4. Khu vực phía Nam của nhà thờ. Đầu quay hướng Bắc - Thiên y.

D.4. Người cung TỐN: (Địa cung phục vị là 4)

Người cung TỐN có thể chọn 1 trong 4 khu đất sau:

1. Khu vực Tây Bắc của nhà thờ. Đầu quay Đông Nam - Phục vị.
2. Khu vực phía Bắc của nhà thờ. Đầu quay hướng Nam - Thiên y.
3. Khu vực phía Tây của nhà thờ. Đầu quay hướng Đông - Diên niên.

4. Khu vực phía Nam của nhà thờ. Đầu quay hướng Bắc - Sinh khí.

D.5. Người cung CÀN: (Địa cung phục vị là 6)

Người cung CÀN có thể chọn 1 trong 4 khu đất sau:

1. Khu Đông Nam của nhà thờ. Đầu quay Tây Bắc - Phục vị.
2. Khu phía Đông của nhà thờ. Đầu quay hướng Tây - Sinh khí.
3. Khu Đông Bắc của nhà thờ. Đầu quay Tây Nam - Diên niên.
4. Khu Tây Nam của nhà thờ. Đầu quay Đông Bắc - Thiên y.

D.6. Người cung ĐOÀI: (Địa cung phục vị là 7)

Người cung ĐOÀI có thể chọn 1 trong 4 khu đất sau:

1. Khu phía Đông của nhà thờ. Đầu quay hướng Tây - Phục vị.
2. Khu Đông Bắc của nhà thờ. Đầu quay Tây Nam - Thiên y.
3. Khu Đông Nam của nhà thờ. Đầu quay Tây Bắc - Sinh khí.
4. Khu Tây Nam của nhà thờ. Đầu quay Đông Bắc - Diên niên.

D.7. Người cung CẤN: (Địa cung phục vị là 8)

Người cung CẤN có thể chọn 1 trong 4 khu đất sau:

1. Khu Tây Nam của nhà thờ. Đầu quay Đông Bắc - Phục vị
2. Khu Đông Nam của nhà thờ. Đầu quay Tây Bắc - Thiên y.
3. Khu Đông Bắc của nhà thờ. Đầu quay Tây Nam - Sinh khí.
4. Khu phía Đông của nhà thờ. Đầu quay hướng Tây - Diên niên.

D.8. Người cung LY: (Địa cung phục vị là 9)

Người cung LY có thể chọn 1 trong 4 khu đất sau:

1. Khu phía Bắc của nhà thờ. Đầu quay hướng Nam - Phục vị.
2. Khu Tây Bắc của nhà thờ. Đầu quay Đông Nam - Thiên y.
3. Khu phía Tây của nhà thờ. Đầu quay hướng Đông - Sinh khí.

4. Khu phía Nam của nhà thờ. Đầu quay hướng Bắc - Diên niên.

Lưu ý: Việc lấy dương hướng cho chuẩn xác là khó, người tìm hướng đặt mộ cần sử dụng la bàn và phải có con mắt nghề phong thủy để nhìn địa hình, địa vật phù hợp với bản mệnh của thân chủ, tránh được các cung độ xấu và thuận theo quy tắc đặt mộ nói chung.

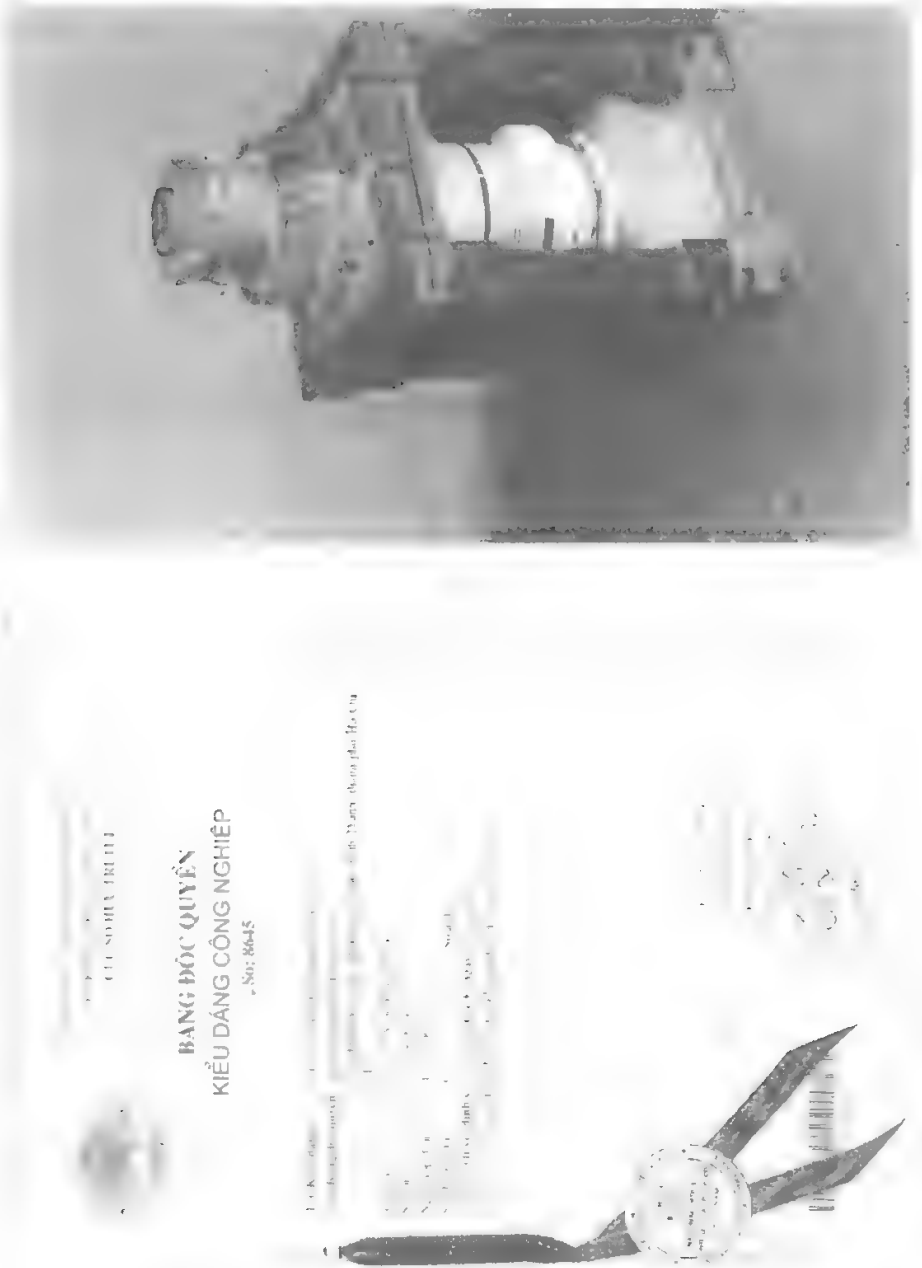
Ví dụ: Phạm huỳnh tuyến trong Lục thập Hoa giáp được đúc kết như sau: *"Đinh, Canh, Khôn thị huỳnh tuyến; Ất, Bính tư phòng Tốn thủy tiên; Giáp, Quý hướng lai hưu kiến Cấn; Tân, Nhâm thủy lộ phạ dương Càn"* - (17).

Dụng cụ định vị phương hướng sẽ giúp giảm thiểu các sai sót rất dễ mắc phải khi thực hành đặt hướng nhà và hướng mộ.

Một trong những dụng cụ đã đăng ký bản quyền xem ở Hình 31

• VỊ TRÍ ĐẶT MỘ

	ĐỊA CUNG	KHÂM	KHÔN	CHẤN	TỐN	CÀN	ĐOÀI	CẤN	LY
	KHU ĐẤT PHÍA	1	2	3	4	5	6	7	8
1	BẮC	X		X	X				X
2	ĐÔNG BẮC		X			X	X	X	
3	ĐÔNG		X			X	X	X	
4	ĐÔNG NAM		X			X	X	X	
5	NAM	X		X	X				X
6	TÂY NAM		X			X	X	X	
7	TÂY	X		X	X				X
8	TÂY BẮC	X		X	X				X



Hình 31: Dụng cụ định vị phương hướng “La bàn phong thủy”

Phần 4

KHUYẾN CÁO - GIẢI THÍCH - GHI CHÚ

1. Tùy theo từng người và từng vị trí đất cụ thể, hướng mộ sẽ được điều chỉnh theo 24 *hướng chuyên biệt* tốt hơn hoặc xấu hơn về khía cạnh nào đó.

Tuy nhiên phải chấp nhận: trong họa có phúc và trong phúc lại có họa nếu người đặt mộ không tường minh mọi việc.

2. Không phải bất kỳ cặp vợ chồng nào cũng có thể được đặt song huyệt.

Nguyên tắc tối thượng của phong thủy phải tôn trọng: **Thiên sinh nhất nhân - địa sinh nhất huyệt** - tức là *mỗi người một mộ*.

3. Khu vực đất xung quanh nhà thờ:

Khái niệm này được hiểu là không gian không bị giới hạn trong bất kỳ ranh giới nào kể cả biên giới lãnh thổ quốc gia. Do vậy con cháu họ *Nguyễn tộc thế tôn* khi thấu ngộ nguyên lý: **Nhất đường tổ khảo tự anh linh** vẫn có thể tự khí về nhà thờ họ không nhất thiết phải cải táng về nghĩa trang gần nhà thờ. Dĩ nhiên càng về gần nhà thờ họ được bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu.

Ngạn ngữ Việt Nam có câu: *Nhập gia tùy tục*. Điều kiện để tâm linh và vong linh thuần nhập long mạch của dòng họ chính là đạo hạnh: *Thuận tự nhiên, Họ có hàng, Đạo tự thân - Đạo không cầu mà có*", là: *Tha hóa tự thân* như Phật Thích ca Mâu Ni từng dạy.

Trước ta, trong ta, sau ta theo dòng chảy của thời gian chính là *Cửu Huyền Thất Tổ*; không ngộ được gia đạo cơ bản này, lấy đâu sinh khí mà tự khí anh linh.

Thật là phúc nhiều kiếp cho dòng họ chúng ta vì đã ngộ được yếu chỉ này của văn hóa dân tộc.

4. Nhà thờ họ Nguyễn của chúng ta được xây dựng theo hướng Cấn với thời gian khánh thành được ghi lại bởi hai câu đối sau:

“Đế quốc Duy Tân, Nhâm Tý, quý Thu thành xá hiệu”

“Hoàng triều Khải Định, Bính Thìn, trong hạ kiến Gia từ”

Hai câu đối này cho biết: Xã được thành lập vào tháng 9-1912 - thời vua Duy Tân. Vua Duy Tân tại vị 10 năm từ giữa năm 1907 đến giữa năm 1916.

Nhà thờ của chúng ta được khánh thành vào mùa hè, tháng 5-1916 - thời vua Khải Định. Vua Khải Định tại vị cũng 10 năm - giữa năm 1916 đến cuối năm 1926.

Lý do: Một năm được chia ra 4 mùa : Xuân - Hạ - Thu - Đông. Trong 3 tháng của mỗi mùa được phân thành: tháng đầu tiên của mùa có tên gọi là tháng Mạnh; tháng giữa của mùa có tên là tháng Trọng; tháng cuối cùng của mùa có tên là tháng Quý.

Do đó:

- Quý Thu - là tháng cuối của mùa thu, sẽ là tháng 9 Âm lịch.

- Trọng Hạ - là tháng giữa của mùa hạ, sẽ là tháng 5 Âm lịch.

Từ “*Tứ quý*” mà chúng ta thường gặp khi chơi bài xuất phát từ: quý Xuân (tháng 3), quý Hạ (tháng 6), quý Thu (tháng 9), quý Đông (tháng 12) Âm lịch. Vào thời gian này thời tiết thay đổi mạnh do chuyển mùa làm cho con người dễ bệnh tật và hay chết nhiều vào những tháng này. Do đó nếu ai bị ốm nặng mà vượt qua được các tháng cuối của từng mùa thì rất *quý*.

Việc tìm ra ngày khánh thành và khởi công nhà thờ sẽ căn cứ vào quy luật phát triển của dòng họ và vào bản mệnh của các vị tiền bối trực tiếp đại diện cho dòng tộc xây dựng nhà thờ.

5. Về hình dáng và kích thước mộ phần:

Hình bát giác và hình tròn là phù hợp nhất đối với dương phần của ngôi mộ.

Kết hợp này những yếu tố này là phương án tối ưu để đáp ứng yêu cầu của khoa Phong thủy và thẩm mỹ văn hóa dòng họ đã có từ xa xưa.

2 phương án chúng ta có thể chọn:

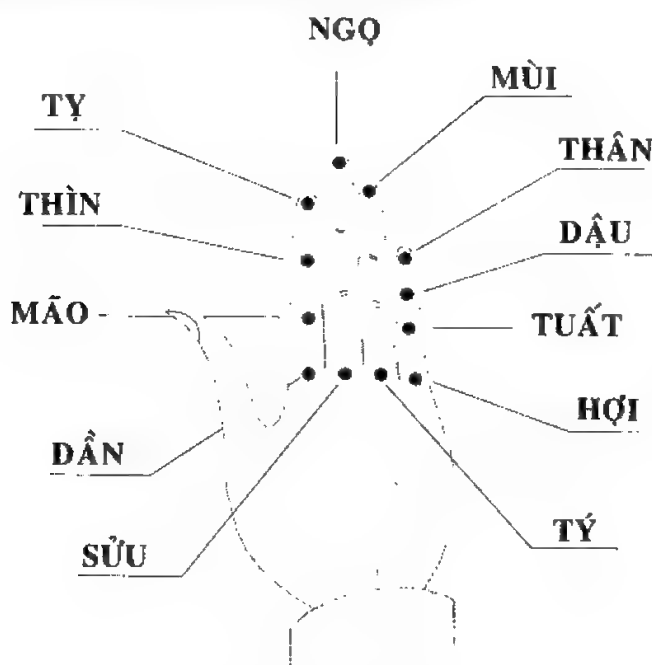
- Nếu phần đế mộ hình tròn thì phần thân mộ có hình bát giác.
- Nếu phần đế mộ hình bát giác thì phần thân mộ hình tròn.

Tỷ lệ giữa chiều cao thân mộ và đế mộ là: 5/1. Kích thước này luôn cho chữ LÃO trong nhiều cách tính.

6. Ca quyết về cách tính trùng tang:

Khi có sự bất tương giữa tam thân sẽ dẫn đến vấn đề trùng tang và thiên di. Cách tính thiên di - trùng tang và nhập mộ như sau:

Trước tiên phải thuộc bàn tay địa chi:



Hình 33: Bàn tay Địa chi

Mỗi chấm đen trên bàn tay gọi là một cung. Cung Tý bắt đầu từ vị trí đốt ngón tay đeo nhẫn của bàn tay trái.

Theo thuận chiều kim đồng hồ sẽ đến các cung thứ tự cố định sau: Tý → Sửu → Dần → Mão → Thìn → Ty → Ngọ → Mùi → Thân → Dậu → Tuất → Hợi.

Tuổi thọ, tháng, ngày, giờ của người mất rơi vào cung nào thì cung đó sẽ là cơ sở để biết vong linh quy thân ra sao theo ca quyết sau:

Tý - Ngọ - Mão - Dậu: Thiên di.

Dần - Thân - Ty - Hợi: Trùng tang.

Thìn - Tuất - Sửu - Mùi: Nhập mộ.

Cách tính:

Bắt đầu từ tuổi thọ đến → tháng mất đến → ngày mất đến → giờ mất.

a) Đối với nam:

Khởi tính tuổi thọ từ cung Dần; vòng xoay tính tháng, ngày, giờ theo chiều thuận kim đồng hồ.

Ví dụ: Tìm trùng tang cho người mất là đàn ông thọ 66 tuổi, mất ngày 11 tháng 3 Âm lịch, vào 14g30 (giờ Mùi).

Cách tính:

- Bắt đầu từ cung Dần để đếm tuổi thọ:

DẦN → Mão → Thìn → Ty → Ngọ → Mùi
 → Thân → 10 → 20 → 30 → 40 → 50 → 60
 → 61 → Dậu → Tuất → Hợi → Tý → SỬU
 62 63 64 65 66

Như vậy tuổi thọ kết thúc tại cung Sửu.

- Bắt đầu từ cung Sửu để tính tháng giêng:

1 → 2 → 3
 SỬU - DẦN - MÃO

Như vậy tháng mất rơi vào cung Mão.

- Bắt đầu từ cung Mão để tính ngày mùng 1:

1 → 2 → 3 → 4 → 5 → 6 → 7 → 8

MÃO Thìn Tỵ Ngọ Mùi Thân Dậu Tuất

9 → 10 → 11

Hợi Tý Sửu

Như vậy ngày mất rơi vào cung Sửu.

- Bắt đầu từ cung Sửu để tính giờ Tý:

TÝ - Sửu - Dần - Mão - Thìn - Tỵ - Ngọ - MÙI

SỬU - Dần - Mão - Thìn - Tỵ - Ngọ - Mùi - THÂN Tỵ

Như vậy giờ mất rơi vào cung Thân.

- Kết luận:

Người đàn ông này có:

Tuổi thọ rơi vào cung Sửu - Nhập mộ.

Tháng mất rơi vào cung Mão - Thiên di.

Ngày mất rơi vào cung Sửu - Nhập mộ.

Giờ mất rơi vào cung Thân - Trùng tang.

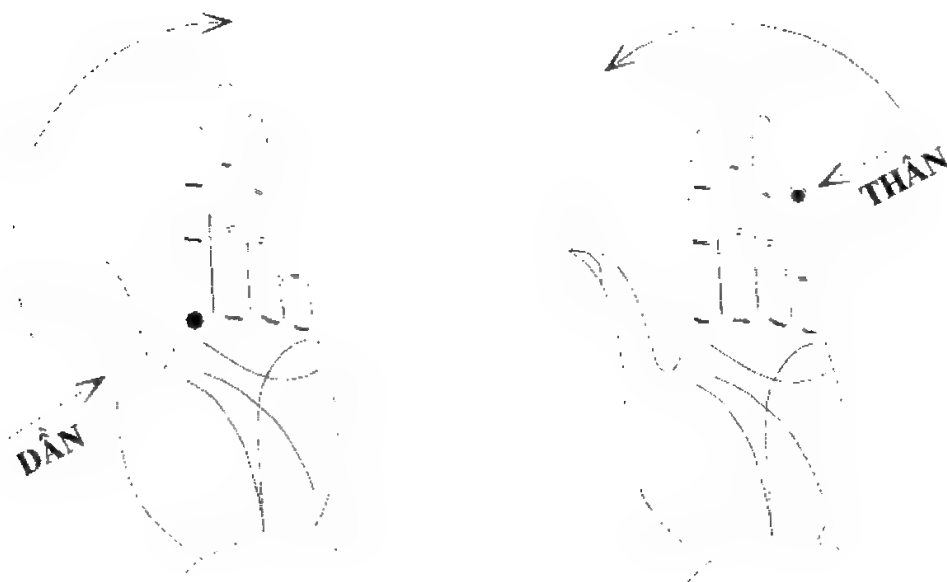
Căn cứ vào các biểu chứng này mà các thầy sẽ cho cách hóa giải để vong linh sớm được siêu thoát.

b) Đối với nữ:

Các bước tính tương tự như với nam, nhưng chỉ khác ở cung khởi để tính tuổi thọ và vòng xoay tính tháng, ngày, giờ mất phải đi ngược vòng xoay kim đồng hồ.

Đếm tuổi thọ bắt đầu từ cung THÂN và đi ngược chiều kim đồng hồ. Lý do tại sao? Được minh giải trong thuyết Phong thủy thế giới tiền tâm linh.

Lưu ý: Tuổi thọ là con số được tính bằng số năm hưởng dương (năm mất trừ đi năm sinh cộng thêm 1 - là năm còn nằm trong bụng mẹ).



Bàn tay dùng cho nam

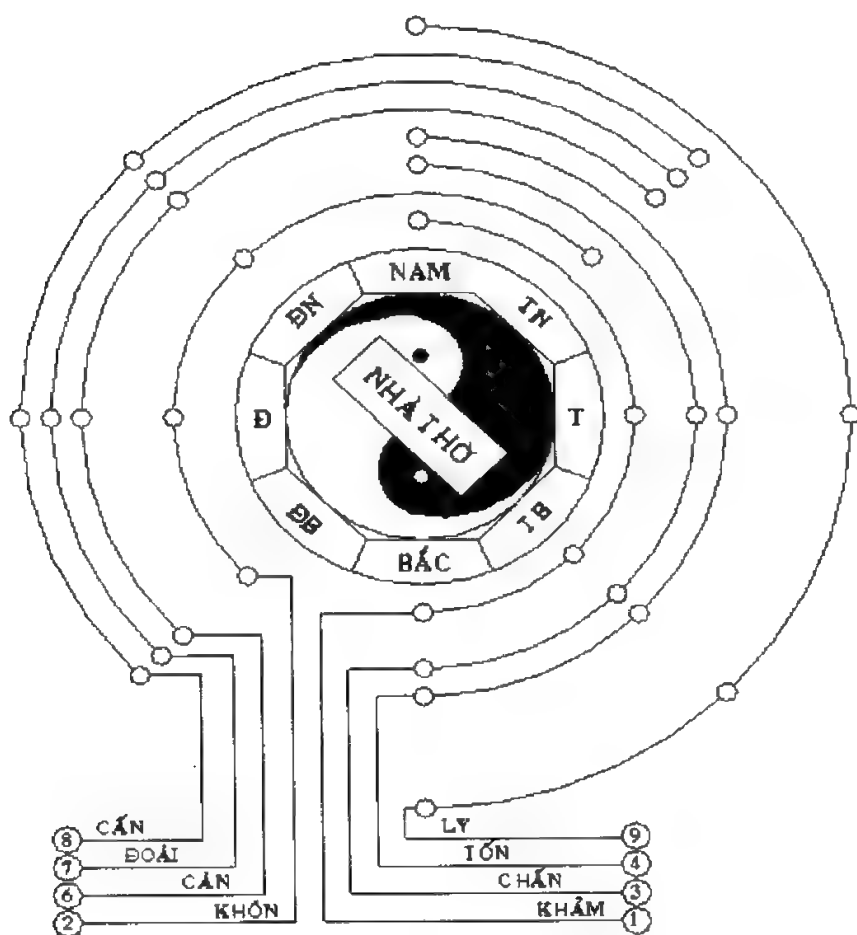
Bàn tay dùng cho nữ

Hình 34: Bàn tay nhập mộ

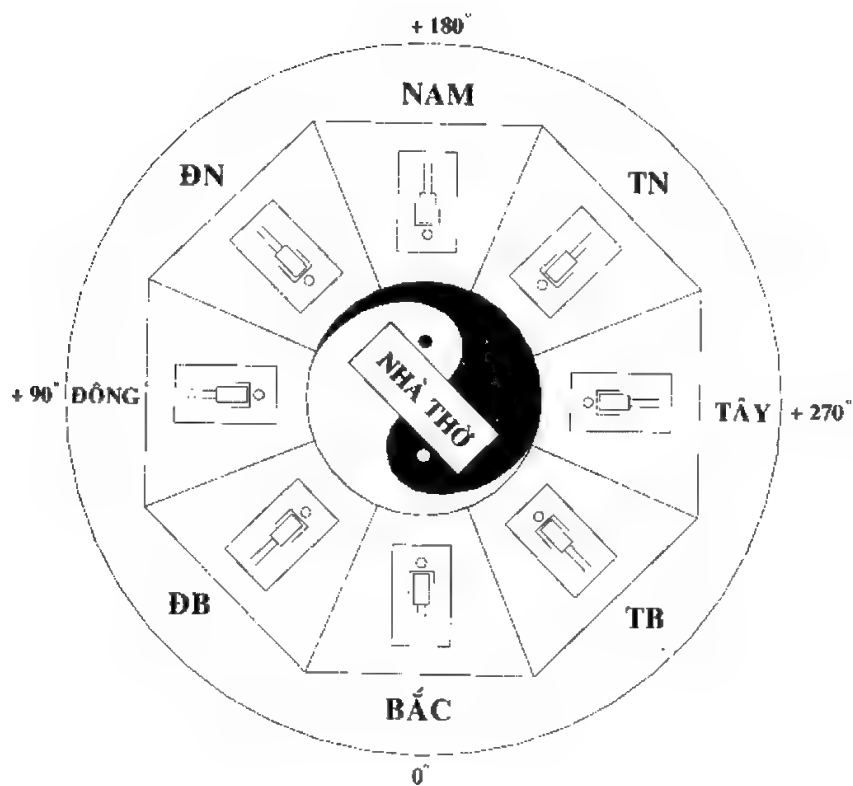
Tuổi thọ là số năm tính từ khi mỗi người được tác thành từ nguyên khí dương của người cha và nguyên khí âm của người mẹ hợp nhất thành vòng Thái cực - là nguyên khí của mỗi con người không kể nam hay nữ.

Tương ứng giữa tên can chi của giờ với thời lượng của giờ được biểu thị bằng con số trong một ngày đêm như sau: giờ Tý: 23 - 1 giờ; giờ Sửu: 1 - 3 giờ; giờ Dần: 3 - 5 giờ; giờ Mão: 5 - 7 giờ; giờ Thìn: 7 - 9 giờ; giờ Ty: 9 - 11 giờ; giờ Ngọ: 11 - 13 giờ; giờ Mùi: 13 - 15 giờ; giờ Thân: 15 - 17 giờ; giờ Dậu: 17 - 19 giờ; giờ Tuất: 19 - 21 giờ; giờ Hợi: 21 - 23 giờ.

Hình ảnh nghĩa trang dòng họ trong tương lai sẽ giống như Hình 34a và Hình 34b.



Hình 35a: Mô hình quy tập nghĩa trang



Hình 35b: Mô hình quy tập nghĩa trang

4.2.2. Ngũ hành phả

Ngũ hành phả là phiên bản của Thái cực Hoa giáp trong quan niệm Ngũ hành dùng để kiểm đếm “**Nguyên khí**” của mỗi gia đình, mỗi dòng họ, là cơ sở của quy hoạch và lập kế sách cân bằng khí lâu dài trong gia đình và cộng đồng.

Tác dụng: Ngũ hành phả giúp:

1. Tự kiểm chứng được tính cách bản thân dựa vào tính tương sinh, tương khắc của tứ trụ thời gian sinh, từ đó có thể tự điều chỉnh hành vi sống của bản thân.

2. Trên cơ sở đã “**Biết mình**” nhờ xem trong lịch Phong thủy, sau khi định vị được Ngũ hành của tứ trụ thời gian sinh, mỗi người sẽ tìm cho mình chiến lược hành động phù hợp nhất về: nghề nghiệp, chuyện riêng tư, giao hữu bạn bè một cách có lợi nhất về mặt lý thuyết (Hình 35).

3. Tương tự với hai người, cho một gia đình nhỏ, một gia đình lớn, một tập thể, một cộng đồng dân cư v.v... chúng ta cũng có thể áp dụng Ngũ hành phả như trên. Sẽ có chuyên đề riêng về vấn đề quy hoạch cộng đồng. Một trong những việc cần triển khai trong dòng họ là lập Ngũ hành phả (Xem *Ngũ hành phả của dòng họ NGUYỄN để tham khảo*).

NGŨ HÀNH PHẢ TÌM NGƯỜI

(CÓNG CỤ TÌM "TỎA", "HỢP" TRONG THIÊN THIÊN ĐẠO; NGUYÊN LÝ "ĐỒNG THANH TỬNG ƯNG, ĐỒNG KHÍ TƯƠNG CÀU")

VẬN KHÍ		KHÍ ĐỒ CỦA VẬN KHÍ: SINH (S) - VƯỢNG (V) - MÔ (M)											
		MỘC				THỔ				KIM			
THIÊN CAN		S	V	S	V	S	V	S	V	S	V	S	V
GIÁP +													
ẤT -													
BÍNH +													
ĐÌNH -													
MẬU +													
KỶ -													
CANH +													
TÂN -													
NHÂM +													
QUÝ -													

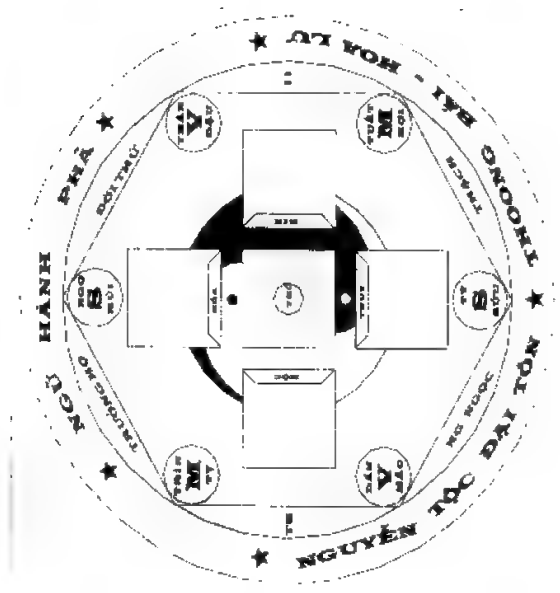
Hình 36: Ngũ hành phả tìm tuổi tương sinh

NGŨ HÀNH PHẢ

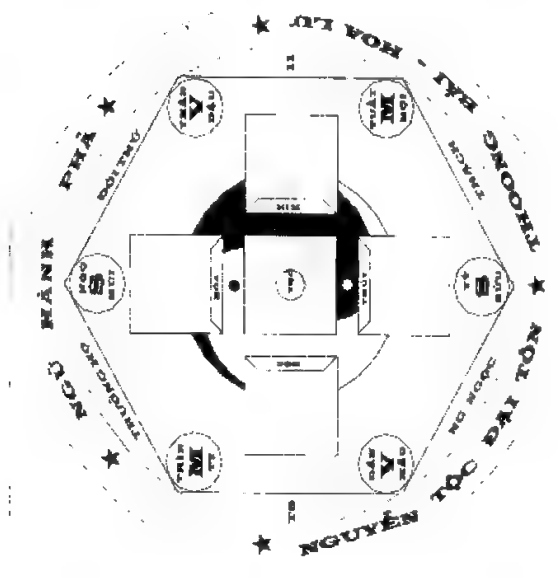


Hình 37: Mẫu dấu Ngũ hành phả

PHẦN CẤP CHO THÂN TỘC



PHẦN PHẢN LƯU



Hình 38: Mẫu Ngũ hành phả



Hình 38: Thuyết trình về Ngũ hành phủ tại đạo tràng Nguyễn tộc

PHẦN D

PHỤ LỤC

LỊCH PHONG THỦY

LỊCH
PHONG THỦY
NĂM
2007

(2006 - 2010)

NGÀY

TÊN

THIÊN CUNG

THÔNG KẾ

THÔNG THƯỜNG

4

732739

01/01/2007
THỨ HAI
ẤT MÙI
KIM (S)

5

732740

02/01/2007
THỨ BA
BÍNH TIẾN
THỦY (V)

6

732741

03/01/2007
THỨ TƯ
ĐINH DẬU
THỦY (V)

7

732742

04/01/2007
THỨ NĂM
MÃO TUẤT
MỘC (M)

8

732743

05/01/2007
THỨ SÁU
KỶ HỢI
MỘC (M)

9

732744

06/01/2007
THỨ BẢY
CANH TÝ
THỔ (S)

1

732745

07/01/2007
CHỦ NHẬT
TÂN SỬU
THỔ (S)

2

732746

08/01/2007
THỨ HAI
NHÂM DẦN
KIM (V)

3

732747

09/01/2007
THỨ BA
QUÝ MÃO
KIM (V)

4

732748

10/01/2007
THỨ TƯ
GIÁP THÌN
THỦY (M)

VẬN KHÍ :

THIÊN CUNG :

ĐỊA CUNG :

GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ

23 h
↓
1h

1h
↓
3h

3h
↓
5h

5h
↓
7h

7h
↓
9h

9h
↓
11h

11h
↓
13h

13h
↓
15h

15h
↓
17h

17h
↓
19h

19h
↓
21h

21h
↓
23h

TÝ

SỬU

DẦN

MÃO

THÌN

TỴ

NGỌ

MÔI

THÂN

DẬU

TUẤT

HỢI

HỌ và TÊN :

SINH :

TUỔI :

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

HỎA (S)

THỔ (V)

KIM (M)
↓
MỘC (S)

MỘC (S)

HỎA (V)

THỔ (M)
↓
THỦY (S)

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

THỦY (S)

MỘC (V)

HỎA (M)
↓
KIM (S)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)
↓
THỦY (S)

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

THỔ (S)

KIM (V)

THỦY (M)
↓
HỎA (S)

HỎA (S)

THỔ (V)

KIM (M)
↓
MỘC (S)

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

MỘC (S)

HỎA (V)

THỔ (M)
↓
THỦY (S)

THỦY (S)

MỘC (V)

HỎA (M)
↓
KIM (S)

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

KIM (S)

THỦY (V)

MỘC (M)
↓
THỔ (S)

THỔ (S)

KIM (V)

THỦY (M)
↓
HỎA (S)

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

HỎA (S)

THỔ (V)

KIM (M)
↓
MỘC (S)

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (M)
↓
HỎA (S)

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

THỦY (S)

MỘC (V)

HỎA (M)
↓
KIM (S)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)
↓
THỦY (S)

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

THỔ (S)

KIM (V)

THỦY (M)
↓
HỎA (S)

HỎA (S)

THỔ (V)

KIM (M)
↓
MỘC (S)

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

MỘC (S)

HỎA (V)

THỔ (M)
↓
THỦY (S)

THỦY (S)

MỘC (V)

HỎA (M)
↓
KIM (S)

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

KIM (S)

THỦY (V)

MỘC (M)
↓
THỔ (S)

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)
↓
HỎA (S)

NGÀY TỐT :

GIỜ TỐT :

MÀU HỢP :

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2007

<div> NGÀY TÊN </div>			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ											
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THÔNG THƯỜNG	23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h
			TỶ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TỶ	NGỌ	Mùi	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI
5	732749	11/01/2007 THỨ NĂM ẤT TỶ THỦY (M)	<div> HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ </div>											
6	732750	12/01/2007 THỨ SÁU BÍNH NGỌ HỎA (S)	<div> Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ HỎA (S) THỦY (V) MỘC (S) MỘC (S) HỎA (V) THỦY (S) THỦY (S) MỘC (V) KIM (S) KIM (S) THỦY (V) THỔ (S) </div>											
7	732751	13/01/2007 THỨ BẢY ĐINH MÙI HỎA (S)	<div> Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân THỦY (M) THỔ (S) KIM (V) HỎA (S) HỎA (S) THỔ (V) KIM (M) THỔ (S) KIM (V) HỎA (S) HỎA (S) THỔ (V) MỘC (S) </div>											
8	732752	14/01/2007 CHỦ NHẬT MÁU THÂN THỔ (V)	<div> Nhâm Quý Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý THỔ (M) MỘC (S) HỎA (V) THỦY (S) THỦY (S) MỘC (V) HỎA (M) MỘC (S) HỎA (V) THỦY (S) THỦY (S) MỘC (V) KIM (S) </div>											
9	732753	15/01/2007 THỨ HAI KỶ DẬU THỔ (V)	<div> Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất KIM (S) THỦY (V) MỘC (M) THỔ (S) THỔ (S) KIM (V) THỦY (M) KIM (S) THỦY (V) THỔ (S) THỔ (S) KIM (V) HỎA (S) </div>											
1	732754	16/01/2007 THỨ BA CANH TUẤT KIM (M)	<div> Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất Bính Đinh HỎA (S) THỔ (V) KIM (M) MỘC (S) HỎA (V) THỦY (S) HỎA (S) THỔ (V) MỘC (S) MỘC (S) HỎA (V) THỦY (S) </div>											
2	732755	17/01/2007 THỨ TƯ TÂN HỢI KIM (M)	<div> Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ THỦY (S) MỘC (V) HỎA (M) KIM (S) KIM (S) THỦY (V) MỘC (M) THỦY (S) MỘC (V) KIM (S) KIM (S) THỦY (V) THỔ (S) </div>											
3	732756	18/01/2007 THỨ NĂM NHÂM TỶ MỘC (S)	<div> Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân THỔ (S) KIM (V) THỦY (M) HỎA (S) HỎA (S) THỔ (V) KIM (M) THỔ (S) KIM (V) HỎA (S) HỎA (S) THỔ (V) MỘC (S) </div>											
4	732757	19/01/2007 THỨ SÁU QUÝ SỬU MỘC (S)	<div> Nhâm Quý Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý MỘC (S) HỎA (V) THỔ (M) THỦY (S) THỦY (S) MỘC (V) HỎA (M) MỘC (S) HỎA (V) THỦY (S) THỦY (S) MỘC (V) KIM (S) </div>											
5	732758	20/01/2007 THỨ BẢY GIÁP DẦN HỎA (V)	<div> Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất KIM (S) THỦY (V) MỘC (M) THỔ (S) THỔ (S) KIM (V) THỦY (M) KIM (S) THỦY (V) THỔ (S) THỔ (S) KIM (V) HỎA (S) </div>											
VẬN KHÍ : _____			NGÀY TỐT : _____											
THIÊN CUNG : _____			GIỜ TỐT : _____											
ĐỊA CUNG : _____			MÀU HỢP : _____											

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2007

NGÀY		
TÊN		
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THÔNG THƯỜNG
6	732759	21(01)/2007 CHỦ NHẬT ẤT MÃO HỎA (V)
7	732760	22(01)/2007 THỨ HAI BÍNH THÌN THỔ (M)
8	732761	23(01)/2007 THỨ BA ĐINH TÝ THỔ (M)
9	732762	24(01)/2007 THỨ TƯ MẬU NGỌ THỦY (S)
1	732763	25(01)/2007 THỨ NĂM KỶ MÔI THỦY (S)
2	732764	26(01)/2007 THỨ SÁU CANH THÂN MỘC (V)
3	732765	27(01)/2007 THỨ BẢY TÂN DẬU MỘC (V)
4	732766	28(01)/2007 CHỦ NHẬT NHÂM TUẤT HỎA (M)
5	732767	29(01)/2007 THỨ HAI QUÝ HỢI HỎA (M)
6	732768	30(01)/2007 THỨ BA GIÁP TÝ KIM (S)
VẬN KHÍ :		
THIÊN CUNG :		
ĐỊA CUNG :		

GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ											
23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h
TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGỌ	HỢI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI
HỌ và TÊN :						SINH :			TUỔI :		
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh
HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	
Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái
KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh
HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	
Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái
KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)	

NGÀY TỐT :

GIỜ TỐT :

MÀU HỢP :

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2007

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																																											
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																																																
THIÊN CUNG	THÔNG KÊ	THÔNG THƯỜNG	TỶ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌNH	TỶ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI																																																
7	732769	31/01/2007 THỨ TƯ ẤT SỬU KIM (S)	HỌ và TÊN: _____ SINH: _____ TUỔI: _____ <table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HÒA (V)</td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">↓</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">↓</td> </tr> <tr> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">HÒA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	HÒA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HÒA (V)		THỔ (M)						↓						↓						MỘC (S)		KIM (S)		HÒA (V)		THỦY (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																																			
HÒA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HÒA (V)		THỔ (M)																																																				
				↓						↓																																																				
				MỘC (S)		KIM (S)		HÒA (V)		THỦY (S)																																																				
8	732770	01/02/2007 THỨ NĂM BÍNH DẦN THỦY (V)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">HÒA (M)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> </tr> <tr> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">↓</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">↓</td> </tr> <tr> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">HÒA (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	THỦY (S)		MỘC (V)		HÒA (M)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)						↓						↓						KIM (S)		HÒA (V)		THỔ (S)		MỘC (M)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																																			
THỦY (S)		MỘC (V)		HÒA (M)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)																																																				
				↓						↓																																																				
				KIM (S)		HÒA (V)		THỔ (S)		MỘC (M)																																																				
9	732771	02/02/2007 THỨ SÁU DÍNH MÃO THỦY (V)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> </tr> <tr> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">↓</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">↓</td> </tr> <tr> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (M)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M)		HÒA (S)		HÒA (S)		THỔ (V)						↓						↓						HÒA (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (M)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																																			
THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M)		HÒA (S)		HÒA (S)		THỔ (V)																																																				
				↓						↓																																																				
				HÒA (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (M)																																																				
1	732772	03/02/2007 THỨ BẢY MÃO THÌNH MỘC (M)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HÒA (V)</td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">HÒA (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">↓</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">↓</td> </tr> <tr> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">HÒA (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	MỘC (S)		HÒA (V)		THỔ (M)		THỦY (S)		MỘC (V)		HÒA (M)						↓						↓						THỦY (S)		HÒA (V)		THỔ (S)		KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																																			
MỘC (S)		HÒA (V)		THỔ (M)		THỦY (S)		MỘC (V)		HÒA (M)																																																				
				↓						↓																																																				
				THỦY (S)		HÒA (V)		THỔ (S)		KIM (S)																																																				
2	732773	04/02/2007 CHỦ NHẬT KỶ TỶ MỘC (M)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">↓</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">↓</td> </tr> <tr> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">HÒA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M)		THỔ (S)		KIM (V)		HÒA (S)						↓						↓						THỔ (S)		THỦY (S)		HÒA (V)		THỦY (M)	
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																																			
KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M)		THỔ (S)		KIM (V)		HÒA (S)																																																				
				↓						↓																																																				
				THỔ (S)		THỦY (S)		HÒA (V)		THỦY (M)																																																				
3	732774	05/02/2007 THỨ HAI CANH NGỌ THỔ (S)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HÒA (V)</td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">↓</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">↓</td> </tr> <tr> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	HÒA (S)		THỔ (V)		KIM (M)		MỘC (S)		HÒA (V)		THỔ (M)						↓						↓						MỘC (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỦY (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																																			
HÒA (S)		THỔ (V)		KIM (M)		MỘC (S)		HÒA (V)		THỔ (M)																																																				
				↓						↓																																																				
				MỘC (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỦY (S)																																																				
4	732775	06/02/2007 THỨ BA TÂN MÙI THỔ (S)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">HÒA (M)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> </tr> <tr> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">↓</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">↓</td> </tr> <tr> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">HÒA (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	THỦY (S)		MỘC (V)		HÒA (M)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)						↓						↓						KIM (S)		HÒA (V)		THỔ (S)		MỘC (M)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																																			
THỦY (S)		MỘC (V)		HÒA (M)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)																																																				
				↓						↓																																																				
				KIM (S)		HÒA (V)		THỔ (S)		MỘC (M)																																																				
5	732776	07/02/2007 THỨ TƯ NHÂM THÂN KIM (V)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> </tr> <tr> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">↓</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">↓</td> </tr> <tr> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (M)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M)		HÒA (S)		HÒA (S)		THỔ (V)						↓						↓						HÒA (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (M)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																																			
THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M)		HÒA (S)		HÒA (S)		THỔ (V)																																																				
				↓						↓																																																				
				HÒA (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (M)																																																				
6	732777	08/02/2007 THỨ NĂM QUÝ DẬU KIM (V)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HÒA (V)</td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HÒA (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">↓</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">↓</td> </tr> <tr> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">HÒA (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	MỘC (S)		HÒA (V)		THỔ (M)		THỦY (S)		KIM (V)		HÒA (M)						↓						↓						THỦY (S)		HÒA (V)		THỔ (S)		KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																																			
MỘC (S)		HÒA (V)		THỔ (M)		THỦY (S)		KIM (V)		HÒA (M)																																																				
				↓						↓																																																				
				THỦY (S)		HÒA (V)		THỔ (S)		KIM (S)																																																				
7	732778	09/02/2007 THỨ SÁU GIÁP TUẤT THỦY (M)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">↓</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">↓</td> </tr> <tr> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">HÒA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M)		THỔ (S)		KIM (V)		HÒA (S)						↓						↓						THỔ (S)		THỦY (S)		HÒA (V)		THỦY (M)	
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																																			
KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M)		THỔ (S)		KIM (V)		HÒA (S)																																																				
				↓						↓																																																				
				THỔ (S)		THỦY (S)		HÒA (V)		THỦY (M)																																																				
VẬN KHÍ:			NGÀY TỐT: _____																																																											
THIÊN CUNG:			GIỜ TỐT: _____																																																											
ĐỊA CUNG:			MÀU HỢP: _____																																																											

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2007

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																			
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																								
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THÔNG THỐNG	TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI																								
8	732779	10/02/2007 THỨ BẢY ẤT DỊ THỦY (M)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	
			Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																								
HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																												
9	732780	11/02/2007 CHỦ NHẬT BÍNH TÝ HỎA (S)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
			Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																								
THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																												
1	732781	12/02/2007 THỨ HAI ĐINH SỬU HỎA (S)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)	
			Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																								
THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)																												
2	732782	13/02/2007 THỨ BA MẬU DẦN THỔ (V)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	
			Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																								
MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																												
3	732783	14/02/2007 THỨ TƯ KỶ MÃO THỔ (V)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)	
			Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																								
KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)																												
4	732784	15/02/2007 THỨ NĂM CANH THÌN KIM (M)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	HỎA (S)		THỔ (V)		KIM (M)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)	
			Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																								
HỎA (S)		THỔ (V)		KIM (M)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)																												
5	732785	16/02/2007 THỨ SÁU TÂN TÝ KIM (M)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	THỦY (S)		MỘC (V)		HỎA (M)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)	
			Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																								
THỦY (S)		MỘC (V)		HỎA (M)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)																												
6	732786	17/02/2007 THỨ BẢY NHÂM NGỌ MỘC (S)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)	
			Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																								
THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)																												
7	732787	18/02/2007 CHỦ NHẬT QUÝ MÙI MỘC (S)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	MỘC (S)		HỎA (V)		THỔ (M)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)	
			Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																								
MỘC (S)		HỎA (V)		THỔ (M)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)																												
8	732788	19/02/2007 THỨ HAI GIÁP THÂN HỎA (V)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)	
			Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																								
KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)																												

VẤN KHÍ :
THIÊN CUNG :
ĐỊA CUNG :

NGÀY TỐT : _____
GIỜ TỐT : _____
MÀU HỢP : _____

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: T.S. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2007

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																																	
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																																						
THIÊN CUNG	THIÊN KÊ	THÔNG THƯỜNG	TỶ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TỶ	NGỌ	MÔI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI																																						
9	732789	20/02/2007 THỨ BA ẤT DẬU HỎA (V)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (M) ↓</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỎ (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					KIM (M) ↓						THỎ (M)		HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																									
				KIM (M) ↓						THỎ (M)																																										
HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																																								
1	732790	21/02/2007 THỨ TƯ BÍNH TUẤT THỔ (M)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					HỎA (M)						MỘC (M)		THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																									
				HỎA (M)						MỘC (M)																																										
THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																																								
2	732791	22/02/2007 THỨ NĂM DINH HỢI THỔ (M)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					THỦY (M)						KIM (M)		THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																									
				THỦY (M)						KIM (M)																																										
THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																																								
3	732792	23/2/2007 THỨ SÁU MẬU TỶ THỦY (S)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					THỔ (M)						HỎA (M)		MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																									
				THỔ (M)						HỎA (M)																																										
MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																																								
4	732793	24/02/2007 THỨ BẢY KỶ SỬU THỦY (S)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					MỘC (M)						THỦY (M)		KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)	
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																									
				MỘC (M)						THỦY (M)																																										
KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																																								
5	732794	25/02/2007 CHỦ NHẬT CANH DẦN MỘC (V)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					KIM (M)						THỔ (M)		HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																									
				KIM (M)						THỔ (M)																																										
HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																																								
6	732795	26/02/2007 THỨ HAI TÂN MÃO MỘC (V)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					HỎA (M)						MỘC (M)		THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																									
				HỎA (M)						MỘC (M)																																										
THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																																								
7	732796	27/02/2007 THỨ BA NHÂM THÌN HỎA (M)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					THỦY (M)						KIM (M)		THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																									
				THỦY (M)						KIM (M)																																										
THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																																								
8	732797	28/02/2007 THỨ TƯ QUÝ TỶ HỎA (M)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					THỔ (M)						HỎA (M)		MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																									
				THỔ (M)						HỎA (M)																																										
MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																																								
9	732798	01/3/2007 THỨ NĂM GIÁP NGỌ KIM (S)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					MỘC (M)						THỦY (M)		KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)	
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																									
				MỘC (M)						THỦY (M)																																										
KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																																								
VẬN KHÍ :			NGÀY TỐT :																																																	
THIÊN CUNG :			GIỜ TỐT :																																																	
ĐỊA CUNG :			MÀU HỢP :																																																	

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2019)

Tác giả : TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐÌNH VI NGÀY GIỜ - NĂM 2007

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ											
TÊN														
THIÊN CUNG:	THÔNG KÊ	THÔNG THƯỜNG	23 h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h
			TỶ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NHỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI
HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____														
			Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh
			HÒA (S)		THỔ (V)		KIM (M) ↓ MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S) ↓ THỔ (M)	
			Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
			THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S) ↓ HỎA (M)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S) ↓ MỘC (M)	
			Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
			THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S) ↓ THỦY (M)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S) ↓ KIM (M)	
			Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
			MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S) ↓ THỔ (M)		THỦY (S)		MỘC (V)		HỎA (M) ↓ KIM (S)	
			Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái
			KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S) ↓ MỘC (M)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S) ↓ THỦY (M)	
			Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh
			HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S) ↓ KIM (M)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S) ↓ THỔ (M)	
			Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
			THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S) ↓ HỎA (M)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S) ↓ MỘC (M)	
			Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
			THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S) ↓ THỦY (M)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S) ↓ KIM (M)	
			Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
			MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S) ↓ THỔ (M)		THỦY (S)		MỘC (V)		HỎA (M) ↓ KIM (S)	

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2007

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ											
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h
THIÊN CUNG	THỐNG KẾ	THÔNG THƯỜNG	TỶ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TỶ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI
HỌ và TÊN :			SINH :											
			TUỔI :											
2	732809	12/3/2007 THỨ HAI ẤT TỶ THỦY (M)	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh
			HỎA (S)	THỔ (V)	MỘC (S)	MỘC (S)	HỎA (V)	THỦY (S)	THỔ (M)					
3	732810	13/3/2007 THỨ BA BÍNH NGỌ HỎA (S)	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
			THỦY (S)	MỘC (V)	KIM (S)	KIM (S)	THỦY (V)	THỔ (S)	MỘC (M)					
4	732811	14/3/2007 THỨ TƯ ĐINH MÙI HỎA (S)	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
			THỔ (S)	KIM (V)	HỎA (S)	HỎA (S)	THỔ (V)	MỘC (S)	KIM (M)					
5	732812	15/3/2007 THỨ NĂM MẬI THÂN THỔ (V)	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
			MỘC (S)	HỎA (V)	THỦY (S)	THỦY (S)	MỘC (V)	KIM (S)	HỎA (M)					
6	732813	16/3/2007 THỨ SÁU KỶ DẬU THỔ (V)	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất
			KIM (S)	THỦY (V)	THỔ (S)	THỔ (S)	KIM (V)	HỎA (S)	THỦY (M)					
7	732814	17/3/2007 THỨ BẢY CANH TUẤT KIM (M)	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh
			HỎA (S)	THỔ (V)	MỘC (S)	MỘC (S)	HỎA (V)	THỦY (S)	THỔ (M)					
8	732815	18/3/2007 CHỦ NHẬT TÂN HỢI KIM (M)	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
			THỦY (S)	MỘC (V)	KIM (S)	KIM (S)	THỦY (V)	THỔ (S)	MỘC (M)					
9	732816	19/3/2007 THỨ HAI NHÂM TỶ MỘC (S)	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
			THỔ (S)	KIM (V)	HỎA (S)	HỎA (S)	THỔ (V)	MỘC (S)	KIM (M)					
1	732817	20/3/2007 THỨ BA QUÝ SỬU MỘC (S)	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
			MỘC (S)	HỎA (V)	THỦY (S)	THỦY (S)	MỘC (V)	KIM (S)	HỎA (M)					
2	732818	21/3/2007 THỨ TƯ GIÁP DẦN HỎA (V)	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất
			KIM (S)	THỦY (V)	THỔ (S)	THỔ (S)	KIM (V)	HỎA (S)	THỦY (M)					
NGÀY TỐT :														
GIỜ TỐT :														
MÀU HỢP :														

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2007

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ											
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h
THIÊN CUNG	THÔNG KÊ	THÔNG THƯỜNG	TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TỴ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI
HỌ và TÊN :			SINH :						TUỔI :					
			Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh
			HÒA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HÒA (V)		THỦY (S)	
			Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
			THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
			Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
			THỔ (S)		KIM (V)		HÒA (S)		HÒA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)	
			Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
			MỘC (S)		HÒA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	
			Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất
			KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HÒA (S)	
			Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh
			HÒA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HÒA (V)		THỦY (S)	
			Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
			THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
			Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
			THỔ (S)		KIM (V)		HÒA (S)		HÒA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)	
			Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
			MỘC (S)		HÒA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	
			Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất
			KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HÒA (S)	

VẬN KHÍ :

THIÊN CUNG :

ĐỊA CUNG :

NGÀY TỐT :

GIỜ TỐT :

MÀU HỢP :

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2007

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																			
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																								
THIÊN CUNG	THỐNG KẾ	THÔNG THƯỜNG	TỶ	SÂU	DÂM	MÃO	THÌNH	TỶ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI																								
5	732839	11/4/2007 THỨ TƯ ẤT HỢI THỦY (M)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	
			Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																								
HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																												
6	732840	12/4/2007 THỨ NĂM BÍNH TỶ HỎA (S)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
			Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																								
THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																												
7	732841	13/4/2007 THỨ SÁU DINH SỬ HỎA (S)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)	
			Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																								
THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)																												
8	732842	14/4/2007 THỨ BẢY MÃO DÂM THỔ (V)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	MỘC (S)		HỎA (V)		THỔ (M)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)	
			Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																								
MỘC (S)		HỎA (V)		THỔ (M)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)																												
9	732843	15/4/2007 CHỦ NHẬT KỶ MÃO THỔ (V)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)	
			Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																								
KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)																												
1	732844	16/4/2007 THỨ HAI CANH TÂN KIM (M)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	HỎA (S)		THỔ (V)		KIM (M)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	
			Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																								
HỎA (S)		THỔ (V)		KIM (M)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																												
2	732845	17/4/2007 THỨ BA TÂN TỶ KIM (M)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	THỦY (S)		MỘC (V)		HỎA (M)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)	
			Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																								
THỦY (S)		MỘC (V)		HỎA (M)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)																												
3	732846	18/4/2007 THỨ TƯ NHÂM NGỌ MỘC (S)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)	
			Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																								
THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)																												
4	732847	19/4/2007 THỨ NĂM QUÝ MÙI MỘC (S)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	MỘC (S)		HỎA (V)		THỔ (M)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)	
			Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																								
MỘC (S)		HỎA (V)		THỔ (M)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)																												
5	732848	20/4/2007 THỨ SÁU GIÁP THÂN HỎA (V)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)	
			Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																								
KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)																												

VẬN KHÍ : _____

THIÊN CUNG : _____

ĐỊA CUNG : _____

NGÀY TỐT : _____

GIỜ TỐT : _____

MÀU ĐỢP : _____

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả : TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2007

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																															
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																																				
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THÔNG THƯỜNG	TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TỴ	NGỌ	MÙI	THÂN	ĐẬU	TUẤT	HỢI																																				
6	732849	21/4/2007 THỨ BẢY ẤT DẬY HỎA (V)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>KIM (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỔ (M)</td> </tr> <tr> <td>HỎA (S)</td><td></td><td>THỔ (V)</td><td></td><td>MỘC (S)</td><td></td><td>MỘC (S)</td><td></td><td>HỎA (V)</td><td></td><td></td><td>THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					KIM (M)							THỔ (M)	HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)			THỦY (S)
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																							
				KIM (M)							THỔ (M)																																							
HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)			THỦY (S)																																							
7	732850	22/4/2007 CHỦ NHẬT BÍNH TUẤT THỔ (M)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>HỎA (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>MỘC (M)</td> </tr> <tr> <td>THỦY (S)</td><td></td><td>MỘC (V)</td><td></td><td>KIM (S)</td><td></td><td>KIM (S)</td><td></td><td>THỦY (V)</td><td></td><td></td><td>THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					HỎA (M)							MỘC (M)	THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)			THỔ (S)
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																							
				HỎA (M)							MỘC (M)																																							
THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)			THỔ (S)																																							
8	732851	23/4/2007 THỨ HAI ĐINH HỢI THỔ (M)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỦY (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>KIM (M)</td> </tr> <tr> <td>THỔ (S)</td><td></td><td>KIM (V)</td><td></td><td>HỎA (S)</td><td></td><td>HỎA (S)</td><td></td><td>THỔ (V)</td><td></td><td></td><td>MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					THỦY (M)							KIM (M)	THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)			MỘC (S)
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																							
				THỦY (M)							KIM (M)																																							
THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)			MỘC (S)																																							
9	732852	24/4/2007 THỨ BA MÃO TÝ THỦY (S)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỔ (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>HỎA (M)</td> </tr> <tr> <td>MỘC (S)</td><td></td><td>HỎA (V)</td><td></td><td>THỦY (S)</td><td></td><td>THỦY (S)</td><td></td><td>MỘC (V)</td><td></td><td></td><td>KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					THỔ (M)							HỎA (M)	MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)			KIM (S)
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																							
				THỔ (M)							HỎA (M)																																							
MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)			KIM (S)																																							
1	732853	25/4/2007 THỨ TƯ KỶ SỬU THỦY (S)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>MỘC (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỦY (M)</td> </tr> <tr> <td>KIM (S)</td><td></td><td>THỦY (V)</td><td></td><td>THỔ (S)</td><td></td><td>THỔ (S)</td><td></td><td>KIM (V)</td><td></td><td></td><td>HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					MỘC (M)							THỦY (M)	KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)			HỎA (S)
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																							
				MỘC (M)							THỦY (M)																																							
KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)			HỎA (S)																																							
2	732854	26/4/2007 THỨ NĂM CANH DẦN MỘC (V)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>KIM (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỔ (M)</td> </tr> <tr> <td>HỎA (S)</td><td></td><td>THỔ (V)</td><td></td><td>MỘC (S)</td><td></td><td>MỘC (S)</td><td></td><td>HỎA (V)</td><td></td><td></td><td>THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					KIM (M)							THỔ (M)	HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)			THỦY (S)
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																							
				KIM (M)							THỔ (M)																																							
HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)			THỦY (S)																																							
3	732855	27/4/2007 THỨ SÁU TÂN MÃO MỘC (V)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>HỎA (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>MỘC (M)</td> </tr> <tr> <td>THỦY (S)</td><td></td><td>MỘC (V)</td><td></td><td>KIM (S)</td><td></td><td>KIM (S)</td><td></td><td>THỦY (V)</td><td></td><td></td><td>THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					HỎA (M)							MỘC (M)	THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)			THỔ (S)
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																							
				HỎA (M)							MỘC (M)																																							
THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)			THỔ (S)																																							
4	732856	28/4/2007 THỨ BẢY NHÂM THÌN HỎA (M)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỦY (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>KIM (M)</td> </tr> <tr> <td>THỔ (S)</td><td></td><td>KIM (V)</td><td></td><td>HỎA (S)</td><td></td><td>HỎA (S)</td><td></td><td>THỔ (V)</td><td></td><td></td><td>MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					THỦY (M)							KIM (M)	THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)			MỘC (S)
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																							
				THỦY (M)							KIM (M)																																							
THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)			MỘC (S)																																							
5	732857	29/4/2007 CHỦ NHẬT QUÝ TỴ HỎA (M)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỔ (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>HỎA (M)</td> </tr> <tr> <td>MỘC (S)</td><td></td><td>HỎA (V)</td><td></td><td>THỦY (S)</td><td></td><td>THỦY (S)</td><td></td><td>MỘC (V)</td><td></td><td></td><td>KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					THỔ (M)							HỎA (M)	MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)			KIM (S)
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																							
				THỔ (M)							HỎA (M)																																							
MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)			KIM (S)																																							
6	732858	30/4/2007 THỨ HAI GIÁP NGỌ KIM (S)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>MỘC (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỦY (M)</td> </tr> <tr> <td>KIM (S)</td><td></td><td>THỦY (V)</td><td></td><td>THỔ (S)</td><td></td><td>THỔ (S)</td><td></td><td>KIM (V)</td><td></td><td></td><td>HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					MỘC (M)							THỦY (M)	KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)			HỎA (S)
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																							
				MỘC (M)							THỦY (M)																																							
KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)			HỎA (S)																																							
VẬN KHÍ :			NGÀY TỐT :																																															
THIÊN CUNG :			GIỜ TỐT :																																															
ĐỊA CUNG :			MÀU HỢP :																																															

Tác giả : TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

NGÀY

TÊN

THIÊN CUNG

THỐNG KẾ

THÔNG THƯỜNG

7

732859

01/5/2007
THỨ BA
ẤT MÙI
KIM (S)

8

732860

02/5/2007
THỨ TƯ
BÍNH THÂN
THỦY (V)

9

732861

03/5/2007
THỨ NĂM
DINH THÂN
THỦY (V)

1

732862

04/5/2007
THỨ SÁU
MẬU TUẤT
MỘC (M)

2

732863

05/5/2007
THỨ BẢY
KỶ MỢI
MỘC (M)

3

732864

06/5/2007
CHỦ NHẬT
CANH TÝ
THỔ (S)

4

732865

07/5/2007
THỨ HAI
TÂN SỬU
THỔ (S)

5

732866

08/5/2007
THỨ BA
NHÂM DẦN
KIM (V)

6

732867

09/5/2007
THỨ TƯ
QUÝ MÃO
KIM (V)

7

732868

10/5/2007
THỨ NĂM
GIÁP THÌN
THỦY (M)

VẬN KHÍ :

THIÊN CUNG :

ĐỊA CUNG :

GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ

23 h
↓
1h

1h
↓
3h

3h
↓
5h

5h
↓
7h

7h
↓
9h

9h
↓
11h

11h
↓
13h

13h
↓
15h

15h
↓
17h

17h
↓
19h

19h
↓
21h

21h
↓
23h

TÝ

SỬU

DẦN

MÃO

THÌN

TÝ

NGỌ

MÙI

THÂN

ĐẬU

TUẤT

MỢI

HỌ và TÊN :

SINH :

TUỔI :

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

Bính

Đinh

KIM (M)

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

HỎA (M)

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

THỦY (M)

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

THỔ (M)

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

Giáp

Ất

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

MỘC (M)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

Bính

Đinh

KIM (M)

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

HỎA (M)

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

THỦY (M)

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

THỔ (M)

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

Giáp

Ất

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

MỘC (M)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)

NGÀY TỐT :

GIỜ TỐT :

MÀU HỢP :

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2007

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																																											
TÊN			23 h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																																																
THIÊN CUNG	THỐNG KẾ	THÔNG THƯỜNG	TỶ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TỶ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI																																																
8	732869	11/5/2007 THỨ SÁU ẤT TỶ THỦY (S)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					KIM (M)								THỔ (M)				HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)				THỦY (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																															
				KIM (M)								THỔ (M)																																																		
HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)				THỦY (S)																																																
9	732870	12/5/2007 THỨ BẢY BÍNH NGỌ HỎA (S)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					HỎA (M)								MỘC (M)				THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)				THỔ (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																															
				HỎA (M)								MỘC (M)																																																		
THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)				THỔ (S)																																																
1	732871	13/5/2007 CHỦ NHẬT ĐINH MÙI HỎA (S)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					THỦY (M)								KIM (M)				THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)				MỘC (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																															
				THỦY (M)								KIM (M)																																																		
THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)				MỘC (S)																																																
2	732872	14/5/2007 THỨ HAI MẬU THÂN THỔ (V)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					THỔ (M)								HỎA (M)				MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)				KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																															
				THỔ (M)								HỎA (M)																																																		
MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)				KIM (S)																																																
3	732873	15/5/2007 THỨ BA KỶ DẬU THỔ (V)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					MỘC (M)								THỦY (M)				KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)				HỎA (S)	
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																															
				MỘC (M)								THỦY (M)																																																		
KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)				HỎA (S)																																																
4	732874	16/5/2007 THỨ TƯ CANH TỬ KIM (M)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					KIM (M)								THỔ (M)				HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)				THỦY (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																															
				KIM (M)								THỔ (M)																																																		
HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)				THỦY (S)																																																
5	732875	17/5/2007 THỨ NĂM TÂN HỢI KIM (M)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					HỎA (M)								MỘC (M)				THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)				THỔ (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																															
				HỎA (M)								MỘC (M)																																																		
THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)				THỔ (S)																																																
6	732876	18/5/2007 THỨ SÁU NHÂM TỶ MỘC (S)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					THỦY (M)								KIM (M)				THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)				MỘC (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																															
				THỦY (M)								KIM (M)																																																		
THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)				MỘC (S)																																																
7	732877	19/5/2007 THỨ BẢY QUÝ SỬU MỘC (S)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					THỔ (M)								HỎA (M)				MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)				KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																															
				THỔ (M)								HỎA (M)																																																		
MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)				KIM (S)																																																
8	732878	20/5/2007 CHỦ NHẬT GIÁP DẦN HỎA (V)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					MỘC (M)								THỦY (M)				KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)				HỎA (S)	
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																															
				MỘC (M)								THỦY (M)																																																		
KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)				HỎA (S)																																																
VẬN KHÍ : _____ THIÊN CUNG : _____ ĐỊA CUNG : _____			NGÀY TỐT : _____ GIỜ TỐT : _____ MÀU HỢP : _____																																																											

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2007

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																																												
TÊN			23h ↓ 1h	th ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																																																	
THIÊN CUNG	THIẾNG KẾ	THIẾNG THƯỜNG	TỶ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TỶ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI																																																	
1	732889	31/5/2007 THỨ NĂM Ất Sửu KIM (S)	HỌ và TÊN: _____ SINH: _____ TUỔI: _____ <table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td><td colspan="3">KIM (M)</td><td colspan="3"></td><td colspan="3"></td><td colspan="3">THỔ (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">HỎA (S)</td><td colspan="3">THỔ (V)</td><td colspan="3">MỘC (S)</td><td colspan="3">MỘC (S)</td><td colspan="3">HỎA (V)</td><td colspan="3">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân				KIM (M)									THỔ (M)			HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)		
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																																
			KIM (M)									THỔ (M)																																																			
HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)																																																
2	732890	01/6/2007 THỨ SÁU Bính Dần THỦY (V)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td><td colspan="3">HỎA (M)</td><td colspan="3"></td><td colspan="3"></td><td colspan="3">MỘC (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỦY (S)</td><td colspan="3">MỘC (V)</td><td colspan="3">KIM (S)</td><td colspan="3">KIM (S)</td><td colspan="3">THỦY (V)</td><td colspan="3">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý				HỎA (M)									MỘC (M)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)		
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																																
			HỎA (M)									MỘC (M)																																																			
THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)																																																
3	732891	02/6/2007 THỨ BẢY ĐINH MÃO THỦY (V)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td><td colspan="3">THỦY (M)</td><td colspan="3"></td><td colspan="3"></td><td colspan="3">KIM (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỔ (S)</td><td colspan="3">KIM (V)</td><td colspan="3">HỎA (S)</td><td colspan="3">HỎA (S)</td><td colspan="3">THỔ (V)</td><td colspan="3">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất				THỦY (M)									KIM (M)			THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)			HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)		
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																																
			THỦY (M)									KIM (M)																																																			
THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)			HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)																																																
4	732892	03/6/2007 CHỦ NHẬT MÃO THÌN MỘC (M)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td><td colspan="3">THỔ (M)</td><td colspan="3"></td><td colspan="3"></td><td colspan="3">HỎA (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">MỘC (S)</td><td colspan="3">HỎA (V)</td><td colspan="3">THỦY (S)</td><td colspan="3">THỦY (S)</td><td colspan="3">MỘC (V)</td><td colspan="3">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh				THỔ (M)									HỎA (M)			MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)		
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																																
			THỔ (M)									HỎA (M)																																																			
MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)																																																
5	732893	04/6/2007 THỨ HAI KỶ TỶ MỘC (M)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td><td colspan="3">MỘC (M)</td><td colspan="3"></td><td colspan="3"></td><td colspan="3">THỦY (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">KIM (S)</td><td colspan="3">THỦY (V)</td><td colspan="3">THỔ (S)</td><td colspan="3">THỔ (S)</td><td colspan="3">KIM (V)</td><td colspan="3">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ				MỘC (M)									THỦY (M)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)		
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																																
			MỘC (M)									THỦY (M)																																																			
KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)																																																
6	732894	05/6/2007 THỨ BA CANH NGỌ THỔ (S)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td><td colspan="3">KIM (M)</td><td colspan="3"></td><td colspan="3"></td><td colspan="3">THỔ (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">HỎA (S)</td><td colspan="3">THỔ (V)</td><td colspan="3">MỘC (S)</td><td colspan="3">MỘC (S)</td><td colspan="3">HỎA (V)</td><td colspan="3">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân				KIM (M)									THỔ (M)			HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)		
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																																
			KIM (M)									THỔ (M)																																																			
HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)																																																
7	732895	06/6/2007 THỨ TƯ TÂN MÙI THỔ (S)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td><td colspan="3">HỎA (M)</td><td colspan="3"></td><td colspan="3"></td><td colspan="3">MỘC (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỦY (S)</td><td colspan="3">MỘC (V)</td><td colspan="3">KIM (S)</td><td colspan="3">KIM (S)</td><td colspan="3">THỦY (V)</td><td colspan="3">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý				HỎA (M)									MỘC (M)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)		
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																																
			HỎA (M)									MỘC (M)																																																			
THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)																																																
8	732896	07/6/2007 THỨ NĂM NHÂM THÂN KIM (V)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td><td colspan="3">THỦY (M)</td><td colspan="3"></td><td colspan="3"></td><td colspan="3">KIM (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỔ (S)</td><td colspan="3">KIM (V)</td><td colspan="3">HỎA (S)</td><td colspan="3">HỎA (S)</td><td colspan="3">THỔ (V)</td><td colspan="3">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất				THỦY (M)									KIM (M)			THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)			HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)		
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																																
			THỦY (M)									KIM (M)																																																			
THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)			HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)																																																
9	732897	08/6/2007 THỨ SÁU QUÝ DẬU KIM (V)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td><td colspan="3">THỔ (M)</td><td colspan="3"></td><td colspan="3"></td><td colspan="3">HỎA (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">MỘC (S)</td><td colspan="3">HỎA (V)</td><td colspan="3">THỦY (S)</td><td colspan="3">THỦY (S)</td><td colspan="3">MỘC (V)</td><td colspan="3">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh				THỔ (M)									HỎA (M)			MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)		
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																																
			THỔ (M)									HỎA (M)																																																			
MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)																																																
1	732898	09/6/2007 THỨ BẢY GIÁP TUẤT THỦY (M)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td><td colspan="3">MỘC (M)</td><td colspan="3"></td><td colspan="3"></td><td colspan="3">THỦY (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">KIM (S)</td><td colspan="3">THỦY (V)</td><td colspan="3">THỔ (S)</td><td colspan="3">THỔ (S)</td><td colspan="3">KIM (V)</td><td colspan="3">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ				MỘC (M)									THỦY (M)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)		
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																																
			MỘC (M)									THỦY (M)																																																			
KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)																																																
VẬN KHÍ:			NGÀY TỐT:																																																												
THIÊN CUNG:			GIỜ TỐT:																																																												
ĐỊA CUNG:			MÀU HỢP:																																																												

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2007

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ											
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h
THIÊN CUNG	THỐNG KẾ	THÔNG THƯỜNG	TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TỴ	NGỌ	Mùi	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI
2	732899	10/6/2007 CHỦ NHẬT TÝ HỢI THỦY (M)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ HỎA (S) THỔ (V) KIM (M) MỘC (S) HỎA (V) THỦY (S) THỦY (S) MỘC (V) KIM (S) KIM (S) THỔ (V) THỔ (S)											
			Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ THỦY (S) MỘC (V) KIM (S) KIM (S) THỔ (V) THỔ (S)											
3	732900	11/6/2007 THỨ HAI BÍNH TÝ HỎA (S)	Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân THỔ (S) KIM (V) THỦY (M) HỎA (S) HỎA (S) THỔ (V) KIM (M) THỦY (S) MỘC (V) KIM (S) KIM (S) THỔ (V) THỔ (S)											
			Nhâm Quý Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý MỘC (S) HỎA (V) THỦY (S) THỦY (S) MỘC (V) KIM (S)											
4	732901	12/6/2007 THỨ BA ĐÌNH SỬU HỎA (S)	Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất KIM (S) THỦY (V) THỔ (S) THỔ (S) KIM (V) HỎA (S) THỦY (S) MỘC (V) KIM (S) KIM (S) THỔ (V) THỔ (S)											
			Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất Bính Đinh HỎA (S) THỔ (V) KIM (M) MỘC (S) HỎA (V) THỦY (S)											
5	732902	13/6/2007 THỨ TƯ MÃO DẦN THỔ (V)	Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất KIM (S) THỦY (V) THỔ (S) THỔ (S) KIM (V) HỎA (S) THỦY (S) MỘC (V) KIM (S) KIM (S) THỔ (V) THỔ (S)											
			Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất Bính Đinh HỎA (S) THỔ (V) KIM (M) MỘC (S) HỎA (V) THỦY (S)											
6	732903	14/6/2007 THỨ NĂM KỶ MÃO THỔ (V)	Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất KIM (S) THỦY (V) THỔ (S) THỔ (S) KIM (V) HỎA (S) THỦY (S) MỘC (V) KIM (S) KIM (S) THỔ (V) THỔ (S)											
			Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất Bính Đinh HỎA (S) THỔ (V) KIM (M) MỘC (S) HỎA (V) THỦY (S)											
7	732904	15/6/2007 THỨ SÁU CANH THÌN KIM (M)	Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất KIM (S) THỦY (V) THỔ (S) THỔ (S) KIM (V) HỎA (S) THỦY (S) MỘC (V) KIM (S) KIM (S) THỔ (V) THỔ (S)											
			Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất Bính Đinh HỎA (S) THỔ (V) KIM (M) MỘC (S) HỎA (V) THỦY (S)											
8	732905	16/6/2007 THỨ BẢY TÂN TỴ KIM (M)	Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất KIM (S) THỦY (V) THỔ (S) THỔ (S) KIM (V) HỎA (S) THỦY (S) MỘC (V) KIM (S) KIM (S) THỔ (V) THỔ (S)											
			Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất Bính Đinh HỎA (S) THỔ (V) KIM (M) MỘC (S) HỎA (V) THỦY (S)											
9	732906	17/6/2007 CHỦ NHẬT NHÂM NGỌ MỘC (S)	Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất KIM (S) THỦY (V) THỔ (S) THỔ (S) KIM (V) HỎA (S) THỦY (S) MỘC (V) KIM (S) KIM (S) THỔ (V) THỔ (S)											
			Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất Bính Đinh HỎA (S) THỔ (V) KIM (M) MỘC (S) HỎA (V) THỦY (S)											
1	732907	18/6/2007 THỨ HAI QUÝ MÙI MỘC (S)	Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất KIM (S) THỦY (V) THỔ (S) THỔ (S) KIM (V) HỎA (S) THỦY (S) MỘC (V) KIM (S) KIM (S) THỔ (V) THỔ (S)											
			Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất Bính Đinh HỎA (S) THỔ (V) KIM (M) MỘC (S) HỎA (V) THỦY (S)											
2	732908	19/6/2007 THỨ BA GIÁP THÂN HỎA (V)	Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất KIM (S) THỦY (V) THỔ (S) THỔ (S) KIM (V) HỎA (S) THỦY (S) MỘC (V) KIM (S) KIM (S) THỔ (V) THỔ (S)											
			Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất Bính Đinh HỎA (S) THỔ (V) KIM (M) MỘC (S) HỎA (V) THỦY (S)											

VẠN KIM : _____
 THIÊN CUNG : _____
 ĐỊA CUNG : _____

NGÀY TỐT : _____
 GIỜ TỐT : _____
 MÀU HỢP : _____

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2007

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																																					
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																																										
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THÔNG THƯỜNG	TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌNH	TÝ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI																																										
3	732909	20/6/2007 THỨ TƯ ẤT DẬU HỎA (V)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					KIM (M)								THỔ (M)		HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																											
				KIM (M)								THỔ (M)																																												
HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																																												
4	732910	21/6/2007 THỨ NĂM BÍNH TUẤT THỔ (M)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					HỎA (M)								MỘC (M)		THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)			
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																													
				HỎA (M)								MỘC (M)																																												
THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																																												
5	732911	22/6/2007 THỨ SÁU DINH HỢI THỔ (M)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					THỦY (M)								KIM (M)		THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)			
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																													
				THỦY (M)								KIM (M)																																												
THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																																												
6	732912	23/6/2007 THỨ BẢY Mậu TÝ THỦY (S)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					THỔ (M)								HỎA (M)		MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)			
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																													
				THỔ (M)								HỎA (M)																																												
MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																																												
7	732913	24/6/2007 CHỦ NHẬT KỶ SỬU THỦY (S)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					MỘC (M)								THỦY (M)		KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)			
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																													
				MỘC (M)								THỦY (M)																																												
KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																																												
8	732914	25/6/2007 THỨ HAI CANH DẦN MỘC (V)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					KIM (M)								THỔ (M)		HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)			
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																													
				KIM (M)								THỔ (M)																																												
HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																																												
9	732915	26/6/2007 THỨ BA TÂN MÃO MỘC (V)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					HỎA (M)								MỘC (M)		THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)			
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																													
				HỎA (M)								MỘC (M)																																												
THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																																												
1	732916	27/6/2007 THỨ TƯ NHÂM DẦN HỎA (M)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					THỦY (M)								KIM (M)		THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)			
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																													
				THỦY (M)								KIM (M)																																												
THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																																												
2	732917	28/6/2007 THỨ NĂM QUÝ TÝ HỎA (M)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					THỔ (M)								HỎA (M)		MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)			
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																													
				THỔ (M)								HỎA (M)																																												
MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																																												
3	732918	29/6/2007 THỨ SÁU GIÁP NGỌ KIM (S)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					MỘC (M)								THỦY (M)		KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)			
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																													
				MỘC (M)								THỦY (M)																																												
KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																																												
VẬN KHÍ :			NGÀY TỐT :																																																					
THIÊN CUNG :			GIỜ TỐT :																																																					
ĐỊA CUNG :			MÀU HỢP :																																																					

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả : TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐÌNH VI NGÀY GIỜ - NĂM 2007

NGÀY

TÊN

THIÊN CUNG

THỐNG KÊ

THÔNG THƯỜNG

4

732919

30/6/2007
THỨ BẢY
ÁT MÙI
KIM (S)

5

732920

01/7/2007
CHỦ NHẬT
BÍNH THÂN
THỦY (V)

6

732921

02/7/2007
THỨ HAI
DINH DẬU
THỦY (V)

7

732922

03/7/2007
THỨ BA
MẬU TUẤT
MỘC (M)

8

732923

04/7/2007
THỨ TƯ
KỶ HỢI
MỘC (M)

9

732924

05/7/2007
THỨ NĂM
CANH TÝ
THỔ (S)

1

732925

06/7/2007
THỨ SÁU
TÂN SỬU
THỔ (S)

2

732926

07/7/2007
THỨ BẢY
NHÂM DẦN
KIM (V)

3

732927

08/7/2007
CHỦ NHẬT
QUÝ MÃO
KIM (V)

4

732928

09/7/2007
THỨ HAI
GIÁP THÌN
THỦY (M)

GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ

23 h
↓
1h

1h
↓
3h

3h
↓
5h

5h
↓
7h

7h
↓
9h

9h
↓
11h

11h
↓
13h

13h
↓
15h

15h
↓
17h

17h
↓
19h

19h
↓
21h

21h
↓
23h

TÝ

SỬU

DẦN

MÃO

THÌN

TÝ

NGỌ

MÙI

THÂN

ĐẬU

TUẤT

HỢI

HỌ và TÊN :

SINH :

TUỔI :

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

KIM (M)

↓

MỘC (S)

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

HỎA (M)

↓

KIM (S)

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

THỦY (M)

↓

HỎA (S)

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

THỔ (M)

↓

THỦY (S)

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

MỘC (M)

↓

THỔ (S)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

KIM (M)

↓

MỘC (S)

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

HỎA (M)

↓

KIM (M)

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

THỦY (M)

↓

KIM (M)

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

THỔ (M)

↓

HỎA (M)

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

MỘC (M)

↓

THỔ (S)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)

VẬN KHÍ :

THIÊN CUNG :

ĐỊA CUNG :

NGÀY TỐT :

GIỜ TỐT :

MÀU HỢP :

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2007

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																																											
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																																																
THIÊN CUNG	THỐNG KẾ	THỐNG THƯỜNG	TỶ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TỶ	NGỌ	MÙI	THÂN	ĐỆU	TUẤT	HỢI																																																
5	732929	10/7/2007 THỨ BA KỶ TỶ THỦY (M)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					KIM (M)										THỔ (M)		HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)				THỦY (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																															
				KIM (M)										THỔ (M)																																																
HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)				THỦY (S)																																																
6	732930	11/7/2007 THỨ TƯ BÍNH NGỌ HỎA (S)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					HỎA (M)										MỘC (M)		THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)				THỔ (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																															
				HỎA (M)										MỘC (M)																																																
THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)				THỔ (S)																																																
7	732931	12/7/2007 THỨ NĂM DINH MÙI HỎA (S)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					THỦY (M)										KIM (M)		THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)				MỘC (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																															
				THỦY (M)										KIM (M)																																																
THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)				MỘC (S)																																																
8	732932	13/7/2007 THỨ SÁU Mậu THÂN THỔ (V)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					THỔ (M)										HỎA (M)		MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)				KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																															
				THỔ (M)										HỎA (M)																																																
MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)				KIM (S)																																																
9	732933	14/7/2007 THỨ BẢY KỶ DẬU THỔ (V)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					MỘC (M)										THỦY (M)		KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)				HỎA (S)	
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																															
				MỘC (M)										THỦY (M)																																																
KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)				HỎA (S)																																																
1	732934	15/7/2007 CHỦ NHẬT CANGH TỬ KIM (M)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					KIM (M)										THỔ (M)		HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)				THỦY (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																															
				KIM (M)										THỔ (M)																																																
HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)				THỦY (S)																																																
2	732935	16/7/2007 THỨ HAI TÂN HỢI KIM (M)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					HỎA (M)										MỘC (M)		THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)				THỔ (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																															
				HỎA (M)										MỘC (M)																																																
THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)				THỔ (S)																																																
3	732936	17/7/2007 THỨ BA NHÂM TỶ MỘC (S)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					THỦY (M)										KIM (M)		THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)				MỘC (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																															
				THỦY (M)										KIM (M)																																																
THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)				MỘC (S)																																																
4	732937	18/7/2007 THỨ TƯ QUÝ SỬU MỘC (S)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					THỔ (M)										HỎA (M)		MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)				KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																															
				THỔ (M)										HỎA (M)																																																
MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)				KIM (S)																																																
5	732938	19/7/2007 THỨ NĂM GIÁP DẦN HỎA (V)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					MỘC (M)										THỦY (M)		KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)				HỎA (S)	
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																															
				MỘC (M)										THỦY (M)																																																
KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)				HỎA (S)																																																
VẤN KINH :			NGÀY TỐT :																																																											
THIÊN CUNG :			GIỜ TỐT :																																																											
ĐỊA CUNG :			MÀU HỢP :																																																											

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả : TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2007

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																									
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																														
THIÊN CUNG	THIẾNG KẾ	THÔNG THƯỜNG	TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGỌ	MÔI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI																														
6	732939	20/7/2007 THỨ SÁU ẤT MÃO HỎA (V)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="3">THỔ (V)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">HỎA (V)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)		
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																	
HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)																													
7	732940	21/7/2007 THỨ BẢY BÍNH THÌN THỔ (M)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">MỘC (V)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)		
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																	
THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)																													
8	732941	22/7/2007 CHỦ NHẬT ĐINH TÝ THỔ (M)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">KIM (V)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="3">THỔ (V)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)			HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)		
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																	
THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)			HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)																													
9	732942	23/7/2007 THỨ HAI MẬU NGỌ THỦY (S)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">HỎA (V)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">MỘC (V)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)		
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																	
MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)																													
1	732943	24/7/2007 THỨ BA KỶ MÙT THỦY (S)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">KIM (V)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)		
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																	
KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)																													
2	732944	25/7/2007 THỨ TƯ CANH THÂN MỘC (V)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="3">THỔ (V)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">HỎA (V)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)		
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																	
HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)																													
3	732945	26/7/2007 THỨ NĂM TÂN DẬU MỘC (V)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">MỘC (V)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)		
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																	
THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)																													
4	732946	27/7/2007 THỨ SÁU NHÂM TUẤT HỎA (M)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">KIM (V)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="3">THỔ (V)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)			HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)		
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																	
THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)			HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)																													
5	732947	28/7/2007 THỨ BẢY QUÝ HỢI HỎA (M)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">HỎA (V)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">MỘC (V)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)		
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																	
MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)																													
6	732948	29/7/2007 CHỦ NHẬT GIÁP TÝ KIM (S)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">KIM (V)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)		
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																	
KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)																													
VẬN KHÍ : _____ THIÊN CUNG : _____ ĐỊA CUNG : _____			NGÀY TỐT : _____ GIỜ TỐT : _____ MÀU HỢP : _____																																									

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2007

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																																					
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																																										
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THÔNG THƯỜNG	TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI																																										
7	732949	30/7/2007 THỨ HAI ẤT SỬU KIM (S)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td><td colspan="3">KIM (M)</td><td colspan="3"></td><td colspan="3">THỔ (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">HÒA (S)</td><td colspan="3">THỔ (V)</td><td colspan="3">MỘC (S)</td><td colspan="3">MỘC (S)</td><td colspan="3">HÒA (V)</td><td colspan="3">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh				KIM (M)						THỔ (M)			HÒA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)			HÒA (V)			THỦY (S)		
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																													
			KIM (M)						THỔ (M)																																															
HÒA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)			HÒA (V)			THỦY (S)																																									
8	732950	31/7/2007 THỨ BA BÍNH DẦN THỦY (V)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td><td colspan="3">HÒA (M)</td><td colspan="3"></td><td colspan="3">MỘC (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỦY (S)</td><td colspan="3">MỘC (V)</td><td colspan="3">KIM (S)</td><td colspan="3">KIM (S)</td><td colspan="3">THỦY (V)</td><td colspan="3">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ				HÒA (M)						MỘC (M)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)		
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																													
			HÒA (M)						MỘC (M)																																															
THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)																																									
9	732951	01/8/2007 THỨ TƯ DÍNH MÃO THỦY (V)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td><td colspan="3">THỦY (M)</td><td colspan="3"></td><td colspan="3">KIM (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỔ (S)</td><td colspan="3">KIM (V)</td><td colspan="3">HÒA (S)</td><td colspan="3">HÒA (S)</td><td colspan="3">THỔ (V)</td><td colspan="3">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân				THỦY (M)						KIM (M)			THỔ (S)			KIM (V)			HÒA (S)			HÒA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)		
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																													
			THỦY (M)						KIM (M)																																															
THỔ (S)			KIM (V)			HÒA (S)			HÒA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)																																									
1	732952	02/8/2007 THỨ NĂM MÃO THÌN MỘC (M)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td><td colspan="3">THỔ (M)</td><td colspan="3"></td><td colspan="3">HÒA (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">MỘC (S)</td><td colspan="3">HÒA (V)</td><td colspan="3">THỦY (S)</td><td colspan="3">THỦY (S)</td><td colspan="3">MỘC (V)</td><td colspan="3">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý				THỔ (M)						HÒA (M)			MỘC (S)			HÒA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)		
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																													
			THỔ (M)						HÒA (M)																																															
MỘC (S)			HÒA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)																																									
2	732953	03/8/2007 THỨ SÁU KỶ TÝ MỘC (M)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td><td colspan="3">MỘC (M)</td><td colspan="3"></td><td colspan="3">THỦY (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">KIM (S)</td><td colspan="3">THỦY (V)</td><td colspan="3">THỔ (S)</td><td colspan="3">THỔ (S)</td><td colspan="3">KIM (V)</td><td colspan="3">HÒA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất				MỘC (M)						THỦY (M)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)			KIM (V)			HÒA (S)		
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																													
			MỘC (M)						THỦY (M)																																															
KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)			KIM (V)			HÒA (S)																																									
3	732954	04/8/2007 THỨ BẢY CANH NGỌ THỔ (S)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td><td colspan="3">KIM (M)</td><td colspan="3"></td><td colspan="3">THỔ (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">HÒA (S)</td><td colspan="3">THỔ (V)</td><td colspan="3">MỘC (S)</td><td colspan="3">MỘC (S)</td><td colspan="3">HÒA (V)</td><td colspan="3">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh				KIM (M)						THỔ (M)			HÒA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)			HÒA (V)			THỦY (S)		
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																													
			KIM (M)						THỔ (M)																																															
HÒA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)			HÒA (V)			THỦY (S)																																									
4	732955	05/8/2007 CHỦ NHẬT TÂN MÙI THỔ (S)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td><td colspan="3">HÒA (M)</td><td colspan="3"></td><td colspan="3">MỘC (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỦY (S)</td><td colspan="3">MỘC (V)</td><td colspan="3">KIM (S)</td><td colspan="3">KIM (S)</td><td colspan="3">THỦY (V)</td><td colspan="3">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ				HÒA (M)						MỘC (M)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)		
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																													
			HÒA (M)						MỘC (M)																																															
THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)																																									
5	732956	06/8/2007 THỨ HAI NHÂM THÂN KIM (V)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td><td colspan="3">THỦY (M)</td><td colspan="3"></td><td colspan="3">KIM (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỔ (S)</td><td colspan="3">KIM (V)</td><td colspan="3">HÒA (S)</td><td colspan="3">HÒA (S)</td><td colspan="3">THỔ (V)</td><td colspan="3">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân				THỦY (M)						KIM (M)			THỔ (S)			KIM (V)			HÒA (S)			HÒA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)		
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																													
			THỦY (M)						KIM (M)																																															
THỔ (S)			KIM (V)			HÒA (S)			HÒA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)																																									
6	732957	07/8/2007 THỨ BA QUÝ DẬU KIM (V)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td><td colspan="3">THỔ (M)</td><td colspan="3"></td><td colspan="3">HÒA (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">MỘC (S)</td><td colspan="3">HÒA (V)</td><td colspan="3">THỦY (S)</td><td colspan="3">THỦY (S)</td><td colspan="3">MỘC (V)</td><td colspan="3">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý				THỔ (M)						HÒA (M)			MỘC (S)			HÒA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)		
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																													
			THỔ (M)						HÒA (M)																																															
MỘC (S)			HÒA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)																																									
7	732958	08/8/2007 THỨ TƯ GIÁP TUẤT THỦY (M)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td><td colspan="3">MỘC (M)</td><td colspan="3"></td><td colspan="3">THỦY (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">KIM (S)</td><td colspan="3">THỦY (V)</td><td colspan="3">THỔ (S)</td><td colspan="3">THỔ (S)</td><td colspan="3">KIM (V)</td><td colspan="3">HÒA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất				MỘC (M)						THỦY (M)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)			KIM (V)			HÒA (S)		
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																													
			MỘC (M)						THỦY (M)																																															
KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)			KIM (V)			HÒA (S)																																									
VẬN KHÍ : _____			NGÀY TỐT : _____																																																					
THIÊN CUNG : _____			GIỜ TỐT : _____																																																					
ĐỊA CUNG : _____			MÀU HỢP : _____																																																					

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả : TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2007

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																			
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																								
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THÔNG THƯỜNG	TỈ	SẤU	DẰM	MÃO	THÌN	TỈ	HỢC	MÔI	THẦN	ĐỘU	TUẤT	HỢI																								
8	732959	09/8/2007 THỨ NĂM ẤT HỢI THỦY (M)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">KIM (M) ↓ MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	HỎA (S)		THỔ (V)		KIM (M) ↓ MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																											
HỎA (S)		THỔ (V)		KIM (M) ↓ MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																												
9	732960	10/8/2007 THỨ SÁU BÍNH TÝ HỎA (S)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (M) ↓ KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (M) ↓ KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																											
THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (M) ↓ KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																												
1	732961	11/8/2007 THỨ BẢY ĐINH Sửu HỎA (S)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">THỦY (M) ↓ HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M) ↓ HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																											
THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M) ↓ HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																												
2	732962	12/8/2007 CHỦ NHẬT MẬU DẦN THỔ (V)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỔ (M) ↓ THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	MỘC (S)		HỎA (V)		THỔ (M) ↓ THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																											
MỘC (S)		HỎA (V)		THỔ (M) ↓ THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																												
3	732963	13/8/2007 THỨ HAI KỶ MÃO THỔ (V)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">MỘC (M) ↓ THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">THỦY (M) ↓ HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M) ↓ THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M) ↓ HỎA (S)	
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																											
KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M) ↓ THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M) ↓ HỎA (S)																												
4	732964	14/8/2007 THỨ BA CANH THÌN KIM (M)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">KIM (M) ↓ MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	HỎA (S)		THỔ (V)		KIM (M) ↓ MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																											
HỎA (S)		THỔ (V)		KIM (M) ↓ MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																												
5	732965	15/8/2007 THỨ TƯ TÂN TỈ KIM (M)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (M) ↓ KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (M) ↓ KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																											
THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (M) ↓ KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																												
6	732966	16/8/2007 THỨ NĂM NHÂM NGỌ MỘC (S)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">THỦY (M) ↓ HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M) ↓ HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																											
THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M) ↓ HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																												
7	732967	17/8/2007 THỨ SÁU QUÝ MÔI MỘC (S)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỔ (M) ↓ THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	MỘC (S)		HỎA (V)		THỔ (M) ↓ THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																											
MỘC (S)		HỎA (V)		THỔ (M) ↓ THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																												
8	732968	18/8/2007 THỨ BẢY GIÁP THẦN HỎA (V)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">MỘC (M) ↓ THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M) ↓ THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)	
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																											
KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M) ↓ THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																												
VẬN KHÍ :			NGÀY TỐT :																																			
PHẦN CUNG :			GIỜ TỐT :																																			
ĐỊA CUNG :			MÀU HỢP :																																			

(2006 - 2010)

ĐỊNH VI NGÀY GIỜ - NĂM 2007

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ											
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THÔNG THƯỜNG	TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGỌ	NGŨ	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI
HỌ và TÊN :			SINH :										TUỔI :	
9	732969	19/8/2007 CHỦ NHẬT ẤT DẬU HỎA (V)	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh
							KIM (M) ↓ MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỔ (M) ↓ THỦY (S)	
1	732970	20/8/2007 THỨ HAI BÍNH TUẤT THỔ (M)	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
							HỎA (M) ↓ KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
2	732971	21/8/2007 THỨ BA ĐINH HỢI THỔ (M)	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
							THỦY (M) ↓ HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		KIM (M) ↓ MỘC (S)	
3	732972	22/8/2007 THỨ TƯ MẬU TÝ THỦY (S)	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
							THỔ (M) ↓ THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		HỎA (M) ↓ KIM (S)	
4	732973	23/8/2007 THỨ NĂM KỶ SỬU THỦY (S)	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái
							MỘC (M) ↓ THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M) ↓ HỎA (S)	
5	732974	24/8/2007 THỨ SÁU CANH DẦN MỘC (V)	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh
							KIM (M) ↓ MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỔ (M) ↓ THỦY (S)	
6	732975	25/8/2007 THỨ BẢY TÂN MÃO MỘC (V)	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
							HỎA (M) ↓ KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (M) ↓ THỦY (S)	
7	732976	26/8/2007 CHỦ NHẬT NHÂM THÌN HỎA (M)	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
							THỦY (M) ↓ HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		KIM (M) ↓ MỘC (S)	
8	732977	27/8/2007 THỨ HAI QUÝ TÝ HỎA (M)	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
							THỔ (M) ↓ THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		HỎA (M) ↓ KIM (S)	
9	732978	28/8/2007 THỨ BA GIÁP NGỌ KIM (S)	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái
							MỘC (M) ↓ THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M) ↓ HỎA (S)	

VẬN KHÍ :
 THIÊN CUNG :
 ĐỊA CUNG :

NGÀY TỐT :
 GIỜ TỐT :
 MẠC HỢP :

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2007

NGÀY

TÊN

THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THỐNG THUỞNG
1	732979	29/8/2007 THỨ TƯ ẤT MÙI KIM (S)
2	732980	30/8/2007 THỨ NĂM BÍNH THÂN THỦY (V)
3	732981	31/8/2007 THỨ SÁU DINH DẬU THỦY (V)
4	732982	01/9/2007 THỨ BẢY MẬU TUẤT MỘC (M)
5	732983	02/9/2007 CHỦ NHẬT KỶ HỢI MỘC (M)
6	732984	03/9/2007 THỨ HAI CANH TÝ THỔ (S)
7	732985	04/9/2007 THỨ BA TÂN SỬU THỔ (S)
8	732986	05/9/2007 THỨ TƯ NHÂM DẦN KIM (V)
9	732987	06/9/2007 THỨ NĂM QUÝ MÃO KIM (V)
1	732988	07/9/2007 THỨ SÁU GIÁP THÌN THỦY (M)

GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ

23 h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h
TỶ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TỶ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI

HỌ và TÊN : _____ **SINH :** _____ **TUỔI :** _____

Bính	Dinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Dinh
				KIM (M) ↓ MỘC (S)						THỔ (M) ↓ THỦY (S)	
HỎA (S)		THỔ (V)				MỘC (S)		HỎA (V)			

Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Dinh	Mậu	Kỷ
				HỎA (M) ↓ KIM (S)						MỘC (M) ↓ THỔ (S)	
THỦY (S)		MỘC (V)				KIM (S)		THỦY (V)			

Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Dinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
				THỦY (M) ↓ HỎA (S)						KIM (M) ↓ MỘC (S)	
THỔ (S)		KIM (V)				HỎA (S)		THỔ (V)			

Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Dinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
				THỔ (M) ↓ THỦY (S)						HỎA (M) ↓ KIM (S)	
MỘC (S)		HỎA (V)				THỦY (S)		MỘC (V)			

Giáp	Ái	Bính	Dinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái
				MỘC (M) ↓ THỔ (S)						THỦY (M) ↓ HỎA (S)	
KIM (S)		THỦY (V)				THỔ (S)		KIM (V)			

Bính	Dinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Dinh
				KIM (M) ↓ MỘC (S)						THỔ (M) ↓ THỦY (S)	
HỎA (S)		THỔ (V)				MỘC (S)		HỎA (V)			

Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Dinh	Mậu	Kỷ
				HỎA (M) ↓ KIM (S)						MỘC (M) ↓ THỔ (S)	
THỦY (S)		MỘC (V)				KIM (S)		THỦY (V)			

Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Dinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
				THỦY (M) ↓ HỎA (S)						KIM (M) ↓ MỘC (S)	
THỔ (S)		KIM (V)									

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả : TS NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2007

[illegible]

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả : TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐÌNH VI NGÀY GIỜ - NĂM 2007

NGÀY		
TÊN		
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THÔNG THƯỜNG
3	732999	18/9/2007 THỨ BA ẤT MÃO HỎA (V)
		19/9/2007 THỨ TƯ BÍNH THÂN THỔ (M)
4	733000	20/9/2007 THỨ NĂM ĐINH TÝ THỔ (M)
		21/9/2007 THỨ SÁU MẬU NGỌ THỦY (S)
5	733001	22/9/2007 THỨ BẢY KỶ MÙI THỦY (S)
		23/9/2007 CHỦ NHẬT CANH THÂN MỘC (V)
6	733002	24/9/2007 THỨ HAI TÂN DẬU MỘC (V)
		25/9/2007 THỨ BA NHÂM TUẤT HỎA (M)
7	733003	26/9/2007 THỨ TƯ QUÝ HỢI HỎA (M)
		27/9/2007 THỨ NĂM GIÁP TÝ KIM (S)
8	733004	
9	733005	
1	733006	
2	733007	
3	733008	

VẬN KHÍ : _____

THIÊN CUNG : _____

ĐỊA CUNG : _____

GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																
23 h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h					
TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI					
HỌ và TÊN :											SINH :				TUỔI :	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					
				KIM (M) ↓ MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỔ (M) ↓ THỦY (S)				
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					
THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S) ↓ KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S) ↓ THỔ (S)						
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					
THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M) ↓ HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S) ↓ MỘC (S)						
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					
MỘC (S)		HỎA (V)		THỔ (M) ↓ THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S) ↓ KIM (S)						
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					
KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M) ↓ THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S) ↓ HỎA (S)						
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					
HỎA (S)		THỔ (V)		KIM (M) ↓ MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S) ↓ THỦY (S)						
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					
THỦY (S)		MỘC (V)		HỎA (M) ↓ KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S) ↓ THỔ (S)						
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					
THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M) ↓ HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S) ↓ MỘC (S)						
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					
MỘC (S)		HỎA (V)		THỔ (M) ↓ THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		HỎA (M) ↓ KIM (S)						
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					
KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M) ↓ THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S) ↓ HỎA (S)						

NGÀY TỐT : _____

GIỜ TỐT : _____

MÀU HỢP : _____

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2007

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																				
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																									
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THÔNG THƯỜNG	TỶ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TỶ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI																									
4	733009	28/9/2007 THỨ SÁU ẤT SỬU KIM (S)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	HỎA (S)			THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																												
HỎA (S)			THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																												
5	733010	29/9/2007 THỨ BẢY BÍNH DẦN THỦY (V)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	THỦY (S)			MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																												
THỦY (S)			MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																												
6	733011	30/9/2007 CHỦ NHẬT ĐINH MÃO THỦY (V)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	THỔ (S)			KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																												
THỔ (S)			KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																												
7	733012	01/10/2007 THỨ HAI MÃO THÌN MỘC (M)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	MỘC (S)			HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		HỎA (M)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																												
MỘC (S)			HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		HỎA (M)																												
8	733013	02/10/2007 THỨ BA KỶ TỶ MỘC (M)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	KIM (S)			THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)	
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																												
KIM (S)			THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																												
9	733014	03/10/2007 THỨ TƯ CANG NGỌ THỔ (S)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	HỎA (S)			THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																												
HỎA (S)			THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																												
1	733015	04/10/2007 THỨ NĂM TÂN MÙI THỔ (S)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	THỦY (S)			MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																												
THỦY (S)			MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																												
2	733016	05/10/2007 THỨ SÁU NHÂM THÂN KIM (V)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	THỔ (S)			KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																												
THỔ (S)			KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																												
3	733017	06/10/2007 THỨ BẢY QUÝ DẬU KIM (V)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	MỘC (S)			HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																												
MỘC (S)			HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																												
4	733018	07/10/2007 CHỦ NHẬT GIÁP TUẤT THỦY (M)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	KIM (S)			THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)	
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																												
KIM (S)			THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																												
VẬN KHÍ : _____ THIÊN CUNG : _____ ĐỊA CUNG : _____			NGÀY TỐT : _____ GIỜ TỐT : _____ MÀU HỢP : _____																																				

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VI NGÀY GIỜ - NĂM 2007

NGÀY

TÊN

THIÊN CUNG

THỐNG KÊ

THÔNG THƯỜNG

5

733019

08/10/2007
THỨ HAI
ẤT HỢI
THỦY (M)

6

733020

09/10/2007
THỨ BA
BÍNH TÝ
HÒA (S)

7

733021

10/10/2007
THỨ TƯ
DINH SỬU
HÒA (S)

8

733022

11/10/2007
THỨ NĂM
MÃO DẦN
THỔ (V)

9

733023

12/10/2007
THỨ SÁU
KỶ MÃO
THỔ (V)

1

733024

13/10/2007
THỨ BẢY
CANH THÍNH
KIM (M)

2

733025

14/10/2007
CHỦ NHẬT
TÂN TÝ
KIM (M)

3

733026

15/10/2007
THỨ HAI
NHÂM NGỌ
MỘC (S)

4

733027

16/10/2007
THỨ BA
QUÝ MÙI
MỘC (S)

5

733028

17/10/2007
THỨ TƯ
GIÁP THÂN
HÒA (V)

VẬN KHÍ :

THÊN CUNG :

ĐỊA CUNG :

GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ

23 h
↓
1h

1h
↓
3h

3h
↓
5h

5h
↓
7h

7h
↓
9h

9h
↓
11h

11h
↓
13h

13h
↓
15h

15h
↓
17h

17h
↓
19h

19h
↓
21h

21h
↓
23h

TÝ

SỬU

DẦN

MÃO

THÍNH

TÝ

NGỌ

MÙI

THÂN

ĐÔI

TUẤT

HỢI

HỌ và TÊN :

SINH :

TUỔI :

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

KIM (M)
↓
MỘC (S)

HÒA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

MỘC (S)

HÒA (V)

THỔ (M)
↓
THỦY (S)

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

HÒA (M)
↓
KIM (S)

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (M)
↓
MỘC (M)

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

THỦY (M)
↓
HÒA (S)

THỔ (S)

KIM (V)

HÒA (S)

HÒA (S)

THỔ (V)

KIM (M)
↓
MỘC (S)

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

THỔ (M)
↓
THỦY (S)

MỘC (S)

HÒA (V)

THỦY (S)

THỦY (S)

MỘC (V)

HÒA (M)
↓
KIM (S)

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

MỘC (M)
↓
THỔ (S)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

THỔ (S)

KIM (V)

THỦY (M)
↓
HÒA (S)

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

KIM (M)
↓
MỘC (S)

HÒA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

MỘC (S)

HÒA (V)

THỦY (S)
↓
THỔ (M)

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

HÒA (M)
↓
KIM (S)

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (M)
↓
MỘC (M)

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

THỦY (M)
↓
HÒA (S)

THỔ (S)

KIM (V)

HÒA (S)

HÒA (S)

THỔ (V)

KIM (M)
↓
MỘC (S)

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

THỔ (M)
↓
THỦY (S)

MỘC (S)

HÒA (V)

THỦY (S)

THỦY (S)

MỘC (V)

HÒA (M)
↓
KIM (S)

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

MỘC (M)
↓
THỔ (S)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

THỔ (S)

KIM (V)

THỦY (M)
↓
HÒA (S)

NGÀY TỐT :

GIỜ TỐT :

MÀU HỢP :

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2007

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																																											
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																																																
THIÊN CUNG	THỐNG KẾ	THÔNG THƯỜNG	TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGỌ	Mùi	THÂN	ĐUỘI	TUẤT	MỢI																																																
6	733029	18/10/2007 THỨ NĂM ẤT DẬU HỎA (V)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="2"></td><td colspan="2"></td><td colspan="2">KIM (M)</td><td colspan="2"></td><td colspan="2"></td><td colspan="2"></td><td colspan="2">THỔ (M)</td><td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="2">HỎA (S)</td><td colspan="2">THỔ (V)</td><td colspan="2">MỘC (S)</td><td colspan="2">MỘC (S)</td><td colspan="2">HỎA (V)</td><td colspan="2"></td><td colspan="2">THỦY (S)</td><td colspan="2"></td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					KIM (M)								THỔ (M)				HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)				THỦY (S)			
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																															
				KIM (M)								THỔ (M)																																																		
HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)				THỦY (S)																																																		
7	733030	19/10/2007 THỨ SÁU BÍNH TUẤT THỔ (M)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="2"></td><td colspan="2"></td><td colspan="2">HỎA (M)</td><td colspan="2"></td><td colspan="2"></td><td colspan="2"></td><td colspan="2">MỘC (M)</td><td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="2">THỦY (S)</td><td colspan="2">MỘC (V)</td><td colspan="2">KIM (S)</td><td colspan="2">KIM (S)</td><td colspan="2">THỦY (V)</td><td colspan="2">THỔ (S)</td><td colspan="2"></td><td colspan="2"></td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					HỎA (M)								MỘC (M)				THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)					
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																															
				HỎA (M)								MỘC (M)																																																		
THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																																																				
8	733031	20/10/2007 THỨ BẢY DÍNH HỢI THỔ (M)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="2"></td><td colspan="2"></td><td colspan="2">THỦY (M)</td><td colspan="2"></td><td colspan="2"></td><td colspan="2"></td><td colspan="2">KIM (M)</td><td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="2">THỔ (S)</td><td colspan="2">KIM (V)</td><td colspan="2">HỎA (S)</td><td colspan="2">HỎA (S)</td><td colspan="2">THỔ (V)</td><td colspan="2">MỘC (S)</td><td colspan="2"></td><td colspan="2"></td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					THỦY (M)								KIM (M)				THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)					
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																															
				THỦY (M)								KIM (M)																																																		
THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																																																				
9	733032	21/10/2007 CHỦ NHẬT MẬU TÝ THỦY (S)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="2"></td><td colspan="2"></td><td colspan="2">THỔ (M)</td><td colspan="2"></td><td colspan="2"></td><td colspan="2"></td><td colspan="2">HỎA (M)</td><td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="2">MỘC (S)</td><td colspan="2">HỎA (V)</td><td colspan="2">THỦY (S)</td><td colspan="2">THỦY (S)</td><td colspan="2">MỘC (V)</td><td colspan="2">KIM (S)</td><td colspan="2"></td><td colspan="2"></td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					THỔ (M)								HỎA (M)				MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)					
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																															
				THỔ (M)								HỎA (M)																																																		
MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																																																				
1	733033	22/10/2007 THỨ HAI KỶ SỬU THỦY (S)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="2"></td><td colspan="2"></td><td colspan="2">MỘC (M)</td><td colspan="2"></td><td colspan="2"></td><td colspan="2"></td><td colspan="2">THỦY (M)</td><td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="2">KIM (S)</td><td colspan="2">THỦY (V)</td><td colspan="2">THỔ (S)</td><td colspan="2">THỔ (S)</td><td colspan="2">KIM (V)</td><td colspan="2">HỎA (S)</td><td colspan="2"></td><td colspan="2"></td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					MỘC (M)								THỦY (M)				KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)					
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																															
				MỘC (M)								THỦY (M)																																																		
KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																																																				
2	733034	23/10/2007 THỨ BA CANH DẦN MỘC (V)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="2"></td><td colspan="2"></td><td colspan="2">KIM (M)</td><td colspan="2"></td><td colspan="2"></td><td colspan="2"></td><td colspan="2">THỔ (M)</td><td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="2">HỎA (S)</td><td colspan="2">THỔ (V)</td><td colspan="2">MỘC (S)</td><td colspan="2">MỘC (S)</td><td colspan="2">HỎA (V)</td><td colspan="2">THỦY (S)</td><td colspan="2"></td><td colspan="2"></td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					KIM (M)								THỔ (M)				HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)					
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																															
				KIM (M)								THỔ (M)																																																		
HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																																																				
3	733035	24/10/2007 THỨ TƯ TÂN MÃO MỘC (V)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="2"></td><td colspan="2"></td><td colspan="2">HỎA (M)</td><td colspan="2"></td><td colspan="2"></td><td colspan="2"></td><td colspan="2">MỘC (M)</td><td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="2">THỦY (S)</td><td colspan="2">MỘC (V)</td><td colspan="2">KIM (S)</td><td colspan="2">KIM (S)</td><td colspan="2">THỦY (V)</td><td colspan="2">THỔ (S)</td><td colspan="2"></td><td colspan="2"></td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					HỎA (M)								MỘC (M)				THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)					
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																															
				HỎA (M)								MỘC (M)																																																		
THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																																																				
4	733036	25/10/2007 THỨ NĂM NHÂM THÌN HỎA (M)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="2"></td><td colspan="2"></td><td colspan="2">THỦY (M)</td><td colspan="2"></td><td colspan="2"></td><td colspan="2"></td><td colspan="2">KIM (M)</td><td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="2">THỔ (S)</td><td colspan="2">KIM (V)</td><td colspan="2">HỎA (S)</td><td colspan="2">HỎA (S)</td><td colspan="2">THỔ (V)</td><td colspan="2">MỘC (S)</td><td colspan="2"></td><td colspan="2"></td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					THỦY (M)								KIM (M)				THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)					
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																															
				THỦY (M)								KIM (M)																																																		
THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																																																				
5	733037	26/10/2007 THỨ SÁU QUÝ TÝ HỎA (M)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="2"></td><td colspan="2"></td><td colspan="2">THỔ (M)</td><td colspan="2"></td><td colspan="2"></td><td colspan="2"></td><td colspan="2">HỎA (M)</td><td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="2">MỘC (S)</td><td colspan="2">HỎA (V)</td><td colspan="2">THỦY (S)</td><td colspan="2">THỦY (S)</td><td colspan="2">MỘC (V)</td><td colspan="2">KIM (S)</td><td colspan="2"></td><td colspan="2"></td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					THỔ (M)								HỎA (M)				MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)					
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																															
				THỔ (M)								HỎA (M)																																																		
MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																																																				
6	733038	27/10/2007 THỨ BẢY GIÁP NGỌ KIM (S)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="2"></td><td colspan="2"></td><td colspan="2">MỘC (M)</td><td colspan="2"></td><td colspan="2"></td><td colspan="2"></td><td colspan="2">THỦY (M)</td><td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="2">KIM (S)</td><td colspan="2">THỦY (V)</td><td colspan="2">THỔ (S)</td><td colspan="2">THỔ (S)</td><td colspan="2">KIM (V)</td><td colspan="2">HỎA (S)</td><td colspan="2"></td><td colspan="2"></td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					MỘC (M)								THỦY (M)				KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)					
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																															
				MỘC (M)								THỦY (M)																																																		
KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																																																				
VẬN KHÍ :			NGÀY TỐT :																																																											
THIÊN CUNG :			GIỜ TỐT :																																																											
ĐỊA CUNG :			MÀU HỢP :																																																											

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

<div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div style="width: 20%;"> <h1 style="margin: 0;">NGÀY</h1> <h2 style="margin: 0;">TÊN</h2> </div> <div style="width: 80%;"> <h3 style="margin: 0; text-align: center;">GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ</h3> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td>23h</td><td>1h</td><td>3h</td><td>5h</td><td>7h</td><td>9h</td><td>11h</td><td>13h</td><td>15h</td><td>17h</td><td>19h</td><td>21h</td> </tr> <tr> <td>1h</td><td>3h</td><td>5h</td><td>7h</td><td>9h</td><td>11h</td><td>13h</td><td>15h</td><td>17h</td><td>19h</td><td>21h</td><td>23h</td> </tr> <tr> <td>TÝ</td><td>SỬU</td><td>DẦN</td><td>MÃO</td><td>THÌN</td><td>TÝ</td><td>NGO</td><td>MUI</td><td>THÂN</td><td>DẬU</td><td>TUẤT</td><td>HỢI</td> </tr> </table> </div> </div>			23h	1h	3h	5h	7h	9h	11h	13h	15h	17h	19h	21h	1h	3h	5h	7h	9h	11h	13h	15h	17h	19h	21h	23h	TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGO	MUI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI
23h	1h	3h	5h	7h	9h	11h	13h	15h	17h	19h	21h																											
1h	3h	5h	7h	9h	11h	13h	15h	17h	19h	21h	23h																											
TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGO	MUI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI																											
THIÊN CUNG	THỐNG KẾ	THÔNG THƯỜNG																																				
7	733039	28/10/2007 CHỦ NHẬT ẤT MÙI KIM (S)																																				
8	733040	29/10/2007 THỨ HAI BÌNH THÂN THỦY (V)																																				
9	733041	30/10/2007 THỨ BA DINH DẬU THỦY (V)																																				
1	733042	31/10/2007 THỨ TƯ MẬU TUẤT MỘC (M)																																				
2	733043	01/11/2007 THỨ NĂM KỶ HỢI MỘC (M)																																				
3	733044	02/11/2007 THỨ SÁU CANH TÝ THỔ (S)																																				
4	733045	03/11/2007 THỨ BẢY TÂN SỬU THỔ (S)																																				
5	733046	04/11/2007 CHỦ NHẬT NHÂM DẦN KIM (V)																																				
6	733047	05/11/2007 THỨ HAI QUÝ MÃO KIM (V)																																				
7	733048	06/11/2007 THỨ BA GIÁP THÌN THỦY (M)																																				

VẤN HỎI: _____

THIÊN CUNG: _____

ĐỊA CUNG: _____

<div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div style="width: 20%;"> <h1 style="margin: 0;">NGÀY</h1> <h2 style="margin: 0;">TÊN</h2> </div> <div style="width: 80%;"> <h3 style="margin: 0; text-align: center;">GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ</h3> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td>23h</td><td>1h</td><td>3h</td><td>5h</td><td>7h</td><td>9h</td><td>11h</td><td>13h</td><td>15h</td><td>17h</td><td>19h</td><td>21h</td> </tr> <tr> <td>1h</td><td>3h</td><td>5h</td><td>7h</td><td>9h</td><td>11h</td><td>13h</td><td>15h</td><td>17h</td><td>19h</td><td>21h</td><td>23h</td> </tr> <tr> <td>TÝ</td><td>SỬU</td><td>DẦN</td><td>MÃO</td><td>THÌN</td><td>TÝ</td><td>NGO</td><td>MUI</td><td>THÂN</td><td>DẬU</td><td>TUẤT</td><td>HỢI</td> </tr> </table> </div> </div>												23h	1h	3h	5h	7h	9h	11h	13h	15h	17h	19h	21h	1h	3h	5h	7h	9h	11h	13h	15h	17h	19h	21h	23h	TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGO	MUI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI
23h	1h	3h	5h	7h	9h	11h	13h	15h	17h	19h	21h																																				
1h	3h	5h	7h	9h	11h	13h	15h	17h	19h	21h	23h																																				
TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGO	MUI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI																																				
HỌ và TÊN :						SINH :			TUỔI :																																						
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh																																				
				KIM (M)							THỔ (M)																																				
HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)	MỘC (S)		HỎA (V)				THỦY (S)																																				
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																				
				HỎA (M)							MỘC (M)																																				
THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	KIM (S)		THỦY (V)				THỔ (S)																																				
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																				
				THỦY (M)							KIM (M)																																				
THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)	HỎA (S)		THỔ (V)				MỘC (S)																																				
Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																				
				THỔ (M)							HỎA (M)																																				
MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	THỦY (S)		MỘC (V)				KIM (S)																																				
Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái																																				
				MỘC (M)							THỦY (M)																																				
KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	THỔ (S)		KIM (V)				HỎA (S)																																				
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh																																				
				KIM (M)							THỔ (M)																																				
HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)	MỘC (S)		HỎA (V)				THỦY (S)																																				
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																				
				HỎA (M)							MỘC (M)																																				
THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	KIM (S)		THỦY (V)				THỔ (S)																																				
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																				
				THỦY (M)							KIM (M)																																				
THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)	HỎA (S)		THỔ (V)				MỘC (S)																																				
Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																						

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả : TS NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐÌNH VI NGÀY GIỜ - NĂM 2007

NGÀY

TÊN

THIÊN CUNG

THỐNG KẾ

THÔNG THƯỜNG

9

733059

17/11/2007
THỨ BẢY
ẤT MÃO
HỎA (V)

1

733060

18/11/2007
CHỦ NHẬT
BÍNH THÌN
THỔ (M)

2

733061

19/11/2007
THỨ HAI
ĐINH TÝ
THỔ (M)

3

733062

20/11/2007
THỨ BA
MẬU NGỌ
THỦY (S)

4

733063

21/11/2007
THỨ TƯ
KỶ MÙI
THỦY (S)

5

733064

22/11/2007
THỨ NĂM
CANH THÂN
MỘC (V)

6

733065

23/11/2007
THỨ SÁU
TÂN DẬU
MỘC (V)

7

733066

24/11/2007
THỨ BẢY
NHÂM TÝ
HỎA (M)

8

733067

25/11/2007
CHỦ NHẬT
QUÝ HỢI
HỎA (M)

9

733068

26/11/2007
THỨ HAI
GIÁP TÝ
KIM (S)

VẬN KHÍ :

THIÊN CUNG :

ĐỊA CUNG :

GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ

23 h
↓
1h

1h
↓
3h

3h
↓
5h

5h
↓
7h

7h
↓
9h

9h
↓
11h

11h
↓
13h

13h
↓
15h

15h
↓
17h

17h
↓
19h

19h
↓
21h

21h
↓
23h

TÝ

SỬU

DẦN

MÃO

THÌN

TÝ

NGỌ

MÙI

THÂN

DẬU

TUẤT

HỢI

HỌ và TÊN :

SINH :

TUỔI :

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

Bính

Đinh

KIM (M)

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

HỎA (M)

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

THỦY (M)

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

THỔ (M)

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

Giáp

Ất

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

MỘC (M)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

Bính

Đinh

KIM (M)

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

HỎA (M)

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

THỦY (M)

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

THỔ (M)

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

Giáp

Ất

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

MỘC (M)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)

NGÀY TỐT :

GIỜ TỐT :

MÀU HỢP :

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐÌNH VI NGÀY GIỜ - NĂM 2007

NGÀY

TÊN

THIÊN CUNG

THỐNG KẾ

THÔNG THƯỜNG

1

733069

27/11/2007
THỨ BA
ẤT SỬU
KIM (S)

2

733070

28/11/2007
THỨ TƯ
BÍNH DẦN
THỦY (V)

3

733071

29/11/2007
THỨ NĂM
ĐINH MÃO
THỦY (V)

4

733072

30/11/2007
THỨ SÁU
MẬU THÌN
MỘC (M)

5

733073

01/12/2007
THỨ BẢY
ẤT TỶ
MỘC (M)

6

733074

02/12/2007
CHỦ NHẬT
CANH NGỌ
THỔ (S)

7

733075

03/12/2007
THỨ HAI
TÂN MÙI
THỔ (S)

8

733076

04/12/2007
THỨ BA
NHÂM THÂN
KIM (V)

9

733077

05/12/2007
THỨ TƯ
QUÝ DẬU
KIM (V)

1

733078

06/12/2007
THỨ NĂM
GIÁP TUẤT
THỦY (M)

VẬN KHÍ:

THIÊN CUNG:

ĐỊA CUNG:

GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ

23 h
↓
1h

1h
↓
3h

3h
↓
5h

5h
↓
7h

7h
↓
9h

9h
↓
11h

11h
↓
13h

13h
↓
15h

15h
↓
17h

17h
↓
19h

19h
↓
21h

21h
↓
23h

TỶ

SỬU

DẦN

MÃO

THÌN

TỶ

NGỌ

MÙI

THÂN

DẬU

TUẤT

HỢI

HỌ và TÊN :

SINH :

TUỔI :

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

KIM (M)

THỔ (M)

↓

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

MỘC (M)

↓

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

THỦY (M)

KIM (M)

↓

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

THỔ (M)

HỎA (M)

↓

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

MỘC (M)

THỦY (M)

↓

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

KIM (M)

THỔ (M)

↓

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

MỘC (M)

↓

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

THỦY (M)

KIM (M)

↓

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

THỔ (M)

HỎA (M)

↓

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

MỘC (M)

THỦY (M)

↓

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)

NGÀY TỐT:

GIỜ TỐT:

MÀC HỢP:

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2007

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																												
TÊN			23 h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																																	
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THÔNG THƯỜNG	TỶ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TỶ	NGỌ	MÙI	THÂN	ĐẬU	TUẤT	HỢI																																	
2	733079	07/12/2007 THỨ SÁU ẤT HỢI THỦY (M)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="3">HÒA (S)</td> <td colspan="3">THỔ (V)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">HÒA (V)</td> <td colspan="3">THỔ (M)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	HÒA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)			HÒA (V)			THỔ (M)			THỦY (S)		
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																				
HÒA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)			HÒA (V)			THỔ (M)			THỦY (S)																													
3	733080	08/12/2007 THỨ BẢY BÍNH TỶ HÒA (S)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">MỘC (V)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">MỘC (M)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			MỘC (M)		
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																				
THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			MỘC (M)																													
4	733081	09/12/2007 CHỦ NHẬT DINH SỬU HÒA (S)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">KIM (V)</td> <td colspan="3">HÒA (S)</td> <td colspan="3">HÒA (S)</td> <td colspan="3">THỔ (V)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">KIM (M)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	THỔ (S)			KIM (V)			HÒA (S)			HÒA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			KIM (M)		
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																				
THỔ (S)			KIM (V)			HÒA (S)			HÒA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			KIM (M)																													
5	733082	10/12/2007 THỨ HAI Mậu DẦN THỔ (V)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">HÒA (V)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">MỘC (V)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">HÒA (M)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	MỘC (S)			HÒA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			HÒA (M)		
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																				
MỘC (S)			HÒA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			HÒA (M)																													
6	733083	11/12/2007 THỨ BA KỶ MÃO THỔ (V)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">KIM (V)</td> <td colspan="3">HÒA (S)</td> <td colspan="3">THỦY (M)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)			KIM (V)			HÒA (S)			THỦY (M)		
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																				
KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)			KIM (V)			HÒA (S)			THỦY (M)																													
7	733084	12/12/2007 THỨ TƯ CANH THÌN KIM (M)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="3">HÒA (S)</td> <td colspan="3">THỔ (V)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">HÒA (V)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">THỔ (M)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	HÒA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)			HÒA (V)			THỦY (S)			THỔ (M)		
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																				
HÒA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)			HÒA (V)			THỦY (S)			THỔ (M)																													
8	733085	13/12/2007 THỨ NĂM TÂN TỶ KIM (M)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">MỘC (V)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">MỘC (M)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			MỘC (M)		
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																				
THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			MỘC (M)																													
9	733086	14/12/2007 THỨ SÁU NHÂM NGỌ MỘC (S)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">KIM (V)</td> <td colspan="3">HÒA (S)</td> <td colspan="3">HÒA (S)</td> <td colspan="3">THỔ (V)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">KIM (M)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	THỔ (S)			KIM (V)			HÒA (S)			HÒA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			KIM (M)		
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																				
THỔ (S)			KIM (V)			HÒA (S)			HÒA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			KIM (M)																													
1	733087	15/12/2007 THỨ BẢY QUÝ MÙI MỘC (S)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">HÒA (V)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">MỘC (V)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">HÒA (M)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	MỘC (S)			HÒA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			HÒA (M)		
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																				
MỘC (S)			HÒA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			HÒA (M)																													
2	733088	16/12/2007 CHỦ NHẬT GIÁP THÂN HÒA (V)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">KIM (V)</td> <td colspan="3">HÒA (S)</td> <td colspan="3">THỦY (M)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)			KIM (V)			HÒA (S)			THỦY (M)		
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																				
KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)			KIM (V)			HÒA (S)			THỦY (M)																													
VĂN KHÍ :			NGÀY TỐT :																																												
THIÊN CUNG :			GIỜ TỐT :																																												
ĐỊA CUNG :			MÀU HỢP :																																												

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2007

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ											
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THỐNG THƯỜNG	TỶ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TỶ	NGỌ	HỎI	THÂN	ĐẬU	TUẤT	HỢI
			HQ và TÊN :						SINH :			TUỔI :		
			Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh
			KIM (M)									THỎ (M)		
			HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	
			Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
			HỎA (M)									MỘC (M)		
			THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
			Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
			THỦY (M)									KIM (M)		
			THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)	
			Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
			THỔ (M)									HỎA (M)		
			MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	
			Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất
			MỘC (M)									THỦY (M)		
			KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)	
			Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh
			KIM (M)									THỔ (M)		
			HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	
			Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
			HỎA (M)									MỘC (M)		
			THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
			Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
			THỦY (M)									KIM (M)		
			THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)	
			Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
			THỔ (M)									HỎA (M)		
			MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	
			Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất
			MỘC (M)									THỦY (M)		
			KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)	

VĂN KHÚ :

THIÊN CUNG :

ĐỊA CUNG :

NGÀY TỐT :

GIỜ TỐT :

MÀU HỢP :

(2006 - 2010)

Tác giả : TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

Tài liệu: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2007

NGÀY

TÊN

THIỆN CUNG THÔNG KÊ THÔNG THUƯỜNG

4

733099

27/12/2007
THỨ NĂM
ẤT MÙI
KIM (S)

5

733100

28/12/2007
THỨ SÁU
BÍNH THÂN
THỦY (V)

6

733101

29/12/2007
THỨ BẢY
DINH DẬU
THỦY (V)

7

733102

30/12/2007
CHÚ NHẬT
Mậu Tuất
MỘC (M)

8

733103

31/12/2007
THỨ HAI
KỶ Hợi
MỘC (M)

GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ

23 h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h
TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGŨ	MÔI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI

HỌ và TÊN :

SINH :

TUỔI :

Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh
				KIM (M) ↓ MỘC (S)						THỔ (M) ↓ THỦY (S)	
HÒA (S)		THỔ (V)			MỘC (S)		HÒA (V)				

Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
				HÒA (M) ↓ KIM (S)						MỘC (M) ↓ THỔ (S)	
THỦY (S)		MỘC (V)			KIM (S)		THỦY (V)				

Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
				THỦY (M) ↓ HÒA (S)						KIM (M) ↓ MỘC (S)	
THỔ (S)		KIM (V)			HÒA (S)		THỔ (V)				

Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
				THỔ (M) ↓ THỦY (S)						HÒA (M) ↓ KIM (S)	
MỘC (S)		HÒA (V)			THỦY (S)		MỘC (V)				

Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất
				MỘC (M) ↓ THỔ (S)						THỦY (M) ↓ HÒA (S)	
KIM (S)		THỦY (V)			THỔ (S)		KIM (V)				

VẬN KHÍ :
THIỆN CUNG :
ĐỊA CUNG :

NGÀY TỐT :

GIỜ TỐT :

MẮC HỢP :

LỊCH
PHONG THỦY
NĂM
2008

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2008

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																																
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																																					
THIÊN CUNG	THỐNG KẾ	THÔNG THƯỜNG	TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGỌ	Mùi	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI																																					
9	733104	01/01/2008 THỨ BA CANH TÝ THỔ (S)	<div>HỌ và TÊN: _____ SINH: _____ TUỔI: _____</div> <table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="5">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> </tr> </table>																Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	HỎA (S)					THỔ (V)		KIM (M)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỔ (M)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																				
HỎA (S)					THỔ (V)		KIM (M)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỔ (M)																																				
1	733105	02/01/2008 THỨ TƯ TÂN SỬU THỔ (S)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="5">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> </tr> </table>																Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	THỦY (S)					MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		MỘC (M)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																				
THỦY (S)					MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		MỘC (M)																																				
2	733106	03/01/2008 THỨ NĂM NHÂM DẦN KIM (V)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="5">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">KIM (M)</td> </tr> </table>																Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	THỔ (S)					KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		KIM (M)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																				
THỔ (S)					KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		KIM (M)																																				
3	733107	04/01/2008 THỨ SÁU QUÝ MÃO KIM (V)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="5">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> </tr> </table>																Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	MỘC (S)					HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		HỎA (M)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																				
MỘC (S)					HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		HỎA (M)																																				
4	733108	05/01/2008 THỨ BẢY GIÁP THÌN THỦY (M)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="5">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> </tr> </table>																Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	KIM (S)					THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		THỦY (M)	
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																				
KIM (S)					THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		THỦY (M)																																				
5	733109	06/01/2008 CHỦ NHẬT ẤT TÝ THỦY (M)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="5">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> </tr> </table>																Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	HỎA (S)					THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỔ (M)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																				
HỎA (S)					THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỔ (M)																																				
6	733110	07/01/2008 THỨ HAI BÍNH NGỌ HỎA (S)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="5">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> </tr> </table>																Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	THỦY (S)					MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		MỘC (M)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																				
THỦY (S)					MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		MỘC (M)																																				
7	733111	08/01/2008 THỨ BA ĐINH MÙI HỎA (S)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="5">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">KIM (M)</td> </tr> </table>																Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	THỔ (S)					KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		KIM (M)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																				
THỔ (S)					KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		KIM (M)																																				
8	733112	09/01/2008 THỨ TƯ MÃO THÂN THỔ (V)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="5">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> </tr> </table>																Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	MỘC (S)					HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		HỎA (M)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																				
MỘC (S)					HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		HỎA (M)																																				
9	733113	10/01/2008 THỨ NĂM KỶ DẬU THỔ (V)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="5">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> </tr> </table>																Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	KIM (S)					THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		THỦY (M)	
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																				
KIM (S)					THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		THỦY (M)																																				
VẬN KHÍ			NGÀY TỐT: _____																																																
THIÊN CUNG:			GIỜ TỐT: _____																																																
ĐỊA CUNG:			MẮC HỢP: _____																																																

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2008

NGÀY			GIỜ NÀO : VIỆC ĐÓ																																				
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																									
THIÊN CUNG	THỐNG KẾ	THỐNG THƯỜNG	TỈ	SỬU	DẪN	MÃO	THÌN	TỈ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI																									
1	733114	11/01/2008 THỨ SÁU CANH TUẤT KIM (M)	HQ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	HỎA (S)			THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																												
HỎA (S)			THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																												
2	733115	12/01/2008 THỨ BẢY TÂN HỢI KIM (M)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	THỦY (S)			MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																												
THỦY (S)			MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																												
3	733116	13/01/2008 CHỦ NHẬT NHÂM TỈ MỘC (S)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	THỔ (S)			KIM (V)		THỦY (M)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																												
THỔ (S)			KIM (V)		THỦY (M)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)																												
4	733117	14/01/2008 THỨ HAI QUÝ SỬU MỘC (S)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	MỘC (S)			HỎA (V)		THỔ (M)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																												
MỘC (S)			HỎA (V)		THỔ (M)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)																												
5	733118	15/01/2008 THỨ BA GIÁP DẪN HỎA (V)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	KIM (S)			THỦY (V)		MỘC (M)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)	
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																												
KIM (S)			THỦY (V)		MỘC (M)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)																												
6	733119	16/01/2008 THỨ TƯ ẤT MÃO HỎA (V)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	HỎA (S)			THỔ (V)		KIM (M)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																												
HỎA (S)			THỔ (V)		KIM (M)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)																												
7	733120	17/01/2008 THỨ NĂM BÍNH THỈ THỔ (M)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	THỦY (S)			MỘC (V)		HỎA (M)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																												
THỦY (S)			MỘC (V)		HỎA (M)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)																												
8	733121	18/01/2008 THỨ SÁU DINH TỈ THỔ (M)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	THỔ (S)			KIM (V)		THỦY (M)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																												
THỔ (S)			KIM (V)		THỦY (M)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)																												
9	733122	19/01/2008 THỨ BẢY MÃC NGỌ THỦY (S)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	MỘC (S)			HỎA (V)		THỔ (M)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																												
MỘC (S)			HỎA (V)		THỔ (M)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)																												
1	733123	20/01/2008 CHỦ NHẬT KỈ MÙI THỦY (S)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	KIM (S)			THỦY (V)		MỘC (M)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)	
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																												
KIM (S)			THỦY (V)		MỘC (M)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)																												
VĂN KHÍ : _____			NGÀY YỐT : _____																																				
THIÊN CUNG : _____			GIỜ TỐT : _____																																				
ĐỊA CUNG : _____			MÀU HỢP : _____																																				

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2008

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																																											
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																																																
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THỐNG THƯỜNG	TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI																																																
2	733124	21/01/2008 THỨ HAI CANH THÂN MỘC (V)	HỌ VÀ TÊN: _____ SINH: _____ TUỔI: _____ <table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="3">THỔ (V)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">HỎA (V)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">↓</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">↓</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">KIM (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỔ (M)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			HỎA (V)						↓						↓						KIM (M)						THỔ (M)		
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																																			
HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			HỎA (V)																																																					
			↓						↓																																																					
			KIM (M)						THỔ (M)																																																					
3	733125	22/01/2008 THỨ BA TÂN DẬU MỘC (V)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">MỘC (V)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">↓</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">↓</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">HỎA (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">MỘC (M)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			THỦY (V)						↓						↓						HỎA (M)						MỘC (M)		
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																																			
THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			THỦY (V)																																																					
			↓						↓																																																					
			HỎA (M)						MỘC (M)																																																					
4	733126	23/01/2008 THỨ TƯ NHÂM TỬ HỎA (M)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">KIM (V)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">↓</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">↓</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỦY (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">KIM (M)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)			HỎA (S)						↓						↓						THỦY (M)						KIM (M)		
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																																			
THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)			HỎA (S)																																																					
			↓						↓																																																					
			THỦY (M)						KIM (M)																																																					
5	733127	24/01/2008 THỨ NĂM QUÝ HỢI HỎA (M)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">HỎA (V)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">↓</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">↓</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỔ (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">HỎA (M)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)						↓						↓						THỔ (M)						HỎA (M)		
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																																			
MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)																																																					
			↓						↓																																																					
			THỔ (M)						HỎA (M)																																																					
6	733128	25/01/2008 THỨ SÁU GIÁP TÝ KIM (S)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">KIM (V)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">↓</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">↓</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">MỘC (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỦY (M)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			KIM (V)						↓						↓						MỘC (M)						THỦY (M)		
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																																			
KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			KIM (V)																																																					
			↓						↓																																																					
			MỘC (M)						THỦY (M)																																																					
7	733129	26/01/2008 THỨ BẢY ẤT SỬU KIM (S)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="3">THỔ (V)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">HỎA (V)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">↓</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">↓</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">KIM (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỔ (M)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			HỎA (V)						↓						↓						KIM (M)						THỔ (M)		
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																																			
HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			HỎA (V)																																																					
			↓						↓																																																					
			KIM (M)						THỔ (M)																																																					
8	733130	27/01/2008 CHỦ NHẬT BÍNH DẦN THỦY (V)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">MỘC (V)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">↓</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">↓</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">HỎA (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">MỘC (M)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)						↓						↓						HỎA (M)						MỘC (M)		
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																																			
THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)																																																					
			↓						↓																																																					
			HỎA (M)						MỘC (M)																																																					
9	733131	28/01/2008 THỨ HAI ĐINH MÃO THỦY (V)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">KIM (V)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">↓</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">↓</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỦY (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">KIM (M)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)			HỎA (S)						↓						↓						THỦY (M)						KIM (M)		
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																																			
THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)			HỎA (S)																																																					
			↓						↓																																																					
			THỦY (M)						KIM (M)																																																					
1	733132	29/01/2008 THỨ BA MẬU THÂN MỘC (M)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">HỎA (V)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">↓</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">↓</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỔ (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">HỎA (M)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)						↓						↓						THỔ (M)						HỎA (M)		
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																																			
MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)																																																					
			↓						↓																																																					
			THỔ (M)						HỎA (M)																																																					
2	733133	30/01/2008 THỨ TƯ KỶ TÝ MỘC (M)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">↓</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">↓</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">MỘC (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỦY (M)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)						↓						↓						MỘC (M)						THỦY (M)		
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																																			
KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)																																																					
			↓						↓																																																					
			MỘC (M)						THỦY (M)																																																					
VĂN KH:			NGÀY TỐT: _____																																																											
THIÊN CUNG:			GIỜ TỐT: _____																																																											
ĐỊA CUNG:			MẠC HỢP: _____																																																											

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2008

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																																											
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																																																
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THÔNG TƯƯỜNG	TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌNH	TÝ	NGỌ	MÙI	THÂN	ĐẬU	TUẤT	HỢI																																																
3	733134	31/01/2008 THỨ NĂM CANH NGỌ THỔ (S)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					KIM (M)								THỔ (M)				HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)			
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																															
				KIM (M)								THỔ (M)																																																		
HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																																																		
4	733135	01/02/2008 THỨ SÁU TÂN MÙI THỔ (S)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					HỎA (M)								MỘC (M)				THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)			
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																															
				HỎA (M)								MỘC (M)																																																		
THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																																																		
5	733136	02/02/2008 THỨ BẢY NHÂM THÂN KIM (V)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					THỦY (M)								KIM (M)				THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)			
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																															
				THỦY (M)								KIM (M)																																																		
THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																																																		
6	733137	03/02/2008 CHỦ NHẬT QUÝ DẬU KIM (V)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					THỔ (M)								HỎA (M)				MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)			
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																															
				THỔ (M)								HỎA (M)																																																		
MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																																																		
7	733138	04/02/2008 THỨ HAI GIÁP TUẤT THỦY (M)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					MỘC (M)								THỦY (M)				KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)			
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																															
				MỘC (M)								THỦY (M)																																																		
KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																																																		
8	733139	05/02/2008 THỨ BA ẤT HỢI THỦY (M)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					KIM (M)								THỔ (M)				HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)			
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																															
				KIM (M)								THỔ (M)																																																		
HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																																																		
9	733140	06/02/2008 THỨ TƯ BÍNH TÝ HỎA (S)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					HỎA (M)								MỘC (M)				THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)			
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																															
				HỎA (M)								MỘC (M)																																																		
THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																																																		
1	733141	07/02/2008 THỨ NĂM ĐINH SỬU HỎA (S)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					THỦY (M)								KIM (M)				THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)			
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																															
				THỦY (M)								KIM (M)																																																		
THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																																																		
2	733142	08/02/2008 THỨ SÁU MÃO DẦN THỔ (V)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					THỔ (M)								HỎA (M)				MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)			
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																															
				THỔ (M)								HỎA (M)																																																		
MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																																																		
3	733143	09/02/2008 THỨ BẢY KỶ MÃO THỔ (V)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					MỘC (M)								THỦY (M)				KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)			
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																															
				MỘC (M)								THỦY (M)																																																		
KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																																																		
VẬN KHÍ :			NGÀY TỐT :																																																											
THIÊN CUNG :			GIỜ TỐT :																																																											
ĐỊA CUNG :			MÀU: HỢP :																																																											

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2008

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																																											
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																																																
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THỐNG THUỞNG	TỶ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TỶ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI																																																
4	733144	10/02/2008 CHỦ NHẬT LANH PHÂN KIM (M)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="4"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">HÒA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HÒA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					KIM (M)								THỔ (M)				HÒA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HÒA (V)		THỦY (S)			
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																															
				KIM (M)								THỔ (M)																																																		
HÒA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HÒA (V)		THỦY (S)																																																		
5	733145	11/02/2008 THỨ HAI TÂN TỶ KIM (M)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">HÒA (M)</td> <td colspan="4"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					HÒA (M)								MỘC (M)				THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)			
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																															
				HÒA (M)								MỘC (M)																																																		
THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																																																		
6	733146	12/02/2008 THỨ BA NHÂM NGỌ MỘC (S)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="4"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					THỦY (M)								KIM (M)				THỔ (S)				KIM (V)		HÒA (S)		HÒA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)			
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																															
				THỦY (M)								KIM (M)																																																		
THỔ (S)				KIM (V)		HÒA (S)		HÒA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																																																		
7	733147	13/02/2008 THỨ TƯ QUÝ MÙI MỘC (S)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="4"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HÒA (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HÒA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					THỔ (M)								HÒA (M)				MỘC (S)				HÒA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)			
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																															
				THỔ (M)								HÒA (M)																																																		
MỘC (S)				HÒA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																																																		
8	733148	14/02/2008 THỨ NĂM GIÁP THÂN HÒA (V)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="4"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					MỘC (M)								THỦY (M)				KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HÒA (S)			
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																															
				MỘC (M)								THỦY (M)																																																		
KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HÒA (S)																																																		
9	733149	15/02/2008 THỨ SÁU ẤT DẬU HÒA (V)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="4"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">HÒA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HÒA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					KIM (M)								THỔ (M)				HÒA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HÒA (V)		THỦY (S)			
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																															
				KIM (M)								THỔ (M)																																																		
HÒA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HÒA (V)		THỦY (S)																																																		
1	733150	16/02/2008 THỨ BẢY BÍNH TUẤT THỔ (M)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">HÒA (M)</td> <td colspan="4"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					HÒA (M)								MỘC (M)				THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)			
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																															
				HÒA (M)								MỘC (M)																																																		
THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																																																		
2	733151	17/02/2008 CHỦ NHẬT ĐINH HỢI THỔ (M)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="4"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					THỦY (M)								KIM (M)				THỔ (S)				KIM (V)		HÒA (S)		HÒA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)			
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																															
				THỦY (M)								KIM (M)																																																		
THỔ (S)				KIM (V)		HÒA (S)		HÒA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																																																		
3	733152	18/02/2008 THỨ HAI MẬU TỶ THỦY (S)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="4"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HÒA (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HÒA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					THỔ (M)								HÒA (M)				MỘC (S)				HÒA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)			
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																															
				THỔ (M)								HÒA (M)																																																		
MỘC (S)				HÒA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																																																		
4	733153	19/02/2008 THỨ BA KỶ SỬU THỦY (S)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="4"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					MỘC (M)								THỦY (M)				KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HÒA (S)			
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																															
				MỘC (M)								THỦY (M)																																																		
KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HÒA (S)																																																		
VĂN KHÍ :			NGÀY TỐT :																																																											
THIÊN CUNG :			GIỜ TỐT :																																																											
ĐỊA CUNG :			MÀU HỢP :																																																											

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả : TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2008

NGÀY

TÊN

THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THÔNG THƯỜNG
5	733154	20/02/2008 THỨ TƯ CANH DẦN MỘC (V)
6	733155	21/02/2008 THỨ NĂM TÂN MÃO MỘC (V)
7	733156	22/02/2008 THỨ SÁU NHÂM THÌN HỎA (M)
8	733157	23/02/2008 THỨ BẢY QUÝ TỶ HỎA (M)
9	733158	24/02/2008 CHỦ NHẬT GIÁP NGỌ KIM (S)
1	733159	25/02/2008 THỨ HAI ẤT MÔI KIM (S)
2	733160	26/02/2008 THỨ BA BÍNH THÌN THỦY (V)
3	733161	27/02/2008 THỨ TƯ ĐINH DẬU THỦY (V)
4	733162	28/02/2008 THỨ NĂM MẬU TUẤT MỘC (M)
5	733163	29/02/2008 THỨ SÁU KỶ HỢI MỘC (M)

VẬN KHÍ :

THIÊN CUNG :

ĐỊA CUNG :

GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ

23 h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h
TỶ	SỎU	DẦN	HỎA	THÌN	TỶ	NGỌ	MÔI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI

HỌ và TÊN :

SINH :

TUỔI :

Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh
				KIM (M)						THỎ (M)	
HỎA (S)		THỎ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	

Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
				HỎA (M)						MỘC (M)	
THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỎ (S)	

Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
				THỦY (M)						KIM (M)	
THỎ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỎ (V)		MỘC (S)	

Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
				THỎ (M)						HỎA (M)	
MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	

Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất
				MỘC (M)						THỦY (M)	
KIM (S)		THỦY (V)		THỎ (S)		THỎ (S)		KIM (V)		HỎA (S)	

Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh
				KIM (M)						THỎ (M)	
HỎA (S)		THỎ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	

Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
				HỎA (M)						MỘC (M)	
THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỎ (S)	

Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
				THỦY (M)						KIM (M)	
THỎ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỎ (V)		MỘC (S)	

Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
				THỎ (M)						HỎA (M)	
MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	

Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất
				MỘC (M)						THỦY (M)	
KIM (S)		THỦY (V)		THỎ (S)		THỎ (S)		KIM (V)		HỎA (S)	

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả - TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VI NGÀY GIỜ - NĂM 2008

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ											
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h
THIÊN CUNG	THỐNG KẾ	THÔNG THƯỜNG	TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI
HỌ và TÊN :			SINH : TUỔI											
6	733164	01/3/2008 THỨ BẢY CANH TÝ THỔ (S)	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh
			HÒA (S)		THỔ (V)		KIM (M) ↓ MỘC (S)		MỘC (S)		HÒA (V)		THỦY (S) ↓ THỔ (S)	
7	733165	02/3/2008 CHỦ NHẬT TÂN SỬU THỔ (S)	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
			THỦY (S)		MỘC (V)		HÒA (M) ↓ KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S) ↓ MỘC (M)	
8	733166	03/3/2008 THỨ HAI NHÂM DẦN KIM (V)	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
			THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M) ↓ HÒA (S)		HÒA (S)		THỔ (V)		KIM (M) ↓ MỘC (S)	
9	733167	04/3/2008 THỨ BA QUÝ MÃO KIM (V)	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
			MỘC (S)		HÒA (V)		THỦY (M) ↓ THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		HÒA (M) ↓ KIM (S)	
1	733168	05/3/2008 THỨ TƯ GIÁP THÌN THỦY (M)	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất
			KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M) ↓ THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M) ↓ HÒA (S)	
2	733169	06/3/2008 THỨ NĂM ẤT TÝ THỦY (M)	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh
			HÒA (S)		THỔ (V)		KIM (M) ↓ MỘC (S)		MỘC (S)		HÒA (V)		THỦY (S) ↓ THỔ (M)	
3	733170	07/3/2008 THỨ SÁU BÍNH NGỌ HÒA (S)	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
			THỦY (S)		MỘC (V)		HÒA (M) ↓ KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (M) ↓ THỔ (S)	
4	733171	08/3/2008 THỨ BẢY ĐINH MÙI HÒA (S)	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
			THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M) ↓ HÒA (S)		HÒA (S)		THỔ (V)		KIM (M) ↓ MỘC (S)	
5	733172	09/3/2008 CHỦ NHẬT MẬU THÂN THỔ (V)	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
			MỘC (S)		HÒA (V)		THỦY (M) ↓ THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		HÒA (M) ↓ KIM (S)	
6	733173	10/3/2008 THỨ HAI KỶ DẬU THỔ (V)	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất
			KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M) ↓ THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M) ↓ HÒA (S)	

VẬN KHÍ :

THIÊN CUNG :

ĐỊA CUNG :

NGÀY TỐT :

GIỜ TỐT :

MÀU HỢP :

(2006 - 2010)

NGÀY		
TÊN		
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THÔNG THƯỜNG
7	733174	11/3/2008 THỨ BA CANH TUẤT KIM (M)
8	733175	12/3/2008 THỨ TƯ TÂN HỢI KIM (S)
9	733176	13/3/2008 THỨ NĂM NHÂM TÝ MỘC (S)
1	733177	14/3/2008 THỨ SÁU QUÝ TÝ MỘC (S)
2	733178	15/3/2008 THỨ BẢY GIÁP DẦN HỎA (V)
3	733179	16/3/2008 CHỦ NHẬT ẤT MÃO HỎA (V)
4	733180	17/3/2008 THỨ HAI BÍNH THÌN THỔ (M)
5	733181	18/3/2008 THỨ BA ĐINH TỬ THỔ (M)
6	733182	19/3/2008 THỨ TƯ MỆNG NGỌ THỦY (S)
7	733183	20/3/2008 THỨ NĂM KỶ MÙI THỦY (S)

VẬN KHI : _____
 NGÀY TỐT : _____
 THIÊN CUNG : _____
 GIỜ TỐT : _____
 ĐỊA CUNG : _____
 MÀU HỢP : _____

GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																
23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h					
TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGỌ	MÙI	THÂN	ĐẬU	TUẤT	MỢI					
HỌ và TÊN :												SINH :			TUỔI :	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh					
				KIM (M)								THỔ (M)				
HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)						
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					
				HỎA (M)								MỘC (M)				
THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)						
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					
				THỦY (M)								KIM (M)				
THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)						
Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					
				THỔ (M)								HỎA (M)				
MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)						
Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái					
				MỘC (M)								THỦY (M)				
KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)						
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh					
				KIM (M)								THỔ (M)				
HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)						
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					
				HỎA (M)								MỘC (M)				
THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)						
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					
				THỦY (M)								KIM (M)				
THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)						
Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					
				THỔ (M)								HỎA (M)				
MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)						
Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái					
				MỘC (M)								THỦY (M)				
KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)						

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐÌNH VI NGÀY GIỜ - NĂM 2008

NGÀY

TÊN

THIÊN CUNG

THIẾNG KẾ

THÔNG THƯỜNG

8

733184

21/3/2008
THỨ SÁU
CANH THÂN
MỘC (V)

9

733185

22/3/2008
THỨ BẢY
TÂN DẬU
MỘC (V)

1

733186

23/3/2008
CHỦ NHẬT
NHÂM TUẤT
HỎA (M)

2

733187

24/3/2008
THỨ HAI
QUÝ HỢI
HỎA (M)

3

733188

25/3/2008
THỨ BA
GIÁP TỶ
KIM (S)

4

733189

26/3/2008
THỨ TƯ
ẤT SỬU
KIM (S)

5

733190

27/3/2008
THỨ NĂM
BÍNH DẦN
THỦY (V)

6

733191

28/3/2008
THỨ SÁU
ĐINH MÃO
THỦY (V)

7

733192

29/3/2008
THỨ BẢY
MẬU THÂN
MỘC (M)

8

733193

30/3/2008
CHỦ NHẬT
KỶ TỶ
MỘC (M)

VẬN KHÍ

THIÊN CUNG :

DIA CUNG :

GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ

23 h
↓
1h

1h
↓
3h

3h
↓
5h

5h
↓
7h

7h
↓
9h

9h
↓
11h

11h
↓
13h

13h
↓
15h

15h
↓
17h

17h
↓
19h

19h
↓
21h

21h
↓
23h

TỶ

SỬU

DẦN

MÃO

THÌN

TỶ

NGỌ

MÙI

THÂN

ĐẬU

TUẤT

HỢI

HỌ và TÊN :

SINH :

TUỔI :

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

KIM (M)

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

HỎA (M)

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

THỦY (M)

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

THỔ (M)

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

MỘC (M)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

KIM (M)

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

HỎA (M)

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

THỦY (M)

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

THỔ (M)

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

MỘC (M)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)

NGÀY TỐT :

GIỜ TỐT :

MÀU HỢP :

(2006 - 2010)

ĐÌNH VI NGÀY GIỜ - NĂM 2008

NGÀY

TÊN

THIÊN CUNG

THỐNG KẾ

THÔNG THƯỜNG

1

733204

10/4/2008
THỨ NĂM
CANH THÌN
KIM (M)

2

733205

11/4/2008
THỨ SÁU
TÂN TỶ
KIM (M)

3

733206

12/4/2008
THỨ BẢY
NHÂM NGỌ
MỘC (S)

4

733207

13/4/2008
CHỦ NHẬT
QUÝ MÙI
MỘC (S)

5

733208

14/4/2008
THỨ HAI
GIÁP THÂN
HỎA (V)

6

733209

15/4/2008
THỨ BA
ẤT DẬU
HỎA (V)

7

733210

16/4/2008
THỨ TƯ
BÍNH TUẤT
THỔ (M)

8

733211

17/4/2008
THỨ NĂM
ĐINH HỢI
THỔ (M)

9

733212

18/4/2008
THỨ SÁU
TÂN TỶ
THỦY (S)

1

733213

19/4/2008
THỨ BẢY
KỶ SỬU
THỦY (S)

GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ

23 h
↓
1h

1h
↓
3h

3h
↓
5h

5h
↓
7h

7h
↓
9h

9h
↓
11h

11h
↓
13h

13h
↓
15h

15h
↓
17h

17h
↓
19h

19h
↓
21h

21h
↓
23h

TỶ

SỬU

DẦN

MÃO

THÌN

TỶ

NGO

MÙI

THÂN

ĐỆU

TUẤT

HỢI

HỌ và TÊN :

SINH :

TUỔI :

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

Bính

Đinh

KIM (M)
↓
HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

HỎA (M)

MỘC (V)

KIM (S)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

THỦY (M)
↓
HỎA (S)

KIM (V)

HỎA (S)

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

THỔ (M)
↓
THỦY (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

Giáp

Ất

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

MỘC (M)
↓
THỔ (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

Bính

Đinh

KIM (M)
↓
MỘC (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

HỎA (M)
↓
KIM (S)

MỘC (V)

KIM (S)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

THỦY (M)
↓
HỎA (S)

KIM (V)

HỎA (S)

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

THỔ (M)
↓
THỦY (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

Giáp

Ất

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

MỘC (M)
↓
THỔ (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)

VẬN KHÍ :

THIÊN CUNG :

ĐỊA CUNG :

NGÀY TỐT :

GIỜ TỐT :

MÀU HỢP :

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2008

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ											
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h
THIÊN CUNG	THỐNG KẾ	THÔNG THƯỜNG	TỶ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌNH	TỶ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI
HỌ và TÊN :			SINH : TUỔI :											
2	733214	20/4/2008 CHỦ NHẬT CANH DẦN MỘC (V)	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh
			HÒA (S)	THỔ (V)	MỘC (S)	MỘC (S)	HÒA (V)	THỦY (S)	THỔ (M)					
3	733215	21/4/2008 THỨ HAI TÂN MÃO MỘC (V)	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
			THỦY (S)	MỘC (V)	KIM (S)	KIM (S)	THỦY (V)	THỔ (S)	MỘC (M)					
4	733216	22/4/2008 THỨ BA NHÂM THÌN HỎA (M)	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
			THỔ (S)	KIM (V)	THỦY (M)	HỎA (S)	HỎA (S)	THỔ (V)	KIM (M)					
5	733217	23/4/2008 THỨ TƯ QUÝ TỶ HỎA (M)	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
			MỘC (S)	HỎA (V)	THỦY (S)	THỦY (S)	MỘC (V)	KIM (S)	HỎA (M)					
6	733218	24/4/2008 THỨ NĂM GIÁP NGỌ KIM (S)	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất
			KIM (S)	THỦY (V)	MỘC (M)	THỔ (S)	THỔ (S)	KIM (V)	THỦY (M)					
7	733219	25/4/2008 THỨ SÁU ẤT MÙI KIM (S)	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh
			HÒA (S)	THỔ (V)	MỘC (S)	MỘC (S)	HỎA (V)	THỦY (S)	THỔ (M)					
8	733220	26/4/2008 THỨ BẢY BÍNH THÂN THỦY (V)	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
			THỦY (S)	MỘC (V)	KIM (S)	KIM (S)	THỦY (V)	THỔ (S)	MỘC (M)					
9	733221	27/4/2008 CHỦ NHẬT DINH DẬU THỦY (V)	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
			THỔ (S)	KIM (V)	THỦY (M)	HỎA (S)	HỎA (S)	THỔ (V)	KIM (M)					
1	733222	28/4/2008 THỨ HAI MÃO TUẤT MỘC (M)	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
			MỘC (S)	HỎA (V)	THỦY (S)	THỦY (S)	MỘC (V)	KIM (S)	HỎA (M)					
2	733223	29/4/2008 THỨ BA KỶ HỢI MỘC (M)	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất
			KIM (S)	THỦY (V)	MỘC (M)	THỔ (S)	THỔ (S)	KIM (V)	THỦY (M)					

VẬN KHÍ :
 THIÊN CUNG :
 ĐỊA CUNG :

NGÀY TỐT :
 GIỜ TỐT :
 MÀU HỢP :

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả : TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2008

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																																											
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																																																
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THÔNG THƯỜNG	TỶ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TỶ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI																																																
3	733224	30/4/2008 THỨ TƯ CANH TỶ THỔ (S)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					KIM (M)								THỔ (M)				HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)				THỦY (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																															
				KIM (M)								THỔ (M)																																																		
HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)				THỦY (S)																																																
4	733225	01/5/2008 THỨ NĂM TÂN SỬU THỔ (S)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					HỎA (M)								MỘC (M)				THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)				THỔ (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																															
				HỎA (M)								MỘC (M)																																																		
THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)				THỔ (S)																																																
5	733226	02/5/2008 THỨ SÁU NHÂM DẦN KIM (V)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					THỦY (M)								KIM (M)				THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)				MỘC (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																															
				THỦY (M)								KIM (M)																																																		
THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)				MỘC (S)																																																
6	733227	03/5/2008 THỨ BẢY QUÝ MÃO KIM (V)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					THỔ (M)								HỎA (M)				MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)				KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																															
				THỔ (M)								HỎA (M)																																																		
MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)				KIM (S)																																																
7	733228	04/5/2008 CHỦ NHẬT GIÁP THÌN THỦY (M)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					MỘC (M)								THỦY (M)				KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)				HỎA (S)	
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																															
				MỘC (M)								THỦY (M)																																																		
KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)				HỎA (S)																																																
8	733229	05/5/2008 THỨ HAI ẤT TỶ THỦY (M)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					KIM (M)								THỔ (M)				HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)				THỦY (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																															
				KIM (M)								THỔ (M)																																																		
HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)				THỦY (S)																																																
9	733230	06/5/2008 THỨ BA BÍNH NGỌ HỎA (S)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					HỎA (M)								MỘC (M)				THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)				THỔ (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																															
				HỎA (M)								MỘC (M)																																																		
THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)				THỔ (S)																																																
1	733231	07/5/2008 THỨ TƯ ĐINH MÙI HỎA (S)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					THỦY (M)								KIM (M)				THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)				MỘC (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																															
				THỦY (M)								KIM (M)																																																		
THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)				MỘC (S)																																																
2	733232	08/5/2008 THỨ NĂM MẬU THÂN THỔ (V)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					THỔ (M)								HỎA (M)				MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)				KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																															
				THỔ (M)								HỎA (M)																																																		
MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)				KIM (S)																																																
3	733233	09/5/2008 THỨ SÁU KỶ DẬU THỔ (V)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					MỘC (M)								THỦY (M)				KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)				HỎA (S)	
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																															
				MỘC (M)								THỦY (M)																																																		
KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)				HỎA (S)																																																
VẬN KHÍ : _____ THIÊN CUNG : _____ ĐỊA CUNG : _____			NGÀY TỐT : _____ GIỜ TỐT : _____ MÀU HỢP : _____																																																											

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả : TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐÌNH VI NGÀY GIỜ - NĂM 2008

NGÀY

TÊN

THIỆN CUNG

THỐNG KÊ

THÔNG THƯỜNG

4

733234

10/5/2008
THỨ BẢY
CANH TỬ TẤT
KIM (M)

5

733235

11/5/2008
CHỦ NHẬT
TÂN HỢI
KIM (M)

6

733236

12/5/2008
THỨ HAI
NHÂM TÝ
MỘC (S)

7

733237

13/5/2008
THỨ BA
QUÝ SỬU
MỘC (S)

8

733238

14/5/2008
THỨ TƯ
GIÁP DẦN
HÒA (V)

9

733239

15/5/2008
THỨ NĂM
ẤT MÃO
HÒA (V)

1

733240

16/5/2008
THỨ SÁU
BÍNH THÂN
THỔ (M)

2

733241

17/5/2008
THỨ BẢY
DINH TÝ
THỔ (M)

3

733242

18/5/2008
CHỦ NHẬT
Mậu NGỌ
THỦY (S)

4

733243

19/5/2008
THỨ HAI
KỶ MÙI
THỦY (S)

VĂN KH:

THIỆN CUNG:

ĐỊA CUNG:

GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ

23 h
↓
1h

1h
↓
3h

3h
↓
5h

5h
↓
7h

7h
↓
9h

9h
↓
11h

11h
↓
13h

13h
↓
15h

15h
↓
17h

17h
↓
19h

19h
↓
21h

21h
↓
23h

TỶ

SỬU

DẦN

MÃO

THÂN

TÝ

NGỌ

MÙI

THÂN

ĐẬU

TUẤT

HỢI

HỌ và TÊN :

SINH :

TUỔI :

Bính

Dinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

Bính

Dinh

<

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2008

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																												
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																																	
THIÊN CUNG	THỐNG KẾ	THÔNG THƯỜNG	TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI																																	
5	733244	20/5/2008 THỦ BA CANH THÂN MỘC (V)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="3">HÒA (S)</td> <td colspan="3">THỔ (V)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">HÒA (V)</td> <td colspan="3">THỔ (M)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	HÒA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)			HÒA (V)			THỔ (M)			THỦY (S)		
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh																																				
HÒA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)			HÒA (V)			THỔ (M)			THỦY (S)																													
6	733245	21/5/2008 THỦ TƯ TÂN DẬU MỘC (V)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">MỘC (V)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)					
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																				
THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)																																
7	733246	22/5/2008 THỦ NĂM NHÂM THẤT HÒA (M)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">KIM (V)</td> <td colspan="3">HÒA (S)</td> <td colspan="3">HÒA (S)</td> <td colspan="3">THỔ (V)</td> <td colspan="3">KIM (M)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	THỔ (S)			KIM (V)			HÒA (S)			HÒA (S)			THỔ (V)			KIM (M)			MỘC (S)		
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																				
THỔ (S)			KIM (V)			HÒA (S)			HÒA (S)			THỔ (V)			KIM (M)			MỘC (S)																													
8	733247	23/5/2008 THỦ SÁU QUÝ HỢI HÒA (M)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">HÒA (V)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">MỘC (V)</td> <td colspan="3">HÒA (M)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	MỘC (S)			HÒA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)			MỘC (V)			HÒA (M)			KIM (S)		
Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																				
MỘC (S)			HÒA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)			MỘC (V)			HÒA (M)			KIM (S)																													
9	733248	24/5/2008 THỦ BẢY GIÁP TÝ KIM (S)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td> </tr> <tr> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">KIM (V)</td> <td colspan="3">HÒA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)			KIM (V)			HÒA (S)					
Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái																																				
KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)			KIM (V)			HÒA (S)																																
1	733249	25/5/2008 CHỦ NHẬT ẤT SỬU KIM (S)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="3">HÒA (S)</td> <td colspan="3">THỔ (V)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">HÒA (V)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	HÒA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)			HÒA (V)			THỦY (S)					
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh																																				
HÒA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)			HÒA (V)			THỦY (S)																																
2	733250	26/5/2008 THỦ HAI BÍNH DẦN THỦY (V)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">MỘC (V)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)					
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																				
THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)																																
3	733251	27/5/2008 THỦ BA ĐINH MÃO THỦY (V)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">KIM (V)</td> <td colspan="3">HÒA (S)</td> <td colspan="3">HÒA (S)</td> <td colspan="3">THỔ (V)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	THỔ (S)			KIM (V)			HÒA (S)			HÒA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)					
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																				
THỔ (S)			KIM (V)			HÒA (S)			HÒA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)																																
4	733252	28/5/2008 THỦ TƯ MẬU THÌN MỘC (M)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">HÒA (V)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">MỘC (V)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	MỘC (S)			HÒA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)					
Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																				
MỘC (S)			HÒA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)																																
5	733253	29/5/2008 THỦ NĂM KỶ TÝ MỘC (M)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td> </tr> <tr> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">KIM (V)</td> <td colspan="3">HÒA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)			KIM (V)			HÒA (S)					
Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái																																				
KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)			KIM (V)			HÒA (S)																																
VẬN KHÍ :			NGÀY TỐT :																																												
THIÊN CUNG :			GIỜ TỐT :																																												
ĐỊA CUNG :			MÀU HỢP :																																												

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2008

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																																											
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																																																
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THỐNG THƯỜNG	TỶ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TỶ	NGỌ	MÔI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI																																																
6	733254	30/5/2008 THỨ SÁU CANH NGỌ THỔ (S)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">HÒA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HÒA (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					KIM (M)								THỔ (M)				HÒA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HÒA (V)				THỦY (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																															
				KIM (M)								THỔ (M)																																																		
HÒA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HÒA (V)				THỦY (S)																																																
7	733255	31/5/2008 THỨ BẢY TÂN MÙI THỔ (S)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">HÒA (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					HÒA (M)								MỘC (M)				THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)				THỔ (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																															
				HÒA (M)								MỘC (M)																																																		
THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)				THỔ (S)																																																
8	733256	01/6/2008 CHỦ NHẬT NHÂM THÂN KIM (V)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái					THỦY (M)										KIM (M)		THỔ (S)				KIM (V)		HÒA (S)		HÒA (S)		THỔ (V)				MỘC (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái																																															
				THỦY (M)										KIM (M)																																																
THỔ (S)				KIM (V)		HÒA (S)		HÒA (S)		THỔ (V)				MỘC (S)																																																
9	733257	02/6/2008 THỨ HAI QUÝ DẬU KIM (V)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HÒA (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HÒA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh					THỔ (M)										HÒA (M)		MỘC (S)				HÒA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)				KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh																																															
				THỔ (M)										HÒA (M)																																																
MỘC (S)				HÒA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)				KIM (S)																																																
1	733258	03/6/2008 THỨ BA GIÁP TUẤT THỦY (M)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					MỘC (M)										THỦY (M)		KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)				HÒA (S)	
Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																															
				MỘC (M)										THỦY (M)																																																
KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)				HÒA (S)																																																
2	733259	04/6/2008 THỨ TƯ ẤT HỢI THỦY (M)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">HÒA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HÒA (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					KIM (M)										THỔ (M)		HÒA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HÒA (V)				THỦY (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																															
				KIM (M)										THỔ (M)																																																
HÒA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HÒA (V)				THỦY (S)																																																
3	733260	05/6/2008 THỨ NĂM BÍNH TỶ HÒA (S)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">HÒA (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					HÒA (M)										MỘC (M)		THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)				THỔ (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																															
				HÒA (M)										MỘC (M)																																																
THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)				THỔ (S)																																																
4	733261	06/6/2008 THỨ SÁU ĐINH SỬU HÒA (S)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái					THỦY (M)										KIM (M)		THỔ (S)				KIM (V)		HÒA (S)		HÒA (S)		THỔ (V)				MỘC (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái																																															
				THỦY (M)										KIM (M)																																																
THỔ (S)				KIM (V)		HÒA (S)		HÒA (S)		THỔ (V)				MỘC (S)																																																
5	733262	07/6/2008 THỨ BẢY Mậu DẦN THỔ (V)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HÒA (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HÒA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh					THỔ (M)										HÒA (M)		MỘC (S)				HÒA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)				KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh																																															
				THỔ (M)										HÒA (M)																																																
MỘC (S)				HÒA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)				KIM (S)																																																
6	733263	08/6/2008 CHỦ NHẬT KỶ MÃO THỔ (V)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					MỘC (M)										THỦY (M)		KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)				HÒA (S)	
Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																															
				MỘC (M)										THỦY (M)																																																
KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)				HÒA (S)																																																
VẬN KHÍ : _____ THIÊN CUNG : _____ ĐỊA CUNG : _____			NGÀY TỐT : _____ GIỜ TỐT : _____ MÀU HỢP : _____																																																											

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả : TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2008

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																																											
TÊN			23 h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																																																
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THÔNG THƯỜNG	TỶ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌNH	TỶ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI																																																
7	733264	09/6/2008 THỨ HAI CANH THÌNH KIM (M)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					KIM (M)								THỔ (M)				HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)			
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																															
				KIM (M)								THỔ (M)																																																		
HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																																																		
8	733265	10/6/2008 THỨ BA TÂN TỶ KIM (M)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					HỎA (M)								MỘC (M)				THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)			
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																															
				HỎA (M)								MỘC (M)																																																		
THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																																																		
9	733266	11/6/2008 THỨ TƯ NHÂM NGỌ MỘC (S)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					THỦY (M)								KIM (M)				THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)			
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																															
				THỦY (M)								KIM (M)																																																		
THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																																																		
1	733267	12/6/2008 THỨ NĂM QUÝ MÙI MỘC (S)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					THỔ (M)								HỎA (M)				MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)			
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																															
				THỔ (M)								HỎA (M)																																																		
MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																																																		
2	733268	13/6/2008 THỨ SÁU GIÁP THÂN HỎA (V)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					MỘC (M)								THỦY (M)				KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)			
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																															
				MỘC (M)								THỦY (M)																																																		
KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																																																		
3	733269	14/6/2008 THỨ BẢY ẤT DẬU HỎA (V)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					KIM (M)								THỔ (M)				HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)			
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																															
				KIM (M)								THỔ (M)																																																		
HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																																																		
4	733270	15/6/2008 CHỦ NHẬT BÍNH TUẤT THỔ (M)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					HỎA (M)								MỘC (M)				THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)			
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																															
				HỎA (M)								MỘC (M)																																																		
THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																																																		
5	733271	16/6/2008 THỨ HAI ĐINH HỢI THỔ (M)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					THỦY (M)								KIM (M)				THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)			
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																															
				THỦY (M)								KIM (M)																																																		
THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																																																		
6	733272	17/6/2008 THỨ BA MẬU TỶ THỦY (S)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					THỔ (M)								HỎA (M)				MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)			
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																															
				THỔ (M)								HỎA (M)																																																		
MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																																																		
7	733273	18/6/2008 THỨ TƯ KỶ SỬU THỦY (S)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					MỘC (M)								THỦY (M)				KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)			
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																															
				MỘC (M)								THỦY (M)																																																		
KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																																																		
VẬN KHÍ :			NGÀY TỐT :																																																											
THIÊN CUNG :			GIỜ TỐT :																																																											
ĐỊA CUNG :			MÀU HỢP :																																																											

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2008

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																																																											
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																																																																
THIÊN CUNG	THIẾNG KÊ	THÔNG THƯỜNG	TỶ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TỶ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI																																																																
8	733274	19/6/2008 THỬ NĂM CANH DẦN MỘC (V)	HQ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Dính</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Dính</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>KIM (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỔ (M)</td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>HỎA (S)</td><td></td><td>THỔ (V)</td><td></td><td>MỘC (S)</td><td></td><td>MỘC (S)</td><td></td><td>HỎA (V)</td><td></td><td>THỦY (S)</td><td></td> </tr> </table>												Bính	Dính	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dính	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					KIM (M)								THỔ (M)								↓								↓								HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	
Bính	Dính	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dính	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																																															
				KIM (M)								THỔ (M)																																																																		
				↓								↓																																																																		
				HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																																																																
9	733275	20/6/2008 THỨ SÁU TÂN MÃO MỘC (V)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Dính</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>HỎA (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>MỘC (M)</td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỦY (S)</td><td></td><td>MỘC (V)</td><td></td><td>KIM (S)</td><td></td><td>KIM (S)</td><td></td><td>THỦY (V)</td><td></td><td>THỔ (S)</td><td></td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dính	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					HỎA (M)								MỘC (M)								↓								↓								THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dính	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																																															
				HỎA (M)								MỘC (M)																																																																		
				↓								↓																																																																		
				THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																																																																
1	733276	21/6/2008 THỨ BẢY NHÂM THÌN HỎA (M)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Dính</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỦY (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>KIM (M)</td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỔ (S)</td><td></td><td>KIM (V)</td><td></td><td>HỎA (S)</td><td></td><td>HỎA (S)</td><td></td><td>THỔ (V)</td><td></td><td>MỘC (S)</td><td></td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dính	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					THỦY (M)								KIM (M)								↓								↓								THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dính	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																																															
				THỦY (M)								KIM (M)																																																																		
				↓								↓																																																																		
				THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																																																																
2	733277	22/6/2008 CHỦ NHẬT QUÝ TỶ HỎA (M)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Dính</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Dính</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỔ (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>HỎA (M)</td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>MỘC (S)</td><td></td><td>HỎA (V)</td><td></td><td>THỦY (S)</td><td></td><td>THỦY (S)</td><td></td><td>MỘC (V)</td><td></td><td>KIM (S)</td><td></td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dính	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dính					THỔ (M)								HỎA (M)								↓								↓								MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dính	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dính																																																															
				THỔ (M)								HỎA (M)																																																																		
				↓								↓																																																																		
				MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																																																																
3	733278	23/6/2008 THỨ HAI GIÁP NGỌ KIM (S)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Dính</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Dính</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>MỘC (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỦY (M)</td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>KIM (S)</td><td></td><td>THỦY (V)</td><td></td><td>THỔ (S)</td><td></td><td>THỔ (S)</td><td></td><td>KIM (V)</td><td></td><td>HỎA (S)</td><td></td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Dính	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dính	Mậu	Kỷ					MỘC (M)								THỦY (M)								↓								↓								KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)	
Giáp	Ất	Bính	Dính	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dính	Mậu	Kỷ																																																															
				MỘC (M)								THỦY (M)																																																																		
				↓								↓																																																																		
				KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																																																																
4	733279	24/6/2008 THỨ BA ẤT MỄ KIM (S)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Dính</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Dính</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>KIM (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỔ (M)</td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>HỎA (S)</td><td></td><td>THỔ (V)</td><td></td><td>MỘC (S)</td><td></td><td>MỘC (S)</td><td></td><td>HỎA (V)</td><td></td><td>THỦY (S)</td><td></td> </tr> </table>												Bính	Dính	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dính	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					KIM (M)								THỔ (M)								↓								↓								HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	
Bính	Dính	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dính	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																																															
				KIM (M)								THỔ (M)																																																																		
				↓								↓																																																																		
				HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																																																																
5	733280	25/6/2008 THỨ TƯ BÍNH THÂN THỦY (V)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Dính</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>HỎA (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>MỘC (M)</td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỦY (S)</td><td></td><td>MỘC (V)</td><td></td><td>KIM (S)</td><td></td><td>KIM (S)</td><td></td><td>THỦY (V)</td><td></td><td>THỔ (S)</td><td></td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dính	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					HỎA (M)								MỘC (M)								↓								↓								THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dính	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																																															
				HỎA (M)								MỘC (M)																																																																		
				↓								↓																																																																		
				THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																																																																
6	733281	26/6/2008 THỨ NĂM DÍNH DẬU THỦY (V)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Dính</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỦY (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>KIM (M)</td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỔ (S)</td><td></td><td>KIM (V)</td><td></td><td>HỎA (S)</td><td></td><td>HỎA (S)</td><td></td><td>THỔ (V)</td><td></td><td>MỘC (S)</td><td></td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dính	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					THỦY (M)								KIM (M)								↓								↓								THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dính	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																																															
				THỦY (M)								KIM (M)																																																																		
				↓								↓																																																																		
				THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																																																																
7	733282	27/6/2008 THỨ SÁU MẬU TUẤT MỘC (M)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Dính</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Dính</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỔ (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>HỎA (M)</td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>MỘC (S)</td><td></td><td>HỎA (V)</td><td></td><td>THỦY (S)</td><td></td><td>THỦY (S)</td><td></td><td>MỘC (V)</td><td></td><td>KIM (S)</td><td></td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dính	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dính					THỔ (M)								HỎA (M)								↓								↓								MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dính	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dính																																																															
				THỔ (M)								HỎA (M)																																																																		
				↓								↓																																																																		
				MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																																																																
8	733283	28/6/2008 THỨ BẢY KỶ HỢI MỘC (M)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Dính</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Dính</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>MỘC (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỦY (M)</td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>KIM (S)</td><td></td><td>THỦY (V)</td><td></td><td>THỔ (S)</td><td></td><td>THỔ (S)</td><td></td><td>KIM (V)</td><td></td><td>HỎA (S)</td><td></td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Dính	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dính	Mậu	Kỷ					MỘC (M)								THỦY (M)								↓								↓								KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)	
Giáp	Ất	Bính	Dính	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dính	Mậu	Kỷ																																																															
				MỘC (M)								THỦY (M)																																																																		
				↓								↓																																																																		
				KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																																																																
VẬN KHÍ : _____ THIÊN CUNG : _____ ĐỊA CUNG : _____			NGÀY TỐT : _____ GIỜ TỐT : _____ MÀU HỢP : _____																																																																											

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả : TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2008

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ															
TÊN			23 h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h				
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THÔNG THƯỜNG	TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI				
			HỌ và TÊN :								SINH :				TUỔI :			
			Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
							KIM (M)								THỔ (M)			
			HÒA (S)				MỘC (S)				HÒA (V)				THỦY (S)			
			Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ				
							HÒA (M)								MỘC (M)			
			THỦY (S)				KIM (S)				THỦY (V)				THỔ (S)			
			Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân				
							THỦY (M)								KIM (M)			
			THỔ (S)				HÒA (S)				THỔ (V)				MỘC (S)			
			Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý				
							THỔ (M)								HÒA (M)			
			MỘC (S)				THỦY (S)				THỦY (S)				KIM (S)			
			Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất				
							MỘC (M)								THỦY (M)			
			KIM (S)				THỦY (V)				THỔ (S)				HÒA (S)			
			Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
							KIM (M)								THỔ (M)			
			HÒA (S)				MỘC (S)				HÒA (V)				THỦY (S)			
			Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ				
							HÒA (M)								MỘC (M)			
			THỦY (S)				KIM (S)				THỦY (V)				THỔ (S)			
			Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân				
							THỦY (M)								KIM (M)			
			THỔ (S)				HÒA (S)				HÒA (S)				MỘC (S)			
			Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý				
							THỔ (M)								HÒA (M)			
			MỘC (S)				THỦY (S)				THỦY (S)				KIM (S)			
			Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất				
							MỘC (M)								THỦY (M)			
			KIM (S)				THỦY (V)				THỔ (S)				HÒA (S)			

VẬN KHÍ :

THIÊN CUNG :

ĐỊA CUNG :

NGÀY TỐT :

GIỜ TỐT :

MÀU HỢP

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2008

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																				
TÊN			23h ↓ Tb	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																									
THIÊN CUNG	THỐNG KẾ	THÔNG THƯỜNG	TỶ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TỶ	NGỌ	MÔI	THÂN	ĐẬU	TUẤT	HỢI																									
1	733294	09/7/2008 THỨ TƯ CANH TUẤT KIM (M)	HQ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	HỎA (S)			THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	
			Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																									
HỎA (S)			THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																												
2	733295	10/7/2008 THỨ NĂM TÂN HỢI KIM (M)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	THỦY (S)			MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
			Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																									
THỦY (S)			MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																												
3	733296	11/7/2008 THỨ SÁU NHÂM TỶ MỘC (S)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	THỔ (S)			KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)	
			Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																									
THỔ (S)			KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																												
4	733297	12/7/2008 THỨ BẢY QUÝ SỬU MỘC (S)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	MỘC (S)			HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	
			Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																									
MỘC (S)			HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																												
5	733298	13/7/2008 CHỦ NHẬT GIÁP DẦN HỎA (V)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	KIM (S)			THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)	
			Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																									
KIM (S)			THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																												
6	733299	14/7/2008 THỨ HAI ẤT MÃO HỎA (V)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	HỎA (S)			THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	
			Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																									
HỎA (S)			THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																												
7	733300	15/7/2008 THỨ BA BÍNH THÌN THỔ (M)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	THỦY (S)			MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
			Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																									
THỦY (S)			MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																												
8	733301	16/7/2008 THỨ TƯ DINH TỶ THỔ (M)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	THỔ (S)			KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)	
			Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																									
THỔ (S)			KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																												
9	733302	17/7/2008 THỨ NĂM MÃO NGỌ THỦY (S)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	MỘC (S)			HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	
			Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																									
MỘC (S)			HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																												
1	733303	18/7/2008 THỨ SÁU KỶ MÙI THỦY (S)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	KIM (S)			THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)	
			Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																									
KIM (S)			THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																												

VẬN KHÍ : _____
THIÊN CUNG : _____
ĐỊA CUNG : _____

NGÀY TỐT : _____
GIỜ TỐT : _____
MÀU HỢP : _____

(2006 - 2010)

ĐÌNH VI NGÀY GIỜ - NĂM 2008

NGÀY

TÊN

THIÊN CUNG

THỐNG KẾ

THÔNG THƯỜNG

2

733304

19/7/2008
THỨ BẢY
CANH THÂN
MỘC (V)

3

733305

20/7/2008
CHỦ NHẬT
TÂN DẬU
MỘC (V)

4

733306

21/7/2008
THỨ HAI
NHÂM TÝ ẤT
HỎA (M)

5

733307

22/7/2008
THỨ BA
QUÝ HỢI
HỎA (M)

6

733308

23/7/2008
THỨ TƯ
GIÁP TÝ
KIM (S)

7

733309

24/7/2008
THỨ NĂM
ẤT SỬU
KIM (S)

8

733310

25/7/2008
THỨ SÁU
BÍNH DẦN
THỦY (V)

9

733311

26/7/2008
THỨ BẢY
ĐINH MÃO
THỦY (V)

1

733312

27/7/2008
CHỦ NHẬT
MẬU THÌN
MỘC (M)

2

733313

28/7/2008
THỨ HAI
KỶ TÝ
MỘC (M)

VẬN KHÍ :

THIÊN CUNG :

ĐỊA CUNG :

GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ

23 h
↓
1h

1h
↓
3h

3h
↓
5h

5h
↓
7h

7h
↓
9h

9h
↓
11h

11h
↓
13h

13h
↓
15h

15h
↓
17h

17h
↓
19h

19h
↓
21h

21h
↓
23h

TÝ

SỬU

DẦN

MÃO

THÌN

TÝ

NGO

MÙI

THÂN

DẬU

TÁI

HỢI

HỌ và TÊN :

SINH :

TUỔI :

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

HỎA (S)

THỔ (V)

KIM (M)
↓
MỘC (S)

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)
↓
THỔ (M)

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)
↓
HỎA (M)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (M)
↓
MỘC (M)

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)
↓
THỦY (M)

HỎA (S)

THỔ (V)

KIM (M)
↓
MỘC (S)

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)
↓
THỔ (M)

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (M)
↓
HỎA (S)

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)
↓
HỎA (M)

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)
↓
THỦY (M)

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)
↓
KIM (M)

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)
↓
THỔ (M)

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)
↓
HỎA (M)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (M)
↓
MỘC (M)

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)
↓
THỦY (M)

HỎA (S)

THỔ (V)

KIM (M)
↓
MỘC (S)

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)
↓
THỔ (M)

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (M)
↓
HỎA (S)

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)
↓
HỎA (M)

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)
↓
THỦY (M)

NGÀY TỐT :

GIỜ TỐT :

MÀU HỢP :

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2008

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ											
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THIẾNG THƯỜNG	TỶ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TỶ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI
HỌ và TÊN :			SINH : TUỔI :											
4	733324	08/8/2008 THỨ SÁU CÁNH THÌN KIM (M)	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh
			HỎA (S)	THỔ (V)	MỘC (S)	MỘC (S)	HỎA (V)	THỦY (S)	THỔ (M)	THỦY (S)				
5	733325	09/8/2008 THỨ BẢY TÂN TỶ KIM (M)	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
			THỦY (S)	MỘC (V)	KIM (S)	KIM (S)	THỦY (V)	THỔ (M)	MỘC (M)	THỔ (S)				
6	733326	10/8/2008 CHỦ NHẬT NHÂM NGỌ MỘC (S)	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
			THỔ (S)	KIM (V)	HỎA (S)	HỎA (S)	THỔ (V)	MỘC (M)	KIM (M)	MỘC (S)				
7	733327	11/8/2008 THỨ HAI QUÝ MÙI MỘC (S)	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
			MỘC (S)	HỎA (V)	THỦY (S)	THỦY (S)	MỘC (V)	THỔ (M)	HỎA (M)	KIM (S)				
8	733328	12/8/2008 THỨ BA GIÁP THÂN HỎA (V)	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái
			KIM (S)	THỦY (V)	THỔ (M)	THỔ (S)	KIM (V)	THỦY (M)	HỎA (M)	THỦY (S)				
9	733329	13/8/2008 THỨ TƯ ẤT DẬU HỎA (V)	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh
			HỎA (S)	THỔ (V)	MỘC (S)	MỘC (S)	HỎA (V)	THỦY (S)	THỔ (M)	THỦY (S)				
1	733330	14/8/2008 THỨ NĂM BÍNH TUẤT THỔ (M)	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
			THỦY (S)	MỘC (V)	KIM (S)	KIM (S)	THỦY (V)	THỔ (M)	MỘC (M)	THỔ (S)				
2	733331	15/8/2008 THỨ SÁU ĐINH HỢI THỔ (M)	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
			THỔ (S)	KIM (V)	HỎA (S)	HỎA (S)	THỔ (V)	MỘC (M)	KIM (M)	MỘC (S)				
3	733332	16/8/2008 THỨ BẢY MẬU TÝ THỦY (S)	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
			MỘC (S)	HỎA (V)	THỦY (S)	THỦY (S)	MỘC (V)	THỔ (M)	HỎA (M)	KIM (S)				
4	733333	17/8/2008 CHỦ NHẬT KỶ SỬU THỦY (S)	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái
			KIM (S)	THỦY (V)	THỔ (M)	THỔ (S)	KIM (V)	THỦY (M)	HỎA (M)	HỎA (S)				

VẬN KHÍ : _____

THIÊN CUNG : _____

ĐỊA CUNG : _____

NGÀY TỐT : _____

GIỜ TỐT : _____

MÀU HỢP : _____

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2008

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																																																											
TÊN			23 h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																																																																
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THÔNG THƯỜNG	TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TỴ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI																																																																
5	733334	18/8/2008 THỨ HAI CANH DẦN MỘC (V)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																																
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																																															
6	733335	19/8/2008 THỨ BA TÂN MÃO MỘC (V)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																																
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																																															
7	733336	20/8/2008 THỨ TƯ NHÂM THÌN HỎA (M)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái																																																
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái																																																															
8	733337	21/8/2008 THỨ NĂM QUÝ TỴ HỎA (M)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh																																																
Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh																																																															
9	733338	22/8/2008 THỨ SÁU GIÁP NGỌ KIM (S)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> </table>												Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																																
Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																																															
1	733339	23/8/2008 THỨ BẢY ẤT MÙI KIM (S)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																																
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																																															
2	733340	24/8/2008 CHỦ NHẬT BÍNH THÂN THỦY (V)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																																
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																																															
3	733341	25/8/2008 THỨ HAI ĐINH DẬU THỦY (V)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái																																																
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái																																																															
4	733342	26/8/2008 THỨ BA MẬU TUẤT MỘC (M)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh																																																
Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh																																																															
5	733343	27/8/2008 THỨ TƯ KỶ HỢI MỘC (M)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> </table>												Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																																
Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																																															
VẬN KHÉ :			NGÀY TỐT :																																																																											
THIÊN CUNG :			GIỜ TỐT :																																																																											
ĐỊA CUNG :			MÀU HỢP :																																																																											

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2008

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																																											
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																																																
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THI LONG THƯỜNG	TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌNH	TỴ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI																																																
6	733344	28/8/2008 THỦ NĂM CANH TÝ THỔ (S)	<p>HIỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____</p> <table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					KIM (M)								THỔ (M)				HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)			
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																															
				KIM (M)								THỔ (M)																																																		
HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																																																		
7	733345	29/8/2008 THỦ SỬU TÂN SỬU THỔ (S)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					HỎA (M)								MỘC (M)				THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)			
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																															
				HỎA (M)								MỘC (M)																																																		
THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																																																		
8	733346	30/8/2008 THỦ BÍNH NHÂM DẦN KIM (V)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái					THỦY (M)								KIM (M)				THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)			
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái																																															
				THỦY (M)								KIM (M)																																																		
THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																																																		
9	733347	31/8/2008 CHỦ NHẬT QUÝ MÃO KIM (V)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh					THỔ (M)								HỎA (M)				MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)			
Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh																																															
				THỔ (M)								HỎA (M)																																																		
MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																																																		
1	733348	01/9/2008 THỦ HAI GIÁP THÌNH THỦY (M)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					MỘC (M)								THỦY (M)				KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)			
Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																															
				MỘC (M)								THỦY (M)																																																		
KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																																																		
2	733349	02/9/2008 THỦ BA ẤT TỴ THỦY (M)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					KIM (M)								THỔ (M)				HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)			
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																															
				KIM (M)								THỔ (M)																																																		
HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																																																		
3	733350	03/9/2008 THỦ TƯ BÍNH NGỌ HỎA (S)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					HỎA (M)								MỘC (M)				THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)			
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																															
				HỎA (M)								MỘC (M)																																																		
THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																																																		
4	733351	04/9/2008 THỦ NĂM ĐINH MÙI HỎA (S)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái					THỦY (M)								KIM (M)				THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)			
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái																																															
				THỦY (M)								KIM (M)																																																		
THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																																																		
5	733352	05/9/2008 THỦ SÁU MÃO THÂN THỔ (V)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh					THỔ (M)								HỎA (M)				MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)			
Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh																																															
				THỔ (M)								HỎA (M)																																																		
MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																																																		
6	733353	06/9/2008 THỦ BẢY KỶ DẬU THỔ (V)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					MỘC (M)								THỦY (M)				KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)			
Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																															
				MỘC (M)								THỦY (M)																																																		
KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																																																		

VĂN KH. _____

THIÊN LUNG. _____

ĐỊA CUNG. _____

NGÀY TỐT : _____

GIỜ TỐT : _____

MÀU HỢP : _____

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả : TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2008

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ											
TÊN			23 h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h
THIÊN CUNG	THỐNG KẾ	THÔNG TIN	TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGO	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI
7	733354	CHỦ NHẬT 07/9/2008 CANH TUẤT KIM (M)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____											
			Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh
			HỎA (S)	THỔ (V)	MỘC (S)	MỘC (S)	HỎA (V)	THỦY (S)	THỔ (M)	THỦY (M)	THỦY (S)	THỔ (V)	THỦY (S)	THỔ (M)
8	733355	THỨ HAI 08/9/2008 TÂN HỢI KIM (M)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____											
			Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
			THỦY (S)	MỘC (V)	KIM (S)	KIM (S)	THỦY (V)	THỔ (S)	THỔ (M)	THỦY (M)	THỦY (S)	THỔ (V)	THỦY (S)	THỔ (M)
9	733356	THỨ BA 09/9/2008 NHÂM TÝ MỘC (S)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____											
			Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
			THỔ (S)	KIM (V)	HỎA (S)	HỎA (S)	THỔ (V)	MỘC (S)	MỘC (M)	THỦY (M)	THỦY (S)	THỔ (V)	THỦY (S)	MỘC (S)
1	733357	THỨ TƯ 10/9/2008 QÝ SỬU MỘC (S)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____											
			Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
			MỘC (S)	HỎA (V)	THỦY (S)	THỦY (S)	MỘC (V)	KIM (S)	THỔ (M)	THỦY (M)	THỦY (S)	THỔ (V)	THỦY (S)	HỎA (M)
2	733358	THỨ NĂM 11/9/2008 GIÁP DẦN HỎA (V)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____											
			Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái
			KIM (S)	THỦY (V)	THỔ (S)	THỔ (S)	KIM (V)	HỎA (S)	MỘC (M)	THỦY (M)	THỦY (S)	THỔ (V)	THỦY (S)	HỎA (S)
3	733359	THỨ SÁU 12/9/2008 ẤT MÃO HỎA (V)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____											
			Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh
			HỎA (S)	THỔ (V)	MỘC (S)	MỘC (S)	HỎA (V)	THỦY (S)	THỔ (M)	THỦY (M)	THỦY (S)	THỔ (V)	THỦY (S)	THỔ (M)
4	733360	THỨ BẢY 13/9/2008 BÍNH THÌN THỔ (M)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____											
			Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
			THỦY (S)	MỘC (V)	KIM (S)	KIM (S)	THỦY (V)	THỔ (S)	THỔ (M)	THỦY (M)	THỦY (S)	THỔ (V)	THỦY (S)	THỔ (M)
5	733361	CHỦ NHẬT 14/9/2008 ĐINH TÝ THỔ (M)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____											
			Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
			THỔ (S)	KIM (V)	HỎA (S)	HỎA (S)	THỔ (V)	MỘC (S)	MỘC (M)	THỦY (M)	THỦY (S)	THỔ (V)	THỦY (S)	MỘC (S)
6	733362	THỨ HAI 15/9/2008 MẬU NGỌ THỦY (S)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____											
			Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
			MỘC (S)	HỎA (V)	THỦY (S)	THỦY (S)	MỘC (V)	KIM (S)	THỔ (M)	THỦY (M)	THỦY (S)	THỔ (V)	THỦY (S)	HỎA (M)
7	733363	THỨ BA 16/9/2008 KỶ MÙI THỦY (S)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____											
			Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái
			KIM (S)	THỦY (V)	THỔ (S)	THỔ (S)	KIM (V)	HỎA (S)	MỘC (M)	THỦY (M)	THỦY (S)	THỔ (V)	THỦY (S)	HỎA (S)

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2008

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																			
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																								
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THÔNG THƯỜNG	TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI																								
8	733364	17/9/2008 THỨ TƯ LANH THIÊN MỘC (V)	<div>HỌ và TÊN: _____ SINH: _____ TUỐT: _____</div> <table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																											
HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																												
9	733365	18/9/2008 THỨ NĂM TÂN ĐẮC MỘC (V)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																											
THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																												
1	733366	19/9/2008 THỨ SÁU NHÂM TUẤT HỎA (M)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																											
THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																												
2	733367	20/9/2008 THỨ BẢY QUÝ HỢI HỎA (M)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																											
MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																												
3	733368	21/9/2008 CHỦ NHẬT GIÁP TÝ KIM (S)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)	
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																											
KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																												
4	733369	22/9/2008 THỨ HAI ẤT SỬU KIM (S)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																											
HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																												
5	733370	23/9/2008 THỨ BA BÍNH DẦN THỦY (V)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																											
THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																												
6	733371	24/9/2008 THỨ TƯ ĐINH MÃO THỦY (V)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																											
THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																												
7	733372	25/9/2008 THỨ NĂM MẬU THÌN MỘC (M)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																											
MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																												
8	733373	26/9/2008 THỨ SÁU KỶ TÝ MỘC (M)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)	
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																											
KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																												
VẬN KHÍ:			NGÀY TỐT:																																			
THIÊN CUNG:			GIỜ TỐT:																																			
ĐỊA CUNG:			MÀU HỢP:																																			

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2008

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ											
TÊN			23h	1h	3h	5h	7h	9h	11h	13h	15h	17h	19h	21h
			↓	↓	↓	↓	↓	↓	↓	↓	↓	↓	↓	↓
			1h	3h	5h	7h	9h	11h	13h	15h	17h	19h	21h	23h
			TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌNH	TÝ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI
HỌ và TÊN :			SINH : TUỔI :											
			Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh
							KIM (M)						THỔ (M)	
			HỎA (S)	THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)			THỦY (S)	
			Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
							HỎA (M)						MỘC (M)	
			THỦY (S)	MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)			THỔ (S)	
			Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
							THỦY (M)						KIM (M)	
			THỔ (S)	KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)			MỘC (S)	
			Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
							THỔ (M)						HỎA (M)	
			MỘC (S)	HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)			KIM (S)	
			Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất
							MỘC (M)						THỦY (M)	
			KIM (S)	THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)			HỎA (S)	
			Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh
							KIM (M)						THỔ (M)	
			HỎA (S)	THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)			THỦY (S)	
			Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
							HỎA (M)						MỘC (M)	
			THỦY (S)	MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)			THỔ (S)	
			Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
							THỦY (M)						KIM (M)	
			THỔ (S)	KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)			MỘC (S)	
			Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
							THỔ (M)						HỎA (M)	
			MỘC (S)	HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)			KIM (S)	
			Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất
							MỘC (M)						THỦY (M)	
			KIM (S)	THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)			HỎA (S)	

VĂN KHÍ :	NGÀY TỐT :
THIÊN CUNG :	GIỜ TỐT :
ĐỊA CUNG :	MÀU HỢP :

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2008

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																			
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																								
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THỐNG THƯỜNG	TỶ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TỶ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI																								
1	733384	07/10/2008 THỨ BA CANH THÌN KIM (M)	<p>HỌ và TÊN: _____ SINH: _____ TUỔI: _____</p> <table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HÒA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	HÒA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HÒA (V)		THỦY (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																											
HÒA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HÒA (V)		THỦY (S)																												
2	733385	08/10/2008 THỨ TƯ TÂN TỶ KIM (M)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																											
THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																												
3	733386	09/10/2008 THỨ NĂM NHÂM NGỌ MỘC (S)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	THỔ (S)		KIM (V)		HÒA (S)		HÒA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																											
THỔ (S)		KIM (V)		HÒA (S)		HÒA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																												
4	733387	10/10/2008 THỨ SÁU QUÝ MÙI MỘC (S)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HÒA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	MỘC (S)		HÒA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																											
MỘC (S)		HÒA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																												
5	733388	11/10/2008 THỨ BẢY GIÁP THÂN HÒA (V)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		KIM (V)		HÒA (S)		THỦY (M)	
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																											
KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		KIM (V)		HÒA (S)		THỦY (M)																												
6	733389	12/10/2008 CHỦ NHẬT ẤT DẬU HÒA (V)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HÒA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	HÒA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HÒA (V)		THỦY (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																											
HÒA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HÒA (V)		THỦY (S)																												
7	733390	13/10/2008 THỨ HAI BÍNH TUẤT THỔ (M)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																											
THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																												
8	733391	14/10/2008 THỨ BA ĐINH HỢI THỔ (M)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	THỔ (S)		KIM (V)		HÒA (S)		HÒA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																											
THỔ (S)		KIM (V)		HÒA (S)		HÒA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																												
9	733392	15/10/2008 THỨ TƯ MẬU TỶ THỦY (S)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HÒA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	MỘC (S)		HÒA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																											
MỘC (S)		HÒA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																												
1	733393	16/10/2008 THỨ NĂM KỶ SỬU THỦY (S)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HÒA (S)	
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																											
KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HÒA (S)																												

VĂN KÌM: _____

THIÊN CUNG: _____

ĐỊA CUNG: _____

NGÀY TỐT: _____

GIỜ TỐT: _____

MÀU HỢP: _____

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2008

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																																												
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																																																	
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THÔNG THƯỜNG	TỶ	SÂU	DẪN	NÃO	THÍN	TỶ	NGỌ	MÙI	THÂN	ĐẬU	TUẤT	HỢI																																																	
2	733394	17/10/2008 THỨ SÁU CANH DẦN MỘC (V)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">KIM (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỔ (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="3">THỔ (V)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">HỎA (V)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân				KIM (M)									THỔ (M)			HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)		
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																																
			KIM (M)									THỔ (M)																																																			
HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)																																																
3	733395	18/10/2008 THỨ BẢY TÂN MÃO MỘC (V)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">HỎA (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">MỘC (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">MỘC (V)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý				HỎA (M)									MỘC (M)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)		
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																																
			HỎA (M)									MỘC (M)																																																			
THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)																																																
4	733396	19/10/2008 CHỦ NHẬT NHÂM THÌN HỎA (M)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỦY (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">KIM (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">KIM (V)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="3">THỔ (V)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất				THỦY (M)									KIM (M)			THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)			HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)		
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																																
			THỦY (M)									KIM (M)																																																			
THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)			HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)																																																
5	733397	20/10/2008 THỨ HAI QUÝ TỶ HỎA (M)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỔ (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">HỎA (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">HỎA (V)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">MỘC (V)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh				THỔ (M)									HỎA (M)			MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)		
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																																
			THỔ (M)									HỎA (M)																																																			
MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)																																																
6	733398	21/10/2008 THỨ BA GIÁP NGỌ KIM (S)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">MỘC (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỦY (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">KIM (V)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ				MỘC (M)									THỦY (M)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)		
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																																
			MỘC (M)									THỦY (M)																																																			
KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)																																																
7	733399	22/10/2008 THỨ TƯ ẤT MÙI KIM (S)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">KIM (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỔ (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="3">THỔ (V)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">HỎA (V)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân				KIM (M)									THỔ (M)			HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)		
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																																
			KIM (M)									THỔ (M)																																																			
HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)																																																
8	733400	23/10/2008 THỨ NĂM BÍNH THÂN THỦY (V)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">HỎA (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">MỘC (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">MỘC (V)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý				HỎA (M)									MỘC (M)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)		
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																																
			HỎA (M)									MỘC (M)																																																			
THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)																																																
9	733401	24/10/2008 THỨ SÁU ĐINH DẬU THỦY (V)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỦY (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">KIM (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">KIM (V)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="3">THỔ (V)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất				THỦY (M)									KIM (M)			THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)			HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)		
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																																
			THỦY (M)									KIM (M)																																																			
THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)			HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)																																																
1	733402	25/10/2008 THỨ BẢY MẬU TUẤT MỘC (M)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỔ (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">HỎA (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">HỎA (V)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">MỘC (V)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh				THỔ (M)									HỎA (M)			MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)		
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																																
			THỔ (M)									HỎA (M)																																																			
MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)																																																
2	733403	26/10/2008 CHỦ NHẬT KỶ HỢI MỘC (M)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">MỘC (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỦY (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">KIM (V)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ				MỘC (M)									THỦY (M)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)		
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																																
			MỘC (M)									THỦY (M)																																																			
KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)																																																
VẬN KHÍ :			NGÀY TỐT :																																																												
THIÊN CUNG :			GIỜ TỐT :																																																												
ĐỊA CUNG :			MÀU HỢP :																																																												

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ											
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THỐNG THƯỜNG	TY	SẤU	DẦN	MÃO	THÌN	TY	NGỌ	MÙI	THÂN	ĐẬU	TUẤT	HỢI
HỌ và TÊN :			SINH : TUỔI :											
3	733404	27/10/2008 THỨ HAI CANH TÝ THỔ (S)	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh
			HỎA (S)		THỔ (V)		KIM (M) ↓ MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	
4	733405	28/10/2008 THỨ BA TÂN SỬU THỔ (S)	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
			THỦY (S)		MỘC (V)		HỎA (M) ↓ KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
5	733406	29/10/2008 THỨ TƯ NHÂM DẦN KIM (V)	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
			THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M) ↓ HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)	
6	733407	30/10/2008 THỨ NĂM QUÝ MÃO KIM (V)	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
			MỘC (S)		HỎA (V)		THỔ (M) ↓ THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		HỎA (M) ↓ KIM (S)	
7	733408	31/10/2008 THỨ SÁU GIÁP THÌN THỦY (M)	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái
			KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M) ↓ THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M) ↓ HỎA (S)	
8	733409	01/11/2008 THỨ BẢY ẤT TY THỦY (M)	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh
			HỎA (S)		THỔ (V)		KIM (M) ↓ MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	
9	733410	02/11/2008 CHỦ NHẬT BÍNH NGỌ HỎA (S)	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
			THỦY (S)		MỘC (V)		HỎA (M) ↓ KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
1	733411	03/11/2008 THỨ HAI ĐINH MÙI HỎA (S)	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
			THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M) ↓ HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		KIM (M) ↓ MỘC (S)	
2	733412	04/11/2008 THỨ BA MẬU THÂN THỔ (V)	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
			MỘC (S)		HỎA (V)		THỔ (M) ↓ THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		HỎA (M) ↓ KIM (S)	
3	733413	05/11/2008 THỨ TƯ KỶ DẬU THỔ (V)	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái
			KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M) ↓ THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M) ↓ HỎA (S)	

VẬN KHÍ :

THIÊN CUNG :

ĐỊA CUNG :

NGÀY TỐT :

GIỜ TỐT :

MÀU HỢP :

(2006 - 2010)

Tác giả : TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐÌNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2008

NGÀY		
TÊN		
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THÔNG THƯỜNG
4	733414	06/11/2008 THỨ NĂM CANH THẤT KIM (M)
5	733415	07/11/2008 THỨ SÁU TÂN HỢI KIM (M)
6	733416	08/11/2008 THỨ BẢY NHÂM TỬ MỘC (S)
7	733417	09/11/2008 CHỦ NHẬT QUÝ SỬU MỘC (S)
8	733418	10/11/2008 THỨ HAI GIÁP DẦN HỎA (V)
9	733419	11/11/2008 THỨ BA ẤT MÃO HỎA (V)
1	733420	12/11/2008 THỨ TƯ BÍNH THÌN THỔ (M)
2	733421	13/11/2008 THỨ NĂM DINH TÝ THỔ (M)
3	733422	14/11/2008 THỨ SÁU MẬU NGỌ THỦY (S)
4	733423	15/11/2008 THỨ BẢY KỶ MÙI THỦY (S)

GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ												
23 h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h	
TÝ	SÁU	DẦN	THÂN	TÝ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI		
HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____												
Bính	Dinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Dinh	
			KIM (M)							THỔ (M)		
HỎA (S)			THỔ (V)		↓ MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		↓ THỦY (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Dinh	Mậu	Kỷ	
			HỎA (M)							MỘC (M)		
THỦY (S)			MỘC (V)		↓ KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		↓ THỔ (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Dinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	
			THỦY (M)							KIM (M)		
THỔ (S)			KIM (V)		↓ HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		↓ MỘC (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Dinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	
			THỔ (M)							HỎA (M)		
MỘC (S)			HỎA (V)		↓ THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		↓ KIM (S)	
Giáp	Ái	Bính	Dinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	
			MỘC (M)							THỦY (M)		
KIM (S)			THỦY (V)		↓ THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		↓ HỎA (S)	
Bính	Dinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Dinh	
			KIM (M)							THỔ (M)		
HỎA (S)			THỔ (V)		↓ MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		↓ THỦY (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Dinh	Mậu	Kỷ	
			HỎA (M)							MỘC (M)		
THỦY (S)			MỘC (V)		↓ KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		↓ THỔ (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Dinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	
			THỦY (M)							KIM (M)		
THỔ (S)			KIM (V)		↓ HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		↓ MỘC (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Dinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	
			THỔ (M)							HỎA (M)		
MỘC (S)			HỎA (V)		↓ THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		↓ KIM (S)	
Giáp	Ái	Bính	Dinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	
			MỘC (M)							THỦY (M)		
KIM (S)			THỦY (V)		↓ THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		↓ HỎA (S)	

VẬN KHÉ : _____
 THỜI CUNG : _____
 ĐỊA CUNG : _____
 NGÀY TỐT : _____
 GIỜ TỐT : _____
 MÀU HỢP : _____

(2006 - 2010)

MÃ LƯU HỌP :

(2006 - 2010)

MÀU HỢP :

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2008

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																																																											
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																																																																
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THÔNG THƯỜNG	TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TỴ	NGỌ	Mùi	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI																																																																
7	733444	06/12/2008 THỨ BẢY CANH ĐÌNH KIM (M)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>KIM (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỔ (M)</td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td> </tr> <tr> <td>HỎA (S)</td><td></td><td>THỔ (V)</td><td></td><td>MỘC (S)</td><td></td><td>MỘC (S)</td><td></td><td>HỎA (V)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỦY (S)</td><td></td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					KIM (M)										THỔ (M)						↓										↓		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)						THỦY (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																																															
				KIM (M)										THỔ (M)																																																																
				↓										↓																																																																
HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)						THỦY (S)																																																																
8	733445	07/12/2008 CHỦ NHẬT TÂN TỴ KIM (M)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>HỎA (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>MỘC (M)</td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td> </tr> <tr> <td>THỦY (S)</td><td></td><td>MỘC (V)</td><td></td><td>KIM (S)</td><td></td><td>KIM (S)</td><td></td><td>THỦY (V)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỔ (S)</td><td></td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					HỎA (M)										MỘC (M)						↓										↓		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)						THỔ (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																																															
				HỎA (M)										MỘC (M)																																																																
				↓										↓																																																																
THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)						THỔ (S)																																																																
9	733446	08/12/2008 THỨ HAI NHÂM NGỌ MỘC (S)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỦY (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>KIM (M)</td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td> </tr> <tr> <td>THỔ (S)</td><td></td><td>KIM (V)</td><td></td><td>HỎA (S)</td><td></td><td>HỎA (S)</td><td></td><td>THỔ (V)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>MỘC (S)</td><td></td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					THỦY (M)										KIM (M)						↓										↓		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)						MỘC (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																																															
				THỦY (M)										KIM (M)																																																																
				↓										↓																																																																
THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)						MỘC (S)																																																																
1	733447	09/12/2008 THỨ BA QUÝ MÙI MỘC (S)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỔ (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>HỎA (M)</td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td> </tr> <tr> <td>MỘC (S)</td><td></td><td>HỎA (V)</td><td></td><td>THỦY (S)</td><td></td><td>THỦY (S)</td><td></td><td>MỘC (V)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>KIM (S)</td><td></td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					THỔ (M)										HỎA (M)						↓										↓		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)						KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																																															
				THỔ (M)										HỎA (M)																																																																
				↓										↓																																																																
MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)						KIM (S)																																																																
2	733448	10/12/2008 THỨ TƯ GIÁP THÂN HỎA (V)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>MỘC (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỦY (M)</td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td> </tr> <tr> <td>KIM (S)</td><td></td><td>THỦY (V)</td><td></td><td>THỔ (S)</td><td></td><td>THỔ (S)</td><td></td><td>KIM (V)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>HỎA (S)</td><td></td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					MỘC (M)										THỦY (M)						↓										↓		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)						HỎA (S)	
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																																															
				MỘC (M)										THỦY (M)																																																																
				↓										↓																																																																
KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)						HỎA (S)																																																																
3	733449	11/12/2008 THỨ NĂM ẤT DẬU HỎA (V)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>KIM (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỔ (M)</td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td> </tr> <tr> <td>HỎA (S)</td><td></td><td>THỔ (V)</td><td></td><td>MỘC (S)</td><td></td><td>MỘC (S)</td><td></td><td>HỎA (V)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỦY (S)</td><td></td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					KIM (M)										THỔ (M)						↓										↓		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)						THỦY (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																																															
				KIM (M)										THỔ (M)																																																																
				↓										↓																																																																
HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)						THỦY (S)																																																																
4	733450	12/12/2008 THỨ SÁU BÍNH TUẤT THỔ (M)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>HỎA (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>MỘC (M)</td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td> </tr> <tr> <td>THỦY (S)</td><td></td><td>MỘC (V)</td><td></td><td>KIM (S)</td><td></td><td>KIM (S)</td><td></td><td>THỦY (V)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỔ (S)</td><td></td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					HỎA (M)										MỘC (M)						↓										↓		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)						THỔ (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																																															
				HỎA (M)										MỘC (M)																																																																
				↓										↓																																																																
THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)						THỔ (S)																																																																
5	733451	13/12/2008 THỨ BẢY ĐINH HỢI THỔ (M)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỦY (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>KIM (M)</td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td> </tr> <tr> <td>THỔ (S)</td><td></td><td>KIM (V)</td><td></td><td>HỎA (S)</td><td></td><td>HỎA (S)</td><td></td><td>THỔ (V)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>MỘC (S)</td><td></td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					THỦY (M)										KIM (M)						↓										↓		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)						MỘC (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																																															
				THỦY (M)										KIM (M)																																																																
				↓										↓																																																																
THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)						MỘC (S)																																																																
6	733452	14/12/2008 CHỦ NHẬT MẬU TÝ THỦY (S)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỔ (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>HỎA (M)</td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td> </tr> <tr> <td>MỘC (S)</td><td></td><td>HỎA (V)</td><td></td><td>THỦY (S)</td><td></td><td>THỦY (S)</td><td></td><td>MỘC (V)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>KIM (S)</td><td></td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					THỔ (M)										HỎA (M)						↓										↓		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)						KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																																															
				THỔ (M)										HỎA (M)																																																																
				↓										↓																																																																
MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)						KIM (S)																																																																
7	733453	15/12/2008 THỨ HAI KỶ SỬU THỦY (S)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>MỘC (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỦY (M)</td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td> </tr> <tr> <td>KIM (S)</td><td></td><td>THỦY (V)</td><td></td><td>THỔ (S)</td><td></td><td>THỔ (S)</td><td></td><td>KIM (V)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>HỎA (S)</td><td></td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					MỘC (M)										THỦY (M)						↓										↓		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)						HỎA (S)	
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																																															
				MỘC (M)										THỦY (M)																																																																
				↓										↓																																																																
KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)						HỎA (S)																																																																
VẬN KHÍ :			NGÀY TỐT :																																																																											
THIÊN CUNG :			GIỜ TỐT :																																																																											
ĐỊA CUNG :			MÀU HỢP :																																																																											

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2008

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ											
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THIÊN THƯỜNG	TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TỴ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI
8	733454	16/12/2008 THỨ BA CANH DẦN MỘC (V)	HỌ và TÊN: _____ SINH: _____ TUỔI: _____ Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ HỎA (S) THỔ (V) KIM (M) MỘC (S) HỎA (V) THỦY (S) THỔ (M)											
9	733455	17/12/2008 THỨ TƯ TÂN MÃO MỘC (V)	Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ THỦY (S) MỘC (V) HỎA (M) KIM (S) THỦY (V) THỔ (S) MỘC (M)											
1	733456	18/12/2008 THỨ NĂM NHÂM THÌN HỎA (M)	Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân THỔ (S) KIM (V) THỦY (M) HỎA (S) HỎA (S) THỔ (V) KIM (M) THỔ (S)											
2	733457	19/12/2008 THỨ SÁU QUÝ TỴ HỎA (M)	Nhâm Quý Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý MỘC (S) HỎA (V) THỔ (M) THỦY (S) THỦY (S) MỘC (V) HỎA (M) KIM (S)											
3	733458	20/12/2008 THỨ BẢY GIÁP NGỌ KIM (S)	Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất KIM (S) THỦY (V) MỘC (M) THỔ (S) THỔ (S) KIM (V) HỎA (S) THỦY (M)											
4	733459	21/12/2008 CHỦ NHẬT ẤT MÙI KIM (S)	Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất Bính Đinh HỎA (S) THỔ (V) KIM (M) MỘC (S) HỎA (V) THỦY (S) THỔ (M)											
5	733460	22/12/2008 THỨ HAI BÍNH THÂN THỦY (V)	Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ THỦY (S) MỘC (V) HỎA (M) KIM (S) THỦY (V) THỔ (S) MỘC (M)											
6	733461	23/12/2008 THỨ BA ĐINH DẬU THỦY (V)	Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân THỔ (S) KIM (V) THỦY (M) HỎA (S) HỎA (S) THỔ (V) KIM (M) MỘC (S)											
7	733462	24/12/2008 THỨ TƯ MẬU TUẤT MỘC (M)	Nhâm Quý Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý MỘC (S) HỎA (V) THỔ (M) THỦY (S) THỦY (S) MỘC (V) HỎA (M) KIM (S)											
8	733463	25/12/2008 THỨ NĂM KỶ HỢI MỘC (M)	Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất KIM (S) THỦY (V) MỘC (M) THỔ (S) THỔ (S) KIM (V) HỎA (S) THỦY (M)											
VĂN KH:			NGÀY TỐT: _____											
THIÊN CUNG:			GIỜ TỐT: _____											
ĐỊA CUNG:			MÀU HỢP: _____											

(2006 - 2010)

ĐÌNH VI NGÀY GIỜ - NĂM 2008

[illegible]

LỊCH
PHONG THỦY
NĂM
2009

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2009

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ											
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THÔNG THƯỜNG	TỶ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TỶ	NGỌ	MÔI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI
			HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____											
			Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
			<div> <div>THỦY (S)</div> <div>MỘC (V)</div> <div>HỎA (M)</div> <div>KIM (S)</div> <div>KIM (S)</div> <div>THỦY (V)</div> <div>THỔ (S)</div> </div>											
			Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
			<div> <div>THỔ (S)</div> <div>KIM (V)</div> <div>THỦY (M)</div> <div>HỎA (S)</div> <div>HỎA (S)</div> <div>THỔ (V)</div> <div>KIM (M)</div> </div>											
			Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
			<div> <div>MỘC (S)</div> <div>HỎA (V)</div> <div>THỦY (M)</div> <div>THỦY (S)</div> <div>MỘC (V)</div> <div>HỎA (M)</div> <div>KIM (S)</div> </div>											
			Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất
			<div> <div>KIM (S)</div> <div>THỦY (V)</div> <div>MỘC (M)</div> <div>THỔ (S)</div> <div>THỔ (S)</div> <div>KIM (V)</div> <div>THỦY (M)</div> </div>											
			Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh
			<div> <div>HỎA (S)</div> <div>THỔ (V)</div> <div>KIM (M)</div> <div>MỘC (S)</div> <div>MỘC (S)</div> <div>HỎA (V)</div> <div>THỦY (S)</div> </div>											
			Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
			<div> <div>THỦY (S)</div> <div>MỘC (V)</div> <div>HỎA (M)</div> <div>KIM (S)</div> <div>KIM (S)</div> <div>THỦY (V)</div> <div>THỔ (S)</div> </div>											
			Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
			<div> <div>THỔ (S)</div> <div>KIM (V)</div> <div>THỦY (M)</div> <div>HỎA (S)</div> <div>HỎA (S)</div> <div>THỔ (V)</div> <div>KIM (M)</div> </div>											
			Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
			<div> <div>MỘC (S)</div> <div>HỎA (V)</div> <div>THỦY (M)</div> <div>THỦY (S)</div> <div>MỘC (V)</div> <div>HỎA (M)</div> <div>KIM (S)</div> </div>											
			Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất
			<div> <div>KIM (S)</div> <div>THỦY (V)</div> <div>MỘC (M)</div> <div>THỔ (S)</div> <div>THỔ (S)</div> <div>KIM (V)</div> <div>THỦY (M)</div> </div>											
			Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh
			<div> <div>HỎA (S)</div> <div>THỔ (V)</div> <div>KIM (M)</div> <div>MỘC (S)</div> <div>MỘC (S)</div> <div>HỎA (V)</div> <div>THỦY (S)</div> </div>											

VẬN KHÍ		
THIÊN CUNG		
ĐỊA CUNG		

NGÀY TỐT :		
GIỜ TỐT :		
MÀU HỢP :		

NGÀY		
TÊN		
THIÊN CUNG	THỐNG KẾ	THỐNG THUỐNG
7	733480	11/01/2009 CHỦ NHẬT BÍNH THÂN THỔ (M)
8	733481	12/01/2009 THỨ HAI ĐINH TÝ THỔ (M)
9	733482	13/01/2009 THỨ BA MẬU NGỌ THỦY (S)
1	733483	14/01/2009 THỨ TƯ KỶ MÙI THỦY (S)
2	733484	15/01/2009 THỨ NĂM CANH THÂN MỘC (V)
3	733485	16/01/2009 THỨ SÁU TÂN DẬU MỘC (V)
4	733486	17/01/2009 THỨ BẢY NHÂM TUẤT HỎA (M)
5	733487	18/01/2009 CHỦ NHẬT QUÝ HỢI HỎA (M)
6	733488	19/01/2009 THỨ HAI GIÁP TÝ KIM (S)
7	733489	20/01/2009 THỨ BA ẤT SỬU KIM (S)
VẬN KHÍ :		
THIÊN CUNG :		
ĐỊA CUNG :		

GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ															
23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h				
TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI				
HỌ và TÊN :								SINH :				TUỔI :			
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ				
THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)					
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân				
THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)					
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý				
MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		HỎA (M)					
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất				
KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)					
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh				
HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)					
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ				
THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)					
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân				
THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)					
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý				
MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		HỎA (M)					
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất				
KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)					
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh				
HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)					

NGÀY TỐT :

GIỜ TỐT :

MÀU HỢP :

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2009

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																																											
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																																																
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THÔNG THƯỜNG	TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI																																																
8	733490	21/01/2009 THỨ TƯ BÍNH DẦN THỦY (V)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">HÒA (M)</td> <td colspan="4"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					HÒA (M)								MỘC (M)				THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)			
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																															
				HÒA (M)								MỘC (M)																																																		
THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																																																		
9	733491	22/01/2009 THỨ NĂM ĐINH MÃO THỦY (V)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="4"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					THỦY (M)								KIM (M)				THỔ (S)				KIM (V)		HÒA (S)		HÒA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)			
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																															
				THỦY (M)								KIM (M)																																																		
THỔ (S)				KIM (V)		HÒA (S)		HÒA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																																																		
1	733492	23/01/2009 THỨ SÁU MẬU THÌN MỘC (M)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="4"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HÒA (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HÒA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					THỔ (M)								HÒA (M)				MỘC (S)				HÒA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)			
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																															
				THỔ (M)								HÒA (M)																																																		
MỘC (S)				HÒA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																																																		
2	733493	24/01/2009 THỨ BẢY KỶ TÝ MỘC (M)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="4"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					MỘC (M)								THỦY (M)				KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HÒA (S)			
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																															
				MỘC (M)								THỦY (M)																																																		
KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HÒA (S)																																																		
3	733494	25/01/2009 CHỦ NHẬT CANH NGỌ THỔ (S)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="4"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">HÒA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HÒA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					KIM (M)								THỔ (M)				HÒA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HÒA (V)		THỦY (S)			
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																															
				KIM (M)								THỔ (M)																																																		
HÒA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HÒA (V)		THỦY (S)																																																		
4	733495	26/01/2009 THỨ HAI TÂN MÙI THỔ (S)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">HÒA (M)</td> <td colspan="4"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					HÒA (M)								MỘC (M)				THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)			
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																															
				HÒA (M)								MỘC (M)																																																		
THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																																																		
5	733496	27/01/2009 THỨ BA NHÂM THÂN KIM (V)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="4"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					THỦY (M)								KIM (M)				THỔ (S)				KIM (V)		HÒA (S)		HÒA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)			
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																															
				THỦY (M)								KIM (M)																																																		
THỔ (S)				KIM (V)		HÒA (S)		HÒA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																																																		
6	733497	28/01/2009 THỨ TƯ QUÝ DẬU KIM (V)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="4"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HÒA (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HÒA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					THỔ (M)								HÒA (M)				MỘC (S)				HÒA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)			
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																															
				THỔ (M)								HÒA (M)																																																		
MỘC (S)				HÒA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																																																		
7	733498	29/01/2009 THỨ NĂM GIÁP TUẤT THỦY (M)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="4"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					MỘC (M)								THỦY (M)				KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HÒA (S)			
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																															
				MỘC (M)								THỦY (M)																																																		
KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HÒA (S)																																																		
8	733499	30/01/2009 THỨ SÁU ẤT HỢI THỦY (M)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="4"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="4">HÒA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HÒA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					KIM (M)								THỔ (M)				HÒA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HÒA (V)		THỦY (S)			
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																															
				KIM (M)								THỔ (M)																																																		
HÒA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HÒA (V)		THỦY (S)																																																		
VẬN KHÍ : _____ THIÊN CUNG : _____ ĐỊA CUNG : _____			NGÀY TỐT : _____ GIỜ TỐT : _____ MÀU HỢP : _____																																																											

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2009

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																																																							
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																																																												
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THÔNG THƯỜNG	TỶ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TỶ	HỢC	MÔI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI																																																												
9	733500	31/01/2009 THỨ BẢY BÍNH TÝ HỎA (S)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">↓</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">↓</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					HỎA (M)						MỘC (M)		THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)						↓						↓						KIM (S)						THỔ (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																																															
				HỎA (M)						MỘC (M)																																																																
THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)																																																																
				↓						↓																																																																
				KIM (S)						THỔ (S)																																																																
1	733501	01/02/2009 CHỦ NHẬT DINH SỬU HỎA (S)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">↓</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">↓</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					THỦY (M)						KIM (M)		THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)						↓						↓						HỎA (S)						MỘC (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																																															
				THỦY (M)						KIM (M)																																																																
THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)																																																																
				↓						↓																																																																
				HỎA (S)						MỘC (S)																																																																
2	733502	02/02/2009 THỨ HAI Mậu DẦN THỔ (V)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">↓</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">↓</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					THỔ (M)						HỎA (M)		MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)						↓						↓						KIM (S)						KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																																															
				THỔ (M)						HỎA (M)																																																																
MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)																																																																
				↓						↓																																																																
				KIM (S)						KIM (S)																																																																
3	733503	03/02/2009 THỨ BA Kỷ MÃO THỔ (V)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">↓</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">↓</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					MỘC (M)						THỦY (M)		KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)						↓						↓						THỔ (S)						HỎA (S)	
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																																															
				MỘC (M)						THỦY (M)																																																																
KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																																																																
				↓						↓																																																																
				THỔ (S)						HỎA (S)																																																																
4	733504	04/02/2009 THỨ TƯ CANH THÌN KIM (M)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">↓</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">↓</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					KIM (M)						THỔ (M)		HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)						↓						↓						MỘC (S)						THỦY (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																																															
				KIM (M)						THỔ (M)																																																																
HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)																																																																
				↓						↓																																																																
				MỘC (S)						THỦY (S)																																																																
5	733505	05/02/2009 THỨ NĂM TÂN TỶ KIM (M)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">↓</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">↓</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					HỎA (M)						MỘC (M)		THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)						↓						↓						KIM (S)						THỔ (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																																															
				HỎA (M)						MỘC (M)																																																																
THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)																																																																
				↓						↓																																																																
				KIM (S)						THỔ (S)																																																																
6	733506	06/02/2009 THỨ SÁU NHÂM NGỌ MỘC (S)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">↓</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">↓</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					THỦY (M)						KIM (M)		THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)						↓						↓						HỎA (S)						MỘC (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																																															
				THỦY (M)						KIM (M)																																																																
THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)																																																																
				↓						↓																																																																
				HỎA (S)						MỘC (S)																																																																
7	733507	07/02/2009 THỨ BẢY QUÝ MÙI MỘC (S)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">↓</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">↓</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					THỔ (M)						HỎA (M)		MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)						↓						↓						KIM (S)						KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																																															
				THỔ (M)						HỎA (M)																																																																
MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)																																																																
				↓						↓																																																																
				KIM (S)						KIM (S)																																																																
8	733508	08/02/2009 CHỦ NHẬT GIÁP THÂN HỎA (V)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">↓</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">↓</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					MỘC (M)						THỦY (M)		KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)						↓						↓						HỎA (S)						HỎA (S)	
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																																															
				MỘC (M)						THỦY (M)																																																																
KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)																																																																
				↓						↓																																																																
				HỎA (S)						HỎA (S)																																																																
9	733509	09/02/2009 THỨ HAI ẤT DẬU HỎA (V)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">↓</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">↓</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					KIM (M)						THỔ (M)		HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)						↓						↓						MỘC (S)						THỦY (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																																															
				KIM (M)						THỔ (M)																																																																
HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)																																																																
				↓						↓																																																																
				MỘC (S)						THỦY (S)																																																																
VĂN KHÓA : _____			NGÀY TỐT : _____																																																																							
THIÊN CUNG : _____			GIỜ TỐT : _____																																																																							
ĐỊA CUNG : _____			MÀU HỢP : _____																																																																							

(2006 - 2010)

Tác giả : TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ											
TÊN			23 h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h
THIÊN CUNG	THỐNG KẾ	THIẾT THƯỜNG	TỶ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TỶ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI
HỌ và TÊN :			SINH : TUỔI :											
1	733510	10/02/2009 THỨ BA BÍNH TUẤT THỔ (M)	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
			THỦY (S)		MỘC (V)		HÒA (M) ↓ KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M) ↓ THỔ (S)	
2	733511	11/02/2009 THỨ TƯ DINH HỢI THỔ (M)	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
			THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M) ↓ HÒA (S)		HÒA (S)		THỔ (V)		KIM (M) ↓ MỘC (S)	
3	733512	12/02/2009 THỨ NĂM MẬU TÝ THỦY (S)	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
			MỘC (S)		HÒA (V)		THỦY (M) ↓ THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		HÒA (M) ↓ KIM (S)	
4	733513	13/02/2009 THỨ SÁU KỶ SỬU THỦY (S)	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái
			KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M) ↓ THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M) ↓ HÒA (S)	
5	733514	14/02/2009 THỨ BẢY CANH DẦN MỘC (V)	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh
			HÒA (S)		THỔ (V)		KIM (M) ↓ MỘC (S)		MỘC (S)		HÒA (V)		THỦY (M) ↓ THỦY (S)	
6	733515	15/02/2009 CHỦ NHẬT TÂN MÃO MỘC (V)	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
			THỦY (S)		MỘC (V)		HÒA (M) ↓ KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (M) ↓ THỔ (S)	
7	733516	16/02/2009 THỨ HAI NHÂM THÌN HÒA (M)	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
			THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M) ↓ HÒA (S)		HÒA (S)		THỔ (V)		KIM (M) ↓ MỘC (S)	
8	733517	17/02/2009 THỨ BA QUÝ TỶ HÒA (M)	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
			MỘC (S)		HÒA (V)		THỦY (M) ↓ THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		HÒA (M) ↓ KIM (S)	
9	733518	18/02/2009 THỨ TƯ GIÁP NGỌ KIM (S)	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái
			KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M) ↓ THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M) ↓ HÒA (S)	
1	733519	19/02/2009 THỨ NĂM ẤT MÙI KIM (S)	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh
			HÒA (S)		THỔ (V)		KIM (M) ↓ MỘC (S)		MỘC (S)		HÒA (V)		THỦY (M) ↓ THỦY (S)	

VẬN KHÍ : _____
 THIÊN CUNG : _____
 ĐỊA CUNG : _____
 NGÀY TỐT : _____
 GIỜ TỐT : _____
 MÀU HỢP : _____

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2009

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																																											
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																																																
THIÊN CUNG	THỐNG KẾ	THÔNG THƯỜNG	TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGO	MÔI	THÂN	ĐÔI	TUẤT	HỢI																																																
2	733520	20/12/2009 THỨ SÁU BÍNH THÂN THỦY (V)	HỌ và TÊN: _____ SINH: _____ TUỔI: _____ <table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">HỎA (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">MỘC (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">MỘC (V)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ				HỎA (M)						MỘC (M)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)									THỦY (V)			THỔ (S)		
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																																			
			HỎA (M)						MỘC (M)																																																					
THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)																																																					
						THỦY (V)			THỔ (S)																																																					
3	733521	21/12/2009 THỨ BẢY DINH DẬU THỦY (V)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỦY (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">KIM (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">KIM (V)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỔ (V)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân				THỦY (M)						KIM (M)			THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)			HỎA (S)									THỔ (V)			MỘC (S)		
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																																			
			THỦY (M)						KIM (M)																																																					
THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)			HỎA (S)																																																					
						THỔ (V)			MỘC (S)																																																					
4	733522	22/12/2009 CHỦ NHẬT MẬU TUẤT MỘC (M)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỔ (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">HỎA (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">HỎA (V)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">MỘC (V)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý				THỔ (M)						HỎA (M)			MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)			MỘC (V)									KIM (S)			KIM (S)		
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																																			
			THỔ (M)						HỎA (M)																																																					
MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)			MỘC (V)																																																					
						KIM (S)			KIM (S)																																																					
5	733523	23/12/2009 THỨ HAI KỶ UỖ MỘC (M)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">MỘC (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỦY (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">KIM (V)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất				MỘC (M)						THỦY (M)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)									KIM (V)			HỎA (S)		
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																																			
			MỘC (M)						THỦY (M)																																																					
KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)																																																					
						KIM (V)			HỎA (S)																																																					
6	733524	24/12/2009 THỨ BA CANH TÝ THỔ (S)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">KIM (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỔ (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="3">THỔ (V)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">HỎA (V)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh				KIM (M)						THỔ (M)			HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)									HỎA (V)			THỦY (S)		
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																																			
			KIM (M)						THỔ (M)																																																					
HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)																																																					
						HỎA (V)			THỦY (S)																																																					
7	733525	25/12/2009 THỨ TƯ TÂN SỬU THỔ (S)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">HỎA (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">MỘC (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">MỘC (V)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ				HỎA (M)						MỘC (M)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)									THỦY (V)			THỔ (S)		
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																																			
			HỎA (M)						MỘC (M)																																																					
THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)																																																					
						THỦY (V)			THỔ (S)																																																					
8	733526	26/12/2009 THỨ NĂM NHÂM DẦN KIM (V)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỦY (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">KIM (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">KIM (V)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỔ (V)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân				THỦY (M)						KIM (M)			THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)			HỎA (S)									THỔ (V)			MỘC (S)		
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																																			
			THỦY (M)						KIM (M)																																																					
THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)			HỎA (S)																																																					
						THỔ (V)			MỘC (S)																																																					
9	733527	27/12/2009 THỨ SÁU QUÝ MÃO KIM (V)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỔ (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">HỎA (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">HỎA (V)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">MỘC (V)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý				THỔ (M)						HỎA (M)			MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)									MỘC (V)			KIM (S)		
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																																			
			THỔ (M)						HỎA (M)																																																					
MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)																																																					
						MỘC (V)			KIM (S)																																																					
1	733528	28/12/2009 THỨ BẢY GIÁP THÌN THỦY (M)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">MỘC (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỦY (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">KIM (V)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất				MỘC (M)						THỦY (M)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)									KIM (V)			HỎA (S)		
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																																			
			MỘC (M)						THỦY (M)																																																					
KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)																																																					
						KIM (V)			HỎA (S)																																																					
2	733529	01/3/2009 CHỦ NHẬT ẤT TÝ THỦY (M)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">KIM (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỔ (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="3">THỔ (V)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">HỎA (V)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh				KIM (M)						THỔ (M)			HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)									HỎA (V)			THỦY (S)		
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																																			
			KIM (M)						THỔ (M)																																																					
HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)																																																					
						HỎA (V)			THỦY (S)																																																					

VẬN KHÍ: _____
 NGÀY TỐT: _____
 GIỜ TỐT: _____
 MÀU HỢP: _____

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2009

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																																	
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																																						
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THÔNG THƯỜNG	TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI																																						
3	733530	02/3/2009 THỨ HAI BÍNH NGỌ HỎA (S)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ				HỎA (M)								MỘC (M)		THỦY (S)			MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																									
			HỎA (M)								MỘC (M)																																									
THỦY (S)			MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																																									
4	733531	03/3/2009 THỨ BA ĐINH MÙI HỎA (S)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân				THỦY (M)								KIM (M)		THỔ (S)			KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																									
			THỦY (M)								KIM (M)																																									
THỔ (S)			KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																																									
5	733532	04/3/2009 THỨ TƯ Mậu THÂN THỔ (V)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý				THỔ (M)								HỎA (M)		MỘC (S)			HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																									
			THỔ (M)								HỎA (M)																																									
MỘC (S)			HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																																									
6	733533	05/3/2009 THỨ NĂM KỶ DẦN THỔ (V)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất				MỘC (M)								THỦY (M)		KIM (S)			THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)	
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																									
			MỘC (M)								THỦY (M)																																									
KIM (S)			THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																																									
7	733534	06/3/2009 THỨ SÁU CANH TUẤT KIM (M)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh				KIM (M)								THỔ (M)		HỎA (S)			THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																									
			KIM (M)								THỔ (M)																																									
HỎA (S)			THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																																									
8	733535	07/3/2009 THỨ BẢY TÂN HỢI KIM (M)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ				HỎA (M)								MỘC (M)		THỦY (S)			MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																									
			HỎA (M)								MỘC (M)																																									
THỦY (S)			MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																																									
9	733536	08/3/2009 CHỦ NHẬT NHÂM TÝ MỘC (S)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân				THỦY (M)								KIM (M)		THỔ (S)			KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																									
			THỦY (M)								KIM (M)																																									
THỔ (S)			KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																																									
1	733537	09/3/2009 THỨ HAI QUÝ SỬU MỘC (S)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý				THỔ (M)								HỎA (M)		MỘC (S)			HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																									
			THỔ (M)								HỎA (M)																																									
MỘC (S)			HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																																									
2	733538	10/3/2009 THỨ BA GIÁP DẦN HỎA (V)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất				MỘC (M)								THỦY (M)		KIM (S)			THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)	
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																									
			MỘC (M)								THỦY (M)																																									
KIM (S)			THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																																									
3	733539	11/3/2009 THỨ TƯ ẤT MÃO HỎA (V)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh				KIM (M)								THỔ (M)		HỎA (S)			THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																									
			KIM (M)								THỔ (M)																																									
HỎA (S)			THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																																									
VẬN KHÍ :			NGÀY TỐT :																																																	
THIÊN CUNG :			GIỜ TỐT :																																																	
ĐỊA CUNG :			MÀU HỢP :																																																	

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2009

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																																										
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																																															
THIÊN CUNG	THÔNG KẾ	THÔNG THƯỜNG	TỶ	SUU	DÂN	MHO	THIN	TỶ	NGO	MÔI	THAN	DAU	TOAT	HOI																																															
4	733540	12/3/2009 THỨ NĂM BÍNH THÌN THỔ (M)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="4"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td></td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					HỎA (M)								MỘC (M)			THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)			
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																														
				HỎA (M)								MỘC (M)																																																	
THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																																																	
5	733541	13/3/2009 THỨ SÁU ĐINH TỶ THỔ (M)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="4"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td></td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					THỦY (M)								KIM (M)			THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)			
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																														
				THỦY (M)								KIM (M)																																																	
THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																																																	
6	733542	14/3/2009 THỨ BẢY MẬU NGỌ THỦY (S)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="4"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td></td> </tr> <tr> <td colspan="4">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					THỔ (M)								HỎA (M)			MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)			
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																														
				THỔ (M)								HỎA (M)																																																	
MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																																																	
7	733543	15/3/2009 CHÚ NHẬT KỶ MÙI THỦY (S)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="4"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td></td> </tr> <tr> <td colspan="4">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					MỘC (M)								THỦY (M)			KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)			
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																														
				MỘC (M)								THỦY (M)																																																	
KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																																																	
8	733544	16/3/2009 THỨ HAI CANH THÂN MỘC (V)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="4"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td></td> </tr> <tr> <td colspan="4">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					KIM (M)								THỔ (M)			HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)			
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																														
				KIM (M)								THỔ (M)																																																	
HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																																																	
9	733545	17/3/2009 THỨ BA TÂN DẬU MỘC (V)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="4"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td></td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					HỎA (M)								MỘC (M)			THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)			
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																														
				HỎA (M)								MỘC (M)																																																	
THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																																																	
1	733546	18/3/2009 THỨ TƯ NHÂM THẤT HỎA (M)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="4"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td></td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					THỦY (M)								KIM (M)			THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)			
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																														
				THỦY (M)								KIM (M)																																																	
THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																																																	
2	733547	19/3/2009 THỨ NĂM QUÝ HỢI HỎA (M)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="4"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td></td> </tr> <tr> <td colspan="4">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					THỔ (M)								HỎA (M)			MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)			
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																														
				THỔ (M)								HỎA (M)																																																	
MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																																																	
3	733548	20/3/2009 THỨ SÁU GIÁP TỶ KIM (S)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="4"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td></td> </tr> <tr> <td colspan="4">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					MỘC (M)								THỦY (M)			KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)			
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																														
				MỘC (M)								THỦY (M)																																																	
KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																																																	
4	733549	21/3/2009 THỨ BẢY ẤT SỬU KIM (S)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="4"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td></td> </tr> <tr> <td colspan="4">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					KIM (M)								THỔ (M)			HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)			
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																														
				KIM (M)								THỔ (M)																																																	
HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																																																	
VẬN KHÍ :			NGÀY TỐT :																																																										
THIÊN CUNG :			GIỜ TỐT :																																																										
ĐỊA CUNG :			MÀU HỢP :																																																										

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2009

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																			
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																								
THIÊN CUNG	THÔNG KÊ	THÔNG THƯỜNG	TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGỌ	MÙI	THÂN	ĐẬU	TUẤT	HỢI																								
5	733550	22/3/2009 CHỦ NHẬT BÍNH DẦN THỦY (V)	HỌ và TÊN: _____ SINH: _____ TUỔI: _____ <table border="1"> <tr> <th>Mậu</th><th>Kỷ</th><th>Canh</th><th>Tân</th><th>Nhâm</th><th>Quý</th><th>Giáp</th><th>Ất</th><th>Bính</th><th>Đinh</th><th>Mậu</th><th>Kỷ</th></tr> <tr> <td>THỦY (S)</td><td>MỘC (V)</td><td>KIM (S)</td><td>KIM (S)</td><td>THỦY (V)</td><td>THỔ (S)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	THỦY (S)	MỘC (V)	KIM (S)	KIM (S)	THỦY (V)	THỔ (S)						
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																											
THỦY (S)	MỘC (V)	KIM (S)	KIM (S)	THỦY (V)	THỔ (S)																																	
6	733551	23/3/2009 THỨ HAI ĐINH MÃO THỦY (V)	<table border="1"> <tr> <th>Canh</th><th>Tân</th><th>Nhâm</th><th>Quý</th><th>Giáp</th><th>Ất</th><th>Bính</th><th>Đinh</th><th>Mậu</th><th>Kỷ</th><th>Canh</th><th>Tân</th></tr> <tr> <td>THỔ (S)</td><td>KIM (V)</td><td>HỎA (S)</td><td>HỎA (S)</td><td>THỔ (V)</td><td>MỘC (S)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	THỔ (S)	KIM (V)	HỎA (S)	HỎA (S)	THỔ (V)	MỘC (S)						
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																											
THỔ (S)	KIM (V)	HỎA (S)	HỎA (S)	THỔ (V)	MỘC (S)																																	
7	733552	24/3/2009 THỨ BA MÃO THÌN MỘC (M)	<table border="1"> <tr> <th>Nhâm</th><th>Quý</th><th>Giáp</th><th>Ất</th><th>Bính</th><th>Đinh</th><th>Mậu</th><th>Kỷ</th><th>Canh</th><th>Tân</th><th>Nhâm</th><th>Quý</th></tr> <tr> <td>MỘC (S)</td><td>HỎA (V)</td><td>THỦY (S)</td><td>THỦY (S)</td><td>MỘC (V)</td><td>KIM (S)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	MỘC (S)	HỎA (V)	THỦY (S)	THỦY (S)	MỘC (V)	KIM (S)						
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																											
MỘC (S)	HỎA (V)	THỦY (S)	THỦY (S)	MỘC (V)	KIM (S)																																	
8	733553	25/3/2009 THỨ TƯ KỶ TÝ MỘC (M)	<table border="1"> <tr> <th>Giáp</th><th>Ất</th><th>Bính</th><th>Đinh</th><th>Mậu</th><th>Kỷ</th><th>Canh</th><th>Tân</th><th>Nhâm</th><th>Quý</th><th>Giáp</th><th>Ất</th></tr> <tr> <td>KIM (S)</td><td>THỦY (V)</td><td>THỔ (S)</td><td>THỔ (S)</td><td>KIM (V)</td><td>HỎA (S)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	KIM (S)	THỦY (V)	THỔ (S)	THỔ (S)	KIM (V)	HỎA (S)						
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																											
KIM (S)	THỦY (V)	THỔ (S)	THỔ (S)	KIM (V)	HỎA (S)																																	
9	733554	26/3/2009 THỨ NĂM CANH NGỌ THỔ (S)	<table border="1"> <tr> <th>Bính</th><th>Đinh</th><th>Mậu</th><th>Kỷ</th><th>Canh</th><th>Tân</th><th>Nhâm</th><th>Quý</th><th>Giáp</th><th>Ất</th><th>Bính</th><th>Đinh</th></tr> <tr> <td>HỎA (S)</td><td>THỔ (V)</td><td>MỘC (S)</td><td>MỘC (S)</td><td>HỎA (V)</td><td>THỦY (S)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	HỎA (S)	THỔ (V)	MỘC (S)	MỘC (S)	HỎA (V)	THỦY (S)						
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																											
HỎA (S)	THỔ (V)	MỘC (S)	MỘC (S)	HỎA (V)	THỦY (S)																																	
1	733555	27/3/2009 THỨ SÁU TÂN MÙI THỔ (S)	<table border="1"> <tr> <th>Mậu</th><th>Kỷ</th><th>Canh</th><th>Tân</th><th>Nhâm</th><th>Quý</th><th>Giáp</th><th>Ất</th><th>Bính</th><th>Đinh</th><th>Mậu</th><th>Kỷ</th></tr> <tr> <td>THỦY (S)</td><td>MỘC (V)</td><td>KIM (S)</td><td>KIM (S)</td><td>THỦY (V)</td><td>THỔ (S)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	THỦY (S)	MỘC (V)	KIM (S)	KIM (S)	THỦY (V)	THỔ (S)						
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																											
THỦY (S)	MỘC (V)	KIM (S)	KIM (S)	THỦY (V)	THỔ (S)																																	
2	733556	28/3/2009 THỨ BẢY NHÂM THÂN KIM (V)	<table border="1"> <tr> <th>Canh</th><th>Tân</th><th>Nhâm</th><th>Quý</th><th>Giáp</th><th>Ất</th><th>Bính</th><th>Đinh</th><th>Mậu</th><th>Kỷ</th><th>Canh</th><th>Tân</th></tr> <tr> <td>THỔ (S)</td><td>KIM (V)</td><td>HỎA (S)</td><td>HỎA (S)</td><td>THỔ (V)</td><td>MỘC (S)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	THỔ (S)	KIM (V)	HỎA (S)	HỎA (S)	THỔ (V)	MỘC (S)						
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																											
THỔ (S)	KIM (V)	HỎA (S)	HỎA (S)	THỔ (V)	MỘC (S)																																	
3	733557	29/3/2009 CHỦ NHẬT QUÝ DẬU KIM (V)	<table border="1"> <tr> <th>Nhâm</th><th>Quý</th><th>Giáp</th><th>Ất</th><th>Bính</th><th>Đinh</th><th>Mậu</th><th>Kỷ</th><th>Canh</th><th>Tân</th><th>Nhâm</th><th>Quý</th></tr> <tr> <td>MỘC (S)</td><td>HỎA (V)</td><td>THỦY (S)</td><td>THỦY (S)</td><td>MỘC (V)</td><td>KIM (S)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	MỘC (S)	HỎA (V)	THỦY (S)	THỦY (S)	MỘC (V)	KIM (S)						
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																											
MỘC (S)	HỎA (V)	THỦY (S)	THỦY (S)	MỘC (V)	KIM (S)																																	
4	733558	30/3/2009 THỨ HAI GIÁP TUẤT THỦY (M)	<table border="1"> <tr> <th>Giáp</th><th>Ất</th><th>Bính</th><th>Đinh</th><th>Mậu</th><th>Kỷ</th><th>Canh</th><th>Tân</th><th>Nhâm</th><th>Quý</th><th>Giáp</th><th>Ất</th></tr> <tr> <td>KIM (S)</td><td>THỦY (V)</td><td>THỔ (S)</td><td>THỔ (S)</td><td>KIM (V)</td><td>HỎA (S)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	KIM (S)	THỦY (V)	THỔ (S)	THỔ (S)	KIM (V)	HỎA (S)						
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																											
KIM (S)	THỦY (V)	THỔ (S)	THỔ (S)	KIM (V)	HỎA (S)																																	
5	733559	31/3/2009 THỨ BA ẤT HỢI THỦY (M)	<table border="1"> <tr> <th>Bính</th><th>Đinh</th><th>Mậu</th><th>Kỷ</th><th>Canh</th><th>Tân</th><th>Nhâm</th><th>Quý</th><th>Giáp</th><th>Ất</th><th>Bính</th><th>Đinh</th></tr> <tr> <td>HỎA (S)</td><td>THỔ (V)</td><td>MỘC (S)</td><td>MỘC (S)</td><td>HỎA (V)</td><td>THỦY (S)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	HỎA (S)	THỔ (V)	MỘC (S)	MỘC (S)	HỎA (V)	THỦY (S)						
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																											
HỎA (S)	THỔ (V)	MỘC (S)	MỘC (S)	HỎA (V)	THỦY (S)																																	
VẬN KHÍ: _____ THIÊN CUNG: _____ ĐỊA CUNG: _____			NGÀY TỐT: _____ GIỜ TỐT: _____ MÀU HỢP: _____																																			

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2009														
NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ											
TÊN														
THIỆN CUNG	THÔNG KẾ	THÔNG THƯỜNG	23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h
TỶ	SÂU	DẪN	MÃO	THÌN	TỶ	NGỌ	MÙI	THÂN	ĐỆU	TÁI	HỢI			
HỌ và TÊN :			SINH : TUỔI :											
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ			
			HÒA (M) ↓ KIM (S)									MỘC (M) ↓ THỔ (S)		
THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)		
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân			
			THỦY (M) ↓ HÒA (S)									KIM (M) ↓ MỘC (S)		
THỔ (S)			KIM (V)			HÒA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)		
Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý			
			THỔ (M) ↓ THỦY (S)									HÒA (M) ↓ KIM (S)		
MỘC (S)			HÒA (V)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)		
Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái			
			MỘC (M) ↓ THỔ (S)									THỦY (M) ↓ HÒA (S)		
KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			KIM (V)			HÒA (S)		
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh			
			KIM (M) ↓ MỘC (S)									THỔ (M) ↓ THỦY (S)		
HÒA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			HÒA (V)			THỦY (S)		
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ			
			HÒA (M) ↓ KIM (S)									MỘC (M) ↓ THỔ (S)		
THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)		
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân			
			THỦY (M) ↓ HÒA (S)									KIM (M) ↓ MỘC (S)		
THỔ (S)			KIM (V)			HÒA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)		
Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý			
			THỔ (M) ↓ THỦY (S)									HÒA (M) ↓ KIM (S)		
MỘC (S)			HÒA (V)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)		
Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái			
			MỘC (M) ↓ THỔ (S)									THỦY (M) ↓ HÒA (S)		
KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			KIM (V)			HÒA (S)		
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh			
			KIM (M) ↓ MỘC (S)									THỔ (M) ↓ THỦY (S)		
HÒA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			HÒA (V)			THỦY (S)		

VĂN KHU :			NGÀY TỐT :		
THIỆN CUNG :			GIỜ TỐT :		
ĐỊA CUNG :			MÀU HỢP :		

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐÌNH VI NGÀY GIỜ - NĂM 2009

NGÀY

TÊN

THIÊN CUNG

THỐNG KÊ

THÔNG THƯỜNG

7

733570

11/4/2009
THỨ BẢY
BÍNH TUẤT
THỔ (M)

8

733571

12/4/2009
CHỦ NHẬT
DINH HỢI
THỔ (M)

9

733572

13/4/2009
THỨ HAI
MẬU TÝ
THỦY (S)

1

733573

14/4/2009
THỨ BA
KỶ SỬU
THỦY (S)

2

733574

15/4/2009
THỨ TƯ
CANH DẦN
MỘC (V)

3

733575

16/4/2009
THỨ NĂM
TÂN MÃO
MỘC (V)

4

733576

17/4/2009
THỨ SÁU
NHÂM THÌN
HỎA (M)

5

733577

18/4/2009
THỨ BẢY
QUỶ TỶ
HỎA (M)

6

733578

19/4/2009
CHỦ NHẬT
GIÁP NGỌ
KIM (S)

7

733579

20/4/2009
THỨ HAI
ẤT MÙI
KIM (S)

VẬN KHÍ :

THIÊN CUNG :

ĐỊA CUNG :

GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ

23 h
↓
1h

1h
↓
3h

3h
↓
5h

5h
↓
7h

7h
↓
9h

9h
↓
11h

11h
↓
13h

13h
↓
15h

15h
↓
17h

17h
↓
19h

19h
↓
21h

21h
↓
23h

TÝ

SÂU

DẦN

MÃO

THÌN

TỶ

NGỌ

MÙI

THÂN

DẬU

TUẤT

HỢI

HỌ và TÊN :

SINH :

TUỔI :

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

HỎA (M)
↓

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

THỦY (M)
↓

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

THỔ (M)
↓

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

MỘC (M)
↓

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

THỔ (S)

KIM (V)

THỦY (M)
↓

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

KIM (M)
↓

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

HỎA (M)
↓

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

THỦY (M)
↓

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

THỔ (M)
↓

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

MỘC (M)
↓

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

THỔ (S)

KIM (V)

THỦY (M)
↓

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

KIM (M)
↓

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

NGÀY TỐT :

GIỜ TỐT :

MÀU BỐP :

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2009

NGÀY		
TÊN		
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THÔNG THƯỜNG
8	733580	21/4/2009 THỨ BA BÍNH THÂN THỦY (V)
9	733581	22/4/2009 THỨ TƯ BÍNH ĐẬU THỦY (V)
1	733582	23/4/2009 THỨ NĂM Mậu TUẤT MỘC (M)
2	733583	24/4/2009 THỨ SÁU KỶ HỢT MỘC (M)
3	733584	25/4/2009 THỨ BẢY CANH TÝ THỎ (S)
4	733585	26/4/2009 CHỦ NHẬT TÂN SỬU THỎ (S)
5	733586	27/4/2009 THỨ HAI NHÂM ĐÁN KIM (V)
6	733587	28/4/2009 THỨ BA QUÝ MÃO KIM (V)
7	733588	29/4/2009 THỨ TƯ GIÁP THÌN THỦY (M)
8	733589	30/4/2009 THỨ NĂM ẤT TỴ THỦY (M)
VẬN KHÍ:		
THIÊN CUNG:		
ĐỊA CUNG:		

GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ											
23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h
TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TỴ	NGO	MÙI	THÂN	ĐẬU	TUẤT	HỢT
HỌ và TÊN:						SINH					
						TUỔI:					
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
THỦY (S)			MỘC (V)			HỎA (M)			THỦY (V)		
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
THỎ (S)			KIM (V)			HỎA (S)			THỎ (V)		
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)			MỘC (V)		
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất
KIM (S)			THỦY (V)			THỎ (S)			KIM (V)		
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh
HỎA (S)			THỎ (V)			MỘC (S)			HỎA (V)		
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
THỦY (S)			MỘC (V)			HỎA (M)			THỦY (V)		
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
THỎ (S)			KIM (V)			HỎA (S)			THỎ (V)		
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)			MỘC (V)		
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất
KIM (S)			THỦY (V)			THỎ (S)			KIM (V)		
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh
HỎA (S)			THỎ (V)			MỘC (S)			HỎA (V)		

NGÀY TỐT:

GIỜ TỐT:

MÀU HỢP:

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐÌNH VI NGÀY GIỜ - NĂM 2009

NGÀY

TÊN

THIÊN CUNG

THÔNG KÊ

THIẾT THƯỜNG

9

733590

01/5/2009
THỨ SÁU
BÍNH NGỌ
HỎA (S)

1

733591

02/5/2009
THỨ BẢY
DINH MÙI
HỎA (S)

2

733592

03/5/2009
CHỦ NHẬT
MẬU THÂN
THỔ (V)

3

733593

04/5/2009
THỨ HAI
KỶ DẬU
THỔ (V)

4

733594

05/5/2009
THỨ BA
CANH TUẤT
KIM (M)

5

733595

06/5/2009
THỨ TƯ
TÂN HỢI
KIM (M)

6

733596

07/5/2009
THỨ NĂM
NHÂM TÝ
MỘC (S)

7

733597

08/5/2009
THỨ SÁU
QUÝ SỬU
MỘC (S)

8

733598

09/5/2009
THỨ BẢY
GIÁP DẦN
HỎA (V)

9

733599

10/5/2009
CHỦ NHẬT
ẤT MÃO
HỎA (V)

VĂN KHUÊ

THIÊN CUNG :

DIA CUNG :

GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ

23 h
↓
1h

1h
↓
3h

3h
↓
5h

5h
↓
7h

7h
↓
9h

9h
↓
11h

11h
↓
13h

13h
↓
15h

15h
↓
17h

17h
↓
19h

19h
↓
21h

21h
↓
23h

TÝ

SỬU

DẦN

MÃO

THÌN

TỴ

NGỌ

MÔI

THÂN

DẬU

TUẤT

HỢI

HỌ và TÊN :

SINH :

TUỔI :

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

HỎA (M)

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

THỦY (M)

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

THỔ (M)

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

Giáp

Ất

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

MỘC (M)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

Bính

Đinh

KIM (M)

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

HỎA (M)

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

THỦY (M)

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

THỔ (M)

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

Giáp

Ất

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

MỘC (M)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ất

Bính

Đinh

KIM (M)

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

NGÀY TỐT :

GIỜ TỐT :

MÀU HỢP :

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2009

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																																											
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																																																
THIÊN CUNG	THỐNG KẾ	THÔNG THƯỜNG	TÝ	SÂU	DẰM	MÃO	THÌN	TỶ	NGỌ	MÔI	THÂN	ĐỆU	TUẤT	HỢI																																																
1	733600	11/5/2009 THỨ HAI BÍNH THÌN THỔ (M)	HỌ và TÊN: _____ SINH: _____ TUỔI: _____ <table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					HỎA (M)						MỘC (M)		THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)						THỔ (S)							
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																																			
				HỎA (M)						MỘC (M)																																																				
THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)																																																				
				THỔ (S)																																																										
2	733601	12/5/2009 THỨ BA DINH TỶ THỔ (M)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					THỦY (M)						KIM (M)		THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)						MỘC (S)							
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																																			
				THỦY (M)						KIM (M)																																																				
THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)																																																				
				MỘC (S)																																																										
3	733602	13/5/2009 THỨ TƯ MẬU NGỌ THỦY (S)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					THỔ (M)						HỎA (M)		MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)						KIM (S)							
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																																			
				THỔ (M)						HỎA (M)																																																				
MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)																																																				
				KIM (S)																																																										
4	733603	14/5/2009 THỨ NĂM KỶ MỆT THỦY (S)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					MỘC (M)						THỦY (M)		KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)						THỔ (S)							
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																																			
				MỘC (M)						THỦY (M)																																																				
KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																																																				
				THỔ (S)																																																										
5	733604	15/5/2009 THỨ SÁU CANH THÂN MỘC (V)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					KIM (M)						THỔ (M)		HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)						MỘC (S)							
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																																			
				KIM (M)						THỔ (M)																																																				
HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																																																				
				MỘC (S)																																																										
6	733605	16/5/2009 THỨ BẢY TÂN DẬU MỘC (V)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					HỎA (M)						MỘC (M)		THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)						KIM (S)						THỔ (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																																			
				HỎA (M)						MỘC (M)																																																				
THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)																																																				
				KIM (S)						THỔ (S)																																																				
7	733606	17/5/2009 CHỦ NHẬT NHÂM TUẤT HỎA (M)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					THỦY (M)						KIM (M)		THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)						MỘC (S)							
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																																			
				THỦY (M)						KIM (M)																																																				
THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)																																																				
				MỘC (S)																																																										
8	733607	18/5/2009 THỨ HAI QUÝ HỢI HỎA (M)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					THỔ (M)						HỎA (M)		MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)						KIM (S)							
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																																			
				THỔ (M)						HỎA (M)																																																				
MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)																																																				
				KIM (S)																																																										
9	733608	19/5/2009 THỨ BA GIÁP TÝ KIM (S)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					MỘC (M)						THỦY (M)		KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)						THỔ (S)							
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																																			
				MỘC (M)						THỦY (M)																																																				
KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																																																				
				THỔ (S)																																																										
1	733609	20/5/2009 THỨ TƯ ẤT SỬU KIM (S)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					KIM (M)						THỔ (M)		HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)						MỘC (S)							
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																																			
				KIM (M)						THỔ (M)																																																				
HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																																																				
				MỘC (S)																																																										

VẬN KHÍ: _____
 THIÊN CUNG: _____
 ĐỊA CUNG: _____

NGÀY TỐT: _____
 GIỜ TỐT: _____
 MÀU HỢP: _____

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2009

NGÀY
TÊN

THIÊN CUNG	THỐNG KẾ	THÔNG THƯỜNG
2	733610	21/5/2009 THỨ NĂM BÍNH DẦN THỦY (V)
3	733611	22/5/2009 THỨ SÁU ĐINH MÃO THỦY (V)
4	733612	23/5/2009 THỨ BẢY MẬU THÌN MỘC (M)
5	733613	24/5/2009 CHỦ NHẬT KỶ TÝ MỘC (M)
6	733614	25/5/2009 THỨ HAI CANH NGỌ THỔ (S)
7	733615	26/5/2009 THỨ BA TÂN MÙT THỔ (S)
8	733616	27/5/2009 THỨ TƯ NHÂM THÂN KIM (V)
9	733617	28/5/2009 THỨ NĂM QUÝ DẬU KIM (V)
1	733618	29/5/2009 THỨ SÁU GIÁP TUẤT THỦY (M)
2	733619	30/5/2009 THỨ BẢY KỶ HỢI THỦY (M)

GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ

23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h
TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGỌ	MÔI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI

HỌ và TÊN : _____ **SINH :** _____ **TUỔI :** _____

Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
				HỎA (M)							MỘC (M)
				↓							↓
THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		

Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
				THỦY (M)							KIM (M)
				↓							↓
THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)	HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		

Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
				THỔ (M)							HỎA (M)
				↓							↓
MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		

Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái
				MỘC (M)							THỦY (M)
				↓							↓
KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		

Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh
				KIM (M)							THỔ (M)
				↓							↓
HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)	MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		

Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
				HỎA (M)							MỘC (M)
				↓							↓
THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		

Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
				THỦY (M)							KIM (M)
				↓							↓
THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)	HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		

Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
				THỔ (M)							HỎA (M)
				↓							↓
MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		

Giáp	Ái	Bính	Đinh
------	----	------	------

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2009

NGÀY		
TÊN		
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THÔNG THƯỜNG
3	733620	31/5/2009 CHỦ NHẬT BÍNH TÝ HỎA (S)
4	733621	01/6/2009 THỨ HAI DINH SỬU HỎA (S)
5	733622	02/6/2009 THỨ BA MẬU DẦN THỔ (V)
6	733623	03/6/2009 THỨ TƯ KỶ MÃO THỔ (V)
7	733624	04/6/2009 THỨ NĂM CANH THÌN KIM (M)
8	733625	05/6/2009 THỨ SÁU TÂN TỴ KIM (M)
9	733626	06/6/2009 THỨ BẢY NHÂM NGỌ MỘC (S)
1	733627	07/6/2009 CHỦ NHẬT QUÝ MÙI MỘC (S)
2	733628	08/6/2009 THỨ HAI GIÁP THÂN HỎA (V)
3	733629	09/6/2009 THỨ BA ẤT DẬU HỎA (V)

VĂN KHÍ: _____

THIÊN CUNG: _____

ĐỊA CUNG: _____

GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ												
23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h	
TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TỴ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI	
HỌ và TÊN :						SINH :			TUỔI :			
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	
THỦY (S)			MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	
THỔ (S)			KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		KIM (M)	
THỔ (S)			KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	
MỘC (S)			HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		HỎA (M)	
MỘC (S)			HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	
Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	
KIM (S)			THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)	
KIM (S)			THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	
HỎA (S)			THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	
HỎA (S)			THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	
THỦY (S)			MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
THỦY (S)			MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	
THỔ (S)			KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		KIM (M)	
THỔ (S)			KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	
MỘC (S)			HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	
MỘC (S)			HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	
Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	
KIM (S)			THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)	
KIM (S)			THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	
HỎA (S)			THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	
HỎA (S)			THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	

NGÀY TỐT: _____

GIỜ TỐT: _____

MÀU HỢP: _____

(2006 - 2010)

Tác giả : TS NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2009

Tuần 01 - 75 NGUYỄN VĂN THẠCH

NGÀY

TÊN

THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THỐNG THUỐC
4	733630	10/6/2009 THỨ TƯ BÍNH TUẤT THỔ (M)
5	733631	11/6/2009 THỨ NĂM ĐINH HỢI ĐỎ (M)
6	733632	12/6/2009 THỨ SÁU MẠC TÝ THỦY (S)
7	733633	13/6/2009 THỨ BẢY KỶ SỬU THỦY (S)
8	733634	14/6/2009 CHỦ NHẬT (ANH DÂN) MỘC (V)
9	733635	15/6/2009 THỨ HAI TÂN MÃO MỘC (V)
1	733636	16/6/2009 THỨ BA NHÂM THÌN HỎA (M)
2	733637	17/6/2009 THỨ TƯ QUÝ TÝ HỎA (M)
3	733638	18/6/2009 THỨ NĂM GIÁP NGỌ KIM (S)
4	733639	19/6/2009 THỨ SÁU ẤT MÙI KIM (S)

VẬN KINH
 THIÊN CUNG :
 ĐỊA CUNG :

GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ

23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h
TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGỌ	MÙI	THÂN	ĐẬU	TUẤT	HỢI

HỌ và TÊN : _____ **SINH :** _____ **TUỔI :** _____

Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
				HỎA (M) ↓						MỘC (M) ↓	
THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	

Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
				THỦY (M) ↓						KIM (M) ↓	
THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)	

Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
				THỔ (M) ↓						HỎA (M) ↓	
MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)	

Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất
				MỘC (M) ↓						THỦY (M) ↓	
KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)	

Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh
				KIM (M) ↓						THỔ (M) ↓	
HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)	

Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
				HỎA (M) ↓						MỘC (M) ↓	
THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	

Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
				THỦY (M) ↓						KIM (M) ↓	
THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)	

Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
				THỔ (M) ↓						HỎA (M) ↓	
MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)	

Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất
				MỘC (M) ↓						THỦY (M	

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2009

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																																											
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																																																
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THÔNG THƯỜNG	TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGỌ	MÙI	THÂN	ĐẬU	TUẤT	HỢI																																																
5	733640	20/6/2009 THỨ BẢY BÍNH THÂN THỦY (V)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">HỎA (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">MỘC (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">MỘC (V)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ				HỎA (M)						MỘC (M)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)									THỦY (V)			THỔ (S)		
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																																			
			HỎA (M)						MỘC (M)																																																					
THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)																																																					
						THỦY (V)			THỔ (S)																																																					
6	733641	21/6/2009 CHỦ NHẬT DINH DẦN THỦY (V)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỦY (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">KIM (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">KIM (V)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỔ (V)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân				THỦY (M)						KIM (M)			THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)			HỎA (S)									THỔ (V)			MỘC (S)		
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																																			
			THỦY (M)						KIM (M)																																																					
THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)			HỎA (S)																																																					
						THỔ (V)			MỘC (S)																																																					
7	733642	22/6/2009 THỨ HAI Mậu TUẤT MỘC (M)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỔ (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">HỎA (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">HỎA (V)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">MỘC (V)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý				THỔ (M)						HỎA (M)			MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)									MỘC (V)			KIM (S)		
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																																			
			THỔ (M)						HỎA (M)																																																					
MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)																																																					
						MỘC (V)			KIM (S)																																																					
8	733643	23/6/2009 THỨ BA KỶ HỢI MỘC (M)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">MỘC (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỦY (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">KIM (V)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất				MỘC (M)						THỦY (M)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			KIM (V)									HỎA (S)			HỎA (S)		
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																																			
			MỘC (M)						THỦY (M)																																																					
KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			KIM (V)																																																					
						HỎA (S)			HỎA (S)																																																					
9	733644	24/6/2009 THỨ TƯ CANH TÝ THỔ (S)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">KIM (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỔ (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="3">THỔ (V)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">HỎA (V)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh				KIM (M)						THỔ (M)			HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)									HỎA (V)			THỦY (S)		
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																																			
			KIM (M)						THỔ (M)																																																					
HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)																																																					
						HỎA (V)			THỦY (S)																																																					
1	733645	25/6/2009 THỨ NĂM TÂN SỬU THỔ (S)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">HỎA (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">MỘC (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">MỘC (V)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ				HỎA (M)						MỘC (M)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)									THỦY (V)			THỔ (S)		
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																																			
			HỎA (M)						MỘC (M)																																																					
THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)																																																					
						THỦY (V)			THỔ (S)																																																					
2	733646	26/6/2009 THỨ SÁU NHÂM DẦN KIM (V)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỦY (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">KIM (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">KIM (V)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỔ (V)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân				THỦY (M)						KIM (M)			THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)			HỎA (S)									THỔ (V)			MỘC (S)		
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																																			
			THỦY (M)						KIM (M)																																																					
THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)			HỎA (S)																																																					
						THỔ (V)			MỘC (S)																																																					
3	733647	27/6/2009 THỨ BẢY QUÝ MÃO KIM (V)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỔ (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">HỎA (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">HỎA (V)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">MỘC (V)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý				THỔ (M)						HỎA (M)			MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)									MỘC (V)			KIM (S)		
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																																			
			THỔ (M)						HỎA (M)																																																					
MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)																																																					
						MỘC (V)			KIM (S)																																																					
4	733648	28/6/2009 CHỦ NHẬT GIÁP THÌN THỦY (M)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">MỘC (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỦY (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">KIM (V)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất				MỘC (M)						THỦY (M)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)									KIM (V)			HỎA (S)		
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																																			
			MỘC (M)						THỦY (M)																																																					
KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)																																																					
						KIM (V)			HỎA (S)																																																					
5	733649	29/6/2009 THỨ HAI ẤT TÝ THỦY (M)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">KIM (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỔ (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="3">THỔ (V)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">HỎA (V)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh				KIM (M)						THỔ (M)			HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)									HỎA (V)			THỦY (S)		
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																																			
			KIM (M)						THỔ (M)																																																					
HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)																																																					
						HỎA (V)			THỦY (S)																																																					
VẬN KHÍ :			NGÀY TỐT :																																																											
THIÊN CUNG :			GIỜ TỐT :																																																											
ĐỊA CUNG :			MÀU HỢP :																																																											

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐÌNH VI NGÀY GIỜ - NĂM 2009

NGÀY		
TÊN		
THIÊN CUNG	THỐNG KẾ	THÔNG THƯỜNG
6	733650	30/6/2009 THỨ BA BÍNH NGỌ HỎA (S)
7	733651	01/7/2009 THỨ TƯ ĐINH MÙI HỎA (S)
8	733652	02/7/2009 THỨ NĂM MẬU THÂN THỔ (V)
9	733653	03/7/2009 THỨ SÁU KỶ DẬU THỔ (V)
1	733654	04/7/2009 THỨ BẢY CANH TUẤT KIM (M)
2	733655	05/7/2009 CHỦ NHẬT TÂN HỢI KIM (M)
3	733656	06/7/2009 THỨ HAI NHÂM TÝ MỘC (S)
4	733657	07/7/2009 THỨ BA QUÝ SỬU MỘC (S)
5	733658	08/7/2009 THỨ TƯ GIÁP DẦN HỎA (V)
6	733659	09/7/2009 THỨ NĂM ẤT MÃO HỎA (V)
VẬN KHÍ :		
THIÊN CUNG :		
ĐỊA CUNG :		

GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																
23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h					
TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI					
HỌ và TÊN :										SINH :					TUỔI :	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					
THỦY (S)	MỘC (V)			HỎA (M)			KIM (S)			THỦY (V)			MỘC (M)	THỔ (S)		
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					
THỔ (S)	KIM (V)			THỦY (M)			HỎA (S)			THỔ (V)			KIM (M)	MỘC (S)		
Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					
MỘC (S)	HỎA (V)			THỔ (M)			THỦY (S)			MỘC (V)			HỎA (M)	KIM (S)		
Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái					
KIM (S)	THỦY (V)			MỘC (M)			THỔ (S)			KIM (V)			THỦY (M)	HỎA (S)		
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh					
HỎA (S)	THỔ (V)			KIM (M)			MỘC (S)			HỎA (V)			THỔ (M)	THỦY (S)		
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					
THỦY (S)	MỘC (V)			HỎA (M)			KIM (S)			THỦY (V)			MỘC (M)	THỔ (S)		
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					
THỔ (S)	KIM (V)			THỦY (M)			HỎA (S)			THỔ (V)			KIM (M)	MỘC (S)		
Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					
MỘC (S)	HỎA (V)			THỔ (M)			THỦY (S)			MỘC (V)			HỎA (M)	KIM (S)		
Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái					
KIM (S)	THỦY (V)			MỘC (M)			THỔ (S)			KIM (V)			THỦY (M)	HỎA (S)		
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh					
HỎA (S)	THỔ (V)			KIM (M)			MỘC (S)			HỎA (V)			THỔ (M)	THỦY (S)		

NGÀY TỐT :

GIỜ TỐT :

MÀU HỢP :

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2009

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																																											
TÊN			23h ÷ 1h	1h ÷ 3h	3h ÷ 5h	5h ÷ 7h	7h ÷ 9h	9h ÷ 11h	11h ÷ 13h	13h ÷ 15h	15h ÷ 17h	17h ÷ 19h	19h ÷ 21h	21h ÷ 23h																																																
THÊN CUNG	THỐNG KÊ	THÔNG THƯỜNG	TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGỌ	MÙI	THÂN	DỤNG	TUẤT	HỢI																																																
7	733660	10/7/2009 THỨ SÁU BÍNH THÌN THỔ (M)	HỌ và TÊN : _____ SINH _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">HÒA (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					HÒA (M)										MỘC (M)		THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)				THỔ (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																															
				HÒA (M)										MỘC (M)																																																
THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)				THỔ (S)																																																
8	733661	11/7/2009 THỨ BẢY DINH TÝ THỔ (M)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					THỦY (M)										KIM (M)		THỔ (S)				KIM (V)		HÒA (S)		HÒA (S)		THỔ (V)				MỘC (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																															
				THỦY (M)										KIM (M)																																																
THỔ (S)				KIM (V)		HÒA (S)		HÒA (S)		THỔ (V)				MỘC (S)																																																
9	733662	12/7/2009 CHỦ NHẬT MẬU NGỌ THỦY (S)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HÒA (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HÒA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					THỔ (M)										HÒA (M)		MỘC (S)				HÒA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)				KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																															
				THỔ (M)										HÒA (M)																																																
MỘC (S)				HÒA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)				KIM (S)																																																
1	733663	13/7/2009 THỨ HAI KỶ MÙI THỦY (S)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					MỘC (M)										THỦY (M)		KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)				HÒA (S)	
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																															
				MỘC (M)										THỦY (M)																																																
KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)				HÒA (S)																																																
2	733664	14/7/2009 THỨ BA CANH THÂN MỘC (V)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">HÒA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HÒA (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					KIM (M)										THỔ (M)		HÒA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HÒA (V)				THỦY (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																															
				KIM (M)										THỔ (M)																																																
HÒA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HÒA (V)				THỦY (S)																																																
3	733665	15/7/2009 THỨ TƯ TÂN DẦN MỘC (V)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">HÒA (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					HÒA (M)										MỘC (M)		THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)				THỔ (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																															
				HÒA (M)										MỘC (M)																																																
THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)				THỔ (S)																																																
4	733666	16/7/2009 THỨ NĂM SỬU TÝ HÒA (M)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					THỦY (M)										KIM (M)		THỔ (S)				KIM (V)		HÒA (S)		HÒA (S)		THỔ (V)				MỘC (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																															
				THỦY (M)										KIM (M)																																																
THỔ (S)				KIM (V)		HÒA (S)		HÒA (S)		THỔ (V)				MỘC (S)																																																
5	733667	17/7/2009 THỨ SÁU QUÝ HỢI HÒA (M)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HÒA (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HÒA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					THỔ (M)										HÒA (M)		MỘC (S)				HÒA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)				KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																															
				THỔ (M)										HÒA (M)																																																
MỘC (S)				HÒA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)				KIM (S)																																																
6	733668	18/7/2009 THỨ BẢY GIÁP TÝ KIM (S)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HÒA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					MỘC (M)										THỦY (M)		KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)				HÒA (S)	
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																															
				MỘC (M)										THỦY (M)																																																
KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)				HÒA (S)																																																
7	733669	19/7/2009 CHỦ NHẬT ẤT SỬU KIM (S)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="4">HÒA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HÒA (V)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					KIM (M)										THỔ (M)		HÒA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HÒA (V)				THỦY (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																															
				KIM (M)										THỔ (M)																																																
HÒA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HÒA (V)				THỦY (S)																																																

VĂN KHÔI : _____
THÊN CUNG : _____
ĐỊA CUNG : _____

NGÀY TỐT : _____
GIỜ TỐT : _____
MÀU HỢP : _____

(2006 - 2010)

ĐÌNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2009

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2009

NGÀY

TÊN

THIỆN CUNG	THỐNG KẾ	THÔNG THƯỜNG
8	733670	20/7/2009 THỨ HAI BÍNH DẦN THỦY (V)
9	733671	21/7/2009 THỨ BA ĐINH MÃO THỦY (V)
1	733672	22/7/2009 THỨ TƯ MÃO THÌN MỘC (M)
2	733673	23/7/2009 THỨ NĂM KỶ TÝ MỘC (M)
3	733674	24/7/2009 THỨ SÁU CANH NGỌ THỔ (S)
4	733675	25/7/2009 THỨ BẢY TÂN MÙI THỔ (S)
5	733676	26/7/2009 CHỦ NHẬT NHÂM THÂN KIM (V)
6	733677	27/7/2009 THỨ HAI QUÝ DẬU KIM (V)
7	733678	28/7/2009 THỨ BA GIÁP TUẤT THỦY (M)
8	733679	29/7/2009 THỨ TƯ ẤT HỘI THỦY (M)

VẬN KHÍ:

THIỆN CUNG:

ĐỊA CUNG:

GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ

23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h
TY	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI

HỌ và TÊN:

SINH:

TUỔI:

Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
				HỎA (M)							MỘC (M)
THỦY (S)		MỘC (V)		↓ KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)			↓ THỔ (S)

Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
				THỦY (M)							KIM (M)
THỔ (S)		KIM (V)		↓ HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)			↓ MỘC (S)

Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
				THỔ (M)							HỎA (M)
MỘC (S)		HỎA (V)		↓ THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)			↓ KIM (S)

Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái
				MỘC (M)							THỦY (M)
KIM (S)		THỦY (V)		↓ THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)			↓ HỎA (S)

Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh
				KIM (M)							THỔ (M)
HỎA (S)		THỔ (V)		↓ MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)			↓ THỦY (S)

Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
				HỎA (M)							MỘC (M)
THỦY (S)		MỘC (V)		↓ KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)			↓ THỔ (S)

Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
				THỦY (M)							KIM (M)
THỔ (S)		KIM (V)		↓ HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)			↓ MỘC (S)

Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
				THỔ (M)							HỎA (M)
MỘC (S)		HỎA (V)		↓ THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)			↓ KIM (S)

Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái
				MỘC (M)							THỦY (M)
KIM (S)		THỦY (V)		↓ THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)			↓ HỎA (S)

Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh
				KIM (M)							THỔ (M)
HỎA (S)		THỔ (V)		↓ MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)			↓ THỦY (S)

NGÀY TỐT:

GIỜ TỐT:

MÀU HỢP:

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả : T.S. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2009

NGÀY		
TÊN		
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THÔNG THƯỜNG
9	733680	30/7/2009 THỨ NĂM BÍNH TÝ HỎA (S)
1	733681	31/7/2009 THỨ SÁU DINH MÙI HỎA (S)
2	733682	01/8/2009 THỨ BẢY Mậu DẦN THỔ (V)
3	733683	02/8/2009 CHỦ NHẬT KỶ MÃO THỔ (V)
4	733684	03/8/2009 THỨ HAI CANH THÂN KIM (M)
5	733685	04/8/2009 THỨ BA TÂN TỴ KIM (M)
6	733686	05/8/2009 THỨ TƯ NHÂM NGỌ MỘC (S)
7	733687	06/8/2009 THỨ NĂM QUÝ MÙI MỘC (S)
8	733688	07/8/2009 THỨ SÁU GIÁP THÂN HỎA (V)
9	733689	08/8/2009 THỨ BẢY ẤT DẬU HỎA (V)
VẬN KHÍ : _____		
THIÊN CUNG : _____		
ĐỊA CUNG : _____		

GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ											
23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h
TỴ	SỬU	DẦN	MÃO	THÂN	TỴ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI
HỌ và TÊN :						SINH :			TUỔI :		
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dinh	Mậu	Kỷ
THỦY (S)		MỘC (V)		HỎA (M) ↓ KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M) ↓ THỔ (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M) ↓ HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		KIM (M) ↓ MỘC (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (M) ↓ THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (M) ↓ HỎA (S)	
Giáp	Ất	Bính	Dinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất
KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M) ↓ THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S) ↓ THỦY (M)	
Bính	Dinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dinh
HỎA (S)		THỔ (V)		KIM (M) ↓ MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỔ (M) ↓ THỦY (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dinh	Mậu	Kỷ
THỦY (S)		MỘC (V)		HỎA (M) ↓ KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M) ↓ THỔ (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M) ↓ HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		KIM (M) ↓ MỘC (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (M) ↓ THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (M) ↓ HỎA (S)	
Giáp	Ất	Bính	Dinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất
KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M) ↓ THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S) ↓ THỦY (M)	
Bính	Dinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dinh
HỎA (S)		THỔ (V)		KIM (M) ↓ MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỔ (M) ↓ THỦY (S)	
NGÀY TỐT : _____											
GIỜ TỐT : _____											
MÀU HỢP : _____											

(2006 - 2010)

ĐÌNH VI NGÀY GIỜ - NĂM 2009

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ											
TÊN			23 h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THIÊN THƯỜNG	TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGO	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI
HỌ và TÊN :			SINH : TUỔI											
1	733690	09/8/2009 CHỦ NHẬT BÍNH TUẤT THỔ (M)	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
			THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
2	733691	10/8/2009 THỨ HAI ĐINH HỢI THỔ (M)	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
			THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)	
3	733692	11/8/2009 THỨ BA MẬU TÝ THỦY (S)	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
			MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	
4	733693	12/8/2009 THỨ TƯ KỶ SỬU THỦY (S)	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất
			KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)	
5	733694	13/8/2009 THỨ NĂM CANH DẦN MỘC (V)	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh
			HỎA (S)		THỔ (V)		KIM (M)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	
6	733695	14/8/2009 THỨ SÁU TÂN MÃO MỘC (V)	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
			THỦY (S)		MỘC (V)		HỎA (M)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
7	733696	15/8/2009 THỨ BẢY NHÂM THÌN HỎA (M)	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
			THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)	
8	733697	16/8/2009 CHỦ NHẬT QUÝ TÝ HỎA (M)	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
			MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (M)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	
9	733698	17/8/2009 THỨ HAI GIÁP NGỌ KIM (S)	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất
			KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)	
1	733699	18/8/2009 THỨ BA ẤT MÙI KIM (S)	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh
			HỎA (S)		THỔ (V)		KIM (M)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	

VẬN KHÍ : _____
 TIỀN CUNG : _____
 ĐUA CUNG : _____

NGÀY TỐT : _____
 GIỜ TỐT : _____
 MÀU HỢP : _____

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2009

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																																	
TÊN			23 h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																																						
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THÔNG THƯỜNG	TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TỴ	NGỌ	Mùi	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI																																						
2	733700	19/8/2009 THỨ TƯ BÍNH THÂN THỦY (V)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ				HỎA (M)						MỘC (M)				THỦY (S)			MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																									
			HỎA (M)						MỘC (M)																																											
THỦY (S)			MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																																									
3	733701	20/8/2009 THỨ NĂM DINH DẬU THỦY (V)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân				THỦY (M)						KIM (M)				THỔ (S)			KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																									
			THỦY (M)						KIM (M)																																											
THỔ (S)			KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																																									
4	733702	21/8/2009 THỨ SÁU MÃO TUẤT MỘC (M)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý				THỔ (M)						HỎA (M)				MỘC (S)			HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																									
			THỔ (M)						HỎA (M)																																											
MỘC (S)			HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																																									
5	733703	22/8/2009 THỨ BẢY KỶ HỢT MỘC (M)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái				MỘC (M)						THỦY (M)				KIM (S)			THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)	
Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái																																									
			MỘC (M)						THỦY (M)																																											
KIM (S)			THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																																									
6	733704	23/8/2009 CHỦ NHẬT CANH TÝ THỔ (S)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh				KIM (M)						THỔ (M)				HỎA (S)			THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh																																									
			KIM (M)						THỔ (M)																																											
HỎA (S)			THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																																									
7	733705	24/8/2009 THỨ HAI TÂN SỬU THỔ (S)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ				HỎA (M)						MỘC (M)				THỦY (S)			MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																									
			HỎA (M)						MỘC (M)																																											
THỦY (S)			MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																																									
8	733706	25/8/2009 THỨ BA NHÂM DẦN KIM (V)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân				THỦY (M)						KIM (M)				THỔ (S)			KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)	
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																									
			THỦY (M)						KIM (M)																																											
THỔ (S)			KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																																									
9	733707	26/8/2009 THỨ TƯ QUÝ MÃO KIM (V)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">HỎA (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> <td colspan="2">MỘC (V)</td> <td colspan="2">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý				THỔ (M)						HỎA (M)				MỘC (S)			HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																									
			THỔ (M)						HỎA (M)																																											
MỘC (S)			HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																																									
1	733708	27/8/2009 THỨ NĂM GIÁP THÂN THỦY (M)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="2">MỘC (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỦY (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="2">THỦY (V)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">THỔ (S)</td> <td colspan="2">KIM (V)</td> <td colspan="2">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái				MỘC (M)						THỦY (M)				KIM (S)			THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)	
Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái																																									
			MỘC (M)						THỦY (M)																																											
KIM (S)			THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																																									
2	733709	28/8/2009 THỨ SÁU ẤT TÝ THỦY (M)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="2">KIM (M)</td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2"></td> <td colspan="2">THỔ (M)</td> <td colspan="2"></td> </tr> <tr> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="2">THỔ (V)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">MỘC (S)</td> <td colspan="2">HỎA (V)</td> <td colspan="2">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh				KIM (M)						THỔ (M)				HỎA (S)			THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh																																									
			KIM (M)						THỔ (M)																																											
HỎA (S)			THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																																									
VẬN KIẾT :			NGÀY TỐT :																																																	
THIÊN CUNG :			GIỜ TỐT :																																																	
ĐỊA CUNG :			MÀU HỢP :																																																	

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2009

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																																											
TÊN			23h ↓ Tỵ	1h ↓ Sửu	3h ↓ Dần	5h ↓ Mão	7h ↓ Thìn	9h ↓ Tỵ	11h ↓ Ngọ	13h ↓ Mùi	15h ↓ Thân	17h ↓ Dậu	19h ↓ Tuất	21h ↓ Hợi																																																
THIÊN CUNG	THÔNG KÊ	THÔNG NHƯNG	HỌ và TÊN: _____ SINH: _____ TUỔI: _____																																																											
3	733710	29/8/2009 THỨ BẢY BÍNH NGỌ HỎA (S)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">HỎA (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">MỘC (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">MỘC (V)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ				HỎA (M)						MỘC (M)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)									THỦY (V)			THỔ (S)		
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																																			
			HỎA (M)						MỘC (M)																																																					
THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)																																																					
						THỦY (V)			THỔ (S)																																																					
4	733711	30/8/2009 CHỦ NHẬT DINH MÙI HỎA (S)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỦY (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">KIM (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">KIM (V)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỔ (V)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân				THỦY (M)						KIM (M)			THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)			HỎA (S)									THỔ (V)			MỘC (S)		
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																																			
			THỦY (M)						KIM (M)																																																					
THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)			HỎA (S)																																																					
						THỔ (V)			MỘC (S)																																																					
5	733712	31/8/2009 THỨ HAI Mậu THÂN THỔ (V)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỔ (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">HỎA (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">HỎA (V)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">MỘC (V)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý				THỔ (M)						HỎA (M)			MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)									MỘC (V)			KIM (S)		
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																																			
			THỔ (M)						HỎA (M)																																																					
MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)																																																					
						MỘC (V)			KIM (S)																																																					
6	733713	01/9/2009 THỨ BA KỶ DẬU THỔ (V)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">MỘC (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỦY (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">KIM (V)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất				MỘC (M)						THỦY (M)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)									KIM (V)			HỎA (S)		
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																																			
			MỘC (M)						THỦY (M)																																																					
KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)																																																					
						KIM (V)			HỎA (S)																																																					
7	733714	02/9/2009 THỨ TƯ CANH TỬ GI KIM (M)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">KIM (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỔ (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="3">THỔ (V)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">HỎA (V)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh				KIM (M)						THỔ (M)			HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)									HỎA (V)			THỦY (S)		
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																																			
			KIM (M)						THỔ (M)																																																					
HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)																																																					
						HỎA (V)			THỦY (S)																																																					
8	733715	03/9/2009 THỨ NĂM TÂN HỢI KIM (M)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">HỎA (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">MỘC (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">MỘC (V)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ				HỎA (M)						MỘC (M)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)									THỦY (V)			THỔ (S)		
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																																			
			HỎA (M)						MỘC (M)																																																					
THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)																																																					
						THỦY (V)			THỔ (S)																																																					
9	733716	04/9/2009 THỨ SÁU NHÂM TÝ MỘC (S)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỦY (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">KIM (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">KIM (V)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỔ (V)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân				THỦY (M)						KIM (M)			THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)			HỎA (S)									THỔ (V)			MỘC (S)		
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																																			
			THỦY (M)						KIM (M)																																																					
THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)			HỎA (S)																																																					
						THỔ (V)			MỘC (S)																																																					
1	733717	05/9/2009 THỨ BA QUÝ SỬ MỘC (S)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỔ (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">HỎA (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">HỎA (V)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">MỘC (V)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý				THỔ (M)						HỎA (M)			MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)									MỘC (V)			KIM (S)		
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																																			
			THỔ (M)						HỎA (M)																																																					
MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)																																																					
						MỘC (V)			KIM (S)																																																					
2	733718	06/9/2009 CHỦ NHẬT GIÁP DẦN HỎA (V)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">MỘC (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỦY (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">KIM (V)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất				MỘC (M)						THỦY (M)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)									KIM (V)			HỎA (S)		
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																																			
			MỘC (M)						THỦY (M)																																																					
KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)																																																					
						KIM (V)			HỎA (S)																																																					
3	733719	07/9/2009 THỨ HAI ẤT MÃO HỎA (V)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">KIM (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỔ (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="3">THỔ (V)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">HỎA (V)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh				KIM (M)						THỔ (M)			HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)									HỎA (V)			THỦY (S)		
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																																			
			KIM (M)						THỔ (M)																																																					
HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			MỘC (S)																																																					
						HỎA (V)			THỦY (S)																																																					
VĂN KHÔI: _____			NGÀY TỐT: _____																																																											
THIÊN CUNG: _____			GIỜ TỐT: _____																																																											
ĐỊA CUNG: _____			MẪU HỢP: _____																																																											

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VI NGÀY GIỜ - NĂM 2009

NGÀY

TÊN

THIÊN CUNG

THÔNG KẾ

THÔNG TƯỞNG

4

733720

08/9/2009
THỦ BA
BÍNH THÌN
THỔ (M)

5

733721

09/9/2009
THỦ TI
DÍNH TỴ
THỔ (M)

6

733722

10/9/2009
THỦ NĂM
MẬU NGỌ
THỦY (S)

7

733723

11/9/2009
THỦ SÁU
KỶ MÙI
THỦY (S)

8

733724

12/9/2009
THỦ BẢY
CANH THÂN
MỘC (V)

9

733725

13/9/2009
CHỦ NHẬT
TÂN DẬU
MỘC (V)

1

733726

14/9/2009
THỦ HAI
NHÂM TUẤT
HỎA (M)

2

733727

15/9/2009
THỦ BA
QUÝ HỢT
HỎA (M)

3

733728

16/9/2009
THỦ TƯ
GIÁP TỴ
KIM (S)

4

733729

17/9/2009
THỦ NĂM
ẤT SỬU
KIM (S)

VĂN KHÍ :

THIÊN CUNG :

ĐỊA CUNG :

GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ

23h
↓
1h

1h
↓
3h

3h
↓
5h

5h
↓
7h

7h
↓
9h

9h
↓
11h

11h
↓
13h

13h
↓
15h

15h
↓
17h

17h
↓
19h

19h
↓
21h

21h
↓
23h

TÝ

SỬU

DẦN

MÃO

THÌN

TỴ

NGỌ

MÙI

THÂN

ĐẬU

TUẤT

HỢI

HỌ và TÊN :

SINH :

TUỔI :

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

HỎA (M)

MỘC (M)

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

THỦY (M)

KIM (M)

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

THỔ (M)

HỎA (M)

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

MỘC (M)

THỦY (M)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

KIM (M)

THỔ (M)

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

HỎA (M)

MỘC (M)

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

THỦY (M)

KIM (M)

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

THỔ (M)

HỎA (M)

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

THỦY (S)

MỘC (V)

KIM (S)

Giáp

Ái

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

MỘC (M)

THỦY (M)

KIM (S)

THỦY (V)

THỔ (S)

THỔ (S)

KIM (V)

HỎA (S)

Bính

Đinh

Mậu

Kỷ

Canh

Tân

Nhâm

Quý

Giáp

Ái

Bính

Đinh

KIM (M)

THỔ (M)

HỎA (S)

THỔ (V)

MỘC (S)

MỘC (S)

HỎA (V)

THỦY (S)

Ngày tốt :

Giờ tốt :

Màu hợp :

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2009

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ											
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h
THIÊN CUNG	THÔNG KẾ	THÔNG THƯỜNG	TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TỴ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI
HỌ và TÊN :			SINH : TUỔI :											
5	733730	18/9/2009 THỨ SÁU BÍNH DẦN THỦY (V)	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
							HỎA (M)						MỘC (M)	
			THỦY (S)	MỘC (V)		KIM (S)				THỦY (V)				THỔ (S)
6	733731	19/9/2009 THỨ BẢY DINH MÃO THỦY (V)	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
							THỦY (M)						KIM (M)	
			THỔ (S)	KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)				MỘC (S)
7	733732	20/9/2009 CHỦ NHẬT Mậu THÂN MỘC (M)	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
							THỔ (M)						HỎA (M)	
			MỘC (S)	HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)				KIM (S)
8	733733	21/9/2009 THỨ HAI KỴ TÝ MỘC (M)	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất
							MỘC (M)						THỦY (M)	
			KIM (S)	THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)				HỎA (S)
9	733734	22/9/2009 THỨ BẢY CANH NGỌ THỔ (S)	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh
							KIM (M)						THỔ (M)	
			HỎA (S)	THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)				THỦY (S)
1	733735	23/9/2009 THỨ TƯ TÂN MÙI THỔ (S)	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
							HỎA (M)						MỘC (M)	
			THỦY (S)	MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)				THỔ (S)
2	733736	24/9/2009 THỨ NĂM NHÂM THÂN KIM (V)	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
							THỦY (M)						KIM (M)	
			THỔ (S)	KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)				MỘC (S)
3	733737	25/9/2009 THỨ SÁU QUÝ DẬU KIM (V)	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
							THỔ (M)						HỎA (M)	
			MỘC (S)	HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)				KIM (S)
4	733738	26/9/2009 THỨ BẢY GIÁP TUẤT THỦY (M)	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất
							MỘC (M)						THỦY (M)	
			KIM (S)	THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)				HỎA (S)
5	733739	27/9/2009 CHỦ NHẬT ÁT HỢI THỦY (M)	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh
							KIM (M)						THỔ (M)	
			HỎA (S)	THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)				THỦY (S)

VĂN KHU

THIÊN CUNG :

ĐIÁ CUNG :

NGÀY TỐT

GIỜ TỐT

MÀC HỢP

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2009

NGÀY

TÊN

THIỆN CUNG	THỐNG KÊ	THỐNG THƯỜNG
6	733740	28/9/2009 THỨ HAI BÍNH TÝ HỎA (S)
7	733741	29/9/2009 THỨ BA DÍNH SỬU HOA (S)
8	733742	30/9/2009 THỨ TƯ MẬU DẦN THỔ (V)
9	733743	01/10/2009 THỨ NĂM KỶ MÃO THỔ (V)
1	733744	02/10/2009 THỨ SÁU CANH THÂN KIM (M)
2	733745	03/10/2009 THỨ BẢY TÂN TỴ KIM (M)
3	733746	04/10/2009 CHỦ NHẬT NHÂM NGỌ MỘC (S)
4	733747	05/10/2009 THỨ HAI QUÝ MÙI MỘC (S)
5	733748	06/10/2009 THỨ BA GIÁP THÂN HỎA (V)
6	733749	07/10/2009 THỨ TƯ ẤT DẦN HỎA (V)

GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ

23 h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h
TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÂN	TỴ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI

HỌ và TÊN :

SINH **TUỔI**

Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dinh	Mậu	Kỷ
				HỎA (M)						MỘC (M)	
THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	

Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
				THỦY (M)						KIM (M)	
THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)	

Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
				THỔ (M)						HỎA (M)	
MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)	

Giáp	Ất	Bính	Dinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất
				MỘC (M)						THỦY (M)	
KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)	

Bính	Dinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dinh
				KIM (M)						THỔ (M)	
HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)	

Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dinh	Mậu	Kỷ
				HỎA (M)						MỘC (M)	
THỦY (S)				MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)	

Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
				THỦY (M)						KIM (M)	
THỔ (S)				KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)	

Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
				THỔ (M)						HỎA (M)	
MỘC (S)				HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)	

Giáp	Ất	Bính	Dinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất
				MỘC (M)						THỦY (M)	
KIM (S)				THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)	

Bính	Dinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Dinh
				KIM (M)						THỔ (M)	
HỎA (S)				THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)	

VĂN KHU: _____

THIỆN CUNG: _____

ĐẠI CUNG: _____

NGÀY TỐT: _____

GIỜ TỐT: _____

MẠI HỢP: _____

(2006 - 2010)

NGÀY		
TÊN		
THIỆP CUNG	THỐNG KẾ	THÔNG THƯỜNG
7	733750	08/10/2009 THỨ NĂM BÍNH TUẤT THỎ (M)
8	733751	09/10/2009 THỨ SÁU DINH HỢI THỎ (M)
9	733752	10/10/2009 THỨ BẢY MÃO TÝ THỦY (S)
1	733753	11/10/2009 CHỦ NHẬT KỶ SỬU THỦY (S)
2	733754	12/10/2009 THỨ HAI CANH DẦN MỘC (V)
3	733755	13/10/2009 THỨ BA TÂN MÃO MỘC (V)
4	733756	14/10/2009 THỨ TƯ NHÂM THÌN HỎA (M)
5	733757	15/10/2009 THỨ NĂM QUÝ TÝ HỎA (M)
6	733758	16/10/2009 THỨ SÁU GIÁP NGỌ KIM (S)
7	733759	17/10/2009 THỨ BẢY ẤT MÙI KIM (S)
VẬN KHÍ :		
THIÊN CUNG :		
ĐỊA CUNG :		

GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ															
23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h				
TY	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	QUÝ				
HỌ và TÊN :												SINH :		TUỔI :	
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ				
				HỎA (M)						MỘC (M)					
THỦY (S)	MỘC (V)			KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỎ (S)					
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân				
				THỦY (M)						KIM (M)					
THỎ (S)	KIM (V)			HỎA (S)		HỎA (S)		THỎ (V)		MỘC (S)					
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý				
				THỎ (M)						HỎA (M)					
MỘC (S)	HỎA (V)			THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)					
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất				
				MỘC (M)						THỦY (M)					
KIM (S)	THỦY (V)			THỎ (S)		THỎ (S)		KIM (V)		HỎA (S)					
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh				
				KIM (M)						THỎ (M)					
HỎA (S)	THỎ (V)			MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)					
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ				
				HỎA (M)						MỘC (M)					
THỦY (S)	MỘC (V)			KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỎ (S)					
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân				
				THỦY (M)						KIM (M)					
THỎ (S)	KIM (V)			HỎA (S)		HỎA (S)		THỎ (V)		MỘC (S)					
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý				
				THỎ (M)						HỎA (M)					
MỘC (S)	HỎA (V)			THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)					
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất				
				MỘC (M)						THỦY (M)					
KIM (S)	THỦY (V)			THỎ (S)		THỎ (S)		KIM (V)		HỎA (S)					
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh				
				KIM (M)						THỎ (M)					
HỎA (S)	THỎ (V)			MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)					

NGÀY TỐT :

GIỜ TỐT :

MÀU HỢP :

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2009

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																			
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																								
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THỐNG THƯỜNG	TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TỴ	NGŨ	MÔI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI																								
8	733760	18/10/2009 CHỦ NHẬT BÍNH THÂN THỦY (V)	HỌ và TÊN: _____ SINH: _____ TUỔI: _____ <table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td>THỦY (S)</td><td></td><td>MỘC (V)</td><td></td><td>HÒA (M)</td><td>↓</td><td>KIM (S)</td><td></td><td>KIM (S)</td><td></td><td>THỦY (V)</td><td>THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	THỦY (S)		MỘC (V)		HÒA (M)	↓	KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)	THỔ (S)
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																											
THỦY (S)		MỘC (V)		HÒA (M)	↓	KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)	THỔ (S)																											
9	733761	19/10/2009 THỨ HAI DINH DẬU THỦY (V)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td>THỔ (S)</td><td></td><td>KIM (V)</td><td></td><td>THỦY (M)</td><td>↓</td><td>HÒA (S)</td><td></td><td>HÒA (S)</td><td></td><td>THỔ (V)</td><td>MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M)	↓	HÒA (S)		HÒA (S)		THỔ (V)	MỘC (S)
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																											
THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M)	↓	HÒA (S)		HÒA (S)		THỔ (V)	MỘC (S)																											
1	733762	20/10/2009 THỨ BA Mậu TUẤT MỘC (M)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td>MỘC (S)</td><td></td><td>HÒA (V)</td><td></td><td>THỦY (S)</td><td>↓</td><td>THỦY (S)</td><td></td><td>MỘC (V)</td><td></td><td>KIM (S)</td><td></td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	MỘC (S)		HÒA (V)		THỦY (S)	↓	THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																											
MỘC (S)		HÒA (V)		THỦY (S)	↓	THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																												
2	733763	21/10/2009 THỨ TƯ KỶ HỢI MỘC (M)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td> </tr> <tr> <td>KIM (S)</td><td></td><td>THỦY (V)</td><td></td><td>MỘC (M)</td><td>↓</td><td>THỔ (S)</td><td></td><td>THỔ (S)</td><td></td><td>KIM (V)</td><td>HÒA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M)	↓	THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)	HÒA (S)
Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái																											
KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M)	↓	THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)	HÒA (S)																											
3	733764	22/10/2009 THỨ NĂM CANH TÝ THỔ (S)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td>HÒA (S)</td><td></td><td>THỔ (V)</td><td></td><td>KIM (M)</td><td>↓</td><td>MỘC (S)</td><td></td><td>HÒA (V)</td><td></td><td>THỦY (S)</td><td></td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	HÒA (S)		THỔ (V)		KIM (M)	↓	MỘC (S)		HÒA (V)		THỦY (S)	
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh																											
HÒA (S)		THỔ (V)		KIM (M)	↓	MỘC (S)		HÒA (V)		THỦY (S)																												
4	733765	23/10/2009 THỨ SÁU TÂN SỬU THỔ (S)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td>THỦY (S)</td><td></td><td>MỘC (V)</td><td></td><td>HÒA (M)</td><td>↓</td><td>KIM (S)</td><td></td><td>KIM (S)</td><td></td><td>THỦY (V)</td><td>THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	THỦY (S)		MỘC (V)		HÒA (M)	↓	KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)	THỔ (S)
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																											
THỦY (S)		MỘC (V)		HÒA (M)	↓	KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)	THỔ (S)																											
5	733766	24/10/2009 THỨ BẢY NHÂM DẦN KIM (V)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td>THỔ (S)</td><td></td><td>KIM (V)</td><td></td><td>THỦY (M)</td><td>↓</td><td>HÒA (S)</td><td></td><td>HÒA (S)</td><td></td><td>THỔ (V)</td><td>MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M)	↓	HÒA (S)		HÒA (S)		THỔ (V)	MỘC (S)
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																											
THỔ (S)		KIM (V)		THỦY (M)	↓	HÒA (S)		HÒA (S)		THỔ (V)	MỘC (S)																											
6	733767	25/10/2009 CHỦ NHẬT Quý MÃO KIM (V)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td>MỘC (S)</td><td></td><td>HÒA (V)</td><td></td><td>THỦY (S)</td><td>↓</td><td>THỦY (S)</td><td></td><td>MỘC (V)</td><td></td><td>KIM (S)</td><td></td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	MỘC (S)		HÒA (V)		THỦY (S)	↓	THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																											
MỘC (S)		HÒA (V)		THỦY (S)	↓	THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)																												
7	733768	26/10/2009 THỨ HAI GIÁP THÌN THỦY (M)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td> </tr> <tr> <td>KIM (S)</td><td></td><td>THỦY (V)</td><td></td><td>MỘC (M)</td><td>↓</td><td>THỔ (S)</td><td></td><td>KIM (V)</td><td></td><td>HÒA (S)</td><td></td> </tr> </table>												Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M)	↓	THỔ (S)		KIM (V)		HÒA (S)	
Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái																											
KIM (S)		THỦY (V)		MỘC (M)	↓	THỔ (S)		KIM (V)		HÒA (S)																												
8	733769	27/10/2009 THỨ BA ẤT TỴ THỦY (M)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td>HÒA (S)</td><td></td><td>THỔ (V)</td><td></td><td>KIM (M)</td><td>↓</td><td>MỘC (S)</td><td></td><td>MỘC (S)</td><td></td><td>HÒA (V)</td><td>THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	HÒA (S)		THỔ (V)		KIM (M)	↓	MỘC (S)		MỘC (S)		HÒA (V)	THỦY (S)
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh																											
HÒA (S)		THỔ (V)		KIM (M)	↓	MỘC (S)		MỘC (S)		HÒA (V)	THỦY (S)																											

VẬN KHÍ: _____
 THIÊN CUNG: _____
 ĐỊA CUNG: _____

NGÀY TỐT: _____
 GIỜ TỐT: _____
 MÀU HỢP: _____

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2009

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																																																																			
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																																																																								
THIÊN CUNG	THỐNG KẾ	THÔNG THƯỜNG	TỶ	SÁU	DẦN	MÃO	THÌN	TỶ	NGỌ	MÙI	THÂN	ĐẬU	TUẤT	HỢI																																																																								
1	733780	07/11/2009 THỨ BẢY BÍNH THÌN THỔ (M)	HỌ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td>THỦY (S)</td><td></td><td>MỘC (V)</td><td></td><td>HỎA (M)</td><td></td><td>KIM (S)</td><td></td><td>KIM (S)</td><td></td><td>THỦY (V)</td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>KIM (S)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỔ (S)</td><td></td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	THỦY (S)		MỘC (V)		HỎA (M)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)						↓												KIM (S)						THỔ (S)																									
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																																																											
THỦY (S)		MỘC (V)		HỎA (M)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)																																																																												
				↓																																																																																		
				KIM (S)						THỔ (S)																																																																												
2	733781	08/11/2009 CHỦ NHẬT ĐINH TỶ THỔ (M)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỦY (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td>THỔ (S)</td><td></td><td>KIM (V)</td><td></td><td>HỎA (S)</td><td></td><td>HỎA (S)</td><td></td><td>THỔ (V)</td><td></td><td>MỘC (S)</td><td></td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					THỦY (M)												↓								THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																									
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																																																											
				THỦY (M)																																																																																		
				↓																																																																																		
THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																																																																												
3	733782	09/11/2009 THỨ HAI Mậu NGỌ THỦY (S)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỔ (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td>MỘC (S)</td><td></td><td>HỎA (V)</td><td></td><td>THỦY (S)</td><td></td><td>THỦY (S)</td><td></td><td>MỘC (V)</td><td></td><td>HỎA (M)</td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>KIM (S)</td><td></td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					THỔ (M)												↓								MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		HỎA (M)												↓												KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																																																											
				THỔ (M)																																																																																		
				↓																																																																																		
MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		HỎA (M)																																																																												
										↓																																																																												
										KIM (S)																																																																												
4	733783	10/11/2009 THỨ BA KỶ MÙI THỦY (S)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>MỘC (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỦY (M)</td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td>KIM (S)</td><td></td><td>THỦY (V)</td><td></td><td>THỔ (S)</td><td></td><td>THỔ (S)</td><td></td><td>KIM (V)</td><td></td><td>HỎA (S)</td><td></td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					MỘC (M)						THỦY (M)						↓								KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																									
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																																																											
				MỘC (M)						THỦY (M)																																																																												
				↓																																																																																		
KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																																																																												
5	733784	11/11/2009 THỨ TƯ CANH THÌN MỘC (V)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>KIM (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỔ (M)</td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td>HỎA (S)</td><td></td><td>THỔ (V)</td><td></td><td>MỘC (S)</td><td></td><td>MỘC (S)</td><td></td><td>HỎA (V)</td><td></td><td>THỦY (S)</td><td></td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					KIM (M)						THỔ (M)						↓								HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																									
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																																																											
				KIM (M)						THỔ (M)																																																																												
				↓																																																																																		
HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																																																																												
6	733785	12/11/2009 THỨ NĂM TÂN ĐẬU MỘC (V)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>HỎA (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>MỘC (M)</td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td>THỦY (S)</td><td></td><td>MỘC (V)</td><td></td><td>KIM (S)</td><td></td><td>KIM (S)</td><td></td><td>THỦY (V)</td><td></td><td>THỔ (S)</td><td></td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					HỎA (M)						MỘC (M)						↓								THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																									
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																																																											
				HỎA (M)						MỘC (M)																																																																												
				↓																																																																																		
THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)																																																																												
7	733786	13/11/2009 THỨ SÁU NHÂM TUẤT HỎA (M)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỦY (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td>THỔ (S)</td><td></td><td>KIM (V)</td><td></td><td>HỎA (S)</td><td></td><td>HỎA (S)</td><td></td><td>THỔ (V)</td><td></td><td>MỘC (S)</td><td></td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					THỦY (M)												↓								THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																									
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																																																											
				THỦY (M)																																																																																		
				↓																																																																																		
THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)																																																																												
8	733787	14/11/2009 THỨ BẢY QUÝ HỢI HỎA (M)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỔ (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td>MỘC (S)</td><td></td><td>HỎA (V)</td><td></td><td>THỦY (S)</td><td></td><td>THỦY (S)</td><td></td><td>MỘC (V)</td><td></td><td>HỎA (M)</td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>KIM (S)</td><td></td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					THỔ (M)												↓								MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		HỎA (M)												↓												KIM (S)	
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																																																											
				THỔ (M)																																																																																		
				↓																																																																																		
MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)		HỎA (M)																																																																												
										↓																																																																												
										KIM (S)																																																																												
9	733788	15/11/2009 CHỦ NHẬT GIÁP TỶ KIM (S)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>MỘC (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỦY (M)</td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td>KIM (S)</td><td></td><td>THỦY (V)</td><td></td><td>THỔ (S)</td><td></td><td>THỔ (S)</td><td></td><td>KIM (V)</td><td></td><td>HỎA (S)</td><td></td> </tr> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					MỘC (M)						THỦY (M)						↓								KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																									
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																																																											
				MỘC (M)						THỦY (M)																																																																												
				↓																																																																																		
KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																																																																												
1	733789	16/11/2009 THỨ HAI ẤT SỬU KIM (S)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ất</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>KIM (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỔ (M)</td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>↓</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td>HỎA (S)</td><td></td><td>THỔ (V)</td><td></td><td>MỘC (S)</td><td></td><td>MỘC (S)</td><td></td><td>HỎA (V)</td><td></td><td>THỦY (S)</td><td></td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					KIM (M)						THỔ (M)						↓								HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																									
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																																																											
				KIM (M)						THỔ (M)																																																																												
				↓																																																																																		
HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)																																																																												

VẬN KHÍ : _____
 THIÊN CUNG : _____
 ĐỊA CUNG : _____

NGÀY TỐT : _____
 GIỜ TỐT : _____
 MÀU HỢP : _____

(2006 - 2010)

Tác giả : TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2009

NGÀY

TÊN

THIỆN CUNG	THỐNG KÊ	THÔNG THƯỜNG
2	733790	17/11/2009 THỨ BA BÍNH DẦN THỦY (V)
3	733791	18/11/2009 THỨ TƯ ĐINH MÃO THỦY (V)
4	733792	19/11/2009 THỨ NĂM MẬU THÌN MỘC (M)
5	733793	20/11/2009 THỨ SÁU KỶ TÝ MỘC (M)
6	733794	21/11/2009 THỨ BẢY CANH NGỌ THỔ (S)
7	733795	22/11/2009 CHỦ NHẬT TÂN MÙI THỔ (S)
8	733796	23/11/2009 THỨ HAI NHÂM THÂN KIM (V)
9	733797	24/11/2009 THỨ BA QUÝ DẬU KIM (V)
1	733798	25/11/2009 THỨ TƯ GIÁP TUẤT THỦY (M)
2	733799	26/11/2009 THỨ NĂM ẤT NHỊ THỦY (M)

GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ

23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h
TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGO	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	NHỊ

HỌ và TÊN : _____ **SINH :** _____ **TUỔI :** _____

Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
				HỎA (M)							MỘC (M)
				↓							↓
THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)			THỔ (S)

Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
				THỦY (M)							KIM (M)
				↓							↓
THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)			MỘC (S)

Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
				THỔ (M)							HỎA (M)
				↓							↓
MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)			KIM (S)

Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất
				MỘC (M)							THỦY (M)
				↓							↓
KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)			HỎA (S)

Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh
				KIM (M)							THỔ (M)
				↓							↓
HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)			THỦY (S)

Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
				HỎA (M)							MỘC (M)
				↓							↓
THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)			THỔ (S)

Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
				THỦY (M)							KIM (M)
				↓							↓
THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)			MỘC (S)

Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
				THỔ (M)							HỎA (M)
				↓							↓
MỘC (S											

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2009

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																															
TÊN																																																		
THIÊN CUNG	THỐNG KÊ	THÔNG THƯỜNG	23 h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																																				
			TỶ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TỶ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI																																				
3	733800	27/11/2009 THỨ SÁU BÍNH TỶ HỎA (S)	HQ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <thead> <tr> <th>Mậu</th><th>Kỷ</th><th>Canh</th><th>Tân</th><th>Nhâm</th><th>Quý</th><th>Giáp</th><th>Ất</th><th>Bính</th><th>Đinh</th><th>Mậu</th><th>Kỷ</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>HỎA (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>MỘC (M)</td></tr> <tr> <td>THỦY (S)</td><td></td><td>MỘC (V)</td><td></td><td>KIM (S)</td><td></td><td>KIM (S)</td><td></td><td>THỦY (V)</td><td></td><td></td><td>THỔ (S)</td></tr> </tbody> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					HỎA (M)							MỘC (M)	THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)			THỔ (S)
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																							
				HỎA (M)							MỘC (M)																																							
THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)			THỔ (S)																																							
4	733801	28/11/2009 THỨ BẢY ĐINH SỬU HỎA (S)	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Canh</th><th>Tân</th><th>Nhâm</th><th>Quý</th><th>Giáp</th><th>Ất</th><th>Bính</th><th>Đinh</th><th>Mậu</th><th>Kỷ</th><th>Canh</th><th>Tân</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỦY (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>KIM (M)</td></tr> <tr> <td>THỔ (S)</td><td></td><td>KIM (V)</td><td></td><td>HỎA (S)</td><td></td><td>HỎA (S)</td><td></td><td>THỔ (V)</td><td></td><td></td><td>MỘC (S)</td></tr> </tbody> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					THỦY (M)							KIM (M)	THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)			MỘC (S)
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																							
				THỦY (M)							KIM (M)																																							
THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)			MỘC (S)																																							
5	733802	29/11/2009 CHỦ NHẬT Mậu DẦN THỔ (V)	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Nhâm</th><th>Quý</th><th>Giáp</th><th>Ất</th><th>Bính</th><th>Đinh</th><th>Mậu</th><th>Kỷ</th><th>Canh</th><th>Tân</th><th>Nhâm</th><th>Quý</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỔ (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>HỎA (M)</td></tr> <tr> <td>MỘC (S)</td><td></td><td>HỎA (V)</td><td></td><td>THỦY (S)</td><td></td><td>THỦY (S)</td><td></td><td>MỘC (V)</td><td></td><td></td><td>KIM (S)</td></tr> </tbody> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					THỔ (M)							HỎA (M)	MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)			KIM (S)
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																							
				THỔ (M)							HỎA (M)																																							
MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)			KIM (S)																																							
6	733803	30/11/2009 THỨ HAI KỶ MÃO THỔ (V)	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Giáp</th><th>Ất</th><th>Bính</th><th>Đinh</th><th>Mậu</th><th>Kỷ</th><th>Canh</th><th>Tân</th><th>Nhâm</th><th>Quý</th><th>Giáp</th><th>Ất</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>MỘC (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỦY (M)</td><td></td></tr> <tr> <td>KIM (S)</td><td></td><td>THỦY (V)</td><td></td><td>THỔ (S)</td><td></td><td>THỔ (S)</td><td></td><td>KIM (V)</td><td></td><td>HỎA (S)</td><td></td></tr> </tbody> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					MỘC (M)						THỦY (M)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)	
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																							
				MỘC (M)						THỦY (M)																																								
KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																																								
7	733804	01/12/2009 THỨ BA CANH THÌN KIM (M)	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Bính</th><th>Đinh</th><th>Mậu</th><th>Kỷ</th><th>Canh</th><th>Tân</th><th>Nhâm</th><th>Quý</th><th>Giáp</th><th>Ất</th><th>Bính</th><th>Đinh</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>KIM (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỔ (M)</td></tr> <tr> <td>HỎA (S)</td><td></td><td>THỔ (V)</td><td></td><td>MỘC (S)</td><td></td><td>MỘC (S)</td><td></td><td>HỎA (V)</td><td></td><td></td><td>THỦY (S)</td></tr> </tbody> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					KIM (M)							THỔ (M)	HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)			THỦY (S)
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																							
				KIM (M)							THỔ (M)																																							
HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)			THỦY (S)																																							
8	733805	02/12/2009 THỨ TƯ TÂN TỶ KIM (M)	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Mậu</th><th>Kỷ</th><th>Canh</th><th>Tân</th><th>Nhâm</th><th>Quý</th><th>Giáp</th><th>Ất</th><th>Bính</th><th>Đinh</th><th>Mậu</th><th>Kỷ</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>HỎA (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>MỘC (M)</td></tr> <tr> <td>THỦY (S)</td><td></td><td>MỘC (V)</td><td></td><td>KIM (S)</td><td></td><td>KIM (S)</td><td></td><td>THỦY (V)</td><td></td><td></td><td>THỔ (S)</td></tr> </tbody> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ					HỎA (M)							MỘC (M)	THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)			THỔ (S)
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																							
				HỎA (M)							MỘC (M)																																							
THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)		KIM (S)		THỦY (V)			THỔ (S)																																							
9	733806	03/12/2009 THỨ NĂM NHÂM NGỌ MỘC (S)	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Canh</th><th>Tân</th><th>Nhâm</th><th>Quý</th><th>Giáp</th><th>Ất</th><th>Bính</th><th>Đinh</th><th>Mậu</th><th>Kỷ</th><th>Canh</th><th>Tân</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỦY (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>KIM (M)</td></tr> <tr> <td>THỔ (S)</td><td></td><td>KIM (V)</td><td></td><td>HỎA (S)</td><td></td><td>HỎA (S)</td><td></td><td>THỔ (V)</td><td></td><td></td><td>MỘC (S)</td></tr> </tbody> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân					THỦY (M)							KIM (M)	THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)			MỘC (S)
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																							
				THỦY (M)							KIM (M)																																							
THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)		HỎA (S)		THỔ (V)			MỘC (S)																																							
1	733807	04/12/2009 THỨ SÁU QUÝ MÙI MỘC (S)	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Nhâm</th><th>Quý</th><th>Giáp</th><th>Ất</th><th>Bính</th><th>Đinh</th><th>Mậu</th><th>Kỷ</th><th>Canh</th><th>Tân</th><th>Nhâm</th><th>Quý</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỔ (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>HỎA (M)</td></tr> <tr> <td>MỘC (S)</td><td></td><td>HỎA (V)</td><td></td><td>THỦY (S)</td><td></td><td>THỦY (S)</td><td></td><td>MỘC (V)</td><td></td><td></td><td>KIM (S)</td></tr> </tbody> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý					THỔ (M)							HỎA (M)	MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)			KIM (S)
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																							
				THỔ (M)							HỎA (M)																																							
MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)		THỦY (S)		MỘC (V)			KIM (S)																																							
2	733808	05/12/2009 THỨ BẢY GIÁP THÂN HỎA (V)	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Giáp</th><th>Ất</th><th>Bính</th><th>Đinh</th><th>Mậu</th><th>Kỷ</th><th>Canh</th><th>Tân</th><th>Nhâm</th><th>Quý</th><th>Giáp</th><th>Ất</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>MỘC (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỦY (M)</td><td></td></tr> <tr> <td>KIM (S)</td><td></td><td>THỦY (V)</td><td></td><td>THỔ (S)</td><td></td><td>THỔ (S)</td><td></td><td>KIM (V)</td><td></td><td>HỎA (S)</td><td></td></tr> </tbody> </table>												Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất					MỘC (M)						THỦY (M)		KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)	
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất																																							
				MỘC (M)						THỦY (M)																																								
KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)		THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)																																								
3	733809	06/12/2009 CHỦ NHẬT ẤT DẬU HỎA (V)	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Bính</th><th>Đinh</th><th>Mậu</th><th>Kỷ</th><th>Canh</th><th>Tân</th><th>Nhâm</th><th>Quý</th><th>Giáp</th><th>Ất</th><th>Bính</th><th>Đinh</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>KIM (M)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>THỔ (M)</td></tr> <tr> <td>HỎA (S)</td><td></td><td>THỔ (V)</td><td></td><td>MỘC (S)</td><td></td><td>MỘC (S)</td><td></td><td>HỎA (V)</td><td></td><td></td><td>THỦY (S)</td></tr> </tbody> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh					KIM (M)							THỔ (M)	HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)			THỦY (S)
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh																																							
				KIM (M)							THỔ (M)																																							
HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)		MỘC (S)		HỎA (V)			THỦY (S)																																							

VẬN KHÍ : _____
 THIÊN CUNG : _____
 ĐỊA CUNG : _____

NGÀY TỐT : _____
 GIỜ TỐT : _____
 MÀU HỢP : _____

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả : TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐÌNH VI NGÀY GIỜ - NĂM 2009

[illegible]

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2009

NGÀY			GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ																																																											
TÊN			23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h																																																
THIÊN CUNG	THỐNG KẾ	THƯỜNG THƯỜNG	TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI																																																
5	733820	17/12/2009 THỨ NĂM BÍNH THÂN THỦY (V)	HQ và TÊN : _____ SINH : _____ TUỔI : _____ <table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">HỎA (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">MỘC (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">MỘC (V)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ				HỎA (M)						MỘC (M)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)									THỦY (V)			THỔ (S)		
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																																			
			HỎA (M)						MỘC (M)																																																					
THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)																																																					
						THỦY (V)			THỔ (S)																																																					
6	733821	18/12/2009 THỨ SÁU DINH DẬU THỦY (V)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỦY (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">KIM (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">KIM (V)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỔ (V)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân				THỦY (M)						KIM (M)			THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)			HỎA (S)									THỔ (V)			MỘC (S)		
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																																			
			THỦY (M)						KIM (M)																																																					
THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)			HỎA (S)																																																					
						THỔ (V)			MỘC (S)																																																					
7	733822	19/12/2009 THỨ BẢY MÃO TUẤT MỘC (M)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỔ (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">HỎA (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">HỎA (V)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">MỘC (V)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý				THỔ (M)						HỎA (M)			MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)									MỘC (V)			KIM (S)		
Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																																			
			THỔ (M)						HỎA (M)																																																					
MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)																																																					
						MỘC (V)			KIM (S)																																																					
8	733823	20/12/2009 CHỦ NHẬT KỶ HỢI MỘC (M)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">MỘC (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỦY (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">KIM (V)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái				MỘC (M)						THỦY (M)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)									KIM (V)			HỎA (S)		
Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái																																																			
			MỘC (M)						THỦY (M)																																																					
KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)																																																					
						KIM (V)			HỎA (S)																																																					
9	733824	21/12/2009 THỨ HAI CANH TÝ THỔ (S)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">KIM (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỔ (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="3">THỔ (V)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">HỎA (V)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh				KIM (M)						THỔ (M)			HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			HỎA (V)									MỘC (S)			THỦY (S)		
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh																																																			
			KIM (M)						THỔ (M)																																																					
HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			HỎA (V)																																																					
						MỘC (S)			THỦY (S)																																																					
1	733825	22/12/2009 THỨ BA TÂN SỬU THỔ (S)	<table border="1"> <tr> <td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">HỎA (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">MỘC (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">MỘC (V)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> </tr> </table>												Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ				HỎA (M)						MỘC (M)			THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)									THỦY (V)			THỔ (S)		
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ																																																			
			HỎA (M)						MỘC (M)																																																					
THỦY (S)			MỘC (V)			KIM (S)			KIM (S)																																																					
						THỦY (V)			THỔ (S)																																																					
2	733826	23/12/2009 THỨ TƯ NHÂM DẦN KIM (V)	<table border="1"> <tr> <td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỦY (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">KIM (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">KIM (V)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỔ (V)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> </tr> </table>												Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân				THỦY (M)						KIM (M)			THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)			HỎA (S)									THỔ (V)			MỘC (S)		
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân																																																			
			THỦY (M)						KIM (M)																																																					
THỔ (S)			KIM (V)			HỎA (S)			HỎA (S)																																																					
						THỔ (V)			MỘC (S)																																																					
3	733827	24/12/2009 THỨ NĂM QUÝ MÃO KIM (V)	<table border="1"> <tr> <td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỔ (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">HỎA (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">HỎA (V)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">MỘC (V)</td> <td colspan="3">KIM (S)</td> </tr> </table>												Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý				THỔ (M)						HỎA (M)			MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)									MỘC (V)			KIM (S)		
Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý																																																			
			THỔ (M)						HỎA (M)																																																					
MỘC (S)			HỎA (V)			THỦY (S)			THỦY (S)																																																					
						MỘC (V)			KIM (S)																																																					
4	733828	25/12/2009 THỨ SÁU GIÁP THÌN THỦY (M)	<table border="1"> <tr> <td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">MỘC (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỦY (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">KIM (S)</td> <td colspan="3">THỦY (V)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> <td colspan="3">THỔ (S)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">KIM (V)</td> <td colspan="3">HỎA (S)</td> </tr> </table>												Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái				MỘC (M)						THỦY (M)			KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)									KIM (V)			HỎA (S)		
Giáp	Ái	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái																																																			
			MỘC (M)						THỦY (M)																																																					
KIM (S)			THỦY (V)			THỔ (S)			THỔ (S)																																																					
						KIM (V)			HỎA (S)																																																					
5	733829	26/12/2009 THỨ BẢY ẤT TÝ THỦY (M)	<table border="1"> <tr> <td>Bính</td><td>Đinh</td><td>Mậu</td><td>Kỷ</td><td>Canh</td><td>Tân</td><td>Nhâm</td><td>Quý</td><td>Giáp</td><td>Ái</td><td>Bính</td><td>Đinh</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">KIM (M)</td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">THỔ (M)</td> </tr> <tr> <td colspan="3">HỎA (S)</td> <td colspan="3">THỔ (V)</td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">HỎA (V)</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td colspan="3"></td> <td colspan="3">MỘC (S)</td> <td colspan="3">THỦY (S)</td> </tr> </table>												Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh				KIM (M)						THỔ (M)			HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			HỎA (V)									MỘC (S)			THỦY (S)		
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ái	Bính	Đinh																																																			
			KIM (M)						THỔ (M)																																																					
HỎA (S)			THỔ (V)			MỘC (S)			HỎA (V)																																																					
						MỘC (S)			THỦY (S)																																																					
VẬN KID			NGÀY TỐT : _____ GIỜ TỐT : _____ MÀU HỢP : _____																																																											

LỊCH PHONG THỦY

(2006 - 2010)

Tác giả: TS. NGUYỄN NGỌC THẠCH

ĐỊNH VỊ NGÀY GIỜ - NĂM 2009

NGÀY		
TÊN		
THIÊN CUNG	THỐNG KẾ	THÔNG THƯỜNG
6	733830	27/12/2009 CHỦ NHẬT BÍNH NGỌ HỎA (S)
7	733831	28/12/2009 THỨ HAI ĐINH MÙI HỎA (S)
8	733832	29/12/2009 THỨ BA MẬU THÂN THỔ (V)
9	733833	30/12/2009 THỨ TƯ KỶ DẬY THỔ (V)
1	733834	31/12/2009 THỨ NĂM CANGH TUẤT KIM (M)
VẤN KHÍ:		
THIÊN CUNG:		
ĐỊA CUNG:		

GIỜ NÀO - VIỆC ĐÓ											
23h ↓ 1h	1h ↓ 3h	3h ↓ 5h	5h ↓ 7h	7h ↓ 9h	9h ↓ 11h	11h ↓ 13h	13h ↓ 15h	15h ↓ 17h	17h ↓ 19h	19h ↓ 21h	21h ↓ 23h
TÝ	SỬU	DẦN	MÃO	THÌN	TÝ	NGỌ	MÔI	THÂN	ĐẬU	TUẤT	HỢI
HỌ và TÊN: _____ SINH: _____ TUỔI: _____											
Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ
				HỎA (M)							MỘC (M)
THỦY (S)		MỘC (V)		KIM (S)	KIM (S)		THỦY (V)				THỔ (S)
Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân
				THỦY (M)							KIM (M)
THỔ (S)		KIM (V)		HỎA (S)	HỎA (S)		THỔ (V)				MỘC (S)
Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
				THỔ (M)							HỎA (M)
MỘC (S)		HỎA (V)		THỦY (S)	THỦY (S)		MỘC (V)				KIM (S)
Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất
				MỘC (M)							THỦY (M)
KIM (S)		THỦY (V)		THỔ (S)	THỔ (S)		KIM (V)				HỎA (S)
Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Giáp	Ất	Bính	Đinh
				KIM (M)							THỔ (M)
HỎA (S)		THỔ (V)		MỘC (S)	MỘC (S)		HỎA (V)				THỦY (S)
NGÀY TỐT: _____											
GIỜ TỐT: _____											
MÀU HỢP: _____											

SÁCH THAM KHẢO

1. *Các Loại Ma hóa thân*, NXB Văn hóa - Thông tin, 2003.
2. **Đỗ Kiên Cường**, *Hiện tượng tâm linh*, NXB Trẻ, 2001.
3. **Hoàng Tuấn**, *Kinh Dịch và hệ nhị phân*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2002.
4. **Ngô Nguyên Phi**, *Nghiên cứu phong thủy và phong thủy Việt Nam dưới góc độ khoa học*, NXB Văn hóa - Thông tin, 2002.
5. **Eronő Mundasep**, *Chúng ta thoát thai từ đâu*, NXB Thế giới, Hà Nội, 2004.
6. **Lục Lưu**, *Khí đạo*, NXB Đất Mũi, Cà Mau, 1977.
7. **Nguyễn Vũ Tuấn Anh**, *Tìm về cội nguồn Kinh Dịch*, NXB Đại học Quốc gia TP. HCM, 2001.
8. **Bùi Biên Hòa**, *Hệ thức thời gian độn giáp - Nền văn minh nông nghiệp châu Á cổ xưa*, NXB Văn hóa Dân tộc, 2002.
9. **Nguyễn Ngọc Hải**, *Can chi thông luận*, NXB Văn hóa - Thông tin, 1998.
10. **Nguyễn Hoàng Phương**, *Tích hợp đa văn hóa Đông Tây cho một chiến lược giáo dục tương lai*, NXB Giáo dục, 1996.
11. **Lê Nguyên Khánh**, *Kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong lâm sàng*, NXB Y học, 1982.
12. **Giác Dũng**, *Phật Việt Nam - Dân tộc Việt Nam*, NXB Tôn giáo, 2003.
13. **Nguyễn Tôn Nhan**, *Lão Tử - Đạo Đức kinh*, NXB Văn học, 1999.
14. **Thích Duy Lực**, *Kinh Lăng Nghiêm*, NXB Tôn giáo, 1999.
15. **Hồ Kinh Quốc**, *Tìm hiểu cổ dịch Huyền không học*, NXB Đại học Quốc gia TP. HCM, 2001.
16. **Trần Văn Hải**, *Địa lý toàn thư tân biên*, NXB Văn hóa - Thông tin, 2003.
17. **Trần Văn Tam**, *Xây nhà ở theo phong thủy*, NXB Văn hóa - Thông tin, 2000.

18. **Tôn Nữ Hỷ Khương**, *Hãy cho nhau*, NXB Trẻ, 2004.
19. **Võ Văn Tường**, *Những ngôi chùa nổi tiếng Việt Nam*, NXB Văn hóa - Thông tin, 1994.
20. **Thích Trí Tịnh**, *Đại Phương - Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh*, PL.2511.
21. *Từ điển Phật học*, NXB Thuận Hóa, 1999.
22. **Sogyal Rinpoche**, *Tạng thư sống chết*, NXB TP.HCM, 1999.
23. **Trần Đình Tuấn**, *Giấc ngủ và những điều kỳ lạ*, NXB Văn hóa Dân tộc, 2003.
24. **Nguyễn Thế Vũ**, *Nhịp sinh học với dịch học trong văn hóa phương Đông*, NXB Hải Phòng, 2003.
25. **Thiệu Vĩ Hoa**, *Dự đoán theo tử trý*, NXB Văn hóa - Thông tin, 1996.
27. **Minh Đăng Khánh**, *Đời người dưới con mắt nhà chiêm tinh*, NXB Văn hóa - Thông tin, 2000.
28. **Fritjof Capra**, *Đạo của vật lý*, NXB Trẻ, 2001.
29. **Nguyễn Tường Bách**, *Lưới trời ai dệt*, NXB Trẻ, 2004.
30. **Đình Nguyễn Phú**, *Tìm hiểu và ứng dụng triết lý Âm - Dương*, NXB Văn hóa Dân tộc, 1998.
31. **Thắm Trúc Nhung**, *Thăm thị Huyền không học*, NXB Văn hóa - Thông tin, 2003.
32. **Lê Quý Nguru**, *Lịch và lịch vạn niên*, NXB Văn hoá Dân tộc, 2001.
33. **Nguyễn Minh Hoàng**, *Tỷ lệ vàng*, NXB Trẻ, 2007.
34. **Lê Huy Hòa**, *Bách khoa tri thức phổ thông*, NXB Văn hóa - Thông tin, 2003.
35. **Thích Thông Bửu**, *Truyện ngắn triết lý Phật giáo bằng tranh*, NXB Tôn giáo, 2004.
36. **Bùi Hạnh Cần** biên dịch, *Gia Cát Khổng Minh dự đoán*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà nội, 1999.
37. **Nguyễn Tử Siêu**, *Hoàng đế nội kinh tổ vấn*, NXB Văn hóa - Thông tin, 2001.

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU: TÍNH CẦN THIẾT CỦA THÁI CỤC HOA GIÁP...	5
Bài toán của Thái cực Hoa giáp	13
Sai lệch giữa Lục thập Hoa giáp và Lạc thư Hoa giáp	19
Bảng Lục thập Hoa giáp.....	20
PHẦN A: MÔ HÌNH DUNG SAI THÁI CỤC	25
CHƯƠNG I: KHÁI NIỆM CƠ BẢN	27
1.1. THÁI CỤC	27
1.2. GIA SỐ BIẾN NGUYÊN	28
CHƯƠNG 2: HÀNG SỐ LUÂN HỒI.....	31
2.1. CHỈ SỐ HOÀN NGUYÊN THÁI CỤC	31
2.2. SỐ CHIA GẦN ĐÚNG	34
Hệ số dung sai nhân định tròn đều	43
Hệ số dung sai luân hồi	44
2.3. HÀNG SỐ LUÂN HỒI	49
PHẦN B: MÔ HÌNH ĐỊNH VỊ THÁI CỤC.....	57
CHƯƠNG 3: THÁI CỤC HOA GIÁP	59
3.1. DUNG SAI TRONG HỆ ĐỊNH VỊ	59
3.2. BỘI NGUYÊN GIA SỐ Δ^S CỦA TỬ TRỤ THỜI GIAN	61
3.3. NGUYÊN LÝ THIẾT LẬP THÁI CỤC HOA GIÁP	69
Quy trình thiết lập Thái cực Hoa giáp	70
Biến nguyên gia số tử trụ thời gian	75
Phần 1: Nhân thái cực hoa giáp	90
Phần 2: Vô thái cực hoa giáp	99
Nguyên lý dự đoán	102
3.4. THÁI CỤC HOA GIÁP TRUYỀN THỐNG	104
Dung sai trong Thái cực Hoa giáp	104

PHẦN C: ỨNG DỤNG THÁI CỰC HOA GIÁP.....	125
4.1. LỊCH PHONG THỦY	127
4.2. CÂN BẰNG KHÍ.....	129
Phong thủy thế giới tiền tâm linh	130
Phần 1: Tìm địa cung phục vị của từng người	136
Phần 2: Ý nghĩa của từng hướng, hướng có thể đặt mộ	142
Phần 3: Quy hoạch tổng thể mồ mả dòng họ, vị trí khu đất đặt mộ khi lấy nhà thờ làm tâm quy tụ	145
Phần 4: Khuyến cáo - Giải thích - Chú giải	149
PHẦN D: PHỤ LỤC LỊCH PHONG THỦY.....	163
SÁCH THAM KHẢO.....	278

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ- THÔNG TIN

43 - LỒ ĐÚC - HÀ NỘI

Chịu trách nhiệm xuất bản:	BÙI VIỆT BẮC
Chịu trách nhiệm bản thảo:	PHẠM NGỌC LUẬT
Biên tập:	BAN BIÊN TẬP
Vẽ bìa:	HẢI NAM
Chế bản:	ĐÔNG TÂY

In 1000 cuốn, khổ 16 x 24 cm tại Công ty Cổ phần In Sao Việt
47 Nguyễn Tuân - Hà Nội

Số đăng ký KHXB: 859-2007/CXB/30/-147/VHTT,
cấp ngày 28-11-2007. In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2008

HẰNG SỐ
LUÂN HỒI
**THÁI CỰC
HOA GIÁP**

THUYẾT PHONG THỦY THẾ GIỚI TIỀN TÂM LINH
THUYẾT 3T- PHẬT LỊCH 2551



Nhà sách Đồng Đa, 834 Đường Láng, Hà Nội, ĐT:04.7752939

